PHỤ LỤC I

DỰ KIẾN TỔNG NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM 2026-2030

(Kèm theo Tờ trình số 3808 /TTr-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2025 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: triệu đồng.

Số TT	Nguồn vốn đầu tư công	Dự kiến tổng nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 của tỉnh Khánh Hòa	Ghi chú
	TỔNG SỐ	**139.652.847**	
1	**Nguồn vốn ngân sách địa phương**	**75.974.508**	
1.1	Nguồn XDCB tập trung	28.426.749	
-	Cấp tỉnh quản lý	19.898.724	
-	Cấp xã quản lý	8.528.025	
1.2	Nguồn cấp quyền sử dụng đất	40.460.000	
-	Cấp tỉnh quản lý	35.460.000	
-	Cấp xã quản lý	5.000.000	
1.3	Nguồn vốn XSKT	2.630.000	
1.4	Nguồn bội chi ngân sách địa phương	4.457.759	
2	**Nguồn theo cơ chế đặc thù tại Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội**	**340.000**	
-	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT Vân Phong	140.000	
-	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	200.000	
3	**Nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài**	**5.223.082**	
-	Cấp phát từ NSTW	5.223.082	
4	**Nguồn vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu (vốn trong nước)**	**58.115.257**	
	Trong đó:		

Số TT	Nguồn vốn đầu tư công	Dự kiến tổng nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 của tỉnh Khánh Hòa	Ghi chú
-	Vốn Trung ương hỗ trợ theo ngành, lĩnh vực	55.873.257	
-	Vốn Trung ương hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia	2.242.000	

PHỤ LỤC II

DỰ KIẾN DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN THUỘC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Kèm theo Tờ trình số 3808 /TTr-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2025 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Dự kiến trung hạn giai đoạn 2026-2030								Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:							
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn NSĐP	Vốn TW hỗ trợ (theo số TB của Bộ Tài chính)	Vốn TW hỗ trợ (ngoài số TB của Bộ Tài chính)	Vốn ODA cấp phát	Nguồn bội chi NSĐP	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA										
	TỔNG SỐ										**139.652.847**	**71.516.749**	**4.966.300**	**53.148.957**	**5.223.082**	**4.457.759**	**140.000**	**200.000**	
A	**NGÂN SÁCH CẤP TỈNH QUẢN LÝ**										**126.124.822**	**57.988.724**	**4.966.300**	**53.148.957**	**5.223.082**	**4.457.759**	**140.000**	**200.000**	
A.1	**Trả nợ vốn vay**										**400.000**	**400.000**							
A.2	**Vốn chuẩn bị đầu tư**										**200.000**	**200.000**							
A.3	**Vốn thực hiện đầu tư**										**125.524.822**	**57.388.724**	**4.966.300**	**53.148.957**	**5.223.082**	**4.457.759**	**140.000**	**200.000**	
I	**Các Chương trình MTQG**										**4.132.000**	**1.890.000**		**2.242.000**	**0**	**0**	**0**	**0**	
1	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững										2.332.000	1.540.000		792.000					
2	Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi										1.000.000	50.000		950.000					
3	Chương trình MTQG về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 – 2035										800.000	300.000		500.000					
II	**Danh mục dự án sử dụng nguồn vốn ODA**										**12.846.127**	**3.165.286**		**0**	**5.223.082**	**4.457.759**	**0**	**0**	
a	***Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030***										**1.319.202**	**263.325**		**0**	**762.425**	**293.452**	**0**	**0**	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Dự kiến trung hạn giai đoạn 2026-2030								Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:							
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn NSĐP	Vốn TW hỗ trợ (theo số TB của Bộ Tài chính)	Vốn TW hỗ trợ (ngoài số TB của Bộ Tài chính)	Vốn ODA cấp phát	Nguồn bội chi NSĐP	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA										
1	Tăng cường khả năng chống chịu của nông nghiệp quy mô nhỏ với an ninh nguồn nước do biến đổi khí hậu khu vực Tây Nguyên và Nam Trung Bộ - Tỉnh Khánh Hòa	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Khánh Sơn, Khánh Vĩnh	2021-2025	529/QĐ-UBND ngày 05/3/2021; 2997/QĐ-UBND ngày 05/12/2023	1333/QĐ-UBND ngày 20/5/2021; 498/QĐ-UBND ngày 23/02/2024	66.009	9.260	56.749	61.625	4.384	4.384							
2	Tăng cường khả năng chống chịu của nông nghiệp quy mô nhỏ với an ninh nguồn nước do biến đổi khí hậu khu vực Tây Nguyên và Nam Trung bộ, tỉnh Ninh Thuận	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bác Ái, Ninh Sơn,Thuận Bắc, Ninh Hải	2021-2026	738/QĐ-TTg ngày 20/5/2021	945/QĐ-UBND 24/5/2021	143.156	20.816	122.340	110.898	31.765	16.430			15.335				
3	Chống hạn, xói lở, ngập lụt thích ứng biến đổi khí hậu cho 4 tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên - Tiểu dự án Ninh Thuận.	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Khánh Hòa		2024-2027	19/NQ-HĐND 30/5/2024	137/QĐ-UBND 07/02/2025	945.279	213.120	Cấp phát: 387.693 trđ; Vay lại: 344.466 trđ	105.577	839.702	183.343			387.693	268.666			
4	Giảm thiểu khí thải tại khu vực Tây Nguyên và duyên hải Nam bộ Việt Nam nhằm góp phần thực hiện các mục tiêu Chương trình hành động quốc gia REDD+ tỉnh Ninh Thuận	Ban chuẩn bị dự án Tam nông giai đoạn 2		2024-2027	58/NQ-HĐND 14/12/2023	1705/QĐ-UBND 24/12/2024 368/QĐ-UBND 20/3/2025 478/QĐ-UBND 15/4/2025	475.519	66.848	Cấp phát: 359.397 trđ; Vay lại: 24.786 trđ	7.430	443.351	59.168			359.397	24.786			
b	***Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030***										**11.526.925**	**2.901.961**		**0**	**4.460.657**	**4.164.307**	**0**	**0**	
1	Quản lý Tổng hợp môi trường nước Ninh Thuận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Khánh Hòa					6.991.000			3.917	6.987.000	1.450.000			2.768.500	2.768.500			
2	Cải thiện môi trường đô thị các thành phố loại 2- Hợp phần Ninh Thuận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Khánh Hòa					1.493.302				1.493.302	462.809			527.413	503.080			

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Dự kiến trung hạn giai đoạn 2026-2030								Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:							
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn NSĐP	Vốn TW hỗ trợ (theo số TB của Bộ Tài chính)	Vốn TW hỗ trợ (ngoài số TB của Bộ Tài chính)	Vốn ODA cấp phát	Nguồn bội chi NSĐP	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA										
3	Cải thiện hạ tầng môi trường và Giảm nhẹ biến đổi khí hậu khu vực Ninh Chử, Ninh Phước và Ninh Sơn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Khánh Hòa					1.306.705				1.306.705	550.255			452.055	304.395			
4	Đầu tư Mua sắm trang thiết bị y tế tại Bệnh viện đa khoa Ninh Thuận						286.570				286.570	25.938			130.316	130.316			
5	Phục hồi và quản lý bền vững rừng khu vực miền Trung và miền Bắc Việt Nam, giai đoạn 1	Sở Nông nghiệp và Môi trường					153.349				153.348	37.959			107.373	8.016			
6	Thu gom và và xử lý nước thải khu vực Nha Trang và Cam Ranh	Ban QLDA Phát triển tỉnh					1.300.000				1.300.000	375.000			475.000	450.000			
III	**Nhiệm vụ quy hoạch**										**200.000**	**200.000**							
IV	**Bồi thường, hỗ trợ, xây dựng hạ tầng khu tái định cư, khu dân cư**										**13.905.242**	**4.749.242**		**9.156.000**	**0**	**0**	**0**	**0**	
a	***Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030***										**10.905.242**	**1.749.242**		**9.156.000**	**0**	**0**	**0**	**0**	
1	Dự án Di dân, tái định cư của các dự án nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Khánh Hòa	xã Phước Dinh và xã Vĩnh Hải, tỉnh Khánh Hòa		41/2009/QH12 ngày 25/11/2009 của Quốc Hội	số 794/QĐ-TTg ngày 08/6/2015 của TTCP	12.392.000		12.393.000	3.236.000	9.156.000			9.156.000					Dự án đang thực hiện điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh dự án đầu tư (điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án)

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Dự kiến trung hạn giai đoạn 2026-2030								Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:							
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn NSĐP	Vốn TW hỗ trợ (theo số TB của Bộ Tài chính)	Vốn TW hỗ trợ (ngoài số TB của Bộ Tài chính)	Vốn ODA cấp phát	Nguồn bội chi NSĐP	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA										
2	Cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp	BQLDA Phát triển tỉnh	Nha Trang	2016-2026	03/NQ-HĐND 31/3/2016	2273/QĐ-UBND 5/8/2016; 3467/QĐ-UBND 13/11/2018; 1480/QĐ-UBND ngày 24/6/2020; 4301/QĐ-UBND ngày 26/11/2021; 3439/QĐ-UBND ngày 14/12/2022; 1653/QĐ-UBND ngày 18/7/2023	161.748	161.748		105.349	56.399	56.399								
3	Khu tái định cư Vạn Thắng - Giai đoạn 1	Ban QLDA Phát triển tỉnh	xã Vạn Thắng, xã Vạn Khánh, huyện Vạn Ninh	2024-2025	112/NQ-HĐND ngày 08/12/2023	3208/QĐ-UBND ngày 12/12/2024	1.385.263	1.385.263		461.360	923.903	923.903							
4	Mở rộng cơ sở hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư Ninh Mã (giai đoạn 2)	Ban QLDA Phát triển tỉnh	xã Vạn Thọ, huyện Vạn Ninh	2024-2025	133/NQ-HĐND ngày 14/12/2023		325.300	325.300		1.000	324.000	324.000							
5	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư Vĩnh Trung - Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang	Ban QLDA Phát triển tỉnh	xã Vĩnh Trung, Vĩnh Thái, Nha Trang	2021-2025	94/NQ-HĐND ngày 08/12/2020; 88/NQ-HĐND ngày 28/7/2021	1868/QĐ-UBND ngày 08/8/2023; 2603/QĐ-UBND ngày 31/10/2023	197.565	197.565		90.000	107.565	107.565							
6	Khu tái định cư tại xã Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang	Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và Giao thông	Nha Trang	2017-2025	338/NQ-HĐND 27/10/2017	3241/QĐ-UBND 30/10/2017; 1478/QĐ-UBND ngày 24/6/2020; 4063/QĐ-UBND ngày 10/11/2021; 3336/QĐ-UBND ngày 05/12/2022; 3048/QĐ-UBND ngày 11/12/2023; 3326/QĐ-UBND ngày 23/12/2024	90.343	90.343		69.394	20.949	20.949							

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Dự kiến trung hạn giai đoạn 2026-2030								Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:							
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn NSĐP	Vốn TW hỗ trợ (theo số TB của Bộ Tài chính)	Vốn TW hỗ trợ (ngoài số TB của Bộ Tài chính)	Vốn ODA cấp phát	Nguồn bội chi NSĐP	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA										
7	Đầu tư hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư Mỹ Phước (khu 5,86ha)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Khánh Hòa	Phường Đông Hải, tỉnh Khánh Hòa	2025-2027	238/QĐ-UBND 21/4/2025	853/QĐ-UBND 23/6/2025	151.800	151.800		20.000	131.400	131.400							
8	Di dời và tái định cư khu vực phía đông đường Trần Hưng Đạo, thị trấn Vạn Giã	UBND xã Vạn Ninh	thị trấn Vạn Giã, xã Vạn Thắng, huyện Vạn Ninh	2023-2025	111/NQ-HĐND ngày 08/12/2023	3207/QĐ-UBND ngày 12/12/2024	258.531	258.531		199.384	59.147	59.147							
9	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư Cam Thịnh Đông	UBND xã Nam Cam Ranh		2024-2025	50/NQ-HĐND ngày 31/7/2025	1748/QĐ-UBND ngày 11/10/2024	20.656			5.000	15.656	15.656							
10	Khu tái định cư đường Minh Mạng	UBND Phường Ninh Hòa	Ph. Ninh Hiệp	2021-2025	34/NQ-HDND ngày 27/4/2021	Số 15742/QĐ-CTUBND ngày 10/12/2021	21.916			9.829	12.087	12.087							
11	Khu tái định cư đường Trần Quý Cáp	UBND Phường Ninh Hòa	Ph. Ninh Hiệp	2021-2025	33/NQ-HDND ngày 27/4/2021	Số 15743/QĐ-CTUBND ngày 10/12/2021	34.222			11.709	22.513	22.513							
12	Khu dân cư và TĐC Diên An	UBND xã Diên Khánh	Xã Diên An	2017-2025	02/NQ-HĐND ngày 28/7/2015	541/QĐ-UBND ngày 30/10/2027	121.750			81.710	40.040	40.040							
13	Khu tái định cư xã Diên Phú	UBND xã Diên Điền	Xã Diên Phú	2021-2025	Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 30/7/2021; số 61/NQ-HĐND ngày 14/12/2022	Quyết định số: 255/QĐ-UBND ngày 20/12/2021; 314/QĐ-UBND ngày 15/12/2022; 343/QĐ-UBND ngày 05/02/2024	20.910			11.029	9.881	9.881							
14	Nâng cấp, sửa chữa cơ sở hạ tầng khu dân cư A-T, phường Vĩnh Hải	UBND phường Bắc Nha Trang	Phường Vĩnh Hải	2025-2026	NQ 156;	535/QĐ-UBND 07/02/2025	14.044			8.684	5.360	5.360							

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Dự kiến trung hạn giai đoạn 2026-2030								Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:							
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn NSĐP	Vốn TW hỗ trợ (theo số TB của Bộ Tài chính)	Vốn TW hỗ trợ (ngoài số TB của Bộ Tài chính)	Vốn ODA cấp phát	Nguồn bội chi NSĐP	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA										
15	Khu dân cư bắc đường 16 tháng 4 (từ trục D6-D7) phường Mỹ Bình	UBND phường Đông Hải (CĐT cũ: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Phan Rang - Tháp Chàm)	Phường Mỹ Bình, TP.PR-TC, tỉnh Ninh Thuận	2023-2025	số 191/NQ-HĐND ngày 30/6/2023	số 2966/QĐ-UBND ngày 14/8/2023	37.434			33.576	3.857	3.857							
16	Chỉnh trang hạ tầng Khu dân cư sân bóng đá Mỹ Nghĩa, phường Mỹ Đông	UBND phường Đông Hải (CĐT cũ: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Phan Rang - Tháp Chàm)	Phường Mỹ Đông, TP.PR-TC, tỉnh Ninh Thuận	2024-2025	Nghị quyết số 162/NQ-HĐND ngày 15/12/2022	số 4462/QĐ-UBND ngày 15/12/2023	25.615			19.584	6.031	6.031							
17	Di dân, tái định cư vùng sạt lở núi Đá Lăn xã Phước Kháng, huyện Thuận Bắc	UBND xã Thuận Bắc	xã Phước Kháng		36/NQ-HĐND, 17/5/2021	765, 23/6/2022	93.454			83.000	10.454	10.454							
b	***Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030***										**3.000.000**	**3.000.000**		**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	
1	Đầu tư xây dựng nâng cấp cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Vĩnh Yên (giai đoạn 1) và mở rộng đường giao thông kết nối Khu TĐC Vĩnh Yên với đường QL1 đi Đầm Môn.		Xã Đại Lãnh, tỉnh Khánh Hòa				67.406	67.406			67.000	67.000							
2	Cơ sở hạ tầng Khu tái định cư tập trung phường Phước Mỹ		P.Bảo An				450.000	450.000			450.000	450.000							
3	Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư xã Vĩnh Hiệp và xã Vĩnh Trung, thành phố Nha Trang		Phường Tây Nha Trang				287.000	287.000			287.000	287.000							

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Dự kiến trung hạn giai đoạn 2026-2030								Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:							
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn NSĐP	Vốn TW hỗ trợ (theo số TB của Bộ Tài chính)	Vốn TW hỗ trợ (ngoài số TB của Bộ Tài chính)	Vốn ODA cấp phát	Nguồn bội chi NSĐP	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA										
4	Chưa phân bổ										2.196.000	2.196.000							
V	**Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp**										**4.514.495**	**3.794.495**	**0**	**720.000**	**0**	**0**	**0**	**0**	
a	***Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030***										**330.995**	**330.995**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	
1	Dự án mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu cấp trung học phổ thông thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Sở Giáo dục và Đào tạo		2024-2026	156/NQ-HĐND ngày 12/12/2024		143.871	143.871		0	140.000	140.000							
2	Xây dựng mới Trường Trung cấp nghề Diên Khánh	Ban QLDA Phát triển tỉnh	Diên Khánh	2022-2025	139/NQ-HĐND ngày 10/12/2021	3418/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	79.952	79.952		32.085	47.867	47.867							
3	CSHT khu trường học, đào tạo và dạy nghề Bắc Hòn Ông	Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và Giao thông	NT	2006-2025		131/QĐ-UBND 16/01/2007; 2676/QĐ-UBND 8/10/2014; 96/QĐ-UBND 14/01/2020;	562.820	562.820		249.608	45.000	45.000							
4	Trường THPT DTNT Pi Năng Tắc	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Khánh Hòa	Xã Bác Ái Đông, tỉnh Khánh Hòa	2025-2027	243/QĐ-UBND 23/4/2025	843/QĐ-UBND 20/6/2025	83.613	83.613		52.000	31.413	31.413							
5	Trường PT DTNT THCS Ninh Sơn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Khánh Hòa	Xã Ninh Sơn, tỉnh Khánh Hòa	2025-2027	244/QĐ-UBND 23/4/2025	794/QĐ-UBND 14/6/2025	46.000	46.000		29.475	16.525	16.525							
6	Trường Tiểu học Cam Phước Đông 1, hạng mục: Xây mới 02 phòng học (điểm chính); 04 phòng học và hạng mục phụ trợ hạ tầng kỹ thuật (điểm Xóm Mới)	UBND phường Ba Ngòi		2024-2025	QĐ số 101/NQ-HĐND ngày 28/8/2024	1945/QĐ-UBND ngày 11/11/2024	9.494			7.391	2.103	2.103							

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Dự kiến trung hạn giai đoạn 2026-2030								Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:							
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn NSĐP	Vốn TW hỗ trợ (theo số TB của Bộ Tài chính)	Vốn TW hỗ trợ (ngoài số TB của Bộ Tài chính)	Vốn ODA cấp phát	Nguồn bội chi NSĐP	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA										
7	Trường TH - THCS Suối Tiên	UBND xã Suối Hiệp	'Xã Suối Tiên	2024-2025	36/NQ-HĐND	Quyết định số 259/QĐ-UBND	27.000			21.303	5.696	5.696							
8	Trường Tiểu học Suối Hiệp	UBND xã Suối Hiệp	Xã Suối Hiệp	2.025	29/NQ-HĐND	Quyết định số 109/QĐ-UBND	38.259			19.774	18.485	18.485							
9	Trường Tiểu học Diên Lạc	UBND xã Diên Lạc	xã Diên Lạc	2024-2025	95/NQ-HĐND	296/QĐ-UBND ngày 30/11/2022	34.855			25.491	9.364	9.364							
10	Trường mầm non Sóc Nâu, xã Cam An Nam	UBND Xã Cam An	xã Cam An Nam	2024-2025	61/NQ-HĐND 17/12/20	820/QĐ-UBND ngày 18/4/2022; 732/QĐ-UBND ngày 28/8/2024	12.333	4.550		7.567	4.766	4.766							
11	Trường mầm non Thỏ Hồng	UBND Xã Cam Lâm	xã Cam Lâm	2025-2026	69/NQ-HĐND ngày 17/12/2020		5.000				5.000	5.000							
12	Trường Mầm non Vành Khuyên, xã Suối Cát	UBND Xã Suối Dầu	xã Suối Cát	2024-2025	66/NQ-HĐND 17/12/20	914/QĐ-UBND ngày 14/10/2024	10.776	4.200		6.000	4.776	4.776							
b	***Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030***										**4.183.500**	**3.463.500**	**0**	**720.000**	**0**	**0**	**0**	**0**	
b1	**Cấp tỉnh quản lý**										**1.657.000**	**937.000**	**0**	**720.000**	**0**	**0**	**0**	**0**	
1	Trường THPT Vĩnh Lương	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa				80.000	80.000			80.000	80.000							
2	Trường THPT Trần Hưng Đạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phường Cam Linh, tỉnh Khánh Hòa				40.000	40.000			40.000	40.000							
3	Trường THPT Lý Tự Trọng	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa				70.000	70.000			70.000	70.000							

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Dự kiến trung hạn giai đoạn 2026-2030									Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:								
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn NSĐP	Vốn TW hỗ trợ (theo số TB của Bộ Tài chính)	Vốn TW hỗ trợ (ngoài số TB của Bộ Tài chính)	Vốn ODA cấp phát	Nguồn bội chi NSĐP	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA										
4	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phường Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa				40.000	40.000			40.000	40.000							
5	Trường THCS & THPT Nguyễn Văn Linh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Xã Thuận Nam, tỉnh Khánh Hòa				50.000	50.000			50.000	50.000							
6	Trường THCS & THPT Bác Ái	Sở Giáo dục và Đào tạo	Xã Bác Ái Đông, tỉnh Khánh Hòa				40.000	40.000			40.000	40.000							
7	Trường THPT Tôn Đức Thắng	Sở Giáo dục và Đào tạo	Xã Xuân Hải, tỉnh Khánh Hòa				40.000	40.000			40.000	40.000							
8	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp Trường THPT Lạc Long Quân	Sở Giáo dục và Đào tạo	Xã Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa				20.530	20.530			20.000	20.000							
9	Sửa chữa, cải tạo, mở rộng, xây mới Trường THPT Khánh Sơn	Sở Giáo dục và Đào tạo	Xã Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa				20.586	20.586			20.000	20.000							
10	Mua sắm trang thiết bị đào tạo Trường Trung cấp nghề Diên Khánh; Mua sắm trang thiết bị đào tạo tại và mua sắm thiết bị phòng cháy, chữa cháy Trường trung cấp nghề Dân tộc nội trú Khánh Vĩnh		Xã Diên Khánh, xã Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa				58.300	58.300			58.000	58.000							

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Dự kiến trung hạn giai đoạn 2026-2030									Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:								
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn NSĐP	Vốn TW hỗ trợ (theo số TB của Bộ Tài chính)	Vốn TW hỗ trợ (ngoài số TB của Bộ Tài chính)	Vốn ODA cấp phát	Nguồn bội chi NSĐP	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA											
11	Xây mới Trung tâm đào tạo công nghệ cao, mua sắm trang thiết bị đào tạo và sửa chữa cảo tạo hệ thống phòng cháy, chữa cháy Trường Trường Trung cấp nghề Ninh Hòa; Mua sắm trang thiết bị đào tạo và Sửa chữa cảo tạo hệ thống phòng cháy, chữa cháy, xây mới tường rào Trường Trung cấp nghề Vạn Ninh		Phường Ninh Hòa, xã vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa				64.900	64.900			64.000	64.000								
12	Mua sắm trang thiết bị đào tạo và cải tạo, mua sắm trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy Trường Trung cấp Du lịch - Kỹ thuật Cam Ranh		Phường Bắc Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa				15.000	15.000			15.000	15.000								
13	Mua sắm trang thiết bị đào tạo và xây mới, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa Trường trung cấp nghề Dân tộc nội trú Khánh Sơn		Xã Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa				7.300	7.300			7.000	7.000								
14	Đầu tư, hiện đại hóa Trường Cao đẳng Công Nghệ - Năng lượng Khánh Hoà trở thành Trung tâm đào tạo vùng và thực hành nghề chất lượng cao lĩnh vực năng lượng tái tạo và công nghệ mới		Phường Đông Hải , phường Phan Rang, Tỉnh Khanh hòa				900.000 Trong đó: + Ngân sách trung ương: 720 tỷ đồng (80%); + Ngân sách địa phương: 162 tỷ đồng (18%); + Nguồn sự nghiệp và vốn huy động hợp pháp: 18 tỷ đồng (2%).	162.000	720.000		882.000	162.000		720.000					

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Dự kiến trung hạn giai đoạn 2026-2030								Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:							
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn NSĐP	Vốn TW hỗ trợ (theo số TB của Bộ Tài chính)	Vốn TW hỗ trợ (ngoài số TB của Bộ Tài chính)	Vốn ODA cấp phát	Nguồn bội chi NSĐP	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA										
15	Sửa chữa, cải tạo, xây dựng mới một số hạng mục công trình và mua sắm trang thiết bị dạy học và làm việc, xây dựng giáo trình, tài liệu giảng dạy trình độ cao đẳng cho các ngành, nghề đào tạo của Trường Cao Đẳng Y tế Khánh Hòa						153.000	153.000			153.000	153.000							
16	Dự án đầu tư mua sắm trang thiết bị cho các nghề chưa được đầu tư và ngành nghề mới Trường Cao đẳng Kỹ thuật – Công nghệ Nha Trang		Khánh Hòa				78.000	78.000			78.000	78.000							
b2	**Hỗ trợ cấp xã**										**2.526.500**	**2.526.500**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	
1	Xã Bác Ái Tây (Trường MN Phước Bình; Trường MG Phước Hòa; Trường TH Đinh Bộ Lĩnh; Trường TH Phước Bình A; Trường TH Phước Bình C (điểm Bậc Rây 2); Trường TH Phước Bình B; Trường TH&THCS Võ Thị Sáu)										53.500	53.500							
2	Xã Xuân Hải (Trường Mẫu giáo Tân Hải; Trường Mẫu giáo Hộ Hải; Trường Mẫu giáo Xuân Hải B; Trường Mầm non Thành Sơn; Trường TH Lương Cách; Trường TH An Nhơn; Trường TH Thành Sơn)										34.000	34.000							

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Dự kiến trung hạn giai đoạn 2026-2030								Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:							
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn NSĐP	Vốn TW hỗ trợ (theo số TB của Bộ Tài chính)	Vốn TW hỗ trợ (ngoài số TB của Bộ Tài chính)	Vốn ODA cấp phát	Nguồn bội chi NSĐP	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA										
3	Xã Cam An (Trường MG Phong Lan; Trường MN Thiên Nga; Trường TH Cam Phước Tây 1; Trường TH Cam Phước Tây 2; Trường TH Cam An Nam; Trường TH&THCS Nguyễn Trãi)										44.000	44.000							
4	Xã Đại Lãnh (Trường MN Vạn Thạnh; Trường MN Đại Lãnh; Trường TH Vạn Thọ; Trường TH&THCS Vạn Thạnh; Trường THCS Chi Lăng; Trường THCS Lương Thế Vinh)										24.500	24.500							
5	Xã Mỹ Sơn (Trường MG Mỹ Sơn; Trường TH Mỹ Sơn C)										12.000	12.000							
6	Xã Lâm Sơn (Trường MG Lâm Sơn; Trường TH Lâm Sơn B)										12.500	12.500							
7	Xã Cà Ná (Trường MN Cà Ná; Trường MG Phước Diêm; Trường TH Lạc Nghiệp; Trường TH Lạc Sơn; Trường TH Thương Diêm; Trường THCS Trương Văn Ly)										47.500	47.500							
8	Xã Diên Điền (Trường MN Diên Sơn; Trường MN Diên Phú; Trường MN Diên Điền; Trường TH Diên Điền; Trường TH Diên Sơn; Trường TH Diên Phú; Trường THCS Mạc Đĩnh Chi; Trường THCS Trần Quang Khải)										99.500	99.500							

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Dự kiến trung hạn giai đoạn 2026-2030								Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:							
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn NSĐP	Vốn TW hỗ trợ (theo số TB của Bộ Tài chính)	Vốn TW hỗ trợ (ngoài số TB của Bộ Tài chính)	Vốn ODA cấp phát	Nguồn bội chi NSĐP	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA										
9	Xã Nam Ninh Hòa (Trường MN Ninh Tân; Trường MN Ninh Lộc; Trường MN Ninh Ích; Trường MN Ninh Hưng; Trường TH Ninh Ích; Trường TH Ninh Hưng; Trường THCS Lê Thánh Tôn; Trường THCS Võ Thị Sáu; Trường TH&THCS Ninh Tân; Trường THCS Ngô Gia Tự										62.500	62.500							
10	Xã Phước Dinh (Trường TH Từ Thiện)										6.000	6.000							
11	Xã Anh Dũng (Trường MG Hoa Đào; Trường MG Hoa Phượng; Trường TH Ma Nới; Trường TH Tà Nôi; Trường TH Hòa Sơn; Trường THCS Hoàng Hoa Thám; Trường PTDTBT THCS Phan Đình Phùng;										24.000	24.000							
12	Xã Diên Lạc (Trường MN Diên Thạnh;Trường MN Diên Hòa; Trường MN Diên Lạc; Trường TH Diên Hòa; Trường TH Diên Thạnh; Trường THCS Nguyễn Du; Trường THCS Trần Đại Nghĩa)										47.000	47.000							
13	Xã Suối Dầu (Trường THCS A.Yersin)										6.000	6.000							

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Dự kiến trung hạn giai đoạn 2026-2030								Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:							
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn NSĐP	Vốn TW hỗ trợ (theo số TB của Bộ Tài chính)	Vốn TW hỗ trợ (ngoài số TB của Bộ Tài chính)	Vốn ODA cấp phát	Nguồn bội chi NSĐP	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA										
14	Xã Khánh Vĩnh (Trường MN Ngọc Lan; Trường MN 2 tháng 8; Trường MN Vành Khuyên; Trường TH Khánh Phú ; Trường PTDTNT THCS huyện Khánh Vĩnh; Trường THCS Cao Văn Bé ; Trường THCS thị trấn Khánh Vĩnh)										53.500	53.500							
15	Xã Tây Khánh Vĩnh (Trường MN A Xây; Trường TH Khánh Nam; Trường TH Khánh Thượng)										23.000	23.000							
16	Xã Vạn Ninh (Trường TH Vạn Giã; Trường THCS Âu Cơ; Trường THCS Mê Linh; Trường THCS Đống Đa)										16.500	16.500							
17	Xã Vĩnh Hải (Trường MG Nhơn Hải; Trường MG Thanh Hải; Trường MG Vĩnh Hải; Trường TH Tân Mỹ; Trường TH Mỹ Tường;Trường TH Khánh Nhơn; Trường TH Vỹ Hy; Trường TH Mỹ Phong; Trường THCS Lương Thế Vinh)										147.500	147.500							

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Dự kiến trung hạn giai đoạn 2026-2030								Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:							
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn NSĐP	Vốn TW hỗ trợ (theo số TB của Bộ Tài chính)	Vốn TW hỗ trợ (ngoài số TB của Bộ Tài chính)	Vốn ODA cấp phát	Nguồn bội chi NSĐP	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA										
18	Xã Ninh Phước (Trường MG Măng Non; Trường MG Phước Hải; Trường MG Phước Thuận; Trường TH Thuận Hòa –Hiệp Hòa; Trường TH Bình Quý; Trường TH Phú Quý 1; Trường TH Phú Quý 2; Trường TH Mỹ Nghiệp – Chung Mỹ; Trường TH Từ Tâm; Trường TH Phước Thành;Trường TH Hòa Thủy; Trường TH Thành Tín; Trường THCS Trương Định; Trường THCS Trần Thi; Trường THCS Nguyễn Tất Thành										104.500	104.500							
19	Xã Bác Ái (Trường MG Phước Tiến)										10.000	10.000							
20	Xã Phước Hữu (Trường MG Phước Hữu; Trường MG Phước Thái; Trường TH Như Bình; Trường TH La Chữ; Trường TH Hậu Sanh; Trường TH Hoài Trung; Trường TH Hữu Đức; Trường THCS Đồng Dậu; Trường THCS Huỳnh Phước)										108.000	108.000							
21	Xã Hòa Trí (Trường MN Ninh Trung; Trường TH Ninh Trung; Trường THCS Lê Hồng Phong; Trường THCS Phạm Hồng Thái)										45.500	45.500							

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Dự kiến trung hạn giai đoạn 2026-2030								Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:							
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn NSĐP	Vốn TW hỗ trợ (theo số TB của Bộ Tài chính)	Vốn TW hỗ trợ (ngoài số TB của Bộ Tài chính)	Vốn ODA cấp phát	Nguồn bội chi NSĐP	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA										
22	Xã Diên Khánh (Trường MN Diên Toàn; Trường MN Thị Trấn; Trường TH Thị Trấn 2; Trường TH Diên An 1; Trường TH Thị Trấn 1; Trường THCS Trịnh Phong; Trường TH Diên An 2; Trường THCS Phan Chu Trinh; Trường THCS Trần Nhân Tông)										76.500	76.500							
23	Xã Cam Lâm (Trường MN Thỏ Hồng; Trường MN Hoàng Yến; Trường TH Cam Đức 1; Trường THCS Phan Đình Phùng)										33.000	33.000							
24	Phường Phan Rang (Trường MN Sơn Ca)										26.000	26.000							
25	Phường Bắc Cam Ranh (Trường Mầm non Cam Nghĩa; Trường Mầm non Cam Phúc Bắc ; Trường Mầm non Trường Sa ; Trường TH Cam Phúc Bắc; Trường TH Căn cứ Cam Ranh; Trường TH&THCS Cam Thành Nam; Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai; Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi)										114.000	114.000							
26	Phường Đô Vinh (Trường MG Nhơn Sơn; Trường THCS Trần Quốc Toản)										16.500	16.500							

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Dự kiến trung hạn giai đoạn 2026-2030								Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:							
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn NSĐP	Vốn TW hỗ trợ (theo số TB của Bộ Tài chính)	Vốn TW hỗ trợ (ngoài số TB của Bộ Tài chính)	Vốn ODA cấp phát	Nguồn bội chi NSĐP	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA										
27	Phường Đông Ninh Hòa (Trường MN Ninh Thủy; Trường MN Ninh Phước; Trường MN Ninh Vân; Trường TH Ninh Hải; Trường TH Ninh Thủy; Trường TH&THCS Ninh Vân; Trường THCS Hàm Nghi										33.000	33.000							
28	Phường Bắc Nha Trang (Trường MN Sao Biển; Trường TH Vĩnh Phương 1; Trường THCS Nguyễn Công Trứ)										19.000	19.000							
29	Phường Ba Ngòi (Trường MN Cam Phước Đông; Trường TH&THCS Ba Ngòi; Trường THCS Nguyễn Du)										153.000	153.000							
30	Phường Hòa Thắng (Trường MN Ninh Hà; Trường TH Ninh Giang; Trường TH Ninh Phú; Trường TH Ninh Hà; Trường THCS Đào Duy Từ)										41.500	41.500							
31	Phường Nam Nha Trang (Trường TH Phước Long 2; Trường TH Vĩnh Thái; Trường TH Phước Đồng; Trường THCS Cao Bá Quát; Trường THCS Lam Sơn; Trường THCS Trần Hưng Đạo)										76.000	76.000							

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Dự kiến trung hạn giai đoạn 2026-2030								Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:							
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn NSĐP	Vốn TW hỗ trợ (theo số TB của Bộ Tài chính)	Vốn TW hỗ trợ (ngoài số TB của Bộ Tài chính)	Vốn ODA cấp phát	Nguồn bội chi NSĐP	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA										
32	Phường Cam Ranh (Trường MN Cam Phú; Trường TH Cam Phú; Trường TH Cam Lộc 1; Trường TH Cam Lộc 2; Trường THCS Trần Phú; Trường THCS Lê Hồng Phong)										74.000	74.000							
33	Phường Cam Linh (Trường MN Cam Linh; Trường TH Cam Thuận; Trường TH Cam Lợi)										33.500	33.500							
34	Phường Đông Hải (Trường TH Đông Hải; Trường THCS Trần Phú)										9.000	9.000							
35	Phường Bảo An (Trường TH Bảo An 1 ; Trường THCS Thành Hải; Trường THCS Lê Văn Tám)										85.000	85.000							
36	Xã Vạn Thắng (Trường TH Vạn Thắng; Trường TH Vạn Bình; Trường TH&THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm; Trường THCS Trần Phú)										24.500	24.500							
37	Xã Tu Bông (Trường TH Vạn khánh; Trường THCS Nguyễn Trung Trực; Trường THCS Nguyễn Huệ)										12.500	12.500							

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Dự kiến trung hạn giai đoạn 2026-2030								Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:							
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn NSĐP	Vốn TW hỗ trợ (theo số TB của Bộ Tài chính)	Vốn TW hỗ trợ (ngoài số TB của Bộ Tài chính)	Vốn ODA cấp phát	Nguồn bội chi NSĐP	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA										
38	Xã Thuận Nam (Trường MG Phước Nam; Trường MN Quán Thẻ; Trường MG Phước Ninh; Trường TH Vụ Bổn; Trường TH Hiếu Thiện; Trường TH Nho Lâm; Trường TH&THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm)										56.000	56.000							
39	Xã Tân Định (Trường MN Ninh Quang; Trường MN Ninh Xuân; Trường TH số 2 Ninh Xuân; Trường THCS Lý Thường Kiệt)										7.500	7.500							
40	Xã Suối Hiệp (Trường MN Suối Tiên; Trường MN Bình Lộc (CS1); Trường MN Bình Lộc (CS2); Trường MN Suối Hiệp; Trường TH Bình Lộc (CS1); Trường TH Bình Lộc (CS2); Trường THCS Ngô Quyền)										55.000	55.000							
41	Xã Trung Khánh Vĩnh (Trường MN Họa My; Trường MN Hoa Phượng; Trường THCS Chu Văn An; Trường TH Khánh Trung)										11.500	11.500							

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Dự kiến trung hạn giai đoạn 2026-2030								Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:							
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn NSĐP	Vốn TW hỗ trợ (theo số TB của Bộ Tài chính)	Vốn TW hỗ trợ (ngoài số TB của Bộ Tài chính)	Vốn ODA cấp phát	Nguồn bội chi NSĐP	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA										
42	Xã Phước Hậu (Trường MG Phước Vinh; Trường MG Phước Sơn; Trường MG Phước Hậu; Trường TH Phước Thiện; Trường TH Phước An; Trường TH Liên Sơn 2; Trường THCS Phan Bội Châu; Trường TH&THCS Phước Vinh)										70.000	70.000							
43	Xã Ninh Sơn (Trường TH Quảng Sơn A; Trường THCS Quang Trung, THCS Nguyễn Trường Tộ, TH Tân Sơn B; Nâng cấp hệ thống PCCC 6 Trường; Sửa chữa các Trường trên địa bàn xã)										42.000	42.000							
44	Xã Nam Khánh Vĩnh (Trường MN Anh Đào; Trường MN Hoa Hồng; Trường MN Hướng Dương; Trường TH&THCS Cầu Bà; Trường THCS Lê Văn Tám; Trường TH Sơn Thái; Trường TH Liên Sang)										35.000	35.000							
45	Xã Khánh Sơn (Trường MN Vành Khuyên; Trường MN 1.6; Trường MN Sơn Ca; Trường TH Sơn Bình; Trường TH Sơn Hiệp; Trường TH thị trấn Tô Hạp; Trường THCS Sơn Bình)										31.000	31.000							

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Dự kiến trung hạn giai đoạn 2026-2030									Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:								
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn NSĐP	Vốn TW hỗ trợ (theo số TB của Bộ Tài chính)	Vốn TW hỗ trợ (ngoài số TB của Bộ Tài chính)	Vốn ODA cấp phát	Nguồn bội chi NSĐP	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA											
46	Xã Diên Thọ (Trường THCS Nguyễn Huệ; Trường TH&THCS Diên Tân; Trường MN Diên Thọ; Trường MN Diên Tân; Trường TH Diên Thọ; Trường TH Diên Phước; Trường MN Diên Phước;										88.500	88.500								
47	Xã Bác Ái Đông (Các Trường trên địa bàn xã)										20.000	20.000								
48	Xã Cam Hiệp (Trường MG Họa Mi; Trường TH Sơn Tân)										4.500	4.500								
49	Xã Phước Dinh (Trường TH Sơn Hải; Trường TH Từ Thiện; Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai; Trường THCS Nguyễn Tiệm)										38.500	38.500								
50	Xã Thuận Bắc (Trường THCS Bùi Thị Xuân; Trường THCS Cao Bá Quát; Trường TH Lợi Hải; Trường TH Bà Râu; Trường MG Lợi Hải; Trường PT DTNT - THCS Thuận Bắc; Trường TH Gò Sạn;Trường TH Mỹ Nhơn; Trường MG Bắc Phong;										120.500	120.500								
51	Xã Công Hải (Các Trường trên địa bàn xã)										40.000	40.000								

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Dự kiến trung hạn giai đoạn 2026-2030								Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:							
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn NSĐP	Vốn TW hỗ trợ (theo số TB của Bộ Tài chính)	Vốn TW hỗ trợ (ngoài số TB của Bộ Tài chính)	Vốn ODA cấp phát	Nguồn bội chi NSĐP	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA										
52	Phường Ninh Chử (Trường MG Khánh Hải ; Trường MG Vân Hải ; Trường TH Khánh Dư ; Trường THCS Đinh Bộ Lĩnh)										48.000	48.000							
53	Phường Ninh Hòa (Trường MN Ninh Đông; Trường MN 2/9 ; Trường MN 1/5; Trường TH số 1 Ninh Hiệp ; Trường TH Ninh Đa ; Trường TH số 3 Ninh Hiệp; Trường THCS Trần Quốc Tuấn; Trường THCS Chu Văn An ; Trường THCS Đinh Tiên Hoàng ; Trường THCS Hùng Vương)										50.000	50.000							
VI	**Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; chuyển đổi số**										**1.784.998**	**1.784.998**		**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	
a	***Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030***										**44.998**	**44.998**		**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	
1	Xây dựng Kho dữ liệu dùng chung tỉnh Khánh Hòa			2023-2025	43/NQ-HĐND ngày 21/7/2023		30.000	30.000		0	30.000	30.000							
2	Xây dựng ứng dụng tương tác phục vụ người dân tỉnh Khánh Hòa	Sở Khoa học và Công nghệ		2024-2026	151/NQ-HĐND ngày 02/12/2024		14.998	14.998		0	14.998	14.998							
b	***Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030***										**1.740.000**	**1.740.000**		**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Dự kiến trung hạn giai đoạn 2026-2030								Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:							
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn NSĐP	Vốn TW hỗ trợ (theo số TB của Bộ Tài chính)	Vốn TW hỗ trợ (ngoài số TB của Bộ Tài chính)	Vốn ODA cấp phát	Nguồn bội chi NSĐP	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA										
1	Đầu tư xây dựng nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin và hạ tầng số phục vụ chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa	Sở Khoa học và Công nghệ					450.000	450.000			450.000	450.000							
2	Đầu tư bổ sung hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ triển khai Đề án phát triển ứng dụng về dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Sở Khoa học và Công nghệ					14.999	14.999			14.999	14.999							
3	Dự án Xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung ngành y tế	Sở Y tế					30.000	30.000			30.000	30.000							
4	Xây dựng cơ sở dữ liệu công chứng tỉnh Khánh Hòa	Sở Tư pháp					20.000	20.000			20.000	20.000							
5	Xây dựng phần mềm cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính	Sở Tư pháp					4.938	4.938			4.938	4.938							
6	Xây dựng hệ thống thông tin phục vụ công tác điều hành của Công an tỉnh	Công an tỉnh					60.000	60.000			60.000	60.000							
7	Trung tâm giám sát và tác chiến an ninh mạng - Công an tỉnh Khánh Hòa	Công an tỉnh					55.000	55.000			55.000	55.000							
8	Trung tâm giám sát và tác chiến an ninh mạng - Công an tỉnh Khánh Hòa (Giai đoạn 2)	Công an tỉnh					150.000	150.000			150.000	150.000							

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Dự kiến trung hạn giai đoạn 2026-2030									Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:								
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn NSĐP	Vốn TW hỗ trợ (theo số TB của Bộ Tài chính)	Vốn TW hỗ trợ (ngoài số TB của Bộ Tài chính)	Vốn ODA cấp phát	Nguồn bội chi NSĐP	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA											
9	Đầu tư hệ thống EDR Endpoint giám sát, phát hiện và phản ứng với các hành vi mất an toàn, an ninh mạng trên các thiết bị đầu cuối của CBCC các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Công an tỉnh					59.000	59.000			59.000	59.000								
10	Mua sắm bản quyền, triển khai giải pháp DLP Endpoint (Data Loss Prevention) bảo vệ dữ liệu nhạy cảm trên thiết bị đầu cuối của CBCC các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Công an tỉnh					74.000	74.000			74.000	74.000								
11	Xây dựng Hệ thống dữ liệu kinh tế tỉnh Khánh Hòa (Giai đoạn 1)	Sở Tài Chính					15.000	15.000			15.000	15.000								
12	Xây dựng Hệ thống dữ liệu kinh tế tỉnh Khánh Hòa (Giai đoạn 2)	Sở Tài Chính					15.000	15.000			15.000	15.000								
13	Trang bị hệ thống camera giám sát xử lý vi phạm giao thông trên các tuyến quốc lộ	Công an tỉnh					246.740	246.740			246.740	246.740								
14	Trang bị hệ thống camera giám sát xử lý vi phạm giao thông trên các tuyến quốc lộ (Giai đoạn 2)	Công an tỉnh					200.000	200.000			200.000	200.000								
15	Chuyển đổi số của Báo và phát thanh, truyền hình Khánh Hòa	Báo và phát thanh, truyền hình Khánh Hòa					99.996	99.996			99.996	99.996								
16	Phim trường đa năng	Báo và phát thanh, truyền hình Khánh Hòa					39.000	39.000			39.000	39.000								

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Dự kiến trung hạn giai đoạn 2026-2030								Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:							
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn NSĐP	Vốn TW hỗ trợ (theo số TB của Bộ Tài chính)	Vốn TW hỗ trợ (ngoài số TB của Bộ Tài chính)	Vốn ODA cấp phát	Nguồn bội chi NSĐP	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA										
17	Dự án Triển khai bệnh án điện tử tại các cơ sở khám chữa bệnh (bệnh viện, trung tâm y tế khu vực, trạm y tế)	Sở Y tế					160.000	160.000			160.000	160.000							
18	Đầu tư và phát triển Thư viện tỉnh theo mô hình thư viện số và thư viện tự động hóa	Thư viện tỉnh (Sở VHTTDL tỉnh Khánh Hòa)					20.955	20.955			20.955	20.955							
19	Dự án Công nghệ thông tin tăng cường chuyển đổi số phục vụ giảng dạy và công tác quản lý Trường Đại học Khánh Hòa.	Trường Đại học Khánh Hòa					20.000	20.000			20.000	20.000							
20	Chưa phân bổ										5.372	5.372							
VII	**Y tế, dân số và gia đình**										**8.639.000**	**8.439.000**		**0**	**0**	**0**	**0**	**200.000**	
a	***Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030***										**4.839.000**	**4.639.000**		**0**	**0**	**0**	**0**	**200.000**	
1	Xây dựng Bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa trở thành Bệnh viện của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ			2025-2030	29/NQ-HĐND ngày 28/3/2025		4.450.000	4.450.000			4.449.000	4.249.000		0	0	0	0	200.000	
-	Dự án thành phần 1: Dự án thành phần bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc Dự án Xây dựng Bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa trở thành Bệnh viện khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ	Trung tâm Phát triển quỹ đất Khánh Hòa			29/NQ-HĐND ngày 28/3/2025		200.000	200.000		430	199.000	199.000							

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Dự kiến trung hạn giai đoạn 2026-2030								Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:							
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn NSĐP	Vốn TW hỗ trợ (theo số TB của Bộ Tài chính)	Vốn TW hỗ trợ (ngoài số TB của Bộ Tài chính)	Vốn ODA cấp phát	Nguồn bội chi NSĐP	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA										
-	Dự án thành phần 2: Dự án Xây dựng Bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa trở thành Bệnh viện khu vực duyên hải Nam Trung Bộ	Ban QLDA Phát triển tỉnh			29/NQ-HĐND ngày 28/3/2025		4.250.000	4.250.000		4.642	4.250.000	4.050.000						200.000	
2	Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng	Sở Y tế	Nha Trang	2024-2027	27/NQ-HĐND ngày 11/6/2024	1940/QĐ-UBND ngày 30/6/2025	400.000	400.000		5.000	390.000	390.000							
b	***Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030***										**3.800.000**	**3.800.000**		**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	
1	Mua sắm trang thiết bị y tế cho các cơ sở khám, chữa bệnh, y tế dự phòng						800.000	800.000			800.000	800.000							
2	Cải tạo, nâng cấp Hệ thống xử lý nước thải và hệ thống xử lý chất thải rắn ý tế cho các cơ sở y tế trên địa bàn toàn tỉnh						200.000	200.000			200.000	200.000							
3	Nâng cấp, mở rộng, sửa chữa các Bệnh viện chuyên khoa, đa khoa						2.000.000	2.000.000			2.000.000	2.000.000							
4	Nâng cấp, mở rộng, sữa chữa các Trung tâm y tế, trạm y tế						800.000	800.000			800.000	800.000							
VIII	**Giao thông**										**56.889.710**	**12.232.262**	**3.486.491**	**41.030.957**	**0**	**0**	**140.000**	**0**	
a	***Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030***										**9.719.295**	**7.659.247**	**601.091**	**1.458.957**	**0**	**0**	**0**	**0**	
1	Đường giao thông liên vùng huyện Diên Khánh		Diên Khánh, Nha Trang	2023-2027	06/NQ-HĐND ngày 30/3/2023		1.496.435	1.096.435	400.000		1.095.660	745.660	350.000	0	0	0	0	0	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Dự kiến trung hạn giai đoạn 2026-2030								Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:							
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn NSĐP	Vốn TW hỗ trợ (theo số TB của Bộ Tài chính)	Vốn TW hỗ trợ (ngoài số TB của Bộ Tài chính)	Vốn ODA cấp phát	Nguồn bội chi NSĐP	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA										
-	Dự án thành phần 1: Dự án xây dựng Đường giao thông liên vùng huyện Diên Khánh	Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và Giao thông	Diên Khánh, Nha Trang	2023-2027	06/NQ-HĐND ngày 30/3/2023	1984/QĐ-UBND ngày 30/7/2024; 3049/QĐ-UBND ngày 25/11/2024	1.316.374	916.374	400.000	357.697	958.677	608.677	350.000						
-	Dự án thành phần 2: Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng đoạn qua thành phố Nha Trang phục vụ dự án Đường giao thông liên vùng huyện Diên Khánh	Trung tâm PTQĐ tỉnh	Nha Trang		06/NQ-HĐND ngày 30/3/2023		4.570	4.570		0	4.570	4.570							
-	Dự án thành phần 3: Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng đoạn qua huyện Diên Khánh phục vụ dự án Đường giao thông liên vùng huyện Diên Khánh	Trung tâm PTQĐ tỉnh	Diên Khánh		06/NQ-HĐND ngày 30/3/2023		132.413	132.413		0	132.413	132.413							
2	Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT.652B và ĐT.652D (đoạn từ đường ĐT.652 đến Quốc lộ 26B)	BQL KKT và KCN tỉnh Khánh Hòa (tên cũ: BQL KKT Vân Phong)	Ninh Hòa	2023-2026	80/NQ-HĐND ngày 28/7/2021	182/QĐ-KKT ngày 31/10/2022; 374/QĐ-KKT ngày 15/10/2024	816.173	416.173	400.000	274.776	541.397	290.306	251.091						
3	Dự án thành phần 1 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1	Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và Giao thông	Ninh Hòa	2022-2026	58/2022/QH15 ngày 16/6/2022	611/QĐ-UBND ngày 17/3/2023; 756/QĐ-UBND ngày 03/4/2023; 523/QĐ-UBND ngày 21/02/2025	5.333.307	303.350	5.029.957	4.024.350	1.308.957			1.308.957					
4	Đường giao thông từ Quốc lộ 27C đến đường tỉnh ĐT.656 tỉnh Khánh Hòa - kết nối với tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Ninh Thuận	Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và Giao thông	huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh	2023-2027	92/2023/QH15 ngày 20/6/2023		1.930.000	930.000	1.000.000		949.418	799.418		150.000	0	0	0	0	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Dự kiến trung hạn giai đoạn 2026-2030									Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:								
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn NSĐP	Vốn TW hỗ trợ (theo số TB của Bộ Tài chính)	Vốn TW hỗ trợ (ngoài số TB của Bộ Tài chính)	Vốn ODA cấp phát	Nguồn bội chi NSĐP	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA										
-	Dự án thành phần xây lắp thuộc Dự án đường giao thông từ QL 27C đến đường tỉnh ĐT.656 tỉnh Khánh Hoà - kết nối với tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Ninh thuận	Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và Giao thông	huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh	2023-2027	92/2023/QH15 ngày 20/6/2023	446/QĐ-UBND ngày 15/02/2024	1.809.107	809.107	1.000.000	861.411	940.000	790.000		150.000						
-	Dự án thành phần bồi thường, hỗ trợ tái định cư thuộc Dự án đường giao thông từ QL 27C đến đường tỉnh ĐT.656 tỉnh Khánh Hoà - kết nối với tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Ninh thuận	Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và Giao thông	huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh	2024-2025	92/2023/QH15 ngày 20/6/2023	1864/QĐ-UBND ngày 16/7/2024	120.399	120.399		110.981	9.418	9.418								
5	Xây dựng mới thay thế 03 cầu: Thác Ngựa, Sông Giang, Sông Chò trên tuyến Tỉnh lộ 8B, huyện Khánh Vĩnh	Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và Giao thông	Khánh Vĩnh	2023-2025	28/NQ-HĐND ngày 21/7/2023	1767/QĐ-UBND ngày 04/7/2024	292.941	292.941		173.500	119.441	119.441								
6	Nâng cấp mở rộng đường Quốc lộ 26B, tỉnh Khánh Hòa	Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và Giao thông	Thị xã Ninh Hòa	2024-2025	45/NQ-HĐND ngày 12/7/2024	1049/QĐ-UBND ngày 21/4/2025	865.474	865.474		860.882	4.592	4.592								
7	Nâng cấp và làm mới đường Tỉnh lộ 6 - ĐT.651G (đoạn 2)		Vạn Ninh và Ninh Hòa	2023-2027	29/NQ-HĐND ngày 21/7/2023		875.749	875.749			825.431	825.431		0	0	0	0	0		
-	Dự án thành phần 1: Dự án xây dựng Nâng cấp và làm mới đường Tỉnh lộ 6 - ĐT.651G (đoạn 2)	Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và Giao thông	Vạn Ninh và Ninh Hòa	2023-2027	29/NQ-HĐND ngày 21/7/2023		605.800	605.800		0	605.800	605.800								
-	Dự án thành phần 2: Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng đoạn qua huyện Vạn Ninh phục vụ Dự án Nâng cấp và làm mới đường Tỉnh lộ 6 - ĐT.651G (đoạn 2)	Trung tâm PTQĐ tỉnh	Vạn Ninh	2024-2025	29/NQ-HĐND ngày 21/7/2023	151/QĐ-UBND ngày 16/01/2025	85.402	85.402		50.318	35.084	35.084								

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Dự kiến trung hạn giai đoạn 2026-2030									Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:								
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn NSĐP	Vốn TW hỗ trợ (theo số TB của Bộ Tài chính)	Vốn TW hỗ trợ (ngoài số TB của Bộ Tài chính)	Vốn ODA cấp phát	Nguồn bội chi NSĐP	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA											
-	Dự án thành phần 3: Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng đoạn qua thị xã Ninh Hòa phục vụ Dự án Nâng cấp và làm mới đường Tỉnh lộ 6 - ĐT.651G (đoạn 2)	Trung tâm PTQĐ tỉnh	Ninh Hòa	2023-2027	29/NQ-HĐND ngày 21/7/2023		184.547	184.547		0	184.547	184.547								
8	Nâng cấp mở rộng Tỉnh lộ 1A - ĐT652B (Quốc lộ 1 đến vòng xoay Ninh Diêm)	Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và Giao thông	Thị xã Ninh Hòa	2024-2027	46/NQ-HĐND ngày 12/7/2024	1167/QĐ-UBND ngày 05/5/2025	559.408	559.408		62.018	497.390	497.390								
9	Đường Lê Duẩn - đoạn 3 (từ đường Nguyễn Lương bằng đến đường Lê Lợi (đường C1)	Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và Giao thông	CPhú-CPNam-CPBắc	2021-2025	47/NQ-HĐND ngày 21/12/2020; 62/NQ-HĐND ngày 09/11/2023	645/QĐ-UBND ngày 30/6/2021; 1813/QĐ-UBND ngày 14/11/2023	326.280	93.470	120.000	194.470	131.000	131.000								
10	Đường Lê Duẩn - đoạn 4 (từ đường Lê lợi đến đường Nguyễn Công Trứ) và các phân đoạn kết nối: đường Trần Nguyên Hãn, đường Hoàng Văn thụ, đường Quy hoạch số 35, phường Cam Phúc Bắc, Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh	Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và Giao thông	phường Cam Phúc Bắc, Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh	2024-2028	104/NQ-HĐND ngày 28/8/2024		541.322	541.322		0	541.322	541.322								
11	Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Xiển	Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và Giao thông	Nha Trang	2024-2027	98/NQ-HĐND ngày 08/12/2023		586.474	586.474		100	580.000	580.000								
12	Đường giao thông kết nối Đập hạ lưu sông Dinh đến đường Hải Thượng Lãn Ông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Khánh Hòa	Phường Phan Rang, tỉnh Khánh Hòa	2021-2025	81/NQ-HĐND 10/12/2020 2422/QĐ-UBND 29/12/2021 394/QĐ-UBND ngày 19/6/2025	2422/QĐ-UBND 29/12/2021 271/QĐ-UBND 29/6/2025	147.024	147.024		80.000	66.773	66.773								

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Dự kiến trung hạn giai đoạn 2026-2030									Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:								
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn NSĐP	Vốn TW hỗ trợ (theo số TB của Bộ Tài chính)	Vốn TW hỗ trợ (ngoài số TB của Bộ Tài chính)	Vốn ODA cấp phát	Nguồn bội chi NSĐP	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA										
13	Cải tạo, nâng cấp đường Ngô Gia Tự	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Khánh Hòa	Phường Phan Rang, tỉnh Khánh Hòa	2025-2027	245/QĐ-UBND 23/4/2025	752/QĐ-UBND 08/6/2025	72.000	72.000		45.000	26.700	26.700								
14	Cải tạo, nâng cấp đường Yên Ninh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Khánh Hòa	Phường Đông Hải và Phường Ninh Chữ, tỉnh Khánh Hòa	2025-2027	246/QĐ-UBND 23/4/2025	780/QĐ-UBND 12/6/2025	76.805	76.805		49.000	27.505	27.505								
15	Đường nối từ thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn tỉnh Ninh Thuận đi ngã tư Tà Năng, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Khánh Hòa	Xã Ninh Sơn, Xã Tà Năng	2022-2025	62/NQ-HĐND 10/12/2020, 10/NQ-HĐND 15/02/2024	2373/QĐ-UBND 22/12/2021	1.494.737	264.187	1.230.550	1.230.550	229.187	229.187								
16	Đường ven biển từ xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đến thị xã Ninh Hòa		Ninh Hòa - Vạn Ninh	2024-2027	94/NQ-HĐND ngày 07/12/2023; 628/HĐND-VP ngày 08/11/2024		2.031.016	1.431.016	600.000		1.196.601	1.196.601		0	0	0	0	0		
-	Dự án thành phần 1: Dự án xây dựng Tuyến đường ven biển từ xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đi thị xã Ninh Hòa	BQL KKT và KCN tỉnh Khánh Hòa (tên cũ: BQL KKT Vân Phong)	Vạn Ninh và Ninh Hòa	2024-2027	94/NQ-HĐND ngày 07/12/2023; 628/HĐND-VP ngày 08/11/2024	1790/QĐ-UBND ngày 08/7/2024	1.705.030	1.105.030	600.000	754.000	951.030	951.030								
-	Dự án thành phần 2: Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng đoạn qua địa bàn huyện Vạn Ninh phục vụ dự án Tuyến đường ven biển từ xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đi thị xã Ninh Hòa	Trung tâm PTQĐ tỉnh	Vạn Ninh	2024-2025	94/NQ-HĐND ngày 07/12/2023; 628/HĐND-VP ngày 08/11/2024	2963/QĐ-UBND ngày 14/11/2024	230.357	230.357		80.404	149.953	149.953								

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Dự kiến trung hạn giai đoạn 2026-2030									Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:								
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn NSĐP	Vốn TW hỗ trợ (theo số TB của Bộ Tài chính)	Vốn TW hỗ trợ (ngoài số TB của Bộ Tài chính)	Vốn ODA cấp phát	Nguồn bội chi NSĐP	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA										
-	Dự án thành phần 3: Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng đoạn qua địa bàn thị xã Ninh Hòa phục vụ dự án Tuyến đường ven biển từ xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh đi thị xã Ninh Hòa	Trung tâm PTQĐ tỉnh	Ninh Hòa		94/NQ-HĐND ngày 07/12/2023; 628/HĐND-VP ngày 08/11/2024		95.618	95.618		0	95.618	95.618							
17	Nâng cấp, mở rộng Cải tuyến Tỉnh lộ 1B (đoạn từ nút giao Quốc lộ 26B đến nút giao Tỉnh lộ 1)	BQL KKT và KCN tỉnh Khánh Hòa	Ninh Hòa	2023-2026	70/NQ-HĐND ngày 11/10/2023	223/QĐ-KKT ngày 24/7/2024	538.591	538.591		180.634	357.957	357.957							
18	Nâng cấp mở rộng đường giao thông từ Quốc lộ 1 đến cảng Hòn Khói (ĐT.651D và đoạn ĐT. 652B)	BQL KKT và KCN tỉnh Khánh Hòa	Ninh Hòa	2024-2027	48/NQ-HĐND ngày 12/7/2024	1676/QĐ-UBND ngày 18/6/2025	690.509	690.509		5.859	689.650	689.650							
19	Đường giao thông ngoài Cảng trung chuyển Quốc tế Vân Phong (giai đoạn 2)	BQL KKT và KCN tỉnh Khánh Hòa	xã Vạn Thạnh, huyện Vạn Ninh	2024-2027	108/NQ-HĐND ngày 13/9/2024	1910/QĐ-UBND ngày 30/6/2025	147.370	147.370		5.000	140.000	140.000							
20	Tuyến đường T28 (giai đoạn 1) thuộc phường Đông Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa	BQL KKT và KCN tỉnh Khánh Hòa	phường Đông Ninh Hòa	2025-2027			126.340	126.340		26	120.000	120.000							
21	Đoạn tuyến đường đấu nối N1 (Khu công nghiệp Dốc Đá Trắng) vào Quốc lộ 1	BQL KKT và KCN tỉnh Khánh Hòa		2025-2026			24.700	24.700		19	24.500	24.500							
22	Cầu qua sông Kim Bồng	Ban QLDA Phát triển tỉnh	Nha Trang	2021-2025	13/NQ-HĐND ngày 09/7/2019	2955/QĐ-UBND ngày 30/10/2020; 3414/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	131.731	131.731		39.917	91.814	91.814							

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Dự kiến trung hạn giai đoạn 2026-2030								Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:							
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn NSĐP	Vốn TW hỗ trợ (theo số TB của Bộ Tài chính)	Vốn TW hỗ trợ (ngoài số TB của Bộ Tài chính)	Vốn ODA cấp phát	Nguồn bội chi NSĐP	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA										
23	Đường ĐX 1 (đoạn từ đường Hải Thượng Lãn Ông đến đường Lê Lợi và đường từ đường quy hoạch Huỳnh Thúc Kháng đến đường Phan Bội Châu) và đường Hải Thượng Lãn Ông	UBND xã Vạn Ninh	thị trấn Vạn Giã	2025-2026	Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 17/3/2021 và 51/NQ-HĐND ngày 22/12/2023	749/QĐ-UBND ngày 19/3/2025	64.000			5.000	59.000	59.000							
24	Đường Triệu Quang Phục, thị trấn Vạn Giã	UBND xã Vạn Ninh	thị trấn Vạn Giã	2025-2026	Nghị quyết số 92/NQ-HĐND ngày 22/7/2021 và 52/NQ-HĐND ngày 22/12/2023	735/QĐ-UBND ngày 14/3/2025	33.543			2.000	31.000	31.000							
25	Đường Trần Đường, thị trấn Vạn Giã	UBND xã Vạn Ninh	thị trấn Vạn Giã	2025-2026	Nghị quyết số 123/NQ-HĐND ngày 04/10/2024	1711/QĐ-UBND ngày 16/12/2024	27.919			14.415	13.000	13.000							
26	Đường D1 (Tỉnh lộ 2-QL 27C)	UBND xã Diên Lạc	Diên Khánh	2022-2025	34/NQ-HĐND ngày 28/4/2021	251/QĐ-UBND 20/12/2021	130.258	20.000	73.516	93.516	36.000	36.000							
27	Xây dựng mới cầu trên đường D6 (ngã 3 Kim Đồng - Lạc Long Quân)	UBND xã Khánh Sơn	thị trấn Tô Hạp, Khánh Sơn	2024-2025	03/NQ-HĐND ngày 02/6/2020; 12/NQ-HĐND ngày 21/3/2024	1115/QĐ-UBND ngày 12/6/2024	79.000	64.000		64.000	15.000	15.000							
b	***Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030***										**47.170.415**	**4.573.015**	**2.885.400**	**39.572.000**	**0**	**0**	**140.000**	**0**	
b1	**Cấp tỉnh quản lý**										**44.325.000**	**1.727.600**	**2.885.400**	**39.572.000**	**0**	**0**	**140.000**	**0**	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Dự kiến trung hạn giai đoạn 2026-2030								Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:							
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn NSĐP	Vốn TW hỗ trợ (theo số TB của Bộ Tài chính)	Vốn TW hỗ trợ (ngoài số TB của Bộ Tài chính)	Vốn ODA cấp phát	Nguồn bội chi NSĐP	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA										
1	Dự án hạ tầng giao thông liên vùng kết nối từ Cảng biển tổng hợp Cà Ná lên các tỉnh khu vực Nam Tây Nguyên		Xã Anh Dũng, xã Phước Hà, xã Cà Ná				3.000.000	114.600	2.885.400		3.000.000	114.600	2.885.400						
2	Tuyến đường ven biển nối sân bay Cam Ranh với Ninh Thuận (nay được đổi tên thành Tuyến đường ven biển nối Cam Ranh đi Nam Khánh Hòa)		Xã Ninh Hải				10.000.000	90.000	9.910.000		10.000.000	90.000		9.910.000					
3	Tuyến đường động lực kết nối Cao tốc Bắc Nam - Sân bay Thành Sơn đến Khu du lịch Quốc gia Ninh Chữ		Phường Đô Vinh, phường Ninh Chữ, xã Xuân Hải				1.300.000	90.000	1.210.000		1.300.000	90.000		1.210.000					
4	Nâng cấp mở rộng tuyến đường ven biển từ Cảng tổng hợp Cà Ná đến Nhà máy điện hạt nhân 1		Xã Cà Ná, xã Phước Dinh, tỉnh Khánh Hòa				750.000		750.000		750.000			750.000					
5	Mở rộng tuyến đường ven biển từ QL1 tới Nhà máy điện hạt nhân số 2		Phường Bắc Cam Ranh, xã Nam Cam Ranh, xã Vĩnh Hải, tỉnh Khánh Hòa				1.000.000		1.000.000		1.000.000			1.000.000					
6	Tuyến đường ven biển từ xã Vạn Thọ đến xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa (nay được đổi tên thành dự án Tuyến đường ven biển đoạn từ ĐT.651 đến xã Vạn Ninh)		Vạn Ninh				5.399.618	19.618	5.380.000	1.000	5.380.000			5.380.000					

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Dự kiến trung hạn giai đoạn 2026-2030								Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:							
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn NSĐP	Vốn TW hỗ trợ (theo số TB của Bộ Tài chính)	Vốn TW hỗ trợ (ngoài số TB của Bộ Tài chính)	Vốn ODA cấp phát	Nguồn bội chi NSĐP	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA										
7	Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Nha Trang - Đà Lạt theo phương thức đối tác công tư (PPP), hợp đồng BOT		Khánh Hòa, Lâm Đồng				25.055.000	Khánh Hòa: 403.000 trđ; Lâm Đồng: 768.000 trđ	15.115.000		15.518.000	403.000		15.115.000					
8	Dự án Đường Vành đai 3 (Đoạn từ đường Nguyễn Tất Thành đến đường Võ Nguyên Giáp)		Phường Nam Nha Trang				1.667.000	107.000	1.560.000		1.660.000	100.000		1.560.000					
9	Mở rộng đường QL27C từ nút giao đường Võ Nguyên Giáp đến nút giao liên thông đường bộ cao tốc Bắc - Nam		Diên Khánh				1.634.601	4.601	1.630.000		1.630.000			1.630.000					
10	Đường D25 và kênh thoát lũ Vĩnh Trung		Phường Tây Nha Trang và xã Diên Điền, tỉnh Khánh Hòa				1.942.775	2.775	1.940.000		1.940.000			1.940.000					
11	Đường kết nối di sản văn hóa Tháp Bà Ponagar - Am Chúa (giai đoạn 1)		Nha Trang				877.890	890	877.000		877.000			877.000					
12	Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp các đoạn tuyến còn lại của Quốc lộ 27 đoạn qua địa bàn xã Lâm Sơn, tỉnh Khánh Hòa		Xã Lâm Sơn, tỉnh Khánh Hòa				200.000		200.000		200.000			200.000					
13	Dự án Cầu Phú Kiểng, xã Vĩnh Ngọc		Phường Tây Nha Trang				599.837	599.837			590.000	590.000							

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Dự kiến trung hạn giai đoạn 2026-2030								Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:							
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn NSĐP	Vốn TW hỗ trợ (theo số TB của Bộ Tài chính)	Vốn TW hỗ trợ (ngoài số TB của Bộ Tài chính)	Vốn ODA cấp phát	Nguồn bội chi NSĐP	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA										
14	Dự án tuyến đường trục bắc - nam kết nối KCN Ninh Diêm và Ninh Thọ (đoạn từ ĐT.652c đến QL26b)	Phường Đông Ninh Hòa					180.000	180.000			180.000	180.000							
15	Dự án tuyến đường ngang kết nối giữa KCN Ninh Diêm 1 và 2	Phường Đông Ninh Hòa					300.000	300.000			300.000	160.000					140.000		
b2	**Hỗ trợ cấp xã**										**2.845.415**	**2.845.415**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	
1	Đường giao thông liên xã Vạn Bình - Vạn Thắng		Xã Vạn Thắng				162.000	162.000			162.000	162.000							
2	Đường An Dương Vương - đoạn từ Trần Nguyên Hãn - Nguyễn Du (đường D2)		Phường Bắc Cam Ranh				64.000	64.000			64.000	64.000							
3	Hệ thống giao thông trung tâm phường Hòa Thắng kết nối QL1A và trung tâm phường Ninh Hòa		Phường Hòa Thắng				300.000	300.000			300.000	300.000							
4	Đường Phan Bội Châu (đoạn tiếp giáp phường Cam Thuận đến đường quy hoạch Bà Triệu), phường Cam Phú		Phường Cam Ranh				26.115	26.115			26.115	26.115							
5	Đầu tư nâng cấp, sửa chữa đường Trần Nhân Tông		Phường Phan Rang				8.000	8.000			8.000	8.000							

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Dự kiến trung hạn giai đoạn 2026-2030									Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:								
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn NSĐP	Vốn TW hỗ trợ (theo số TB của Bộ Tài chính)	Vốn TW hỗ trợ (ngoài số TB của Bộ Tài chính)	Vốn ODA cấp phát	Nguồn bội chi NSĐP	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA										
6	Nâng cấp, mở rộng đường Đá Voi - Nông Phố, phường Ba Ngòi.		Phường Ba Ngòi				97.000	97.000			97.000	97.000							
7	Tuyến đường vào thôn Sơn Hải 2, xã Phước Dinh		Phước Dinh				55.116	55.116			55.000	55.000							
8	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường An Long – Trại giống		xã Phước Dinh				300.000	300.000			300.000	300.000							
9	Xây mới, mở rộng cầu Sông Lu (Cầu sắt cũ) và các hạng mục khác		xã Phước Hà				47.000	47.000			47.000	47.000							
10	Đường từ vòng xoay tỉnh lộ 1A giao với đường ĐT652B đến giáp biển		Phường Đông Ninh Hòa				200.000	200.000			200.000	200.000							
11	Tuyến đường dọc 02 bờ sông Dinh.		Phường Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.				201.000	201.000			200.000	200.000							
12	Nâng cấp, cải tạo đường Hà Huy Tập		Phường Bảo An				22.200	22.200			22.000	22.000							
13	Đường Quang Trung (Đoạn từ đường 2-8 đến đường Hoàng Quốc Việt)		Thôn 2, Thôn 5, xã Khánh Vĩnh				150.000	150.000			150.000	150.000							
14	Đường giao thông đi khu sản xuất vành đai phía nam xã Bác Ái.		xã Bác Ái				250.000	250.000			250.000	250.000							
15	Đường từ Tân Phú đi KCN Vạn Lương		xã Vạn Ninh				220.000	220.000			220.000	220.000							

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Dự kiến trung hạn giai đoạn 2026-2030									Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:								
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn NSĐP	Vốn TW hỗ trợ (theo số TB của Bộ Tài chính)	Vốn TW hỗ trợ (ngoài số TB của Bộ Tài chính)	Vốn ODA cấp phát	Nguồn bội chi NSĐP	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA										
16	Đường D2 nối dài đến khu công nghiệp Du Long, hạng mục: nền mặt đường, vỉa hè, thoát nước		xã Thuận Bắc, tỉnh Khánh Hòa				90.000	90.000			90.000	90.000							
17	Nâng cấp, mở rộng Cầu kết hợp đường đi khu sản xuất thôn 2		Xã Ninh Sơn				15.000	15.000			15.000	15.000							
18	Cầu Đá Bàn		Xã Bắc Ninh Hoà, tỉnh Khánh Hòa				42.000	42.000			42.000	42.000							
19	Nâng cấp đường liên xã từ cầu Văn Định đến ngả 3 thôn Quảng Cư		xã Hòa Trí				19.000	19.000			19.000	19.000							
20	Đường từ Nhà Vuông đến đường liên vùng		Xã Diên Điền				90.000	90.000			90.000	90.000							
21	Trục giao thông kinh tế kết nối từ Khu Trung tâm xã đến Cảng Cà Ná (cũ)		Lạc Sơn 1, Lạc Sơn 2, Lạc Sơn 3, Cà Ná				83.000	83.000			83.000	83.000							
22	Cầu BTXM qua khu sản xuất dốc Tuông.		xã Bác Ái Tây				20.900	20.900			20.900	20.900							
23	Xây dựng mới Cầu thôn Bậc Rây 1 (thay Cầu treo Bậc Rây 1)		xã Bác Ái Tây				25.000	25.000			25.000	25.000							
24	Xây dựng mới Cầu thôn Bậc Rây 2 (thay cầu treo Bạc Rây 2):		xã Bác Ái Tây				25.000	25.000			25.000	25.000							
25	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường tỉnh lộ 705 đi tỉnh lộ 708		Xã Mỹ Sơn				20.000	20.000			20.000	20.000							

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Dự kiến trung hạn giai đoạn 2026-2030								Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:							
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn NSĐP	Vốn TW hỗ trợ (theo số TB của Bộ Tài chính)	Vốn TW hỗ trợ (ngoài số TB của Bộ Tài chính)	Vốn ODA cấp phát	Nguồn bội chi NSĐP	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA										
26	Xây dựng cầu từ thôn Ú đi thôn Hà Dài		Xã Anh Dũng				30.000	30.000			30.000	30.000							
27	Xây dựng tuyến đường Liên Sơn 2 - Láng Thỏ		Thôn Liên Sơn 2, xã Phước Hậu.				110.000	110.000			110.000	110.000							
28	Nâng cấp tuyến đường liên xã Ma Trai - Nam Cam Ranh		Thôn Ma Trai, xã Công Hải				19.904	19.904			19.900	19.900							
29	Xây dựng Cầu qua Sông Lu, xã Ninh Phước		Xã Ninh Phước				20.000	20.000			20.000	20.000							
30	Nâng cấp đường Mông Đức -Hữu Đức, xã Phươc Hữu		Thôn Mông Đức, xã Phước Hữu				14.500	14.500			14.500	14.500							
31	Xây dựng mới các tuyến đường nối Yên Ninh - kè biển Đông Hải		Phường Đông Hải, tỉnh Khánh Hòa				120.000	120.000			120.000	120.000							
IX	**Đề án tổng thể giảm nghèo của 2 huyện Khánh Sơn và Khánh Vĩnh giai đoạn 2021-2025**										**116.900**	**116.900**		**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	
	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030										**116.900**	**116.900**		**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	
1	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư xã Cầu Bà	UBND xã Nam Khánh Vĩnh	Xã Cầu Bà	2024-2025	05/NQ-HĐND ngày 07/3/2024	901/QĐ-UBND ngày 08/7/2024	115.975	115.975		90.100	25.875	25.875							
2	Kè bờ tả thị trấn Khánh Vĩnh (đoạn từ Cầu Sông Khế, tỉnh lộ 2 đến cầu Hoàng Quốc Việt)	UBND xã Khánh Vĩnh	Thị trấn Khánh Vĩnh	2024-2025	06/NQ-HĐND ngày 07/3/2024	454/QĐ-UBND ngày 19/4/2024	37.525	37.525		33.500	4.025	4.025							
3	Kè bảo vệ khu dân cư dọc sông Cầu xã Sông Cầu huyện Khánh Vĩnh	UBND xã Khánh Vĩnh	Xã Sông Cầu	2024-2025	04/NQ-HĐND ngày 07/3/2024	486/QĐ-UBND ngày 26/4/2024	42.000	42.000		39.000	3.000	3.000							

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Dự kiến trung hạn giai đoạn 2026-2030								Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:							
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn NSĐP	Vốn TW hỗ trợ (theo số TB của Bộ Tài chính)	Vốn TW hỗ trợ (ngoài số TB của Bộ Tài chính)	Vốn ODA cấp phát	Nguồn bội chi NSĐP	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA										
4	Kè chống sạt lở hai bên bờ sông Tô Hạp, đoạn qua xã Sơn Bình, Sơn Lâm, Thành Sơn	UBND Xã Tây Khánh Sơn	xã Sơn Bình, Sơn Lâm, Thành Sơn, Khánh Sơn	2024-2025	02/NQ-HĐND ngày 27/02/2024	914/QĐ-UBND ngày 24/5/2024	90.000	90.000		81.000	9.000	9.000							
5	Kè chống sạt lở bờ sông Tô Hạp đoạn qua xã Sơn Hiệp và Sơn Bình	UBND Xã Khánh Sơn	xã Sơn Hiệp và Sơn Bình, Khánh Sơn	2024-2025	03/NQ-HĐND ngày 27/02/2024	915/QĐ-UBND ngày 24/5/2024	60.000	60.000		56.000	4.000	4.000							
6	Đập dâng Suối Ta Bô xã Sơn Bình	UBND xã Khánh Sơn	xã Sơn Bình, Khánh Sơn	2023-2025	33/NQ-HĐND ngày 09/10/2023; 20/NQ-HĐND ngày 29/5/2024	832/QĐ-UBND ngày 28/4/2025	70.000	70.000		9.500	60.500	60.500							
7	Trường THCS Tô Hạp	UBND xã Khánh Sơn	Thị trấn Tô Hạp	2024-2025	35/NQ-HĐND ngày 09/10/2023	4468/QĐ-UBND ngày 29/10/2024	30.000	30.000		27.200	2.800	2.800							
8	Đập dâng Tô Hạp 1	UBND xã Khánh Sơn	thị trấn Tô Hạp, Khánh Sơn	2023-2025	34/NQ-HĐND ngày 09/10/2023	3663/QĐ-UBND ngày 01/12/2023	50.000	50.000		46.000	4.000	4.000							
9	Kè chống sạt lở từ thôn Tà Nĩa đến đập Đầu Bò Thượng, xã Sơn Trung	UBND Xã Đông Khánh Sơn	Xã Sơn Trung	2024-2025	04/NQ-HĐND ngày 27/02/2024	3963/QĐ-UBND ngày 25/9/2024	30.000	30.000		26.300	3.700	3.700							
X	**Bảo vệ môi trường (trong đó có bảo vệ tài nguyên, khắc phục ô nhiễm môi trường, xử lý chất thải, tăng trưởng xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững)**										**1.624.319**	**1.624.319**		**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	
	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030										**1.624.319**	**1.624.319**		**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Dự kiến trung hạn giai đoạn 2026-2030								Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:							
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn NSĐP	Vốn TW hỗ trợ (theo số TB của Bộ Tài chính)	Vốn TW hỗ trợ (ngoài số TB của Bộ Tài chính)	Vốn ODA cấp phát	Nguồn bội chi NSĐP	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA										
1	Đập ngăn mặn sông Cái Nha Trang	Ban QLDA Phát triển tỉnh	NT	2018-2025	412/HĐND ngày 13/12/2017	3829/QĐ-UBND ngày 15/12/2017; 782/QĐ-UBND ngày 22/3/2018; 1996/QĐ-UBND ngày 19/7/2022; 3201/QĐ-UBND ngày 22/12/2023; 1550/QĐ-UBND ngày 13/6/2024; 3445/QĐ-UBND ngày 30/12/2024	759.516	546.733	212.783	646.565	112.951	112.951							
2	Hồ điều hòa khu vực phía Bắc thành phố Nha Trang	Ban QLDA Phát triển tỉnh	Nha Trang	2022-2025	106/NQ-HĐND ngày 19/10/2021		383.282	383.282		0	380.000	380.000							
3	Kè Sông Cái đoạn qua thôn Xuân Phong, xã Vĩnh Phương, thành phố Nha Trang (tên cũ: Kè Sông Cái (đoạn còn lại qua các xã Vĩnh Trung, Vĩnh Ngọc, Vĩnh Thạnh, Vĩnh Phương))	Ban QLDA Phát triển tỉnh	xã Vĩnh Trung, Vĩnh Ngọc, Vĩnh Thạnh, Vĩnh Phương	2025-2028	87/NQ-HĐND ngày 28/7/2021; 131/NQ-HĐND ngày 02/12/2024	1390/QĐ-UBND ngày 27/5/2025	300.000			1.000	290.000	290.000							
4	Kè chống sạt lở khu vực chân núi chùa Kỳ Viên, thành phố Nha Trang	Ban QLDA Phát triển tỉnh	TP Nha Trang	2019-2025	QĐ 1776; 05/7/2018	QĐ 8732 19/10/2018 và các QĐ đ/c 711 13/02/2020; 37 13/01/2021; 1420 28/3/2023	14.965			261	14.000	14.000							
5	Kè chống sạt lở suối Lương Hòa, thành phố Nha Trang	Ban QLDA Phát triển tỉnh	Xã Vĩnh Lương, TP Nha Trang	2021-2025	26/NQ-HĐND ngày 30/7/2020	QĐ 7441; 18/12/2020 và các QĐ đ/c 17034 04/11/2021; 6590 19/12/2022; 1041 29/02/2024	48.573			33.891	14.682	14.682							

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Dự kiến trung hạn giai đoạn 2026-2030								Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:							
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn NSĐP	Vốn TW hỗ trợ (theo số TB của Bộ Tài chính)	Vốn TW hỗ trợ (ngoài số TB của Bộ Tài chính)	Vốn ODA cấp phát	Nguồn bội chi NSĐP	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA										
6	Chỉnh trị hạ lưu sông Tắc (giai đoạn II)	Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và Giao thông	xã Vĩnh Thái, xã Phước Đồng, Nha Trang	2024-2027	110/NQ-HĐND ngày 08/12/2023	118/QĐ-UBND ngày 14/01/2025	600.000	600.000		105.314	494.686	494.686							
7	Kè chống sạt lở bờ tả sông Suối Dầu, đoạn qua các thôn Tân Xương 2 và Suối Lau, xã Suối Cát	Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và Giao thông	Xã Suối Cát	2024-2026	144/NQ-HĐND ngày 29/10/2024	1047/QĐ-UBND ngày 09/6/2025	70.000	70.000		1.220	68.000	68.000							
8	Kè và đường dọc bờ nam sông Cái, đoạn qua xã Diên An, huyện Diên Khánh	UBND Xã Diên Khánh	Diên An	2022-2025	13/NQ-HĐND ngày 15/5/2020; 16/NQ-HĐND ngày 07/4/2022	2447/QĐ-UBND ngày 16/10/2023	325.000	100.000	70.000	71.167	250.000	250.000							
XI	**Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản**										**5.329.628**	**3.849.819**	**1.479.809**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	
a	***Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030***										**398.339**	**398.339**		**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	
1	Sửa chữa, nâng cấp Hồ Đá Bàn	Ban QLDA ĐTXD CCT Nông nghiệp và Giao thông	Ninh Hòa	2025-2028	124/NQ-HĐND ngày 06/11/2024		400.000	400.000		7.700	390.000	390.000							
2	Hồ sinh thái Kiền Kiền	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Khánh Hòa	Xã Thuận Bắc, tỉnh Khánh Hòa	2019-2025	05/NQ-HĐND ngày 19/3/2021	1771/QĐ-UBND 29/10/2018; 630/QĐ-UBND ngày 13/4/2021	291.488	146.956	144.532	247.619	6.000	6.000							
3	Khu neo đậu tránh Trú bão kết hợp Cảng cá Cà Ná	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Khánh Hòa	Xã Cà Ná, tỉnh Khánh Hòa	2022-2025	3382/QĐ-BNN-KH 27/7/2021	3382/QĐ-BNN-KH 27/7/2021	214.000	14.000	200.000	11.661	2.339	2.339							
b	***Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030***										**4.931.289**	**3.451.480**	**1.479.809**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	
1	Hồ chứa nước Sông Cạn	Ban QLDA ĐTXD CCT Nông nghiệp và Giao thông	Cam Ranh	2025-2028	758/QĐ-UBND ngày 20/3/2025		768.000	38.000	730.000	5.193	760.000	30.000	730.000						

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Dự kiến trung hạn giai đoạn 2026-2030								Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:							
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn NSĐP	Vốn TW hỗ trợ (theo số TB của Bộ Tài chính)	Vốn TW hỗ trợ (ngoài số TB của Bộ Tài chính)	Vốn ODA cấp phát	Nguồn bội chi NSĐP	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA										
2	Hồ chứa nước Sông Búng	Ban QLDA ĐTXD CCT Nông nghiệp và Giao thông	Ninh Hòa	2025-2028	759/QĐ-UBND ngày 20/3/2025		793.000	43.191	749.809	3.442	786.809	37.000	749.809						
3	Xây dựng Kênh chuyển nước Tân Giang - Sông Biêu		xã Phước Hà, tỉnh Khánh Hoà				517.446	517.446			517.000	517.000							
4	Hệ thống kênh tưới hồ Sông Than		xã Anh Dũng, xã Mỹ Sơn, xã Phước Hậu tỉnh Khánh Hoà				395.847	395.847			395.000	395.000							
5	Hồ Công Dinh		Xã Tây Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa				218.000	218.000			210.000	210.000							
6	Nâng cấp, mở rộng cảng cá Hòn Rớ		Phường Nam Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa				200.000	200.000			200.000	200.000							
7	Đầu tư hạ tầng cảng cá Mỹ Tân		xã Vĩnh Hải, tỉnh Khánh Hòa				109.000	109.000			109.000	109.000							
8	Đầu tư bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2026 -2030 tại Ban quản lý rừng PHĐN liên hồ Sông Sắt – Sông Trâu		Lâm phần quản lý của Ban quản lý rừng thuộc địa giới hành chính Xã Bác Ái Đông, Bác Ái, Công Hải				59.016	59.016			59.016	59.016							

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Dự kiến trung hạn giai đoạn 2026-2030								Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:							
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn NSĐP	Vốn TW hỗ trợ (theo số TB của Bộ Tài chính)	Vốn TW hỗ trợ (ngoài số TB của Bộ Tài chính)	Vốn ODA cấp phát	Nguồn bội chi NSĐP	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA										
9	Quản lý rừng bền vững Ban quản lý rừng phòng hộ Tân Giang - Thuận Nam đến năm 2030		thuộc lâm phần Ban Quản lý rừng phòng hộ Tân Giang-Thuận				50.070	50.070			50.070	50.070							
10	Đầu tư bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2026 -2030 tại Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Tân Tiến		Lâm phần quản lý của Công ty thuộc địa giới hành chính Xã				25.849	25.849			25.849	25.849							
11	Đầu tư bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2026-2030 tại Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ninh Sơn		Lâm phần quản lý của Công ty thuộc địa giới hành chính xã				22.200	22.200			22.200	22.200							
12	Quản lý rừng bền vững Ban quản lý rừng phòng hộ Krôngpha đến năm 2030		Thuộc lâm phần Ban Quản lý rừng phòng hộ Krôngpha nằm trên				17.950	17.950			17.900	17.900							
13	Bảo vệ và phát triển rừng Khu bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà giai đoạn 2026-2030		Xã Suối Dầu, Xã Cam Hiệp, Xã Diên Lâm, Xã Diên Thọ, Xã				50.068	50.068			50.068	50.068							
14	Đầu tư bảo vệ và phát triển rừng khu vực lâm phận Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Trầm Hương giai đoạn 2026-2030		Lâm phận của Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp				32.517	32.517			32.517	32.517							
15	Đầu tư bảo vệ và phát triển rừng khu vực Nam Khánh Vĩnh giai đoạn 2026-2030		Khánh Vĩnh - Khánh Hòa				26.962	26.962			26.962	26.962							
16	Đầu tư bảo vệ và phát triển rừng khu vực Cam Lâm – Cam Ranh – Khánh Sơn giai đoạn 2026 – 2030		Khu vực Cam Lâm – Cam Ranh – Khánh Sơn				14.120	14.120			14.120	14.120							

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Dự kiến trung hạn giai đoạn 2026-2030								Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:							
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn NSĐP	Vốn TW hỗ trợ (theo số TB của Bộ Tài chính)	Vốn TW hỗ trợ (ngoài số TB của Bộ Tài chính)	Vốn ODA cấp phát	Nguồn bội chi NSĐP	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA										
17	Đầu tư bảo vệ và phát triển rừng khu vực Ninh Hòa - Vạn Ninh giai đoạn 2026 – 2030		Khu vực Ninh Hòa - Vạn Ninh				14.000	14.000			14.000	14.000							
18	Dự án đầu tư bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2026 -2030 tại Ban quản lý VQG Núi Chúa – Phước Bình		Lâm phần quản lý của Ban quản lý VQG Núi Chúa – Phước				67.778	67.778			67.778	67.778							
19	Hệ thống cấp nước ngọt vùng nuôi trồng thủy sản xã Ninh Lộc		Xã Nam Ninh Hòa				45.000	45.000			43.000	43.000							
20	Đập dâng, hệ thống kênh, đường ống cấp nước cho khu tưới thị xã Ninh Hòa và khu tưới huyện Khánh Vĩnh		Xã Trung Khánh Vĩnh, xã Tây Ninh Hoà, xã Nam Ninh Hoà và xã Tân				550.000	550.000			530.000	530.000							
21	Dự phòng hỗ trợ các công trình cấp thiết khác										1.000.000	1.000.000							
XII	**Quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội**										**2.800.346**	**2.800.346**		**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	
(1)	**Công an tỉnh**									0	**1.635.500**	**1.635.500**		**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	
a	***Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030***										**1.178.500**	**1.178.500**		**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	
1	Nâng cấp hệ thống camera và thiết bị tại Trung tâm chỉ huy Công an tỉnh	Công an tỉnh	Nha Trang	2023-2025	83/NQ-HĐND ngày 07/12/2023	640/QĐ-UBND ngày 08/8/2025	43.984	43.984		0	43.500	43.500							

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Dự kiến trung hạn giai đoạn 2026-2030								Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:							
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn NSĐP	Vốn TW hỗ trợ (theo số TB của Bộ Tài chính)	Vốn TW hỗ trợ (ngoài số TB của Bộ Tài chính)	Vốn ODA cấp phát	Nguồn bội chi NSĐP	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA										
2	Nhà nghỉ dưỡng 378 - Công an tỉnh Khánh Hòa	Công an tỉnh	Cam Lâm		6086/QĐ-BCA-H01 ngày 16/7/2025		493.670 triệu đồng (trong đó: NS tỉnh hỗ trợ 250.000 triệu đồng)	250.000		50.000	200.000	200.000							
3	Công trình mật										935.000	935.000							
b	***Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030***										**457.000**	**457.000**							
1	Trụ sở làm việc Công an xã Vạn Thắng						20.000	20.000			20.000	20.000							
2	Trụ sở làm việc Công an xã Diên Lạc						20.000	20.000			20.000	20.000							
3	Trụ sở làm việc Công an xã Diên Lâm						20.000	20.000			20.000	20.000							
4	Trụ sở làm việc Công an xã Diên Thọ						20.000	20.000			20.000	20.000							
5	Trụ sở làm việc Công an xã Cam Hiệp						20.000	20.000			20.000	20.000							
6	Trụ sở làm việc Công an xã Cam An						20.000	20.000			20.000	20.000							

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Dự kiến trung hạn giai đoạn 2026-2030									Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:								
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn NSĐP	Vốn TW hỗ trợ (theo số TB của Bộ Tài chính)	Vốn TW hỗ trợ (ngoài số TB của Bộ Tài chính)	Vốn ODA cấp phát	Nguồn bội chi NSĐP	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA										
7	Trụ sở làm việc Công an xã Trung Khánh Vĩnh						20.000	20.000			20.000	20.000							
8	Trụ sở làm việc Công an xã Đông Khánh Sơn						20.000	20.000			20.000	20.000							
9	Sửa chữa, nâng cấp Trụ sở làm việc Công an xã Ninh Phước						10.000	10.000			10.000	10.000							
10	Sửa chữa, nâng cấp Trụ sở làm việc Công an phường Đông Hải						15.000	15.000			15.000	15.000							
11	Trụ sở làm việc Công an xã Cà Ná						20.000	20.000			20.000	20.000							
12	Trụ sở làm việc Công an phường Đô Vinh						20.000	20.000			20.000	20.000							
13	Trụ sở làm việc Công an xã Ninh Hải						20.000	20.000			20.000	20.000							
14	Trụ sở làm việc Công an xã Xuân Hải						20.000	20.000			20.000	20.000							

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Dự kiến trung hạn giai đoạn 2026-2030									Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:								
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn NSĐP	Vốn TW hỗ trợ (theo số TB của Bộ Tài chính)	Vốn TW hỗ trợ (ngoài số TB của Bộ Tài chính)	Vốn ODA cấp phát	Nguồn bội chi NSĐP	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA										
15	Trụ sở làm việc Công an xã Vĩnh Hải						20.000	20.000			20.000	20.000							
16	Trụ sở làm việc Công an xã Phước Hà						20.000	20.000			20.000	20.000							
17	Trụ sở làm việc Công an xã Phước Dinh						20.000	20.000			20.000	20.000							
18	Trụ sở làm việc Công an xã Công Hải						20.000	20.000			20.000	20.000							
19	Trụ sở làm việc Công an xã Lâm Sơn						20.000	20.000			20.000	20.000							
20	Trụ sở làm việc Công an xã Anh Dũng						20.000	20.000			20.000	20.000							
21	Trụ sở làm việc Công an xã Mỹ Sơn						20.000	20.000			20.000	20.000							
22	Mở rộng, nâng cấp Trụ sở làm việc Công an xã Bác Ái						10.000	10.000			10.000	10.000							

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Dự kiến trung hạn giai đoạn 2026-2030								Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:							
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn NSĐP	Vốn TW hỗ trợ (theo số TB của Bộ Tài chính)	Vốn TW hỗ trợ (ngoài số TB của Bộ Tài chính)	Vốn ODA cấp phát	Nguồn bội chi NSĐP	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA										
23	Sửa chữa, nâng cấp Trụ sở làm việc Công an xã Bác Ái Tây						10.000	10.000			10.000	10.000							
24	Mở rộng, nâng cấp Trụ sở làm việc Công an xã Phước Hữu						10.000	10.000			10.000	10.000							
25	Mở rộng, nâng cấp Trụ sở làm việc Công an xã Phước Hậu						10.000	10.000			10.000	10.000							
26	Sửa chữa, nâng cấp Trụ sở làm việc Công an phường Phan Rang						12.000	12.000			12.000	12.000							
(2)	**Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh**									0	**995.088**	**995.088**		**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	
a	***Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030***										**425.088**	**425.088**		**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	
1	Xây dựng nơi ăn, nghỉ, kho, bến, bãi, khu vực neo đậu tàu thuyền cho Hải đội dân quân thường trực tỉnh Khánh Hòa	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	xã Vạn Thạnh, huyện Vạn Ninh	2024-2027	67/NQ-HĐND ngày 12/7/2024	1325/QĐ-UBND ngày 22/5/2025	220.505	220.505		30.000	190.000	190.000							
2	Công trình mật										235.088	235.088		0	0	0	0	0	
b	***Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030***										**570.000**	**570.000**		**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Dự kiến trung hạn giai đoạn 2026-2030								Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:							
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn NSĐP	Vốn TW hỗ trợ (theo số TB của Bộ Tài chính)	Vốn TW hỗ trợ (ngoài số TB của Bộ Tài chính)	Vốn ODA cấp phát	Nguồn bội chi NSĐP	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA										
1	Dự án xây dựng Sở Chỉ huy thường xuyên Bộ CHQS tỉnh Khánh Hòa		Phường Nam Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa				679.000	330.000	349.000		330.000	330.000							
2	Dự án Trụ sở làm việc ban CHQS và nhà ở dân quân thường trực xã, phường		Xã, phường, thị trấn tỉnh Khánh Hòa				240.000	240.000			240.000	240.000							
(3)	**Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh**										**169.758**	**169.758**		**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	
a	***Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030***										**40.758**	**40.758**		**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	
1	Đóng mới Xuồng tuần tra Đồn biên phòng Bích Đầm (PH388)	Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	Nha Trang	2023-2025	40/NQ-HĐND ngày 14/4/2021; 11/NQ-HĐND ngày 07/4/2022	1147/QĐ-UBND ngày 29/4/2025	13.500	13.500		438	12.758	12.758							
2	Công trình mật										28.000	28.000		0	0	0	0	0	
b	***Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030***										**129.000**	**129.000**		**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	
1	Xây dựng Trạm KSBP Cầu Bóng		Phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa				12.000	12.000			12.000	12.000							
2	Xây dựng Trạm KSBP Bình Ba		Xã Nam Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa				15.000	15.000			15.000	15.000							

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Dự kiến trung hạn giai đoạn 2026-2030								Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:							
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn NSĐP	Vốn TW hỗ trợ (theo số TB của Bộ Tài chính)	Vốn TW hỗ trợ (ngoài số TB của Bộ Tài chính)	Vốn ODA cấp phát	Nguồn bội chi NSĐP	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA										
3	Xây dựng Trạm KSBP Cù Hin		Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa				15.000	15.000			15.000	15.000							
4	Sửa chữa cải tạo Đồn BP Bích Đầm; Trạm KSBP Hòn Mun + Bích Đầm		phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa				18.000	18.000			18.000	18.000							
5	Sửa chữa, cải tạo doanh trại Đồn Cầu Bóng (372)		Phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa				15.000	15.000			15.000	15.000							
6	Xây dựng nâng cấp Trạm KS Cửa khẩu cảng Cam Ranh		Phường Cam Linh; tỉnh Khánh Hòa				15.000	15.000			15.000	15.000							
7	Sửa chữa, cải tạo các hạng mục nhà ở CBCS, nhà khách, nhà trực ban Đồn Biên phòng Thanh Hải và xây dựng mới Trạm Kiểm soát Biên phòng Mỹ Tân		xã Vĩnh Hải, tỉnh Khánh Hòa				12.000	12.000			12.000	12.000							
8	Xây dựng mới Nhà Ban Chỉ huy, nhà trực ban và mua sắm trang thiết bị cho Bến cập tàu Hải đội 2		Phường Ninh Chữ, tỉnh Khánh Hòa				12.000	12.000			12.000	12.000							
9	Sửa chữa,cải tạo doanh trại Đồn Biên phòng Đông Hải (412)		Phường Phước Dinh, tỉnh Khánh Hòa				15.000	15.000			15.000	15.000							
XIII	**Hạ tầng kỹ thuật**										**906.000**	**906.000**		**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030										**906.000**	**906.000**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Dự kiến trung hạn giai đoạn 2026-2030								Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:							
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn NSĐP	Vốn TW hỗ trợ (theo số TB của Bộ Tài chính)	Vốn TW hỗ trợ (ngoài số TB của Bộ Tài chính)	Vốn ODA cấp phát	Nguồn bội chi NSĐP	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA										
a	**Cấp tỉnh quản lý**										**704.000**	**704.000**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	
1	Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị - Công viên – Trung tâm hành chính	Ban QLDA Phát triển tỉnh		2025-2027	1660/QĐ-UBND ngày 17/6/2025		654.300	654.300		600	650.000	650.000							
2	Hệ thống điện chiếu sáng trên tuyến Quốc lộ 1 (đoạn từ cầu Núi Đất (Km1422+568) đến khu du lịch Long Phú (Km1437+400), thị xã Ninh Hoà)		Xã Tân Định, xã Nam Ninh Hoà và phường Hoà Thắng				24.063	24.063			24.000	24.000							
3	Xử lý các nguồn ô nhiễm nước thải của hệ thống thoát nước trên địa bàn Nha Trang (Giai đoạn 1)		Phường Tây Nha Trang, Bắc Nha Trang, Nam Nha Trang				30.515	30.515			30.000	30.000							
b	**Hỗ trợ cấp xã**										**202.000**	**202.000**		**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	
1	Nghĩa trang Bắc Vân Phong		xã Tu Bông				130.000	130.000			130.000	130.000							
2	Cải tạo hệ thống thu gom nước thải các tuyến đường chính		Phường Phan Rang				72.420	72.420			72.000	72.000							
XIV	**Văn hóa, thể thao**										**44.600**	**44.600**		**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	
	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030										**44.600**	**44.600**		**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	
1	Tu bổ di tích đình Đành Thạnh, xã Bình Lộc, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Diên Khánh	2024-2026	149/NQ-HĐND ngày 02/12/2024	1812/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	3.500	3.500		200	3.300	3.300							

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Dự kiến trung hạn giai đoạn 2026-2030								Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:							
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn NSĐP	Vốn TW hỗ trợ (theo số TB của Bộ Tài chính)	Vốn TW hỗ trợ (ngoài số TB của Bộ Tài chính)	Vốn ODA cấp phát	Nguồn bội chi NSĐP	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA										
2	Tu bổ di tích Đình Tân Mỹ	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Vạn Ninh	2024-2026	131/NQ-HĐND ngày 10/12/2021; 160/NQ-HĐND ngày 12/12/2024		3.900	3.900		0	3.900	3.900							
3	Tu bổ di tích đình Quảng Hội, xã Vạn Thắng, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Vạn Ninh	2024-2026	144/NQ-HĐND ngày 02/12/2024		4.000	4.000		200	3.800	3.800							
4	Tu bổ di tích đình Hiền Lương, xã vạn Lương, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Vạn Ninh	2024-2026	145/NQ-HĐND ngày 02/12/2024		4.000	4.000		200	3.800	3.800							
5	Tu bổ di tích đình Bình Tân, phường Vĩnh Trường, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Nha Trang	2024-2026	146/NQ-HĐND ngày 02/12/2024		6.200	6.200		200	6.000	6.000							
6	Tu bổ di tích đình Đồng Nhơn, xã Vĩnh Trung, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Nha Trang	2024-2026	147/NQ-HĐND ngày 02/12/2024		5.505	5.505		200	5.300	5.300							
7	Tu bổ di tích đình Trường Thạnh, xã Diên Thạnh, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Diên Khánh	2024-2026	148/NQ-HĐND ngày 02/12/2024		4.500	4.500		200	4.300	4.300							
8	Tu bổ di tích đình Phước Tuy, xã Diên Phước, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Diên Khánh	2024-2026	150/NQ-HĐND ngày 02/12/2024		3.500	3.500		200	3.300	3.300							
9	Tu bổ di tích đình Ngọc Hội, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Nha Trang	2024-2026	159/NQ-HĐND ngày 12/12/2024		6.540	6.540		200	6.300	6.300							
10	Tu bổ di tích đình Võ Cạnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Nha Trang	2024-2025	161/NQ-HĐND ngày 12/12/2024	502/QĐ-UBND ngày 30/7/2025	4.800	4.800		200	4.600	4.600							
XV	**Quản lý nhà nước**										**2.993.000**	**2.993.000**		**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Dự kiến trung hạn giai đoạn 2026-2030								Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:							
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn NSĐP	Vốn TW hỗ trợ (theo số TB của Bộ Tài chính)	Vốn TW hỗ trợ (ngoài số TB của Bộ Tài chính)	Vốn ODA cấp phát	Nguồn bội chi NSĐP	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA										
a	***Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030***										**1.967.000**	**1.967.000**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	
1	Trụ sở chung cho các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Trụ sở chung cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và Hội quần chúng cấp tỉnh do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ của tỉnh Khánh Hòa		Nha Trang	2024-2027	78/NQ-HĐND ngày 13/9/2024		1.867.000	1.867.000			1.850.000	1.850.000		0	0	0	0	0	
-	Dự án thành phần 1: Dự án xây dựng Trụ sở chung cho các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Trụ sở chung cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và Hội quần chúng cấp tỉnh do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ của tỉnh Khánh Hòa	Ban QLDA Phát triển tỉnh	Nha Trang		78/NQ-HĐND ngày 13/9/2024		1.654.624	1.654.624		5.348	1.640.000	1.640.000							
-	Dự án thành phần 2: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng phục vụ dự án xây dựng Trụ sở chung cho các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Trụ sở chung cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và hội quần chúng cấp tỉnh do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ của tỉnh Khánh Hòa	Trung tâm PTQĐ tỉnh	Nha Trang	2024-2027	78/NQ-HĐND ngày 13/9/2024	1418/QĐ-UBND ngày 28/5/2025	212.376	212.376		2.000	210.000	210.000							

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Dự kiến trung hạn giai đoạn 2026-2030								Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:							
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn NSĐP	Vốn TW hỗ trợ (theo số TB của Bộ Tài chính)	Vốn TW hỗ trợ (ngoài số TB của Bộ Tài chính)	Vốn ODA cấp phát	Nguồn bội chi NSĐP	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA										
2	Cải tạo, sửa chữa Trung tâm Hội nghị 46 Trần Phú	Văn phòng UBND tỉnh	Nha Trang	2024-2026	107/NQ-HĐND ngày 13/9/2024	392/QĐ-UBND ngày 19/02/2025	74.569	74.569		23.452	52.000	52.000							
3	Mua sắm máy móc, thiết bị văn phòng Trụ sở làm việc Tỉnh ủy, Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh	Ban QLDA Phát triển tỉnh		2025-2026	1549/QĐ-UBND ngày 09/6/2025		175.328	175.328		100.500	65.000	65.000							
b	***Dự án khởi công mới giai đoạn***										**1.026.000**	**1.026.000**		**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	
1	Xây dựng Trường Chính trị tỉnh đạt chuẩn		P.Bảo An				26.000	26.000			26.000	26.000							
2	Xây dựng trụ sở các cơ quan xã đảm bảo hoạt động của chính quyền 02 cấp										1.000.000	1.000.000							
XVI	**Đảm bảo xã hội**										**88.000**	**88.000**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030										**88.000**	**88.000**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	
1	Nâng cấp, tôn tạo tổng thể Nghĩa trang liệt sĩ Hòn Dung		Nghĩa trang liệt sĩ Hòn Dung				70.000	70.000			70.000	70.000							
2	Sửa chữa, nâng cấp hệ thống điện 03 pha tại Nghĩa Trang Liệt sĩ Ninh Thuận						1.000	1.000			1.000	1.000							

STT	Danh mục dự án, ngành, lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Dự kiến thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Dự kiến trung hạn giai đoạn 2026-2030								Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:							
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Vốn NSĐP	Vốn TW hỗ trợ (theo số TB của Bộ Tài chính)	Vốn TW hỗ trợ (ngoài số TB của Bộ Tài chính)	Vốn ODA cấp phát	Nguồn bội chi NSĐP	Nguồn vốn ứng trước kinh phí Nhà nước đầu tư hạ tầng KKT	Nguồn vốn TW (nguồn từ 70% số tăng thu NSTW)	
								Vốn NS tỉnh	Vốn NSTW, ODA										
3	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị tại Trung tâm Điều dưỡng và Chăm sóc Người có công tỉnh Khánh Hoà						17.226	17.226			17.000	17.000							
XVII	**Trả nợ quyết toán**										**100.000**	**100.000**							
XVIII	**Các nhiệm vụ, chính sách đầu tư công khác theo quy định**										**6.180.800**	**6.180.800**		**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	
1	Hỗ trợ cấp bù lãi suất đối với các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng (đối với các dự án đã ký hợp đồng vay giai đoạn 2021-2025 chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030)										45.000	45.000							
2	Vốn ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh										600.000	600.000							
3	Bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ phát triển đất của tỉnh Khánh Hòa										5.535.800	5.535.800							
XIX	**Nguồn chưa phân bổ**										**2.429.657**	**2.429.657**							
B	**NGÂN SÁCH CẤP XÃ QUẢN LÝ**										**13.528.025**	**13.528.025**							

PHỤ LỤC II.1
TỔNG HỢP NHU CẦU ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2026-2030
LĨNH VỰC BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ , XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ

(Kèm theo Tờ trình số 3808 /TTr-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2025 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Vốn ứng từ Quỹ phát triển đất tỉnh	Ghi chú
	TỔNG SỐ		**5.598.956**				**804.000**	**1.142.220**	
I	**CẤP TỈNH QUẢN LÝ**		**1.193.205**				**804.000**	**1.142.220**	
1	Dự án xây dựng các Khu tái định cư phục vụ dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam đoạn qua địa bàn tỉnh Khánh Hòa	tỉnh Khánh Hòa	1.142.220	Phục vụ Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam đoạn qua địa bàn tỉnh Khánh Hòa có điểm đầu thuộc xã Đại Lãnh, giáp ranh với địa phận tỉnh Đắk Lắk; điểm cuối thuộc địa phận xã Phước Hà, giáp ranh với địa phận tỉnh Lâm Đồng.	Đầu tư xây dựng các khu tái định cư nhằm phục vụ GPMB đường sắt tốc độ cao đoạn qua địa bàn tỉnh	Xây dựng mới và mở rộng 15 khu tái dịnh cư (diện tích xây dựng 61,207ha)		1.142.220	
2	Đầu tư xây dựng nâng cấp cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Vĩnh Yên (giai đoạn 1) và mở rộng đường giao thông kết nối Khu TĐC Vĩnh Yên với đường QL1 đi Đầm Môn.	Xã Đại Lãnh, tỉnh Khánh Hòa	67.406	Nhằm mục đích hoàn chỉnh hạ tầng Khu tái định cư giai đoạn 1, đảm bảo điều kiện sống tốt hơn cho người dân đang sinh sống tại đây và các hộ dân chuyển đến trong thời gian tới để thực hiện các dự án: - Dự án Khu hỗn hợp dịch vụ, du lịch cao cấp núi Khải Lương, địa điểm tại Núi Khải Lương. - Dự án đầu tư Khu đô thị mới cao cấp Đầm Môn. - Dự án đầu tư Khu đô thị mới cao cấp Cỗ Mã.	Nhằm mục đích hoàn chỉnh hạ tầng Khu tái định cư giai đoạn 1, đảm bảo điều kiện sống tốt hơn cho người dân đang sinh sống tại đây và các hộ dân chuyển đến trong thời gian tới để thực hiện các dự án: - Dự án Khu hỗn hợp dịch vụ, du lịch cao cấp núi Khải Lương, địa điểm tại Núi Khải Lương. - Dự án đầu tư Khu đô thị mới cao cấp Đầm Môn. - Dự án đầu tư Khu đô thị mới cao cấp Cỗ Mã.	1. Nâng cấp trục đường giao thông kết nối khu TĐC với tuyến đường QL1 đi Đầm Môn: chiều dài khoảng 0.25km; mặt cắt ngang nền đường rộng 22.5m; kết cấu mặt đường cấp cao A1; Hệ thống an toàn giao thông theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT. 2. Nâng cấp, sửa chữa khu tái định cư Vĩnh Yên đã được đầu tư ở giai đoạn 1 (32.2ha): + Đầu tư bổ sung hệ thống chiếu sáng + Đầu tư bổ sung hệ thống cấp nước sinh hoạt + Sửa chữa vỉa hè + Sửa chữa mặt đường hư hỏng + Sửa chữa bổ sung hệ thống ATGT, sửa chữa hệ thống thoát nước (hố ga, lưới chắn rác, nạo vét cống....)	67.000		
4	Cơ sở hạ tầng Khu tái định cư tập trung phường Phước Mỹ	P.Bảo An	450.000	Hình thành và đảm bảo điều kiện thiết yếu cơ sở hạ tầng kỹ thuật của Khu tái định, qua đó tạo quỹ đất ở nhằm chủ động kịp thời giải quyết cấp bách về việc giao đất ở cho các hộ dân thuộc diện tái định cư.	Giải quyết nhu cầu bố trí đất ở (diện tái định cư, diện nhu cầu) cho các trường hợp bị ảnh hưởng khi thu hồi đất các dự án trên địa bàn	San nền: 14 ha với tổng số lô 962 lô đất; đường giao thông 3.730m đồng bộ bó vỉa, vỉa hè, hạ tầng kỹ thuật (cấp nước, thoát nước, cống ngầm, hào kỹ thuật, điện chiếu sáng, cây xanh	450.000		

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Vốn ứng từ Quỹ phát triển đất tỉnh	Ghi chú
2	Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư xã Vĩnh Hiệp và xã Vĩnh Trung, thành phố Nha Trang	Phường Tây Nha Trang	287.000	Tây Nha Trang là phường thuộc UBND tỉnh Khánh Hòa là tỉnh ven biển với mục tiêu phát triển là trung tâm hành chính - chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo giáo dục, đào tạo và y tế của tỉnh Khánh Hòa cũng như của vùng Duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên; Là đô thị du lịch biển đảo quốc gia và quốc tế, trung tâm du lịch, thương mại – tài chính, dịch vụ hàng hải của vùng Nam Trung Bộ và cả nước. Có vai trò và vị trí quan trọng về an ninh quốc phòng và bảo vệ môi trường biển. Trong những năm qua, hạ tầng kỹ thuật và xã hội của tỉnh được quan tâm đầu tư mạnh mẽ, nhiều khu vực dân cư trên địa bàn phường Tây Nha Trang nói riêng và trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa nói chung được giải tỏa và di dời nhằm phục vụ việc triển khai các dự án, từ đó phát sinh nhu cầu quỹ đất tái định cư rất lớn. Vì vậy, việc đầu tư dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư xã Vĩnh Hiệp và xã Vĩnh Trung (trước sáp nhập), phường Tây Nha Trang (sau sáp nhập) là thật sự cần thiết.	Đầu tư hạ tầng kỹ thuật khu dân cư hoàn chỉnh, đồng bộ, tạo quỹ đất để bố trí tái định cư cho các hộ dân bị ảnh hưởng bởi các dự án thực hiện trên địa bàn phường Tây Nha Trang nói riêng và tỉnh Khánh Hòa nói chung (sau khi hoàn thành dự án tạo được 264 lô tái định cư). Từng bước hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng, cải thiện vệ sinh môi trường, tạo mỹ quan đô thị. Tạo điều kiện cho việc phát triển kinh tế, xã hội tại khu vực Tây Nha Trang nói riêng và tỉnh Khánh Hòa nói chung	Xây dựng hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, gồm các hạng mục: San nền; Hệ thống thoát nước; Đường giao thông, Hệ thống cấp nước, năng lượng, điện và chiếu sáng, thông tin liên lạc, thoát nước thải, công viên xây xanh được đầu tư đảm bảo phù hợp theo quy hoạch chi tiết 1/500 đã được UBND thành phố Nha Trang phê duyệt tại Quyết định số 201/QĐ-UBND ngày 22/4/2025. - Địa điểm và phạm vi đầu tư: Khu vực dự án thuộc địa bàn phường Tây Nha Trang; có tứ cận như sau: - Phía Bắc: Giáp sông Quán Trường. - Phía Nam: Giáp đường Võ Nguyên Giáp. - Phía Đông: Giáp đường quy hoạch (phân khu) D43. - Phía Tây: Giáp đường quy hoạch (phân khu) D30. Tổng diện tích khu vực lập quy hoạch 10,80 ha. Riêng đối với đất nhà ở nông thôn, nhà ở làng xóm đô thị hoá có ký hiệu 05 (với diện tích 1,55ha) theo quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu tái định cư xã Vĩnh Hiệp và xã Vĩnh Trung, thành phố Nha Trang giữ nguyên hiện trạng	287.000		
II	**HỖ TRỢ CẤP XÃ**		**4.405.751**				**0**	**0**	
(1)	**Phường Bắc Cam Ranh**								
1	Khu tái định cư dọc đường N3A, tổ dân phố Mỹ Ca, phường Cam Nghĩa	Phường Bắc Cam Ranh	50.985	Tạo quỹ đất tái định cư để phục vụ công tác GPMB cho các hộ dân khi nhà nước thực hiện dự án đầu tư công	Bố trí tái định cư cho các hộ dân khi thực hiện dự án đầu tư công trên địa bàn phường. Trong đó có các dự án đang chuẩn bị triển khai như Lê Duẩn - đoạn 4; Nguyễn Văn Cừ….	Đầu tư hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng theo đồ án quy hoạch 1/500: San nền, đường giao thông, hệ thống điện nước, thông tin; cây xanh...			Đề nghị rà soát lại
(2)	**Phường Cam Ranh**								
1	Khu dân cư, tái định cư đường Phạm Văn Đồng	Phường Cam Ranh	240.000	Dự án đầu tư tạo quỹ đất và nguồn vốn cho địa phương	Thực hiện tạo quỹ đất cho địa phương và tạo nguồn vốn phục vụ đầu tư cho địa phương	Diện tích dự án 15,92ha có quy mô giải phóng mặt bằng và đầu tư hệ thống hạ tầng; giao thông, hệ thống điện chiếu sáng			Đề nghị rà soát lại

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Vốn ứng từ Quỹ phát triển đất tỉnh	Ghi chú
2	Khu Tái định cư dọc đường Lê Duẩn	Phường Cam Ranh	340.000	Dự án đầu tư tạo quỹ đất bố trí thực hiện các dự án trên địa bàn phường	Thực hiện tạo quỹ đất cho địa phương để bố trí tái định cư cho các dự án	Diện tích dự án 15,3ha có quy mô giải phóng mặt bằng và đầu tư hệ thống hạ tầng; giao thông, , hệ thống điện chiếu sáng			Đề nghị rà soát lại
(3)	**Phường Ba Ngòi**								
1	Khu dân cư, tái định cư Sơn Long, phường Ba Ngòi	Phường Ba Ngòi	100.000	Việc đầu tư xây dựng khu dân cư tái định cư là một yêu cầu tất yếu trong quá trình triển khai các dự án phát triển hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội quy mô lớn. Đây là giải pháp vừa đảm bảo tiến độ thực hiện dự án, vừa bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân bị thu hồi đất.	Đảm bảo chỗ ở ổn định cho người dân bị di dời. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giải phóng mặt bằng. Đảm bảo an sinh cho người dân - góp phần phát triển KT-XH khu vực	Số hộ dân cần bố trí khu tái định cư: 135 hộ. 'Tổng diện tích quy hoạch khu tái định cư: 03ha			Đề nghị rà soát lại
2	Khu dân cư, tái định cư TDP Trà Long, phường Ba Ngòi	Phường Ba Ngòi	2.843.766	Việc đầu tư xây dựng khu dân cư tái định cư là một yêu cầu tất yếu trong quá trình triển khai các dự án phát triển hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội quy mô lớn. Đây là giải pháp vừa đảm bảo tiến độ thực hiện dự án, vừa bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân bị thu hồi đất.	Đảm bảo chỗ ở ổn định cho người dân bị di dời.Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giải phóng mặt bằng. Đảm bảo an sinh cho người dân - góp phần phát triển KT-XH khu vực	- Tổng diện tích quy hoạch khu tái định cư: 50ha. Hiện trạng dân số trong khu vực quy hoạch khoảng: 700 người. Tổng dân số dự kiến trong khu dân cư: 7.400 người			Đề nghị rà soát lại
3	Khu tái định cư phường Ba Ngòi.	Phường Ba Ngòi	100.000	Việc đầu tư xây dựng khu tái định cư là một yêu cầu tất yếu trong quá trình triển khai các dự án phát triển hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội quy mô lớn. Đây là giải pháp vừa đảm bảo tiến độ thực hiện dự án, vừa bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân bị thu hồi đất.	Đảm bảo chỗ ở ổn định cho người dân bị di dời. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giải phóng mặt bằng. Đảm bảo an sinh cho người dân - góp phần phát triển KT-XH khu vực	Tổng diện tích: 0,84ha. Tổng dân cư dự kiến trong khu tái định cư: 400 người			Đề nghị rà soát lại

PHỤ LỤC II.2

TỔNG HỢP NHU CẦU ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2026-2030
LĨNH VỰC GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO VÀ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2025 của UBND tỉnh)

3808

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Đề xuất Trung ương hỗ trợ	Ghi chú
	TỔNG CỘNG		**4.685.160**				**3.463.500**	**720.000**	
I	**CẤP TỈNH QUẢN LÝ**						**937.000**	**720.000**	
	Sở Giáo dục và Đào tạo								
1	Trường THPT Vĩnh Lương	Phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	80.000	Trường THPT Vĩnh Lương nằm ở phía Bắc Nha Trang, cách trung tâm thành phố khoảng 12 km, xã Vĩnh Lương cũ có diện tích rộng 47.05 km, có lượng dân cư đông đúc, hiện nay tại các vùng lân cận đã có các trường THCS như: Trường Nguyễn Viết Xuân, Nguyễn Công Trứ, Lý Thái Tổ, Mai Xuân Thưởng... nhưng chưa có trường THPT. Vì vậy việc xây dựng trường THPT Vĩnh Lương là rất cần thiết và cấp bách.	Xây dựng Trường THPT Vĩnh Lương để đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh sau tốt nghiệp các trường THCS tại các vùng lân cận để góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục và đào tạo.	Dự án xây dựng mới Trường THPT Vĩnh Lương đề đạt chuẩn mức độ 1 theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	80.000		
2	Trường THPT Trần Hưng Đạo	Phường Cam Linh, tỉnh Khánh Hòa	40.000	- Thực trạng các hạng mục của dự án đã xuống cấp, chưa đáp ứng nhu cầu cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Tăng cường cơ sở vật chất đã xuống cấp, việc đầu tư sửa chữa cơ sở vật chất là rất cần thiết, đáp ứng nhu cầu giảng dạy của giáo viên và học sinh học tập tại trường để góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục và đào tạo	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các hạng mục của dự án để đạt chuẩn mức độ 1 theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	40.000		
3	Trường THPT Lý Tự Trọng	Phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	70.000	- Thực trạng các hạng mục của dự án đã xuống cấp, chưa đáp ứng nhu cầu cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Tăng cường cơ sở vật chất đã xuống cấp, việc đầu tư sửa chữa cơ sở vật chất là rất cần thiết, đáp ứng nhu cầu giảng dạy của giáo viên và học sinh học tập tại trường để góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục và đào tạo	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các hạng mục của dự án để đạt chuẩn mức độ 1 theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	70.000		
4	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Phường Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa	40.000	- Thực trạng các hạng mục của dự án đã xuống cấp, chưa đáp ứng nhu cầu cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Tăng cường cơ sở vật chất đã xuống cấp, việc đầu tư sửa chữa cơ sở vật chất là rất cần thiết, đáp ứng nhu cầu giảng dạy của giáo viên và học sinh học tập tại trường để góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục và đào tạo	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các hạng mục của dự án để đạt chuẩn mức độ 1 theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	40.000		
5	Trường THCS & THPT Nguyễn Văn Linh	Xã Thuận Nam, tỉnh Khánh Hòa	50.000	- Thực trạng các hạng mục của dự án đã xuống cấp, chưa đáp ứng nhu cầu cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Tăng cường cơ sở vật chất đã xuống cấp, việc đầu tư sửa chữa cơ sở vật chất là rất cần thiết, đáp ứng nhu cầu giảng dạy của giáo viên và học sinh học tập tại trường để góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục và đào tạo	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các hạng mục của dự án để đạt chuẩn mức độ 1 theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	50.000		
6	Trường THCS & THPT Bác Ái	Xã Bác Ái Đông, tỉnh Khánh Hòa	40.000	- Thực trạng các hạng mục của dự án đã xuống cấp, chưa đáp ứng nhu cầu cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Tăng cường cơ sở vật chất đã xuống cấp, việc đầu tư sửa chữa cơ sở vật chất là rất cần thiết, đáp ứng nhu cầu giảng dạy của giáo viên và học sinh học tập tại trường để góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục và đào tạo	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các hạng mục của dự án để đạt chuẩn mức độ 1 theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	40.000		
7	Trường THPT Tôn Đức Thắng	Xã Xuân Hải, tỉnh Khánh Hòa	40.000	- Thực trạng các hạng mục của dự án đã xuống cấp, chưa đáp ứng nhu cầu cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Tăng cường cơ sở vật chất đã xuống cấp, việc đầu tư sửa chữa cơ sở vật chất là rất cần thiết, đáp ứng nhu cầu giảng dạy của giáo viên và học sinh học tập tại trường để góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục và đào tạo	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các hạng mục của dự án để đạt chuẩn mức độ 1 theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	40.000		
8	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp Trường THPT Lạc Long Quân	Xã Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa	20.530	Thực trạng các hạng mục của dự án đã xuống cấp, chưa đáp ứng nhu cầu cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TTBGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Tăng cường cơ sở vật chất đã xuống cấp, việc đầu tư sửa chữa cơ sở vật chất là rất cần thiết, đáp ứng nhu cầu giảng dạy của giáo viên và học sinh học tập tại trường để góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục và đào tạo	Sửa chữa, cải tạo khối phòng học bộ môn (02 tầng); sửa chữa, cải tạo khối hành chính; sửa chữa, cải tạo khối phòng chức năng (02 tầng); xây mới khối phòng học 10 phòng (03 tầng); xây mới nhà vệ sinh học sinh; xây mới nhà xe học sinh; cải tạo, nâng cấp trụ cờ, sân bê tông, mương thoát nước, điện ngoài nhà; xây mới bể nước ngầm + nhà đặt máy bơm; làm mới hệ thống phòng cháy chữa cháy; phòng chống mối.	20.000		

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Đề xuất Trung ương hỗ trợ	Ghi chú
9	Sửa chữa, cải tạo, mở rộng, xây mới Trường THPT Khánh Sơn	Xã Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa	20.586	Thực trạng các hạng mục của dự án đã xuống cấp, chưa đáp ứng nhu cầu cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TTBGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Tăng cường cơ sở vật chất đã xuống cấp, việc đầu tư sửa chữa cơ sở vật chất là rất cần thiết, đáp ứng nhu cầu giảng dạy của giáo viên và học sinh học tập tại trường để góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục và đào tạo	Cải tạo, sửa chữa khối nhà hành chính (02 tầng); cải tạo, sửa chữa khối lớp học 02 phòng + 02 phòng học bộ môn (02 tầng); cải tạo, sửa chữa khối 04 phòng học bộ môn (02 tầng); cải tạo, sửa chữa nhà vệ sinh học sinh; xây mới khối lớp học 09 phòng (03 tầng); xây mới nhà đa năng;các hạng mục phụ trợ; làm mới hệ thống phòng cháy chữa cháy; chống mối; phá dỡ hiện trạng.	20.000		
10	Mua sắm trang thiết bị đào tạo Trường Trung cấp nghề Diên Khánh; Mua sắm trang thiết bị đào tạo tại và mua sắm thiết bị phòng cháy, chữa cháy Trường trung cấp nghề Dân tộc nội trú Khánh Vĩnh	Xã Diên Khánh, xã Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa	58.300	Quyết định số 3405/QĐ-UBND ngày 25/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa Phê duyệt Đề án phát triển giáo dục nghề nghiệp tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045			58.000		
11	Mua sắm trang thiết bị đào tạo và xây dựng phòng thực hành và phòng học chuyên môn tại Trường Trung cấp kinh tế Khánh Hòa	Phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	37.600	Quyết định số 3405/QĐ-UBND ngày 25/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa Phê duyệt Đề án phát triển giáo dục nghề nghiệp tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045			0		Đề nghị rà soát lại
12	Xây mới Trung tâm đào tạo công nghệ cao, mua sắm trang thiết bị đào tạo và sửa chữa cảo tạo hệ thống phòng cháy, chữa cháy Trường Trường Trung cấp nghề Ninh Hòa; Mua sắm trang thiết bị đào tạo và Sửa chữa cảo tạo hệ thống phòng cháy, chữa cháy, xây mới tường rào Trường Trung cấp nghề Vạn Ninh	Phường Ninh Hòa, xã vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa	64.900	Quyết định số 3405/QĐ-UBND ngày 25/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa Phê duyệt Đề án phát triển giáo dục nghề nghiệp tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045			64.000		
13	Mua sắm trang thiết bị đào tạo và cải tạo, mua sắm trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy tại Trường Trung cấp Du lịch - Kỹ thuật Cam Ranh	Phường Bắc Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa	15.000	Quyết định số 3405/QĐ-UBND ngày 25/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa Phê duyệt Đề án phát triển giáo dục nghề nghiệp tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045			15.000		
14	Mua sắm trang thiết bị đào tạo và xây mới, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa tại Trường trung cấp nghề Dân tộc nội trú Khánh Sơn	Xã Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa	7.300	Quyết định số 3405/QĐ-UBND ngày 25/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa Phê duyệt Đề án phát triển giáo dục nghề nghiệp tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045			7.000		
15	Đầu tư, hiện đại hóa Trường Cao đẳng Công Nghệ - Năng lượng Khánh Hoà trở thành Trung tâm đào tạo vùng và thực hành nghề chất lượng cao lĩnh vực năng lượng tái tạo và công nghệ mới	Phường Đông Hải , phường Phan Rang, Tỉnh Khanh hòa	900.000 Trong đó: + Ngân sách trung ương: 720 tỷ đồng (80%); + Ngân sách địa phương: 162 tỷ đồng (18%); + Nguồn sự nghiệp và vốn huy động hợp pháp: 18 tỷ đồng (2%).	Với mục tiêu Phát triển Khánh Hòa mới trở thành trung tâm năng lượng tái tạo Quốc gia, thúc đẩy phát triển công nghệ lưu trữ điện, trong đó tập trung phát triển điện gió ven biển và ngoài khơi, điện mặt trời, điện khí LNG, Năng lượng Hydrogen xanh, điện hạt nhân, thủy điện tích năng theo Quy hoạch được duyệt, đầu tư phát triển hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao, ngành nghề trọng điểm để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao thích ứng với nhu cầu của thị trường lao động và nhu cầu nguồn nhân lực ở những ngành nghề mới và ngành nghề cần bổ sung theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Việc xin chủ trương đầu tư đào tạo các lĩnh vực chip bán dẫn, năng lượng mặt trời và điện hạt nhân là cấp thiết. Điều này nhằm đáp ứng chiến lược phát triển kinh tế - công nghiệp địa phương, bắt kịp xu thế công nghiệp hóa - hiện đại hóa, nâng cao năng lực cạnh tranh, đón đầu các dự án lớn và khẳng định vị thế nhà trường. Đây là bước đi phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh và xu thế công nghệ toàn cầu, tạo nền tảng để đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật chất lượng	Nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp và phát triển nguồn nhân lực thông qua việc tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng cho hoạt động dạy và học; góp phần rút ngắn khoảng cách phát triển giữa các khu vực trong tỉnh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững, từng bước đáp ứng nhu cầu lao động kỹ thuật có tay nghề tại địa phương và quốc gia. - Góp phần thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Khánh Hòa (mới) đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Diện tích 5.000 m2, bao gồm phân khu nghiên cứu chip bán dẫn (2.000 m2), hệ thống năng lượng tái tạo (1.500 m2), phòng thí nghiệm cơ điện tử và tự động hóa (1.000 m2), khu văn phòng và đào tạo (500 m2).	162.000	720.000	

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Đề xuất Trung ương hỗ trợ	Ghi chú
16	Sửa chữa, cải tạo, xây dựng mới một số hạng mục công trình và mua sắm trang thiết bị dạy học và làm việc, xây dựng giáo trình, tài liệu giảng dạy trình độ cao đẳng cho các ngành, nghề đào tạo của Trường Cao Đẳng Y tế Khánh Hòa		153.000				153.000		
	Trong đó:								
-	Sửa chữa, cải tạo, xây dựng mới một số hạng mục và mua sắm trang thiết bị Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa tại cơ sở Hòn Nghê			Sau khi di dời về trụ sở làm việc về thôn Hòn Nghê, qua khảo sát thực tế trong quá trình hoạt động thì một số hạng mục thiếu hoặc xuống cấp, chưa đáp ứng đủ điều kiện cần thiết trong việc đào tạo,học tập cho học sinh,sinh viên của nhà trường.Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và làm việc của nhà trường thiếu thốn, hư hỏng, cũ kỹ,…không đáp ứng được yêu cầu các hoạt động giáo dục nghề nghiệp Do đó nhằm hoàn thiện cơ sở hạ tầng, đáp ứng nhu cầu giảng dạy, học tập hiện nay thì việc đầu tư Sửa chữa, cải tạo, xây dựng mới một số hạng mục và mua sắm trang thiết bị cho Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa là rất cấp thiết.	Đầu tư phát triển Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa đáp ứng các tiêu chuẩn, tiêu chí trở thành trường cao đẳng chất lượng cao.	1. Xây dựng: a) Các hạng mục xây dựng mới : Nhà để xe học sinh, sinh viên; Sân và đường nội bộ; Nhà bảo vệ; Tường rào (hiện trạng lưới B40); Bồn hoa, cây xanh; Trụ cờ; Hệ thống cấp thoát nước ngoài nhà; Hệ thống điện chiếu sáng; Hệ thống phòng cháy chữa cháy; Cổng phụ (bảng tên trường). b) Các hạng mục sửa chữa, cải tạo khối hiệu bộ; Khối lớp học; Khối giảng đường; Nhà để xe giáo viên; Trạm bơm và hệ thống xử lý nước thải; Máy phát điện; Tường rào (hiện trạng tường xây gạch); Nhà ở sinh viên(Ký túc xá) c) Mua sắm trang thiết bị: theo tiêu chuẩn, định mức trang bị máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến hiện hành			
-	Dự án Mua sắm đầu tư Thiết bị đào tạo; Xây dựng giáo trình, tài liệu giảng dạy trình độ cao đẳng cho 09 ngành, nghề đào tạo Trường Cao Đẳng Y tế Khánh Hòa	Khánh Hòa		Hiện tại nhà trường đang triển khai 9 ngành, nghề đào tạo, tuy nhiên tất cả các trang thiết bị dạy học đã được mua sắm, đầu tư từ rất lâu, đa số hư hỏng, cũ.. ; các ngành chỉ đảm bảo được từ 45% đến 75% trang thiết bị cho hoạt động đào tạo nên việc đầu tư mua sắm sắm đầu tư thiết bị đào tạo đảm bảo danh mục thiết bị tối thiểu theo quy định là rất cần thiết. Hiện tại nhà trường đã ban hành các giáo trình, tài liệu giảng dạy cho 07 ngành, nghề, tuy nhiên các giáo trình, tài liệu hiện tại đã cũ, cần phải thường xuyên cập nhật từng năm để đảm bảo cung cấp kịp thời các kiến thức mới cho học sinh sinh viên do đó việc xây dựng giáo trình tài liệu là hết sức cần thiết.	Đảm bảo danh mục thiết bị tối thiểu theo quy định và nâng cao chất lượng đào tạo của trường; tiến tới trường đạt chất lượng cao	Mua sắm đầu tư Thiết bị đào tạo đảm bảo danh mục thiết bị tối thiểu cho 09 ngành đào tạo. Xây dựng giáo trình, tài liệu giảng dạy trình độ cao đẳng cho 09 ngành, nghề đào tạo			
-	Dự án Đầu tư xây dựng 05 phòng thực hành tại cơ sở Hòn Nghê Trường Cao Đẳng Y tế Khánh Hòa	Khánh Hòa		Hiện tại, phòng thực hành của nhà trường vẫn còn thiếu so với nhu cầu giảng dạy, phải trưng dụng các phòng của khu hành chính. Tuy nhiên việc trang bị phòng thực hành, đặc biệt là phòng thực hành lâm sàng, cận lâm sàng, mô phỏng của trường cần phải đảm bảo nhiều trang thiết bị, kết cấu phù hợp, do vậy việc đầu tư xây dựng 05 phòng thực hành lâm sàng, cận lâm sàng, mô phỏng của trường là hết sức cần thiết cho việc nâng cao chất lượng giảng dạy của trường	Đảm bảo có phòng thực hành về lâm sàng, cận lâm sàng, mô phỏng cho học sinh, sinh viên thực tập đạt tiêu chuẩn tay nghề.	Xây dựng 05 phòng thực hành theo tiêu chuẩn phòng thực hành về lâm sàng, cận lâm sàng, mô phỏng			
-	Dự án Đầu tư xây dựng công trình dùng chung (nhà đa năng, hội trường, thư viện) Trường Cao Đẳng Y tế Khánh Hòa	Khánh Hòa		Cơ sở nhà trường hiện không có nhà đa năng, hội trường cũng như thư viện phục vụ công tác giảng dạy, học tập, các hoạt động sinh hoạt chính trị, hội nghị tổng kết, tốt nghiệp… do vậy việc đầu tư xây dựng nhà đa năng, hội trường và thư viện là hết sức cần thiết	Đảm bảo phục vụ cho công tác giảng dạy, học tập, các hoạt động sinh hoạt chính trị, hội nghị tổng kết, tốt nghiệp…của trường	Xây dựng 01 nhà thi đấu đa năng, 02 hội trường 100 chỗ và 01 thư viện hiện đại			
17	Dự án Sửa chữa ký túc xá Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa	Khánh Hòa	45.144	Sau khi xây dựng xong, năm 2015 Ký túc xá được bàn giao cho Trung tâm Quản lý Nhà và Chung cư Khánh Hòa khai thác, vận hành Trong quá trình quản lý, đầu năm 2017 xảy ra vụ cháy nhà ở cồn Nhất Trí, phường Vĩnh Phước, TP. Nha Trang, UBND tỉnh chỉ đạo sử dụng khu Ký túc xá làm nơi ở tạm của người dân. Đến năm 2019 trong một thời gian ngắn khu ký túc xá được sử dụng làm Bệnh viện dã chiến để cách ly, điều trị bệnh nhân COVID-19. Trong quá trình trưng dụng cho các sự cố cấp bách trên, Ký túc xá đã xuống cấp, hư hỏng nhiều	Đáp ứng nhu cầu nội trú cho sinh viên ở xa trường. - Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất,hạ tầng kỹ thuật, bổ sung trang thiết bị cho khu ký túc xá. - Tạo môi trường sống an toàn, sạch sẽ, thuận tiện cho việc học và sinh hoạt cho sinh viên trường.	- Cải tạo khối nhà A, B, C, D. - Cải tạo nhà thường trực, Cổng, tường rào. - Làm sân đường bê tông. - Cải tạo điện nước inetrnet - Cải tạo Hệ thống PCCC. - Mua sắm trang thiết bị cho các phòng KTX	0		Đề nghị rà soát lại

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Đề xuất Trung ương hỗ trợ	Ghi chú
18	Dự án "Trường Cao đẳng nghề Nha Trang" giai đoạn 2	Khánh Hòa	398.300	Sau giai đoạn 1, nhà trường đã có cơ sở vật chất khang trang bước đầu, nhưng hiện tại một số hạng mục còn thiếu, chưa đáp ứng quy mô đào tạo theo định hướng phát triển dài hạn. Giai đoạn 2 nhằm hoàn thiện cơ sở hạ tầng, đáp ứng nhu cầu lao động kỹ thuật chất lượng cao theo quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp và chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp đến 2030, cần nâng cao chất lượng các trường nghề trọng điểm, phát triển các trung tâm đào tạo chất lượng cao. Vì vậy, việc đầu tư giai đoạn 2 cho Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang là rất cấp thiết.	Đầu tư phát triển Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang đáp ứng các tiêu chuẩn, tiêu chí trở thành trường thực hiện chức năng trung tâm vùng đào tạo và thực hành nghề chất lượng cao.	Xây dựng các hạng mục nhà học 2, hội trường, TT dịch vụ sản xuất + TT thông tin thư viện + VP Đoàn và sinh hoạt thanh niên, Sân bóng đá, căn tin + CLB, nhà ở công vụ - giáo viên thỉnh giảng + Trạm y tế, một số công trình sinh hoạt, hạ tầng kỹ thuật phụ trợ và thiết bị kèm theo.	0		Đề nghị rà soát lại
19	Dự án đầu tư mua sắm trang thiết bị cho các nghề chưa được đầu tư và ngành nghề mới Trường Cao đẳng Kỹ thuật – Công nghệ Nha Trang	Khánh Hòa	78.000	- Đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục nghề nghiệp: Việc đầu tư trang thiết bị là yếu tố cốt lõi để nâng cao chất lượng đào tạo, đặc biệt trong bối cảnh các chương trình đào tạo đang chuyển đổi theo hướng thực hành, tích hợp và tiếp cận chuẩn quốc tế. - Nhiều ngành nghề tại trường hiện chưa được đầu tư hoặc đang sử dụng thiết bị lạc hậu, không còn phù hợp với nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp. - Phát triển các ngành nghề mới phù hợp với định hướng phát triển KT-XH của tỉnh và theo quy hoạch đã được Thủ tướng phê duyệt. Vì vậy, việc thực hiện dự án Đầu tư mua sắm trang thiết bị cho các nghề chưa được đầu tư và ngành nghề mới là rất cấp thiết, phù hợp với chiến lược phát triển nhân lực địa phương và quốc gia, đáp ứng xu thế hiện đại hóa giáo dục nghề nghiệp, đồng thời thúc đẩy kinh tế - xã hội khu vực phát triển bền vững	Đầu tư đồng bộ trang thiết bị đào tạo cho các ngành nghề chưa được trang bị và các nghề mới mở nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu phát triển nhân lực kỹ thuật chất lượng cao.	Đầu tư mua sắm trang thiết bị cho các nghề chưa được đầu tư: nghề Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử, nghề Hướng dẫn du lịch và các ngành, nghề mới: nghề Logistic, Công nghệ bán dẫn, Công nghệ điện tử và năng lượng tòa nhà, Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa, Công nghệ chế tạo máy (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)	78.000		
B	**HỖ TRỢ CẤP XÃ**						**2.526.500**		
(1)	**Xã Bác Ái Tây**						**53.500**		
1	Trường MN Phước Bình	Xã Bác Ái Tây	4.000	Thực trạng phòng học hư hỏng xuống cấp, nhà công vụ chưa có	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây mới 07 phòng học, nhà công vụ 06 phòng			
2	Trường MG Phước Hòa	Thôn Tà Lọt, xã Bác Ái Tây	1.500	Thực trạng chưa có nhà ăn cho học sinh	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây mới nhà ăn cho học sinh			
3	Trường TH Đinh Bộ Lĩnh	Thôn Hành Rạc 2, xã Bác Ái Tây	15.000	Thực trạng chưa có phòng Thư viện, phòng bộ môn, nhà bảo vệ, sân vườn, Khu nhà ăn học sinh + bếp	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới 01 phòng Thư viện, 02 phòng bộ môn, 01 nhà bảo vệ, sân vườn, Khu nhà ăn học sinh + bếp *(quy mô 300 học sinh)* , hệ thống PCCC			
4	Trường TH Phước Bình A	Thôn Gia É, xã Bác Ái Tây	4.500	Thực trạng các phòng học, nhà vệ sinh, tường rào hư hỏng, xuống cấp	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới 08 phòng học tường rào, nhà vệ sinh học sinh			
5	Trường TH Phước Bình C (điểm Bậc Rây 2)	Thôn Bậc Rây 2, xã Bác Ái Tây	13.000	Thực trạng chưa có khu hiệu bộ, thư viện, nhà xe nhà đa năng, hệ thống PCCC, sân vườn chưa dc đổ bê tông	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới khu hiệu bộ, sân vườn, thư viện, nhà xe nhà đa năng, hệ thống PCCC			
6	Trường TH Phước Bình B	Thôn Hành Rạc 1, xã Bác Ái Tây	7.000	Thực trạng chưa có nhà công vụ, nhà ăn + bếp, hệ thống PCCC, nhà vệ sinh giáo viên và học sinh hư	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới nhà ăn + bếp, hệ thống PCCC, nhà công vụ 04 phòng, tường rào, nhà vệ sinh giáo viên và học sinh			
7	Trường TH&THCS Võ Thị Sáu	Thôn Tà Lọt, xã Bác Ái Tây	8.500	Thực trạng chưa có nhà đa năng, nhà vệ sinh giáo viên và học sinh hư	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới nhà đa năng, nhà vệ sinh giáo viên và học sinh			
(2)	**Xã Xuân Hải**						**34.000**		
1	Trường Mẫu giáo Tân Hải	Thôn Gò Thao, xã Xuân Hải	7.000	Thực trạng chưa có các phòng chức năng	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng chức năng			
2	Trường Mẫu giáo Hộ Hải	Thôn Hộ Diêm, xã Xuân Hải	3.000	Thực trạng chưa có Khu hiệu bộ	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng Khu hiệu bộ			
3	Trường Mẫu giáo Xuân Hải B	Thôn Phước Nhơn 2, xã Xuân Hải	3.000	Thực trạng các phòng chức năng và khu hiệu bộ hư hỏng	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Sửa chữa, cải tạo nâng cấp các phòng chức năng và khu hiệu bộ hư hỏng.			
4	Trường Mầm non Thành Sơn	Thôn An Hòa, xã Xuân Hải	4.000	Thực trạng thiếu các phòng chức năng và khu hiệu bộ	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng khu hệu bộ, phòng chức năng.			
5	Trường TH Lương Cách	Thôn Lương Cách, xã Xuân Hải	5.000	Thực trạng thiếu khu hiệu bộ	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng khu hiệu bộ.			
6	Trường TH An Nhơn	Thôn An Nhơn, xã Xuân Hải	6.000	Thực trạng thiếu các phòng chức năng và khu vệ sinh học sinh	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng các phòng chức năng và khu vệ sinh học sinh.			

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Đề xuất Trung ương hỗ trợ	Ghi chú
7	Trường TH Thành Sơn	Thôn Thành Sơn, xã Xuân Hải	6.000	Thực trạng thiếu các phòng chức năng, nhà đa năng, nhà vệ giáo viên, các phòng học hư hỏng	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng các phòng chức năng, nhà đa năng, nhà vệ giáo viên, sửa chữa các phòng hoc.			
(3)	**Xã Cam An**						**44.000**		
1	Trường MG Phong Lan	Xã Cam An	7.000	Thực trạng thiếu phòng học, các phòng chức năng hư hỏng	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới phòng học, sửa chữa các phòng chức năng			
2	Trường MN Thiên Nga	Xã Cam An	4.000	Thực trạng thiếu phòng chức năng, nhà bếp, các hạng mục phụ trợ hư hỏng	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới phòng chức năng, sửa chữa nhà bếp, các hạng mục phụ trợ			
3	Trường TH Cam Phước Tây 1	Xã Cam An	9.000	Thực trạng thiếu các phòng học, phòng chức năng, khối hành chính và các hạng mục phụ trợ hư hỏng	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, phòng chức năng, sửa chữa các hạng mục phụ trợ			
4	Trường TH Cam Phước Tây 2	Xã Cam An	7.500	Thực trạng thiếu các phòng học, phòng chức năng, nhà vệ sinh học sinh và các hạng mục phụ trợ hư hỏng	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, phòng chức năng, nhà vệ sinh học sinh, sửa chữa các hạng mục phụ trợ			
5	Trường TH Cam An Nam	Xã Cam An	5.000	Thực trạng thiếu phòng chức năng, nhà vệ sinh học sinh hư hỏng	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới phòng chức năng, sửa chữa nhà vệ sinh học sinh			
6	Trường TH&THCS Nguyễn Trãi	Xã Cam An	11.500	Thực trạng thiếu các phòng học, phòng chức năng, nhà vệ sinh học sinh và các hạng mục phụ trợ hư hỏng	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, phòng chức năng, nhà vệ sinh học sinh, sửa chữa các hạng mục phụ trợ			
(4)	**Xã Đại Lãnh**						**24.500**		
1	Trường MN Vạn Thạnh	Đầm Môn, Vĩnh yên, Khải Lương, Ninh Đảo, xã Đại Lãnh	4.000	Thực trạng thiếu các phòng học, phòng chức năng, nhà bếp, các hạng mục phụ trợ	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, phòng chức năng, nhà bếp, các hạng mục phụ trợ			
2	Trường MN Đại Lãnh	Xã Đại Lãnh	2.000	Thực trạng các phòng học, nhà bếp hư hỏng	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Sửa chữa các phòng học, nhà bếp			
3	Trường TH Vạn Thọ	Xã Đại Lãnh	2.500	Thực trạng thiếu nhà đa năng	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới nhà đa năng			
4	Trường TH&THCS Vạn Thạnh	Xã Đại Lãnh	8.000	Thực trạng thiếu các phòng bộ môn, phòng học, nhà công vụ, phòng tổ chuyên môn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng bộ môn, phòng học, nhà công vụ, phòng tổ chuyên môn			
5	Trường THCS Chi Lăng	Xã Đại Lãnh	4.000	Thực trạng thiếu các phòng bộ môn, nhà đa năng	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học bộ môn, nhà đa năng			
6	Trường THCS Lương Thế Vinh	Xã Đại Lãnh	4.000	Thực trạng thiếu các phòng bộ môn, nhà đa năng	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học bộ môn, nhà đa năng			
(5)	**Xã Mỹ Sơn**						**12.000**		
1	Trường MG Mỹ Sơn	Xã Mỹ Sơn	6.000	Thực trạng thiếu các phòng học, phòng chức, các hạng mục phụ trợ	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, phòng chức năng, các hạng mục phụ trợ			
2	Trường TH Mỹ Sơn C	Xã Mỹ Sơn	6.000	Thực trạng thiếu các phòng học, phòng chức	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, phòng chức năng			
(6)	**Xã Lâm Sơn**						**12.500**		
1	Trường MG Lâm Sơn	Thôn Gòn, Lâm Quý, xã Lâm Sơn	6.500	Thực trạng thiếu các phòng học,	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học			
2	Trường TH Lâm Sơn B	Thôn Gòn, xã Lâm Sơn	6.000	Thực trạng các phòng học hư hỏng xuống cấp	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học			
(7)	**Xã Cà Ná**						**47.500**		
1	Trường MN Cà Ná	Xã Cà Ná	11.000	Thực trạng các phòng học hư hỏng xuống cấp	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, khối hành chính, phòng chức năng, hệ thống PCCC			
2	Trường MG Phước Diêm	Xã Cà Ná	9.500	Thực trạng các phòng học hư hỏng xuống cấp	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, khối hành chính, bếp ăn, hệ thống PCCC			
3	Trường TH Lạc Nghiệp	Xã Cà Ná	7.000	Thực trạng các phòng học hư hỏng xuống cấp	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, phòng chức năng, nhà để xe, nhà vệ sinh, hệ thống PCCC			
4	Trường TH Lạc Sơn	Xã Cà Ná	3.500	Thực trạng các phòng học hư hỏng xuống cấp	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới phòng chức năng, nhà để xe, nhà vệ sinh, hệ thống PCCC			
5	Trường TH Thương Diêm	Xã Cà Ná	7.500	Thực trạng các phòng học hư hỏng xuống cấp	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới khối hành chính, khối phục vụ học tập, nhà vệ sinh			
6	Trường THCS Trương Văn Ly	Xã Cà Ná	9.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng chức năng, nhà đăng, hệ thống PCCC, thiết bị			
(8)	**Xã Diên Điền**						**99.500**		
1	Trường MN Diên Sơn	Xã Diên Điền	4.500	Thực trạng cơ sở vật chất hư hỏng xuống cấp và thiếu	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới phòng học, phòng phục vụ + học tập phòng chức năng, nhà vệ sinh, các hạng mục phụ trợ			
2	Trường MN Diên Phú	Xã Diên Điền	6.500	Thực trạng cơ sở vật chất hư hỏng xuống cấp và thiếu	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới phòng phục vụ học tập + phòng chức năng, các hạng mục phụ trợ			
3	Trường MN Diên Điền	Xã Diên Điền	13.500	Thực trạng cơ sở vật chất hư hỏng xuống cấp và thiếu	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới nhà hành chính, các phòng học lý thuyết, phòng phục vụ học tập + phòng chức năng, các hạng mục phụ trợ			

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Đề xuất Trung ương hỗ trợ	Ghi chú
4	Trường TH Diên Điền	Xã Diên Điền	15.000	Thực trạng cơ sở vật chất hư hỏng xuống cấp và thiếu	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới nhà đa năng, phòng phục vụ học tập + phòng chức năng, các hạng mục phụ trợ, sửa chữa các phòng học			
5	Trường TH Diên Sơn	Xã Diên Điền	6.000	Thực trạng cơ sở vật chất hư hỏng xuống cấp và thiếu	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới nhà vệ sinh, các hạng mục phụ trợ, sửa chữa các phòng học			
6	Trường TH Diên Phú	Xã Diên Điền	18.000	Thực trạng cơ sở vật chất hư hỏng xuống cấp và thiếu	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới nhà đa năng, phòng bộ môn và phục vụ học tập, các hạng mục phụ trợ, sửa chữa các phòng học			
7	Trường THCS Mạc Đĩnh Chi	Xã Diên Điền	17.000	Thực trạng cơ sở vật chất hư hỏng xuống cấp và thiếu	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới nhà đa năng, phòng bộ môn và phục vụ học tập, các hạng mục phụ trợ, sửa chữa các phòng học, nhà hành chính			
8	Trường THCS Trần Quang Khải	Xã Diên Điền	19.000	Thực trạng cơ sở vật chất hư hỏng xuống cấp và thiếu	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới nhà đa năng, các phòng học lý thuyết, các hạng mục phụ trợ, sửa chữa các phòng học lý thuyết, nhà hành chính			
(9)	**Xã Nam Ninh Hòa**						**62.500**		
1	Trường MN Ninh Tân	Xã Nam Ninh Hòa	2.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, phòng chức năng, hệ thống PCCC			
2	Trường MN Ninh Lộc	Xã Nam Ninh Hòa	5.500	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, phòng chức năng, các hạng mục phụ trợ			
3	Trường MN Ninh Ích	Xã Nam Ninh Hòa	8.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, các phòng học chức năng, các hạng mục phụ trợ, hệ thống PCCC			
4	Trường MN Ninh Hưng	Xã Nam Ninh Hòa	6.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu hư hỏng chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới và sửa chữa các phòng học, hệ thống PCCC			
4	Trường TH Ninh Ích	Xã Nam Ninh Hòa	9.500	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, nhà vệ sinh, các hạng mục phục trợ			
5	Trường TH Ninh Hưng	Xã Nam Ninh Hòa	1.500	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới nhà đa năng			
6	Trường THCS Lê Thánh Tôn	Xã Nam Ninh Hòa	7.500	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học bộ môn + phòng chức năng, sửa chưa nhà hành chính, các phòng học, nhà đa năng			
7	Trường THCS Võ Thị Sáu	Xã Nam Ninh Hòa	14.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới nhà đa năng, các phòng học bộ môn, các phòng phục vụ học tập, sửa chữa các phòng học			
8	Trường TH&THCS Ninh Tân	Xã Nam Ninh Hòa	6.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học lý thuyết			
9	Trường THCS Ngô Gia Tự	Xã Nam Ninh Hòa	2.500	Thực trạng cơ sở vật chất hư hỏng chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới nhà vệ sinh, các hạng mục phụ trợ			
(10)	**Xã Phước Dinh**						**6.000**		
1	Trường TH Từ Thiện	Xã Phước Dinh	6.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới khối hành chính, các hạng mục phụ trợ, hệ thống PCCC			
(11)	**Xã Anh Dũng**						**24.000**		
1	Trường MG Hoa Đào	Xã Anh Dũng	3.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, phòng chức năng, sửa chữa phòng học			
2	Trường MG Hoa Phượng	Xã Anh Dũng	2.500	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng chức năng, các hạng mục phụ trợ, sửa chữa nhà vệ			
3	Trường TH Ma Nới	Xã Anh Dũng	5.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, nhà vệ, sửa chữa các phòng học			
4	Trường TH Tà Nôi	Xã Anh Dũng	2.500	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng chức năng, các hạng mục phụ trợ			
5	Trường TH Hòa Sơn	Xã Anh Dũng	3.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng chức năng, nhà vệ sinh, sửa chữa các phòng học			
6	Trường THCS Hoàng Hoa Thám	Xã Anh Dũng	6.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới nhà hành chính, các phòng học, các phòng phục vụ học tập			
7	Trường PTDTBT THCS Phan Đình Phùng	Xã Anh Dũng	2.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới nhà vệ sinh các hạng mục phụ trợ, sửa chữa các phòng học			
(12)	**Xã Diên Lạc**						**47.000**		
1	Trường MN Diên Thạnh	Xã Diên Lạc	3.500	Thực trạng cơ sở vật chất hư hỏng chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới và sửa chữa các phòng học			
2	Trường MN Diên Hòa	Xã Diên Lạc	3.500	Thực trạng cơ sở vật chất hư hỏng chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới và sửa chữa các phòng học			
3	Trường MN Diên Lạc	Xã Diên Lạc	2.500	Thực trạng cơ sở vật chất hư hỏng chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới và sửa chữa các phòng học			
4	Trường TH Diên Hòa	Xã Diên Lạc	15.000	Thực trạng cơ sở vật chất hư hỏng chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới và sửa chữa các phòng học			
5	Trường TH Diên Thạnh	Xã Diên Lạc	7.500	Thực trạng cơ sở vật chất hư hỏng chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới và sửa chữa các phòng học			

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Đề xuất Trung ương hỗ trợ	Ghi chú
6	Trường THCS Nguyễn Du	Xã Diên Lạc	7.500	Thực trạng cơ sở vật chất hư hỏng chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới và sửa chữa các phòng học			
7	Trường THCS Trần Đại Nghĩa	Xã Diên Lạc	7.500	Thực trạng cơ sở vật chất hư hỏng chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới và sửa chữa các phòng học			
(13)	**Xã Suối Dầu**						**6.000**		
1	Trường THCS A.Yersin	Xã Suối Dầu	6.000	Thực trạng cơ sở vật chất hư hỏng chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, nhà đa năng			
(14)	**Xã Khánh Vĩnh**						**53.500**		
1	Trường MN Ngọc Lan	Xã Khánh Vĩnh	13.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, các phòng chức năng, các hạng mục phụ trợ			
2	Trường MN 2 tháng 8	Xã Khánh Vĩnh	8.500	Thực trạng cơ sở vật chất hư hỏng chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, nhà bếp, các hạng mục phụ trợ			
3	Trường MN Vành Khuyên	Xã Khánh Vĩnh	6.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, các phòng chức năng			
4	Trường TH Khánh Phú	Xã Khánh Vĩnh	13.000	Thực trạng cơ sở vật chất hư hỏng chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới nhà hành chính, phòng học bộ môn, nhà bếp, sửa chữa các phòng học, các hạng mục phụ trợ,			
5	Trường PTDTNT THCS huyện Khánh Vĩnh	Xã Khánh Vĩnh	2.000	Thực trạng cơ sở vật chất hư hỏng chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng sửa chữa nâng cấp nhà ăn, nhà bếp			
6	Trường THCS Cao Văn Bé	Xã Khánh Vĩnh	5.500	Thực trạng cơ sở vật chất hư hỏng chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, các phòng bộ môn + phòng chức năng			
7	Trường THCS thị trấn Khánh Vĩnh	Xã Khánh Vĩnh	5.500	Thực trạng cơ sở vật chất hư hỏng chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, các phòng bộ môn + phòng chức năng			
(15)	**Xã Tây Khánh Vĩnh**						**23.000**		
1	Trường MN A Xây	Xã Tây Khánh Vĩnh	5.500	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới nhà hành chính, các phòng chức năng, nhà xe			
2	Trường TH Khánh Nam	Xã Tây Khánh Vĩnh	12.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, các phòng bộ môn, các hạng mục phụ trợ			
3	Trường TH Khánh Thượng	Xã Tây Khánh Vĩnh	5.500	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, các phòng bộ môn, nhà vệ sinh			
(16)	**Xã Vạn Ninh**						**16.500**		
1	Trường TH Vạn Giã	Xã Vạn Ninh	1.500	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới nhà hành chính, sửa chữa nhà vệ sinh			
2	Trường THCS Âu Cơ	Xã Vạn Ninh	10.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, các phòng bộ môn, nhà vệ sinh, các hạng mục phụ trợ			
3	Trường THCS Mê Linh	Xã Vạn Ninh	3.500	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, hệ thống PCCC			
4	Trường THCS Đống Đa	Xã Vạn Ninh	1.500	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Sửa chữa các phòng học			
(17)	**Xã Vĩnh Hải**						**147.500**		
1	Trường MG Nhơn Hải	Xã Vĩnh Hải	5.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học			
2	Trường MG Thanh Hải	Xã Vĩnh Hải	6.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học			
3	Trường MG Vĩnh Hải	Xã Vĩnh Hải	4.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học			
4	Trường TH Tân Mỹ	Xã Vĩnh Hải	30.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, các phòng bộ môn			
5	Trường TH Mỹ Tường	Xã Vĩnh Hải	25.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, các phòng phục vụ học tập, nhà đa năng			
6	Trường TH Khánh Nhơn	Xã Vĩnh Hải	14.500	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, hệ thống PCCC			
7	Trường TH Vỹ Hy	Xã Vĩnh Hải	27.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới khối nhà hành chính, các phòng học bộ môn, các phòng phục vụ học tập+ khối phụ trợ			
8	Trường TH Mỹ Phong	Xã Vĩnh Hải	9.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học bộ môn			
9	Trường THCS Lương Thế Vinh	Xã Vĩnh Hải	27.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới khối nhà hành chính, các phòng học bộ môn, các phòng học, nhà vệ sinh			
(18)	**Xã Ninh Phước**						**104.500**		
1	Trường MG Măng Non	Xã Ninh Phước	15.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, các phòng chức năng, khối nhà chính, các hạng mục phụ trợ			

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Đề xuất Trung ương hỗ trợ	Ghi chú
2	Trường MG Phước Hải	Xã Ninh Phước	8.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, các phòng chức năng, khối nhà chính, nhà bếp			
3	Trường MG Phước Thuận	Xã Ninh Phước	9.500	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, các phòng chức năng, khối nhà chính, nhà bếp			
4	Trường TH Thuận Hòa –Hiệp Hòa	Xã Ninh Phước	9.500	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, khối nhà chính			
5	Trường TH Bình Quý	Xã Ninh Phước	10.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng chức năng, khối nhà chính, nhà vệ sinh			
6	Trường TH Bình Quý	Xã Ninh Phước	3.500	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng chức năng			
7	Trường TH Phú Quý 1	Xã Ninh Phước	2.500	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng chức năng			
8	Trường TH Mỹ Nghiệp – Chung Mỹ	Xã Ninh Phước	5.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng chức năng			
9	Trường TH Từ Tâm	Xã Ninh Phước	6.500	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng chức năng, nhà vệ sinh			
10	Trường TH Phước Thành	Xã Ninh Phước	3.500	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng chức năng			
11	Trường TH Hòa Thủy	Xã Ninh Phước	3.500	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng chức năng, các hạng mục phụ trợ			
12	Trường TH Thành Tín	Xã Ninh Phước	3.500	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng chức năng			
13	Trường THCS Trương Định	Xã Ninh Phước	13.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng chức năng, các phòng học			
14	Trường THCS Trần Thi	Xã Ninh Phước	9.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng chức năng, nhà hiệu bộ			
15	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	Xã Ninh Phước	2.500	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng chức năng			
(19)	**Xã Bác Ái**						**10.000**		
1	Trường MG Phước Tiến	Xã Bác Ái	10.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học			
(20)	**Xã Phước Hữu**						**108.000**		
1	Trường MG Phước Hữu	Xã Phước Hữu	14.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới khối hiệu bộ, các phòng học, các hạng mục phụ trợ			
2	Trường MG Phước Thái	Xã Phước Hữu	18.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới khối hiệu bộ, các phòng học, các hạng mục phụ trợ			
2	Trường TH Như Bình	Xã Phước Hữu	10.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới nhà đa năng, các hạng mục phụ trợ			
3	Trường TH La Chữ	Xã Phước Hữu	18.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, nhà đa năng, các hạng mục phụ trợ			
4	Trường TH Hậu Sanh	Xã Phước Hữu	7.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, các phòng bộ môn + phòng chức năng, các hạng mục phụ trợ			
5	Trường TH Hoài Trung	Xã Phước Hữu	7.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, phòng bộ môn, các hạng mục phụ trợ			
6	Trường TH Hữu Đức	Xã Phước Hữu	5.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, các hạng mục phụ trợ			
7	Trường THCS Đồng Dậu	Xã Phước Hữu	10.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, các phòng bộ môn, các hạng mục phụ trợ			
8	Trường THCS Huỳnh Phước	Xã Phước Hữu	19.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, các phòng bộ môn, khối hành chính, các hạng mục phụ trợ			
(21)	**Xã Hòa Trí**						**45.500**		
1	Trường MN Ninh Trung	Xã Hòa Trí	15.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, các hạng mục phụ trợ			
2	Trường TH Ninh Trung	Xã Hòa Trí	12.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, phòng phục vụ học tập, các hạng mục phụ trợ			
3	Trường THCS Lê Hồng Phong	Xã Hòa Trí	12.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới nhà đa năng, hệ thống PCCC			
4	Trường THCS Phạm Hồng Thái	Xã Hòa Trí	6.500	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học			
(22)	**Xã Diên Khánh**						**76.500**		
1	Trường MN Diên Toàn	Xã Diên Khánh	1.500	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng chức năng			
2	Trường MN Thị Trấn	Xã Diên Khánh	2.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng chức năng + phòng hiệu bộ			

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Đề xuất Trung ương hỗ trợ	Ghi chú
3	Trường TH Thị Trấn 2	Xã Diên Khánh	15.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng chức năng, các phòng học, sửa chữa các phòng học			
4	Trường TH Diên An 1	Xã Diên Khánh	10.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng bộ môn, các phòng học, sửa chữa các phòng học, nhà hành chính			
5	Trường TH Thị Trấn 1	Xã Diên Khánh	10.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới nhà hành chính + phòng phục vụ học tập, nhà đa năng, nhà vệ sinh			
6	Trường THCS Trịnh Phong	Xã Diên Khánh	11.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới nhà hành chính, các phòng bộ môn, sửa chữa các phòng học, các hạng mục phụ trợ			
7	Trường TH Diên An 2	Xã Diên Khánh	7.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, các phòng bộ môn, sửa chữa nhà hành chính, các phòng học, các hạng mục phụ trợ			
8	Trường THCS Phan Chu Trinh	Xã Diên Khánh	10.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng bộ môn, hệ thống PCCC, các hạng mục phụ trợ			
9	Trường THCS Trần Nhân Tông	Xã Diên Khánh	10.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng bộ môn, sửa chữa nhà hành chính, các phòng học, các hạng mục phụ trợ			
(23)	**Xã Cam Lâm**						**33.000**		
1	Trường MN Thỏ Hồng	Thôn Trung Hiệp 2, xã Cam Lâm	11.500	Thực trạng thiếu các phòng học, nhà hành chính, nhà bếp; 06 phòng học và các hạng mục phụ trợ hư hỏng	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học; sửa chữa 06 phòng học và các hạng mục phụ trợ			
2	Trường MN Hoàng Yến	Xã Cam Lâm	9.000	Thực trạng các phòng học hư hỏng xuống cấp	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học			
3	Trường TH Cam Đức 1	Thôn Yên Hòa, xã Cam Lâm	7.000	Thực trạng các phòng học, nhà hành chính hư hỏng, thiếu nhà đa năng	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Sửa chữa các phòng học, nhà hành chính, xây mới nhà đa năng			
4	Trường THCS Phan Đình Phùng	Thôn Đồng Cau, xã Cam Lâm	5.500	Thực trạng các phòng học, phòng bộ môn, nhà vệ sinh hư hỏng, thiếu nhà đa năng	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Sửa chữa các phòng học, phòng bộ môn, nhà vệ sinh, xây mới nhà đa năng			
(24)	**Phường Phan Rang**						**26.000**		
1	Trường MN Sơn Ca	Phường Phan Ranh	26.000	Thực trạng các phòng học, phòng chức năng, nhà hành chính, khối phòng tổ chức ăn hư hỏng xuống cấp	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới toàn bộ trường			
(25)	**Phường Bắc Cam Ranh**						**114.000**		
1	Trường Mầm non Cam Nghĩa	TDP Nghĩa Bình, phường Bắc Cam Ranh	20.000	Thực trạng thiếu phòng học, phòng chức năng, thư viện, bếp + Nhà ăn, Sân đường nội bộ và các hạng mục phụ trợ	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới phòng học, phòng chức năng, thư viện, bếp + Nhà ăn, Sân đường nội bộ và các hạng mục phụ trợ			
2	Trường Mầm non Cam Phúc Bắc	TDP Hòa Do 6A, phường Bắc Cam Ranh	15.000	Thực trạng thiếu phòng học, phòng chức năng, khối hành chính	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới phòng học, phòng chức năng, khối hành chính			
3	Trường Mầm non Trường Sa	TDP Cam nghĩa, phường Bắc Cam Ranh	10.000	Thực trạng thiếu phòng học, thư viện, phòng họp	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới phòng học, thư viện, phòng họp			
4	Trường TH Cam Phúc Bắc	TDP Hòa Do 6A, phường Bắc Cam Ranh	30.000	Thực trạng thiếu phòng học, phòng chức năng, các hạng mục phụ trợ	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới phòng học, phòng chức năng, các hạng mục phụ trợ			
5	Trường TH Căn cứ Cam Ranh	TDP Cam Nghĩa, phường Bắc Cam Ranh	10.000	Thực trạng các phòng học, nhà vệ sinh học sinh và giáo viên hư hỏng, thiếu nhà đa năng, các phòng chức năng và hạng mục phụ trợ	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Sửa chữa các phòng học, nhà vệ sinh học sinh và giáo viên, làm mới nhà đa năng, các phòng chức năng và hạng mục phụ trợ			
6	Trường TH&THCS Cam Thành Nam	TDP Quảng Hòa, phường Bắc Cam Ranh	10.000	Thực trạng các phòng học, các hạng mục phụ trợ hư hỏng	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Sửa chữa các phòng học, các hạng mục phụ trợ			
7	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai	TDP Hòa Do 6A, phường Bắc Cam Ranh	11.000	Thực trạng thiếu nhà hành chính, nhà xe học sinh, các dãy phòng học hư hỏng	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới nhà hành chính, nhà xe học sinh, sửa chữa các dãy phòng học			
8	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	TDP Mỹ Ca, phường Bắc Cam Ranh	8.000	Thực trạng thiếu nhà xe học sinh, các dãy phòng học, nhà xe học sinh, tường rào hư hỏng	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới nhà xe học sinh, sửa chữa các dãy phòng học, nhà xe học sinh, tường rào			
(26)	**Phường Đô Vinh**						**16.500**		
1	Trường MG Nhơn Sơn	TDP Nha Hố, phường Đô Vinh	3.000	Thực trạng thiếu phòng học, các hạng mục phụ trợ	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, các hạng mục phụ trợ			
2	Trường THCS Trần Quốc Toản	TDP Lương Cang 2, phường Đô Vinh	13.500	Thực trạng thiếu các phòng học, phòng chức năng, các hạng mục phụ trợ	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, phòng chức năng, các hạng mục phụ trợ			
(27)	**Phường Đông Ninh Hòa**						**33.000**		

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Đề xuất Trung ương hỗ trợ	Ghi chú
1	Trường MN Ninh Thủy	TDP Mỹ Lương, phường Đông Ninh Hòa	5.000	Thực trạng thiếu phòng học, các phòng chức năng, các phòng khối hành chính hư hỏng	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới phòng học, các phòng chức năng, các phòng khối hành chính			
2	Trường MN Ninh Phước	TDP Ninh Yến, phường Đông Ninh Hòa	7.000	Thực trạng thiếu các phòng học, khối hành chính hư hỏng	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, sửa chữa khối hành chính			
3	Trường MN Ninh Vân	TDP Tây, phường Đông Ninh Hòa	1.500	Thực trạng thiếu các phòng học, nhà vệ sinh học sinh hư hỏng	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Sửa chữa các phòng học, nhà vệ sinh học			
4	Trường TH Ninh Hải	TDP 8 Bình Tây, phường Đông Ninh Hòa	8.500	Thực trạng thiếu các phòng học, phòng chức năng, các hạng mục phụ trợ	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, phòng chức năng, các hạng mục phụ trợ			
5	Trường TH Ninh Thủy	TDP Phú Thạnh, phường Đông Ninh Hòa	3.000	Thực trạng các phòng học, nhà vệ sinh giáo viên và học sinh hư hỏng	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Sửa chữa các phòng học, nhà vệ sinh giáo viên và học sinh			
6	Trường TH&THCS Ninh Vân	TDP Ninh Tịnh, phường Đông Ninh Hòa	2.000	Thực trạng thiếu các phòng học, bộ môn, nhà hành chính, các phòng học hư hỏng	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng bộ môn, sửa chữa các phòng học, nhà hành chính			
7	Trường THCS Hàm Nghi	TDP Ninh Tịnh, phường Đông Ninh Hòa	6.000	Thực trạng thiếu các phòng học, phòng bộ môn, nhà đa năng, các hạng mục phụ trợ	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, phòng bộ môn, nhà đa năng, các hạng mục phụ trợ			
(28)	**Phường Bắc Nha Trang**						**19.000**		
1	Trường MN Sao Biển	Phường Bắc Nha Trang	7.000	Thực trạng nhà hành chính, phòng chức năng, bếp ăn và các hạng mục phụ trợ hư hỏng	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới nhà hành chính; sửa chữa phòng học, bếp ăn và các hạng mục phụ trợ			
2	Trường TH Vĩnh Phương 1	Phường Bắc Nha Trang	8.500	Thực trạng thiếu phòng học	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới phòng học			
3	Trường THCS Nguyễn Công Trứ	Phường Bắc Nha Trang	3.500	Thực trạng thiếu nhà vệ sinh học sinh, nhà đa năng	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới nhà vệ sinh học sinh, nhà đa năng			
(29)	**Phường Ba Ngòi**						**153.000**		
1	Trường MN Cam Phước Đông	Thôn Trà Sơn, phường Ba Ngòi	68.000	Thực trạng trường có diện tích chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới nhà hành chính; các phòng học lý thuyết, các hạng mục phụ trợ, hệ thống PCCC, thiết bị			
2	Trường TH&THCS Ba Ngòi	TDP Long Hưng, phường Ba Ngòi	50.000	Đạt trường chuẩn quốc gia	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới nhà hành chính; các phòng học lý thuyết, các hạng mục phụ trợ			
3	Trường THCS Nguyễn Du	Thôn Thống Nhất, phường Ba Ngòi	35.000	Đạt trường chuẩn quốc gia	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới nhà hành chính; các phòng học bộ môn, thư viện, cải tạo phòng học, nền sân			
(30)	**Phường Hòa Thắng**						**41.500**		
1	Trường MN Ninh Hà	Phường Hòa Thắng	20.000	Thực trạng cơ sở vất chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới nhà hành chính; khối phụ trợ, nhà ăn			
2	Trường TH Ninh Giang	Phường Hòa Thắng	4.000	Thực trạng cơ sở vất chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới nhà đa năng			
3	Trường TH Ninh Phú	Phường Hòa Thắng	4.000	Thực trạng cơ sở vất chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới nhà đa năng			
4	Trường TH Ninh Hà	Phường Hòa Thắng	8.000	Thực trạng cơ sở vất chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới nhà đa năng, các phòng bộ môn + phòng phục vụ học tập			
5	Trường THCS Đào Duy Từ	Phường Hòa Thắng	5.500	Thực trạng cơ sở vất chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, nhà hành chính, các phòng phục học tập, nhà đa năng			
(31)	**Phường Nam Nha Trang**						**76.000**		
1	Trường TH Phước Long 2	Phường Nam Nha Trang	20.000	Thực trạng cơ sở vất chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, các phòng bộ môn, sửa chữa nhà hành chính, nhà vệ sinh, hệ thống PCCC			
2	Trường TH Vĩnh Thái	Phường Nam Nha Trang	15.000	Thực trạng cơ sở vất chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng chức năng, nhà đa năng, sửa chữa nhà hành chính			
3	Trường TH Phước Đồng	Phường Nam Nha Trang	8.000	Thực trạng cơ sở vất chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng chức năng, các phòng học			
4	Trường THCS Cao Bá Quát	Phường Nam Nha Trang	8.000	Thực trạng cơ sở vất chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học			
5	Trường THCS Lam Sơn	Phường Nam Nha Trang	10.000	Thực trạng cơ sở vất chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, phòng chức năng + phòng hành chính			
6	Trường THCS Trần Hưng Đạo	Phường Nam Nha Trang	15.000	Thực trạng cơ sở vất chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, phòng chức năng, nhà vệ sinh			
(32)	**Phường Cam Ranh**						**74.000**		

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Đề xuất Trung ương hỗ trợ	Ghi chú
1	Trường MN Cam Phú	Phường Cam Ranh	25.000	Thực trạng cơ sở vất chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, các phòng phục vụ học tập, các hạng mục phụ trợ			
2	Trường TH Cam Phú	Phường Cam Ranh	9.000	Thực trạng cơ sở vất chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng bộ môn, nhà đa năng, các hạng mục phụ trợ			
3	Trường TH Cam Lộc 1	Phường Cam Ranh	9.500	Thực trạng cơ sở vất chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới nhà đa năng, nhà bếp, sửa chữa các phòng học, các hạng mục phụ trợ			
4	Trường TH Cam Lộc 2	Phường Cam Ranh	11.000	Thực trạng cơ sở vất chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới nhà đa năng, nhà ăn, các hạng mục phụ trợ			
5	Trường THCS Trần Phú	Phường Cam Ranh	12.000	Thực trạng cơ sở vất chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới nhà đa năng, nhà ăn, các phòng bộ môn, các hạng mục phụ trợ			
6	Trường THCS Lê Hồng Phong	Phường Cam Ranh	7.500	Thực trạng cơ sở vất chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới nhà đa năng, phòng phục vụ học tập, nhà xe các hạng mục phụ trợ			
(33)	**Phường Cam Linh**						**33.500**		
1	Trường MN Cam Linh	Phường Cam Linh	15.000	Thực trạng cơ sở vất chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, các hạng mục phụ trợ			
2	Trường TH Cam Thuận	Phường Cam Linh	15.000	Thực trạng cơ sở vất chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng bộ môn, nhà đa năng, nhà ăn, phòng phục vụ học tập, các hạng mục phụ trợ			
3	Trường TH Cam Lợi	Phường Cam Linh	3.500	Thực trạng cơ sở vất chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới bếp ăn + thiết bị			
(34)	**Phường Đông Hải**						**9.000**		
1	Trường TH Đông Hải	Phường Đông Hải	1.500	Thực trạng cơ sở vất chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Sửa chữa nhà hành chính, các hạng mục phụ trợ			
2	Trường THCS Trần Phú	Phường Đông Hải	7.500	Thực trạng cơ sở vất chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Sửa chữa nhà hành chính, các phòng học			
(35)	**Phường Bảo An**						**85.000**		
1	Trường TH Bảo An 1	Phường Bảo An	40.000	Thực trạng trường có diện tích chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới nhà hành chính; các phòng học lý thuyết, các phòng học bộ môn, các hạng mục phụ trợ , hệ thống PCCC, thiết bị			
2	Trường THCS Thành Hải	Phường Bảo An	30.000	Thực trạng hư hỏng xuống cấp chưa đạt trường chuẩn quốc gia	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học lý thuyết, các phòng học chức năng, các hạng mục phụ trợ , hệ thống PCCC, thiết bị			
3	Trường THCS Lê Văn Tám	Phường Bảo An	15.000	Thực trạng hư hỏng xuống cấp chưa đạt trường chuẩn quốc gia	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học lý thuyết, các phòng học chức năng, các hạng mục phụ trợ , hệ thống PCCC, thiết bị			
(36)	**Xã Vạn Thắng**						**24.500**		
1	Trường TH Vạn Thắng	Xã Vạn Thắng	3.500	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng bộ môn			
2	Trường TH Vạn Bình	Xã Vạn Thắng	2.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới phòng chức năng			
3	Trường TH&THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	Xã Vạn Thắng	13.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng bộ môn, các phòng học, nhà đa năng			
4	Trường THCS Trần Phú	Xã Vạn Thắng	6.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng bộ môn, nhà đa năng			
(37)	**Xã Tu Bông**						**12.500**		
1	Trường TH Vạn khánh	Xã Tu Bông	4.500	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học và các hạng mục hư hỏng			

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Đề xuất Trung ương hỗ trợ	Ghi chú
2	Trường THCS Nguyễn Trung Trực	Xã Tu Bông	4.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học và các hạng mục hư hỏng			
3	Trường THCS Nguyễn Huệ	Xã Tu Bông	4.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học và các hạng mục hư hỏng			
(38)	**Xã Thuận Nam**						**56.000**		
1	Trường MG Phước Nam	Xã Thuận Nam	9.500	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, các phòng chức năng			
2	Trường MN Quán Thẻ	Xã Thuận Nam	6.500	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, các phòng chức năng			
3	Trường MG Phước Ninh	Xã Thuận Nam	8.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Nâng cấp các phòng học, các phòng chức năng			
4	Trường TH Vụ Bổn	Xã Thuận Nam	7.500	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, các phòng chức năng			
5	Trường TH Hiếu Thiện	Xã Thuận Nam	7.500	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, các phòng chức năng			
6	Trường TH Nho Lâm	Xã Thuận Nam	7.500	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới hiệu bộ, các phòng chức năng			
7	Trường TH&THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	Xã Thuận Nam	9.500	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, các phòng chức năng			
(39)	**Xã Tân Định**						**7.500**		
1	Trường MN Ninh Quang	Xã Tân Định	2.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	QĐ số 10805/QĐ-CT.UBND ngày 19/8/2024 của UBND thị xã Ninh Hòa			
2	Trường MN Ninh Xuân	Xã Tân Định	2.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	QĐ số 1790/QĐ-CT.UBND ngày 21/4/2025 của UBND thị xã Ninh Hòa			
3	Trường TH số 2 Ninh Xuân	Xã Tân Định	1.500	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	QĐ số 1840/QĐ-CT.UBND ngày 22/4/2025 của UBND thị xã Ninh Hòa			
4	Trường THCS Lý Thường Kiệt	Xã Tân Định	2.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	QĐ số 1791/QĐ-CT.UBND ngày 21/4/2025 của UBND thị xã Ninh Hòa			

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Đề xuất Trung ương hỗ trợ	Ghi chú
(40)	**Xã Suối Hiệp**						**55.000**		
1	Trường MN Suối Tiên	Xã Suối Hiệp	2.500	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Nâng cấp các phòng học, phòng phục vụ học tập			
2	Trường MN Bình Lộc (CS1)	Xã Suối Hiệp	8.500	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng chức năng, hệ thống PCCC			
3	Trường MN Bình Lộc (CS2)	Xã Suối Hiệp	6.500	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng chức năng, các hạng mục phụ trợ			
4	Trường MN Suối Hiệp	Xã Suối Hiệp	14.500	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng chức năng, các hạng mục phụ trợ			
5	Trường TH Bình Lộc (CS1)	Xã Suối Hiệp	8.500	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Nâng cấp khối hành chính, các phòng chức năng, hệ thống PCCC, các hạng mục phụ trợ			
6	Trường TH Bình Lộc (CS2)	Xã Suối Hiệp	2.500	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Nâng cấp các phòng học, hệ thống PCCC, các hạng mục phụ trợ			
7	Trường THCS Ngô Quyền	Xã Suối Hiệp	12.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, các phòng chức năng, hệ thống PCCC, các hạng mục phụ trợ			
(41)	**Xã Trung Khánh Vĩnh**						**11.500**		
1	Trường MN Họa My	Xã Trung Khánh Vĩnh	2.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học			
2	Trường MN Hoa Phượng	Xã Trung Khánh Vĩnh	6.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Nâng cấp các phòng học, các phòng chức năng, nhà hành chính, nhà vệ sinh, các hạng mục phụ trợ, xây dựng mới các phòng phục vụ học tập			
3	Trường THCS Chu Văn An	Xã Trung Khánh Vĩnh	2.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Nâng cấp các phòng học, xây mới các phòng phục vụ học tập			
4	Trường TH Khánh Trung	Xã Trung Khánh Vĩnh	1.500	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Nâng cấp các phòng học, các các hạng mục phụ trợ, bếp ăn			
(42)	**Xã Phước Hậu**						**70.000**		
1	Trường MG Phước Vinh	Xã Phước Hậu	18.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, các phòng chức năng, bếp ăn, nhà vệ sinh, nhà xe, các hạng mục phụ trợ			

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Đề xuất Trung ương hỗ trợ	Ghi chú
2	Trường MG Phước Sơn	Xã Phước Hậu	2.500	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học			
3	Trường MG Phước Hậu	Xã Phước Hậu	10.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, các phòng khối hành chính			
4	Trường TH Phước Thiện	Xã Phước Hậu	10.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, các phòng chức năng, các hạng mục phụ trợ			
5	Trường TH Phước An	Xã Phước Hậu	1.500	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng phục vụ học tập, nhà vệ sinh			
6	Trường TH Liên Sơn 2	Xã Phước Hậu	3.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, các phòng phục vụ học tập, nhà vệ sinh			
7	Trường THCS Phan Bội Châu	Xã Phước Hậu	10.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng khối hành chính, các phòng chức năng, hạng mục phụ trợ, nhà vệ sinh			
8	Trường TH&THCS Phước Vinh	Xã Phước Hậu	15.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, các hạng mục phụ trợ			
(43)	**Xã Ninh Sơn**						**42.000**		
1	Trường TH Quảng Sơn A	Xã Ninh Sơn	8.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học			
2	Trường THCS Quang Trung, THCS Nguyễn Trường Tộ, TH Tân Sơn B	Xã Ninh Sơn	21.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới nhà đa năng			
3	Nâng cấp hệ thống PCCC 6 Trường	Xã Ninh Sơn	10.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Nâng cấp hệ thống PCCC			
4	Sửa chữa các Trường trên địa bàn xã	Xã Ninh Sơn	3.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Nâng cấp sửa chữa các Trường trên địa bàn xã			
(44)	**Xã Nam Khánh Vĩnh**						**35.000**		
1	Trường MN Anh Đào	Xã Nam Khánh Vĩnh	3.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, phòng phục vụ học tập, nâng cấp nhà vệ sinh			
2	Trường MN Hoa Hồng	Xã Nam Khánh Vĩnh	4.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, phòng chức năng, phòng phục vụ học tập, nâng cấp các phòng học, nhà vệ sinh			

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Đề xuất Trung ương hỗ trợ	Ghi chú
3	Trường MN Hướng Dương	Xã Nam Khánh Vĩnh	1.500	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới phòng phục vụ học tập, nâng cấp nhà vệ sinh			
4	Trường TH&THCS Cầu Bà	Xã Nam Khánh Vĩnh	8.500	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, nhà vệ sinh, các hạng mục phụ trợ			
5	Trường THCS Lê Văn Tám	Xã Nam Khánh Vĩnh	15.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng bộ môn, nhà đa năng, nâng cấp các phòng học, nhà hành chính, nhà vệ sinh			
6	Trường TH Sơn Thái	Xã Nam Khánh Vĩnh	2.500	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới nhà vệ sinh, nâng cấp các phòng học, các hạng mục phụ trợ			
7	Trường TH Liên Sang	Xã Nam Khánh Vĩnh	500	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Nâng cấp nhà vệ sinh			
(45)	**Xã Khánh Sơn**						**31.000**		
1	Trường MN Vành Khuyên	Xã Khánh Sơn	3.500	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Nâng cấp các phòng học, nhà hành chính			
2	Trường MN 1.6	Xã Khánh Sơn	4.500	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Nâng cấp các phòng học, nhà hành chính			
3	Trường MN Sơn Ca	Xã Khánh Sơn	4.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Nâng cấp các phòng học, nhà hành chính, các hạng mục phụ trợ			
4	Trường TH Sơn Bình	Xã Khánh Sơn	5.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, phòng bộ môn			
5	Trường TH Sơn Hiệp	Xã Khánh Sơn	3.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Nâng cấp các phòng học			
6	Trường TH thị trấn Tô Hạp	Xã Khánh Sơn	8.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, các phòng bộ môn, các hạng mục phụ trợ			
7	Trường THCS Sơn Bình	Xã Khánh Sơn	3.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Nâng cấp các phòng học			
(46)	**Xã Diên Thọ**						**88.500**		
1	Trường THCS Nguyễn Huệ	Xã Diên Thọ	50.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, các phòng bộ môn, khối phục vụ học tập, nhà nhà chính, các hạng mục phụ trợ, nâng cấp các phòng học			

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Đề xuất Trung ương hỗ trợ	Ghi chú
2	Trường TH&THCS Diên Tân	Xã Diên Thọ	11.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, các phòng bộ môn, các hạng mục phụ trợ, nâng cấp các phòng học			
3	Trường MN Diên Thọ	Xã Diên Thọ	4.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học chức năng, các hạng mục phụ trợ			
4	Trường MN Diên Tân	Xã Diên Thọ	5.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Nâng cấp các phòng học chức năng, khối hành chính, các hạng mục phụ trợ			
5	Trường TH Diên Thọ	Xã Diên Thọ	5.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng bộ môn, nhà đa năng, nhà bếp, các hạng mục phụ trợ			
6	Trường TH Diên Phước	Xã Diên Thọ	11.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Nâng cấp các phòng học, các phòng bộ môn, các phòng phục vụ học tập, nhà hành chính			
7	Trường MN Diên Phước	Xã Diên Thọ	2.500	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới phòng phục vụ học tập, sửa chữa nhà hành chính, phòng học			
(47)	**Xã Bác Ái Đông**						**20.000**		
1	Các Trường trên địa bàn xã	Xã Bác Ái Đông	20.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, phòng chức năng, nhà công vụ, nâng cấp các phòng phòng học hư hỏng các Trường trên địa bà xã			
(48)	**Xã Cam Hiệp**						**4.500**		
1	Trường MG Họa Mi	Xã Cam Hiệp	1.500	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các hạng mục phụ trợ			
2	Trường TH Sơn Tân	Xã Cam Hiệp	3.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng bộ môn, phòng hiệu bộ, nhà ăn			
(49)	**Xã Phước Dinh**						**38.500**		
1	Trường TH Sơn Hải	Xã Phước Dinh	9.500	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng bộ môn, nâng cấp các phòng học			
2	Trường TH Từ Thiện	Xã Phước Dinh	9.500	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng bộ môn, các phòng phục vụ học tập, các hạng mục phụ trợ			
3	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai	Xã Phước Dinh	10.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng bộ môn, các phòng phục vụ học tập, các hạng mục phụ trợ			

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Đề xuất Trung ương hỗ trợ	Ghi chú
4	Trường THCS Nguyễn Tiệm	Xã Phước Dinh	9.500	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng bộ môn, các phòng phục vụ học tập			
(50)	**Xã Thuận Bắc**						**120.500**		
1	Trường THCS Bùi Thị Xuân	Xã Thuận Bắc	20.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, nhà đa năng, các hạng mục phụ trợ, hệ thống PCCC			
2	Trường THCS Cao Bá Quát	Xã Thuận Bắc	19.500	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, nhà đa năng, các hạng mục phụ trợ, hệ thống PCCC			
3	Trường TH Lợi Hải	Xã Thuận Bắc	11.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới nhà đa năng, nhà vệ sinh, hệ thống PCCC, nâng cấp các phòng học			
4	Trường TH Bà Râu	Xã Thuận Bắc	19.500	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, phòng hội đồng, nhà vệ sinh, các hạng mục phụ trợ, hệ thống PCCC			
5	Trường MG Lợi Hải	Xã Thuận Bắc	12.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, chức phòng chức năng, nhà vệ sinh, nhà xe, các hạng mục phụ trợ			
6	Trường PT DTNT - THCS Thuận Bắc	Xã Thuận Bắc	14.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, nhà đa năng, phòng phục vụ học tập, nhà vệ sinh, hệ thống PCCC			
7	Trường TH Gò Sạn	Xã Thuận Bắc	12.500	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, hệ thống PCCC, nâng cấp các phòng học			
8	Trường TH Mỹ Nhơn	Xã Thuận Bắc	7.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng bộ môn, nhà vệ sinh, hệ thống PCCC, nâng cấp các phòng học			
9	Trường MG Bắc Phong	Xã Thuận Bắc	5.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới nhà hiệu bộ, phòng phục vụ học tập, nhà vệ sinh, nhà bếp, hệ thống PCCC, các hạng mục phụ trợ			
(51)	**Xã Công Hải**						**40.000**		
1	Các Trường trên địa bàn xã	Xã Công Hải	40.000	Thực trạng cơ sở vật chất thiếu chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chấtđạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới, nâng cấp các Trường trên địa bàn xã			
(52)	**Phường Ninh Chử**						**48.000**		
1	Trường MG Khánh Hải	Phường Ninh Chử	5.000	Thực trạng trường có diện tích chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới phòng chức năng, các hạng mục phụ trợ, nâng cấp nhà bếp			
2	Trường MG Vân Hải	Phường Ninh Chử	15.000	Thực trạng trường có diện tích chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học			

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Đề xuất Trung ương hỗ trợ	Ghi chú
3	Trường TH Khánh Dư	Phường Ninh Chữ	10.000	Thực trạng trường có diện tích chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học			
4	Trường THCS Đinh Bộ Lĩnh	Phường Ninh Chữ	18.000	Thực trạng trường có diện tích chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học			
(53)	**Phường Ninh Hòa**						**50.000**		
1	Trường MN Ninh Đông	Phường Ninh Hòa	6.000	Thực trạng trường có diện tích chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, các phòng bộ môn, các hạng mục phụ trợ			
2	Trường MN 2/9	Phường Ninh Hòa	2.500	Thực trạng trường có diện tích chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Nâng cấp các phòng học, phòng phục vụ học tập, các hạng mục phụ trợ			
3	Trường MN 1/5	Phường Ninh Hòa	2.500	Thực trạng trường có diện tích chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Nâng cấp các phòng học, bếp ăn			
4	Trường TH số 1 Ninh Hiệp	Phường Ninh Hòa	8.000	Thực trạng trường có diện tích chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, các phòng bộ môn, các hạng mục phụ trợ, nhà vệ sinh			
5	Trường TH Ninh Đa	Phường Ninh Hòa	18.000	Thực trạng trường có diện tích chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng học, các phòng bộ môn, nhà hành chính, các hạng mục phụ trợ, nhà vệ sinh			
6	Trường TH số 3 Ninh Hiệp	Phường Ninh Hòa	1.000	Thực trạng trường có diện tích chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Nâng cấp các phòng học, các hạng mục phụ trợ			
7	Trường THCS Trần Quốc Tuấn	Phường Ninh Hòa	3.000	Thực trạng trường có diện tích chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các hạng mục phụ trợ			
8	Trường THCS Chu Văn An	Phường Ninh Hòa	3.000	Thực trạng trường có diện tích chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Nâng cấp các phòng học, nhà hành chính, các hạng mục phụ trợ			
9	Trường THCS Đinh Tiên Hoàng	Phường Ninh Hòa	2.500	Thực trạng trường có diện tích chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới nhà xe, nhà vệ sinh, các hạng mục phụ trợ, nâng cấp các phòng học			
10	Trường THCS Hùng Vương	Phường Ninh Hòa	3.500	Thực trạng trường có diện tích chưa đạt chuẩn	Tăng cường cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Xây dựng mới các phòng bộ môn, nhà đa năng			

PHỤ LỤC II.3

TỔNG HỢP NHU CẦU ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2026-2030
LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

(Kèm theo Tờ trình số 3808/TTr-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2025 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Tóm tắt mục tiêu, nội dung đầu tư *(dự kiến)*	Phạm vi triển khai *(cấp tỉnh, xã)*	Căn cứ pháp lý đề xuất	Tổng mức đầu tư dự kiến
	TỔNG SỐ					**1.734.628**
I	**DỰ ÁN PHỤC VỤ XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN SỐ**					**917.937**
1	Đầu tư xây dựng nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin và hạ tầng số phục vụ chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa	Sở Khoa học và Công nghệ	Mục tiêu: Đầu tư xây dựng các nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin và hạ tầng số gồm hạ tầng kết nối băng thông rộng, hạ tầng điện toán đám mây và các nền tảng tích hợp dùng chung phục vụ chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa; tích hợp, phát huy hiệu quả của các hệ thống hạ tầng và ứng dụng đã và đang đầu tư; kết nối đồng bộ với các nền tảng chuyển đổi số của Bộ, ngành Trung ương; xây dựng và cung cấp dịch vụ hạ tầng số để hỗ trợ các cơ quan, địa phương chưa có điều kiện đầu tư hạ tầng phục vụ hoạt động xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và hình thành xã hội số, góp phần hoàn thành các mục tiêu của chương trình chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030. Quy mô: - Xây dựng hạ tầng mạng truyền dẫn WAN tỉnh; - Xây dựng, cải tạo, đầu tư trang thiết bị hạ tầng cơ điện cho Trung tâm dữ liệu (TTDL) tỉnh, gồm: xây dựng, cải tạo tòa nhà TTDL; hạ tầng cơ điện; hạ tầng Trung tâm giám sát điều hành NOC-SOC. - Nâng cấp hạ tầng Công nghệ thông tin cho Trung tâm dữ liệu tỉnh: hạ tầng mạng tại Trung tâm dữ liệu tỉnh và khu vực dự phòng (DR site); hệ thống an toàn bảo mật thông tin; hệ thống máy chủ và lưu trữ điện toán đám mây tại Trung tâm dữ liệu tỉnh và khu vực dự phòng (DR site); Triển khai kênh truyền internet và mạng diện rộng (WAN) tỉnh. - Xây dựng nền tảng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT).	Cấp tỉnh, xã	- Nghị quyết số 25-NQ/TU ngày 30/9/2022 của BCH Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa khóa XVIII triển khai các dự án đầu tư công trọng điểm giai đoạn 2022 -2025; - Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; '- Quyết định số 1495/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc Ban hành Danh mục dự án, nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2023-2025; - Công văn số 1119/UBND-KSTT ngày 29/01/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc chuẩn bị đầu tư dự án "Đầu tư xây dựng nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin và hạ tầng số phục vụ chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa";	450.000
2	Đầu tư bổ sung hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ triển khai Đề án phát triển ứng dụng về dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Sở Khoa học và Công nghệ	Mục tiêu: Đầu tư bổ sung hoàn thiện hạ tầng CNTT tại TTDL tỉnh, bảo đảm cung cấp đủ hạ tầng CNTT cho việc kết nối, tích hợp giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các hệ thống thông tin của tỉnh, phục vụ triển khai hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ Đề án "Phát triển ứng dụng về dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Quy mô: - Cung cấp, lắp đặt đầy đủ các trang thiết bị CNTT theo hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật tại Trung tâm dữ liệu tỉnh, thiết lập hoàn thành các kết nối vật lý giữa các hệ thống thông tin. - Hoàn thành việc kết nối, tích hợp, thiết lập các cổng gửi/nhận thông tin, sẵn sàng cho việc trao đổi, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các hệ thống thông tin của tỉnh. - Cập nhật, bổ sung nguồn tài nguyên hạ tầng CNTT đầu tư mới vào Hệ thống pháp lý quản lý, vận hành và khai thác sử dụng hạ tầng CNTT của TTDL tỉnh, bảo đảm việc khai thác sử dụng hiệu quả, thống nhất.	TTDL tỉnh	- Nghị quyết số 92/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về chủ trương đầu tư dự án "Đầu tư bổ sung hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ triển khai Đề án "Phát triển ứng dụng về dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa"; - Nghị quyết số 152/NQ-HĐND ngày 02/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung nội dung Nghị quyết số 92/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; - Văn bản số 5331/UBND-NC&KSTT ngày 06/5/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc triển khai các dự án, nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số năm 2025 do cơ quan cấp tỉnh chủ trì; - Báo cáo thẩm định số 555/BC-HĐTĐ ngày 18/7/2025 của Sở Tài chính về kết quả thẩm định Dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư dự án Xây dựng ứng dụng tương tác phục vụ người dân tỉnh Khánh Hòa.	14.999
3	Dự án Xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung ngành y tế	Sở Y tế	Kết nối, tích hợp dữ liệu chuyên ngành y tế; hình thành kho dữ liệu dùng chung ngành y tế; kết nối chia sẻ với kho dữ liệu dùng chung của tỉnh	Cấp tỉnh, xã	Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ; NQ số 71/NQ-CP của Chính phủ; Nghị định số 102/2025/NĐ-CP ngày 13/5/2025 của Chính phủ quy định quản lý dữ liệu y tế của Bộ Y tế	30.000
4	Xây dựng cơ sở dữ liệu công chứng tỉnh Khánh Hòa	Sở Tư pháp	Cơ sở dữ liệu bao gồm thông tin về nguồn gốc tài sản, tình trạng giao dịch của tài sản, các thông tin về biện pháp ngăn chặn và cảnh báo rủi ro trong hoạt động công chứng, thông tin về giao dịch đã được công chứng, văn bản công chứng và tài liệu liên quan trong hồ sơ công chứng, phục vụ cho hoạt động công chứng tại tỉnh Khánh Hòa	Cấp tỉnh	Điều 66 Luật Công chứng năm 2024	20.000
5	Xây dựng phần mềm cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính	Sở Tư pháp	Nhằm từng bước xây dựng và tạo lập dữ liệu cho Cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh, đảm bảo triển khai áp dụng thống nhất, có sự liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan xử lý, quản lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh và kết nối, đồng bộ các thông tin cơ bản của cá nhân với Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính theo quy định của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP và Nghị định số 20/2016/NĐ-CP.	Cấp tỉnh, xã	Căn cứ Nghị định số 20/2016/NĐ-CP ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính; Văn bản số 4213/BTP-KTVB&QLXLVPHC ngày 15/7/2025 của Bộ Tư pháp; Công văn số 6135/UBND-NC&KSTT ngày 21/5/2025 của UBND tỉnh về việc xây dựng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính	4.938

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Tóm tắt mục tiêu, nội dung đầu tư *(dự kiến)*	Phạm vi triển khai *(cấp tỉnh, xã)*	Căn cứ pháp lý đề xuất	Tổng mức đầu tư dự kiến
6	Xây dựng hệ thống thông tin phục vụ công tác điều hành của Công an tỉnh	Công an tỉnh	Xây dựng CSDL hệ thống nghiệp vụ quản lý phòng chống tội phạm; hệ thống quản lý hành chính và hỗ trợ tư pháp; hệ thống quản lý thi hành án và hỗ trợ tư pháp, hệ thống quản lý trật tự an toàn giao thông; hệ thống nghiệp vụ quản lý PCCCC và cứu nạn cứu hộ; Xây dựng các phần mềm phục vụ công tác thống kê, báo cáo và dự báo tình hình phục vục công tác lãnh đạo, chỉ đạo của lãnh đạo Công an tỉnh; Đầu tư trang bị hệ thống máy chủ và bản quyền phần mềm của các hệ thống có liên quan.	Cấp tỉnh, xã	Căn cứ Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới;	60.000
7	Trung tâm giám sát và tác chiến an ninh mạng - Công an tỉnh Khánh Hòa	Công an tỉnh	Đầu tư cho Công an tỉnh Khánh Hòa hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật phục vụ công tác giám sát đảm bảo an ninh mạng, phát hiện và phản ứng nhanh với sự kiện an ninh bảo mật trên không gian mạng cho Công an tỉnh Khánh Hòa và các hệ thống thông tin trọng yếu của các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh. Trang bị hệ thống phục vụ điều tra, truy vết trên không gian mạng. Trang bị hệ thống máy chủ, máy trạm phục vụ công tác đào tạo, diễn tập an ninh mạng cho lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng trên địa bàn tỉnh. Trong đó chú trọng đào tạo chuyên sâu, thực hành thực tế.	Cấp tỉnh	Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị và Ban Chỉ đạo Trung ương Tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về việc điều chuyển, sắp xếp chức năng, nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng từ Bộ Thông tin và Truyền thông về Bộ Công an; Nhiệm vụ được giao Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Khánh hòa năm 2025 (Kế hoạch số 2024/KH-UBND) Các Kế hoạch, Công văn, ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng chính phủ, Bộ Công an, Chủ tịch UBND tỉnh về công tác phòng, chống gián điệp mạng, tấn công mạng, bảo vệ BMNN và dữ liệu trên KGM	55.000
8	Trung tâm giám sát và tác chiến an ninh mạng - Công an tỉnh Khánh Hòa (Giai đoạn 2)	Công an tỉnh	Hoàn thiện Trung tâm giám sát và tác chiến an ninh mạng Công an tỉnh Khánh Hòa là hệ thống đầy đủ chức năng nhằm đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật phục vụ công tác giám sát đảm bảo an ninh mạng, phát hiện và phản ứng nhanh với sự kiện an ninh bảo mật trên không gian mạng cho Công an tỉnh Khánh Hòa và các hệ thống thông tin trọng yếu của các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh. Trang bị hệ thống phục vụ điều tra, truy vết trên không gian mạng. Trang bị hệ thống máy chủ, máy trạm phục vụ công tác đào tạo, diễn tập an ninh mạng cho lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng trên địa bàn tỉnh. Trong đó chú trọng đào tạo chuyên sâu, thực hành thực tế.	Cấp tỉnh	Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị và Ban Chỉ đạo Trung ương Tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về việc điều chuyển, sắp xếp chức năng, nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng từ Bộ Thông tin và Truyền thông về Bộ Công an; Mở rộng quy mô do thay đổi mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, sáp nhập tỉnh Khánh Hòa và Ninh Thuận thành tỉnh Khánh Hòa Các Kế hoạch, Công văn, ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng chính phủ, Bộ Công an, Chủ tịch UBND tỉnh về công tác phòng, chống gián điệp mạng, tấn công mạng, bảo vệ BMNN và dữ liệu trên KGM	150.000
9	Đầu tư hệ thống EDR Endpoint giám sát, phát hiện và phản ứng với các hành vi mất an toàn, an ninh mạng trên các thiết bị đầu cuối của CBCC các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Công an tỉnh	Xây dựng hệ thống EDR (Endpoint Detection and Response) của tỉnh Khánh Hòa đặt tại Công an tỉnh Khánh hòa: Cung cấp giải pháp an ninh mạng tập trung vào việc giám sát, phát hiện và phản ứng với các hành vi mất an toàn, an ninh mạng trên các thiết bị đầu cuối (như máy tính, máy chủ) các cơ quan Đảng và Nhà nước trên địa bàn tỉnh (ước tính 40.000 Endpoints); Phát hiện và ứng phó hiệu quả với các mối đe dọa (APT, ransomware, zero-day) mà giải pháp truyền thống (như antivirus) bỏ sót; Giám sát hành vi bất thường trên từng thiết bị, phát hiện tấn công nội gián hoặc lây lan mã độc; Đáp ứng yêu cầu pháp lý (Luật An ninh mạng, Nghị định 53, Nghị định 13/2023 về bảo vệ dữ liệu cá nhân); Ghi nhận và phân tích sự cố, hỗ trợ điều tra sau tấn công và nâng cao năng lực phòng thủ; Bảo vệ hệ thống trọng yếu trước nguy cơ gián đoạn hoạt động, đảm bảo liên tục dịch vụ công Kết nối quản lý với hệ thống SOC tại Công an tỉnh	Cấp tỉnh	- Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ '- Thông báo số 52/TB-BCA-A05 ngày 06/5/2025 của Bộ Công an quy định về việc tuân thủ quy định pháp luật về đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ - Công văn 14939-CV/VPTW ngày 21/5/2025 Hướng dẫn triển khai các giải pháp kỹ thuật để bảo đảm an toàn thông tin, triển khai bảo mật đối với hệ thống thông tin khi sáp nhập tỉnh, xã Các Kế hoạch, Công văn, ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng chính phủ, Bộ Công an, Chủ tịch UBND tỉnh về công tác phòng, chống gián điệp mạng, tấn công mạng, bảo vệ BMNN và dữ liệu trên KGM - Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/05/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại	59.000
10	Mua sắm bản quyền, triển khai giải pháp DLP Endpoint (Data Loss Prevention) bảo vệ dữ liệu nhạy cảm trên thiết bị đầu cuối của CBCC các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Công an tỉnh	Trang bị giải pháp DLP Endpoint cho tất cả thiết bị đầu cuối của các cơ quan Đảng và Nhà nước trên địa bàn tỉnh (ước tính 40.000 Endpoints). Giám sát và ngăn chặn xuất dữ liệu nhạy cảm qua USB, email, in ấn, chia sẻ mạng, upload web. Tạo báo cáo sự kiện, log và lưu trữ lâu dài phục vụ kiểm tra, giám sát. Tích hợp với hệ thống giám sát an toàn thông tin cấp tỉnh (SOC) và Trung tâm An toàn mạng quốc gia.	Cấp tỉnh	- Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ '- Thông báo số 52/TB-BCA-A05 ngày 06/5/2025 của Bộ Công an quy định về việc tuân thủ quy định pháp luật về đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ - Công văn 14939-CV/VPTW ngày 21/5/2025 Hướng dẫn triển khai các giải pháp kỹ thuật để bảo đảm an toàn thông tin, triển khai bảo mật đối với hệ thống thông tin khi sáp nhập tỉnh, xã Các Kế hoạch, Công văn, ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng chính phủ, Bộ Công an, Chủ tịch UBND tỉnh về công tác phòng, chống gián điệp mạng, tấn công mạng, bảo vệ BMNN và dữ liệu trên KGM - Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/05/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại	74.000
II	**DỰ ÁN PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ**					**615.736**
11	Xây dựng Hệ thống dữ liệu kinh tế tỉnh Khánh Hòa (Giai đoạn 1)	Sở Tài Chính	- Hệ thống dữ liệu kinh tế tỉnh Khánh Hòa nhằm phục vụ hoạt động chuyên môn của Sở Tài chính; tạo lập CSDL, quản lý, lưu trữ, khai thác dữ liệu của Sở để phục vụ quản trị, điều hành về kinh tế trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. - Dự án "Xây dựng Hệ thống dữ liệu kinh tế tỉnh (Giai đoạn 1)" bao gồm các nội dung sau: + Triển khai tạo lập dữ liệu số hóa phục vụ Hệ thống dữ liệu kinh tế: + Tích hợp dữ liệu từ các nguồn hình thành các CSDL chuyên ngành, chuyên đề của Sở Tài chính; + Triển khai Hệ thống dữ liệu kinh tế tỉnh Khánh Hòa.	Cấp tỉnh, xã	Năm 2025 thông qua nhiệm vụ "Hệ thống cơ sở dữ liệu kinh tế tỉnh Khánh Hòa (Giai đoạn 1)" thuộc Dự án, nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số tiếp tục triển khai tại công văn số 5331/UBND-NC&KSTT ngày 06/5/2025 của UBND tỉnh)	15.000

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Tóm tắt mục tiêu, nội dung đầu tư *(dự kiến)*	Phạm vi triển khai *(cấp tỉnh, xã)*	Căn cứ pháp lý đề xuất	Tổng mức đầu tư dự kiến
12	Xây dựng Hệ thống dữ liệu kinh tế tỉnh Khánh Hòa (Giai đoạn 2)	Sở Tài Chính	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu kinh tế tỉnh Khánh Hòa (Giai đoạn 2): - Hình thành các CSDL tri thức (KMS) chuyên đề quan trọng phục vụ phân tích, định hướng và quản trị, điều hành; - Đẩy mạnh khai thác dữ liệu phục vụ chính quyền, người dân và doanh nghiệp; - Ứng dụng trí tuệ nhân tạo phục vụ công tác chuyên môn; hỗ trợ giám sát và quản trị, điều hành;	Cấp tỉnh, xã	- Thời gian đầu tư, mua sắm: năm 2027-2030; - Thông qua nhiệm vụ mua sắm "Hệ thống cơ sở dữ liệu kinh tế tỉnh Khánh Hòa (Giai đoạn 1)" năm 2025-2026	15.000
13	Trang bị hệ thống camera giám sát xử lý vi phạm giao thông trên các tuyến quốc lộ	Công an tỉnh	Xây dựng hệ thống camera giám sát xử lý vi phạm giao thông trên các tuyến Quốc lộ 1, Quốc lộ 27C, Quốc lộ 26 nhằm nâng cao hiệu quả xử lý vi phạm giao thông, góp phần nâng cao ý thức chấp hành luật giao thông và làm giảm thiểu tai nạn giao thông góp phần đảm bảo an ninh trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa cũ	Cấp tỉnh	Theo Văn bản chỉ đạo số 9358/UBND-KT ngày 21/08/2024 của UBND tỉnh v/v đầu tư, lắp đặt hệ thống giám sát xử lý vi phạm giao thông trên tuyến Quốc lộ 1, Quốc lộ 27C	246.740
14	Trang bị hệ thống camera giám sát xử lý vi phạm giao thông trên các tuyến quốc lộ (Giai đoạn 2)	Công an tỉnh	Xây dựng hệ thống camera giám sát xử lý vi phạm giao thông trên các tuyến Quốc lộ 1, Quốc lộ 26 nhằm nâng cao hiệu quả xử lý vi phạm giao thông, góp phần nâng cao ý thức chấp hành luật giao thông và làm giảm thiểu tai nạn giao thông góp phần đảm bảo an ninh trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận cũ	Cấp tỉnh	Căn cứ Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới;	200.000
15	Chuyển đổi số của Báo và phát thanh, truyền hình Khánh Hòa	Báo và phát thanh, truyền hình Khánh Hòa	Từng bước xây dựng Báo và phát thanh, truyền hình Khánh Hòa theo mô hình Tòa soạn hội tụ. Hiện nay, Tòa soạn hội tụ đã và đang trở thành xu thế phát triển của ngành báo chí - truyền thông hiện đại. Tòa soạn hội tụ là sự hợp nhất giữa các phòng (ban) chuyên môn trong tòa soạn theo không gian làm việc, lấy trung tâm sản xuất và phân phối tin tức đa phương tiện làm hạt nhân. Tòa soạn hội tụ dưới tác động của chuyển đổi số sẽ làm thay đổi về cả chất và lượng	Cấp tỉnh	Quyết định số 348/QĐ-TTg ngày 06/4/2023 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Chiến lược "Chuyển đổi số báo chí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" - Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030Kế hoạch số 2044/KH-UBND ngày 20/02/2025 của UBND tỉnh về Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa năm 2025	99.996
16	Phim trường đa năng	Báo và phát thanh, truyền hình Khánh Hòa	Phát triển Báo và phát thanh, truyền hình Khánh Hòa đến năm 2030 là cơ quan báo chí chủ lực trong thực hiện nhiệm vụ chính trị về thông tin tuyên truyền, quảng bá hình ảnh địa phương; nằm trong top kênh truyền hình địa phương thiết yếu dẫn đầu của vùng Tây Nguyên và khu vực duyên hải Trung Bộ, top kênh truyền hình nổi bật tại thị trường thành phố Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh	Cấp tỉnh	Quyết định số 348/QĐ-TTg ngày 06/4/2023 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Chiến lược "Chuyển đổi số báo chí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" - Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030Kế hoạch số 2044/KH-UBND ngày 20/02/2025 của UBND tỉnh về Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa năm 2025	39.000
III	**DỰ ÁN PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI SỐ**					**200.955**
17	Dự án Triển khai bệnh án điện tử tại các cơ sở khám chữa bệnh (bệnh viện, trung tâm y tế khu vực, trạm y tế)	Sở Y tế	Đầu tư hạ tầng CNTT tại các bệnh viện tuyến tỉnh, trung tâm y tế khu vực và trạm y tế phục vụ triển khai bệnh án điện tử	Cấp tỉnh, xã	Chỉ thị số 07 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 13/2025/TT-BYT ngày 6/6/2025; Công văn số 4570/BYT-K2ĐT ngày 14/7/2025	160.000
18	Đầu tư và phát triển Thư viện tỉnh theo mô hình thư viện số và thư viện tự động hóa	Thư viện tỉnh (Sở VHTTDL tỉnh Khánh Hòa)	Xây dựng Thư viện tỉnh Khánh Hòa trở thành trung tâm thông tin số hiện đại, phục vụ công tác nghiên cứu, học tập, phát triển văn hóa đọc và chuyển đổi số cộng đồng. Hiện đại hóa hạ tầng CNTT, hình thành hệ thống thư viện số đồng bộ, kết nối liên thông các thư viện địa phương, quốc gia. Phát triển các nền tảng số phục vụ hoạt động nghiệp vụ, số hóa tài nguyên, tích hợp cơ sở dữ liệu, nâng cao hiệu quả quản lý và phục vụ người dân. Tạo không gian học tập, trải nghiệm công nghệ, tra cứu và đọc sách hiện đại phục vụ công chúng, phù hợp với mô hình chính quyền số, xã hội số	Cấp tỉnh	Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 20/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 1426/QĐ-UBND ngày 29/5/2025 của UBND tỉnh ban hành Khung kiến trúc số tỉnh Khánh Hòa, phiên bản 4.0; Kế hoạch số 7817/KH-UBND ngày 19/6/2025 của UBND tỉnh về thực hiện phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	20.955
19	Dự án Công nghệ thông tin tăng cường chuyển đổi số phục vụ giảng dạy và công tác quản lý Trường Đại học Khánh Hòa.	Trường Đại học Khánh Hòa	Gói Dự án Trang bị cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và công tác quản lý Trường Đại học Khánh Hòa (đã hoàn thành và đưa vào sử dụng từ cuối tháng 12/2024) đã có trang bị một số phần mềm phục vụ chuyển đổ số. Nay Trường đề nghị đầu tư bổ sung gói chuyển đổi số để đảm bảo triển khai đại học số và học liệu số tại Trường Đại học Khánh Hòa theo chủ trương của Đảng và các chỉ đạo của Tỉnh Khánh Hòa và Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Quy mô: Mua mới, nâng cấp một số phần mềm và đầu tư bổ sung một số thiết bị phần cứng.	Cấp tỉnh	Đầu tư dự án phục vụ chuyển đổi số phù hợp với định hướng của Đảng và Nhà nước hiện nay, phù hợp với nhiệm vụ xây dựng Đại học số và học liệu số theo chỉ đạo của UBND tỉnh Khánh Hòa tại Công văn số 11239/UBND-TH ngày 07/10/2024 về việc triển khai kết luận của Ban thường vụTỉnh ủy về Báo cáo đánh giá toàn diện tình hình hoạt động của Trường Đại học Khánh Hòa. - Công văn số 1628/UBND-KT ngày 12/02/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc xử lý kiến nghị của Trường Đại học Khánh Hòa về việc bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030;	20.000

PHỤ LỤC II.4

TỔNG HỢP NHU CẦU ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2026-2030

LĨNH VỰC Y TẾ

(Kèm theo Tờ trình số 3808 /TTr-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2025 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Ghi chú
	TỔNG CỘNG		**3.800.000**				**3.800.000**	
1	Mua sắm trang thiết bị y tế cho các cơ sở khám, chữa bệnh, y tế dự phòng	Toàn tỉnh	800.000	Thay thế thiết bị cũ, lạc hậu, hết thời gian sử dụng, đầu tư thiết bị mới, hiện đại	Phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh, công tác y tế dự phòng cho người dân trên địa bàn tỉnh	Mua sắm mới các thiết bị y tế toàn ngành	800.000	
2	Cải tạo, nâng cấp Hệ thống xử lý nước thải và hệ thống xử lý chất thải rắn ý tế cho các cơ sở y tế trên địa bàn toàn tỉnh	Toàn tỉnh	200.000	Dự án Cải tạo , nâng cấp hệ thống xử lý nước thải và hệ thống xử lý chất thải rắn y tế cho các cơ sở y tế trên địa bàn toàn tỉnh là thực sự cần thiết và cấp bách cần phải thực hiện sớm để ngăn chặn ô nhiễm môi trường cho chất thải y tế và nước thải giai đoạn hiện tại và tương lai 2025-2030	Đầu tư tổng thể hệ thống xử lý nước thải , chất thải rắn y tế nguy hại nhằm tăng cường năng lực quản lý chất thải y tế ; nâng cao hiệu quả quản lý nước thải, chất thải rắn y tế nguy hại , cải thiện chất lượng môi trường , đảm bảo sức khỏe cộng đồng	Theo quy mô đầu tư đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 681/QĐ-UBND ngày 13/3/2025 v/v phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp Hệ thống xử lý nước thải và hệ thống xử lý chất thải rắn ý tế cho các cơ sở y tế trên địa bàn toàn tỉnh	200.000	
3	Nâng cấp, mở rộng, sửa chữa các Bệnh viện chuyên khoa, đa khoa	Toàn tỉnh	2.000.000	Nâng cấp, cải tạo, mở rộng để đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh cho người dân và phát triển chuyên môn cho các Bệnh viện; Đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe cho người dân và dịch vụ y tế chuyên sâu trên địa bàn toàn tỉnh.	Nâng cao năng lực khám chữa bệnh cấp ban đầu, cấp cơ bản và cấp chuyên sâu; Hoàn thiện cơ sở vật chất, đáp ứng yêu cầu về nước thải, PCCC theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.	- Nâng cấp, mở rộng Bệnh viện đa khoa Ninh Thuận; - Xây dựng mới bổ sung 200 giường và Nâng cấp, mở rộng 200 giường Bệnh viện đa khoa Cam Ranh; - Đầu tư xây dựng mới khu khám, điều trị bệnh Phổi 100 giường; Nâng cấp, cải tạo khối điều trị nội trú bệnh Lao hiện hữu: 150 giường và Cải tạo khối nhà hành chính, nghiệp vụ, các hạng mục phụ trợ, hạ tầng kỹ thuật. - Nâng cấp, mở rộng, sữa chữa các Bệnh viện: Ung bướu, Tâm thần... - Mua sắm trang thiết bị hiện đại, chuyên sâu.	2.000.000	- UBND tỉnh cho phép lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư tại Văn bản số 2886/UBND-XDNĐ ngày 13/3/2025; - UBND tỉnh cho phép lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư tại Văn bản số 6648/UBND-XDNĐ ngày 29/5/2025; - Theo Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 27/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ quy hoạch Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Khánh Hòa thành bệnh viện khu vực.
4	Nâng cấp, mở rộng, sữa chữa các Trung tâm y tế, trạm y tế	Toàn tỉnh	800.000	Hiện nay các Trạm y tế và các Trung tâm y tế khu vực Bắc Khánh Hòa xuống cấp trầm trọng, thiếu thiết bị y tế	Hoàn thiện cơ sở vật chất, Nâng cao năng lực khám chữa bệnh đáp ứng yêu cầu về nước thải, PCCC theo yêu cầu của Chính phủ	Sữa chữa các trạm y tế; Mở rộng, nâng cấp, sữa chữa cho 15 Trung tâm y tế, mua sắm thiết bị, sửa chữa nâng cấp hệ thống xử lý nước thải	800.000	

PHỤ LỤC II.5
TỔNG HỢP NHU CẦU ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2026-2030
LĨNH VỰC GIAO THÔNG

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 9 năm 2025 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Đề xuất Trung ương hỗ trợ	Ghi chú
	TỔNG CỘNG		**80.227.154**				**4.713.015**	**42.457.400**	
I	**CẤP TỈNH QUẢN LÝ**						**1.867.600**	**42.457.400**	
1	Dự án hạ tầng giao thông liên vùng kết nối từ Cảng biển tổng hợp Cà Ná lên các tỉnh khu vực Nam Tây Nguyên	Xã Anh Dũng, xã Phước Hà, xã Cà Ná, tỉnh Khánh Hòa	3.000.000	Nhằm phát huy hiệu quả tối đa khi đầu tư xây dựng tuyến, tháo gỡ điểm nghẽn về giao thông đối với các tỉnh Ninh Thuận, Lâm Đồng; tạo điều kiện thuận lợi để kết nối 2 tỉnh với các khu vực kinh tế trọng điểm khác của vùng và của cả nước, đặc biệt rút ngắn thời gian di chuyển từ sân bay Liên Khương, từ nhà máy Tân Rai đến cảng Cà Ná cũng như các Khu du lịch trọng điểm của khu vực, tạo động lực, sự đột phá cho phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của tỉnh Ninh Thuận nói riêng, cũng như tỉnh Lâm Đồng và các tỉnh trong khu vực nói chung	Kết nối liên vùng từ tỉnh Lâm Đồng ở khu vực Nam Tây Nguyên, các tỉnh Tây Nguyên về Cảng tổng hợp Cà Ná phục vụ nhu cầu giao thương, du lịch, vận chuyển hàng hóa, quặng bauxit Tân Rai, Nhân Cơ (với lượng hàng hóa khoảng 1,2 triệu tấn/năm), xuất nhập khẩu nông sản của các tỉnh Tây Nguyên về Cảng; kết nối các Khu công nghiệp, phát triển nhiều lĩnh vực quan trọng như công nghiệp, dịch vụ cảng biển, năng lượng sạch, logistics ... góp phần đẩy mạnh các hoạt động và phát triển kinh tế biển, đô thị biển, du lịch cũng như khu vực,... Tạo động lực thu hút những dự án công nghiệp, dịch vụ lớn đầu tư vào Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam theo Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2025 đề ra	- Phần đường chiều dài 38,10km; mặt cắt ngang nền đường rộng 9-32m, mặt đường rộng 8-21m; kết cấu mặt đường BTN cấp cao A1; - Đê Tây dài 2km	114.600	2.885.400	Đã phê duyệt Chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 14/02/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận
2	Tuyến đường ven biển nối sân bay Cam Ranh với Ninh Thuận (nay được đổi tên thành Tuyến đường ven biển nối Cam Ranh đi Nam Khánh Hòa)	Xã Ninh Hải	10.000.000	Kết nối đường ven biển Ninh Thuận với sân bay Cam Ranh nhằm đảm bảo tính liên kết các đường ven biển thành 1 tuyến đường ven biển trong cả nước, liên kết giữa các trung tâm đô thị lớn với Sân bay và hạn chế việc gia tăng lưu lượng giao thông lên các tuyến đường hiện hữu	Đầu tư xây dựng Tuyến đường ven biển kết nối từ sân bay Cam Ranh với tỉnh Ninh Thuận nhằm kết nối giao thông hành lang ven biển giữa tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Khánh Hòa, mở rộng quỹ đất cho đầu tư sản xuất, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên biển, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương có tuyến đường đi qua; tạo thuận lợi trong xử lý các tình huống cứu hộ, cứu nạn và ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu và tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh khu vực ven biển	Chiều dài tuyến 25 km, trong đó phần cầu vượt biển dài khoảng 4km, chiều cao tĩnh không khoảng 37m để các tàu trọng tải lớn, tàu quân sự có thể ra vào; mặt cắt ngang rộng từ 20-27m	90.000	9.910.000	TB số 113- TB/VPTW ngày 13/12/2024, Thông báo kết luận của Đ/c TBT Tô Lâm
3	Tuyến đường động lực kết nối cao tốc Bắc Nam - Sân bay Thành Sơn đến khu du lịch Quốc gia Ninh Chữ	Phường Đô Vinh, Phường, phường Ninh Chữ, xã Xuân Hải, tỉnh Khánh Hòa	1.350.000	Tuyến đường này sau khi hoàn thành sẽ kết nối đến với sân bay Thành Sơn, trung tâm thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, Quốc lộ 1, đường ven biển và Khu du lịch Quốc gia Ninh Chữ sẽ tạo động lực thúc đẩy du lịch và phát triển quỹ đất, vận chuyển hàng hóa và hành khác qua lại giữa các trung tâm kinh tế, du lịch của tỉnh với san bay Thành Sơn và Cao tốc Bắc - Nam; góp phần hoàn chỉnh mạng lưới giao thông, tạo điều kiện phát triển các mặt kinh tế, văn hóa, xã hội, du lịch, an ninh quốc phòng cho các tỉnh Ninh Thuận, tỉnh Lâm Đồng và Khánh Hòa cũng như các tỉnh trong khu vực	Kết nối nhanh giữa Đường động lực kết nối cao tốc Bắc Nam - sân bay Thành Sơn - đường ven biển đến khu du lịch Quốc gia Ninh Chữ của tỉnh Ninh Thuận với Đường ven biển tỉnh, Nhà máy điện hạt nhân; Đáp ứng nhu cầu đi lại nhanh, thuận tiện cho nhân dân, nhu cầu vận chuyển hàng hóa, giao thông vận tải với khối lượng lớn khi lưu thông từ đường cao tốc Bắc - Nam về sân bay Thành Sơn, Khu du lịch Quốc gia Ninh Chữ và ngược lại; giảm thiểu lưu lượng giao thông cho tuyến QL27 và QL27B; góp phần chỉnh trang, tạo quỹ đất để phát triển không gian đô thị; thuận lợi trong xử lý tình huống ứng phó với thiên tai và nâng cao tiềm lực an ninh - quốc phòng, xây dựng thế trận quân sự, sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống xảy ra.	Chiều dài khoảng 22,2km; mặt cắt ngang nền đường rộng 12-34m, mặt đường rộng11-14m; kết cấu mặt đường BTN cấp cao A1	90.000	1.210.000	

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Đề xuất Trung ương hỗ trợ	Ghi chú
4	Dự án Tuyến đường ven biển từ xã Vạn Thọ đến xã Vạn Lương, huyện Vạn Ninh (nay được đổi thành dự án Tuyến đường ven biển đoạn từ ĐT.651 đến xã Vạn Ninh)	Các xã: Đại Lãnh, Tu Bông, Vạn Thắng, Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa	5.399.618	Từng bước hoàn chỉnh hạ tầng khung trong Khu kinh tế nhằm cụ thể hóa đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Phong, tỉnh Khánh hòa đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 298/QĐ-TTg ngày 27/3/2023	Nhằm hoàn thiện hệ thống mạng lưới đường bộ ven biển qua địa phận tỉnh Khánh Hòa và hoàn thiện việc đầu tư tuyến đường bộ ven biển về phía Bắc của tỉnh, tạo điều kiện phát triển kinh tế xã hội của tỉnh nói chung và phát triển Khu kinh tế Vân Phong nói riêng, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, đảm bảo tăng cường quốc phòng, an ninh tại khu vực	- Dự kiến đầu tư dự án với chiều dài khoảng 22,2km, bao gồm các hạng mục chính: đường giao thông, hệ thống thoát nước mưa địa hình (gồm các cầu và cống băng đường), điện chiếu sáng, kè biển. - Hướng tuyến cơ bản bám theo hướng tuyến được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 129/QĐ-TTg ngày 18/01/2010 về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết đường bộ ven biển Việt Nam và Quyết định số 298/QĐ-TTg ngày 27/3/2023 về Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Phong, tỉnh Khánh Hoà đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 và đồng thời nghiên cứu đề xuất điều chỉnh một số đoạn cho phù hợp với quy hoạch của địa phương và điều kiện thực tế hiện trường. - Chỉ giới đường đỏ: theo định hướng Quy hoạch sẽ có 2 chỉ giới đường đỏ: 36m và 26m		5.380.000	Dự án thuộc tuyến ven biển tỉnh Khánh Hòa được Tỉnh ủy giao sớm hoàn thiện theo Văn bản số 252-CV/TU ngày 15/8/2025 về thực hiện Công điện số 131/CĐ-TTg, ngày 11/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng hệ thống đường bộ ven biển
5	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Nha Trang - Đà Lạt	Tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Lâm Đồng	25.055.000	Dự án đường bộ cao tốc Nha Trang - Đà Lạt sau khi đầu tư xây dựng sẽ rút ngắn khoảng cách và thời gian di chuyển giữa Nha Trang đến Đà Lạt còn khoảng 1,5 ÷ 2h (so với hiện tại khoảng 3,5 ÷ 4h), là động lực to lớn thu hút du khách tham gia các tour du lịch kết nối biển và hoa, thúc đẩy phát triển du lịch toàn vùng; hình thành trục ngang kết nối vùng Tây Nguyên với duyên hải Nam Trung Bộ, kết nối với các trục dọc, phát huy hiệu quả các dự án đã và đang đầu tư, kết nối các trung tâm kinh tế, cảng biển, đáp ứng nhu cầu vận tải; tạo dư địa, động lực, không gian phát triển vùng Tây Nguyên và duyên hải Nam Trung Bộ với hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ, hiện đại, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xóa đói giảm nghèo; nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, từng bước thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.	Đường bộ cao tốc Nha Trang - Đà Lạt có tầm chiến lược quan trọng, là tuyến đường bộ ngắn nhất kết nối hai địa bàn chiến lược quan trọng về quốc phòng – an ninh là duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên; kết nối hai trung tâm kinh tế, du lịch lớn của đất nước là tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Lâm Đồng. Việc sớm đầu tư Dự án đường bộ cao tốc Nha Trang – Đà Lạt là cần thiết	'- Cấp đường: Đường ô tô cao tốc cấp 100 (theo TCVN 5729:2012), tốc độ thiết kế Vtk=100 km/h. - Quy mô tuyến chính cao tốc: + Giai đoạn hoàn chỉnh: Quy mô cao tốc 04 làn xe hoàn chỉnh Bn=24,75m. + Giai đoạn 1: Đoạn Km0+000 ÷ Km8+500 (hết nút giao CT.01) quy mô 04 làn xe hoàn chỉnh Bn=24,75m; Đoạn Km8+500 ÷ Km32+000 quy mô 04 làn xe phân kỳ Bn=17m; riêng đối với làn dừng khẩn cấp bố trí không liên tục với khoảng cách từ 4÷5km/vị trí/1 bên, bảo đảm an toàn khai thác (phù hợp với TCCS 42:2022/TCĐBVN).	403.000	15.115.000	
6	Dự án Xây dựng hầm qua núi Cù Hin kết nối Sông Lô, xã Phước Đồng - Nha Trang đến xã Cam Hải Đông - Cam Lâm	Nha Trang và Cam Lâm	3.751.358	- Hình thành tuyến trục chính giao thông huyết mạch của vùng ven biển, phục vụ phát triển các ngành công nghiệp, du lịch, dịch vụ. - Từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng giao thông vùng ven biển theo đinh hướng các quy hoạch đã duyệt. Góp phần hình thành trục đường chính khu vực ven biển kết hợp làm làm tuyến đường du lịch đi dọc bờ biển tỉnh Khánh Hòa - Kết nối liên hoàn, thông suốt với các Quốc lộ, Tỉnh lộ hiện hữu và với tuyến đường bộ ven biển quốc gia đã có quy hoạch hoặc triển khai đầu tư từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho vận tải theo hướng Bắc - Nam, đồng thời tăng tính kết nối đến các cảng biển, các khu kinh tế, khu công nghiệp trọng điểm của tỉnh.	Dự án xây dựng hầm qua núi Cù Hin kết nối từ sông Lô xã Phước Đồng – Nha Trang đến xã Cam Hải Đông – Cam Lâm, hình thành thêm tuyến giao thông kết nối từ sân bay Cam Ranh về thành phố Nha Trang nhằm tránh tuyến chạy sát biển khi đi qua núi Cù Hin thường xuyên bị sạt trượt ảnh hưởng tới an toàn và thông suốt giao thông, cũng như rút ngắn tuyến đường Nguyễn Tất Thành phạm vị chạy sát biển (~10km) phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh và đảm bảo an ninh quốc phòng.	+ Loại công trình: Công trình Giao thông . + Cấp công trình: Phần hầm: Công trình cấp đặc biệt. Phần đường: Công trình đường đô thị TCVN 13592:20222, tốc độ thiết kế 60km/h + Phần đường dẫn và cầu sẽ được xây dựng theo tiêu chuẩn đường phố chính đô thị (giai đoạn hoàn thiện) với quy mô mặt cắt ngang bề rộng Bnền = 20m, Bm=16m (với 04 làn xe) + Cầu xây dựng vĩnh cửu bằng BTCT và BTCT DƯL theo tiêu chuẩn TCVN 11823:2017, tải trọng thiết kế HL.93, bề rộng cầu bằng bề rộng nền đường theo từng giai đoạn. + Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống an toàn giao thông và công trình phòng hộ tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành	0		- Dự án nằm trong danh mục công trình trọng điểm theo Nghị Quyết số 35-NQ/TU ngày 22/12/2023. - Đang lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi. Ngày 15/7/2025, Ban QLDA đã có văn bản số 1695/DANNGT-HCH V/v xin ý kiến thống nhất về quy mô, hướng tuyến và phương án đầu tư sơ bộ của Dự án Xây dựng hầm qua núi Cù Hin kết nối từ Sông Lô, xã Phước Đồng–Nha Trang đến xã Cam Hải Đông- Cam Lâm

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Đề xuất Trung ương hỗ trợ	Ghi chú
7	Dự án Đường Vành đai 3 (Đoạn từ đường Nguyễn Tất Thành đến đường Võ Nguyên Giáp)	Phường Nam Nha Trang	1.667.000	Việc đầu tư xây dựng đường Vành đai 3 là một nhu cầu cấp thiết và mang ý nghĩa chiến lược, tác động sâu rộng đến nhiều mặt của đời sống kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng và sự phát triển bền vững của thành phố. Sự cần thiết này được thể hiện rõ nét qua các khía cạnh sau: + Về Quy hoạch xây dựng và Phát triển đô thị: Hoàn thiện mạng lưới giao thông đô thị, tạo động lực phát triển các khu vực lân cận, nâng cao mỹ quan đô thị. + Về kinh tế: Tăng cường kết nối và lưu thông hàng hóa, tạo động lực thu hút đầu tư, gia tăng giá trị bất động sản, tạo việc làm và tăng thu nhập cho người dân. + Về Chính trị - Xã hội: ổn định và phát triển xã hội, tăng cường khả năng tiếp cận các dịch vụ công cộng, củng cố quốc phòng - an ninh, nâng cao vị thế và hình ảnh của thành phố. + Về Giao thông và Du lịch: Giảm tải cho các tuyến đường hiện hữu như đường Lê Hồng Phong, Vành đai 3, Đường Thích Quãng Đức....Kết nối các khu du lịch, Phát triển các dịch vụ hỗ trợ du lịch, Nâng cao hiệu quả vận tải hành khách và hàng hóa.	Đầu tư dự án Đường Vành đai 3 kết nối đường Võ Nguyên Giáp với đường Đại Lộ Nguyễn Tất Thành để phân luồng giao thông phía Tây, phía Tây Nam vào Sân Bay Cam Ranh hoặc đi lên đường cao tốc Bắc – Nam thuận lợi mà không qua trung tâm thành phố Nha Trang, giảm bớt lưu lượng cho các đường Thích Quảng Đức, đường Lê Hồng Phong, đường Vành đai 2, QL1.... Tạo điều kiện phát triển quỹ đất khu vực phía Nam đường Võ Nguyên Giáp, thúc đẩy phát triển hạ tầng khu vực này trong tương lai gần. Góp phần hoàn chỉnh hệ thống giao thông thiết yếu trong khu vực theo quy hoạch đã duyệt. Tạo tiền đề, sức lan tỏa thúc đẩy phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, thu hút đầu tư, đảm bảo an ninh quốc phòng. Tạo điều kiện cho việc phát triển kinh tế, xã hội tại khu vực thành phố Nha Trang nói riêng và tỉnh Khánh Hòa nói chung.	Quy mô: Công trình giao thông; Cấp kỹ thuật: 50; Vận tốc thiết kế: 50 Km/h; Chiều dài khoảng: L=5,22 Km; Mặt cắt nền đường gồm 2 chỉ giới 37 và 40m (mặt đường mỗi bên 3 làn xe); Kết cấu mặt đường: Mặt đường cấp cao A1; Tải trọng thiết kế cầu cống: Cầu, cống hộp (Tải trọng HL93); Cống tròn ngang đường (H30); Hệ thống thoát nước: Kết cấu BT-BTCT; Hệ thống an toàn giao thông: Theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.	100.000	1.560.000	
8	Mở rộng đường QL27C từ nút giao đường Võ Nguyên Giáp đến nút giao liên thông đường bộ cao tốc Bắc - Nam	Diên Khánh	1.634.601	Hiện trạng đoạn đường Quốc lộ 27C đang nghiên cứu hiện nay có chiều dài 7,93km, đường cấp 3 đồng bằng có nền đường rộng 12m (mặt cắt ngang gồm 2 làn xe ô tô 2x3,5m=7m, lề gia cố 2x2m=4m và lề đất 2x0,5m=1m), mặt đường kết cấu bê tông nhựa rộng 11,0m. Trong khi đường cao tốc Bắc - Nam đã được đầu tư xây dựng giai đoạn 1 có nền đường rộng 17m (mặt cắt ngang gồm 4 làn xe ô tô 4x3,5m=14m, lề gia cố 2x0,25m=0,5m, lề đất 2x0,5m=1m và dải phân cách 1,5m), và đường Quốc lộ 1 hiện hữu có nền đường rộng 20,5m (mặt cắt ngang gồm 4 làn xe ô tô 4x3,5m=14m, lề gia cố 2x2m=4m, lề đất 2x0,5m=1m và dải phân cách 1,5m), Vì vậy, không bảo đảm quy mô để đáp ứng được nhu cầu vận tải cho việc đầu tư phát triển kinh tế. Do đó, việc đầu tư dự án Mở rộng Quốc lộ 27C từ nút giao đường Võ Nguyên Giáp đến nút giao liên thông đường bộ cao tốc Bắc - Nam là hết sức cần thiết.	Dự án Mở rộng Quốc lộ 27C từ nút giao đường Võ Nguyên Giáp đến nút giao liên thông đường bộ cao tốc Bắc - Nam, đáp ứng nhu cầu vận tải và đảm bảo giao thông nhanh chóng, liên tục, thông suốt của hệ thống mạng lưới đường quốc gia, từng bước hoàn chỉnh công trình hạ tầng giao thông thiết yếu trong khu vực theo quy hoạch đã duyệt, thu hút đầu tư, phát triển kinh tế-xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, đảm bảo an ninh quốc phòng, phục vụ phát triển kinh tế tại khu vực huyện Diên Khánh nói riêng và tỉnh Khánh Hòa nói chung.	- Dự án nhóm B; Đường trong đô thị cấp II - Quy mô quy hoạch cấp III, 2-4 làn xe. - Đầu tư hệ thống điện chiếu sáng dọc tuyến - Chiều dài tuyến khoảng: 7,93km: + Điểm đầu: Km0+000, thuộc địa phận xã Diên Thạnh (nút giao với Quốc lộ 1 tại lý trình Km1464+960, bên phải). + Điểm cuối: Khoảng Km7+930, thuộc địa phận xã Diên Thọ (nút giao liên thông đường bộ cao tốc Bắc - Nam).		1.630.000	- Dự án nằm trong danh mục công trình trọng điểm theo Nghị Quyết số 35-NQ/TU ngày 22/12/2023. - Đã lập đề xuất chủ trương đầu tư và Ban QLDA đã trình thẩm định tại Tờ trình số 1421/TTr-DANNGT ngày 25/6/2025.
9	Đường D25 và kênh thoát lũ Vĩnh Trung	Phường Tây Nha Trang và xã Diên Điền, tỉnh Khánh Hòa	1.942.775	Đầu tư dự án là cần thiết để kết nối các khu vực, đồng thời tuyến kênh thoát lũ cũng góp phần giảm thiểu tình trạng ngập lụt trên thành phố… tạo động lực để đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch, giao thương hàng hóa. Góp phần từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông của tỉnh, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển đô thị hóa, tạo quỹ đất để phát triển đô thị, tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội, du lịch, dân sinh trong khu vực.	- Giải quyết tình trạng ngập úng trên địa bàn thành phố Nha Trang, kết nối lưu thông sông Cái với sông Quán Trường- sông Tắc, phát triển không gian đô thị dọc theo tuyến đường, tạo sự kết nối giao thông thông suốt, liền mạch từ đường ĐT.657G (đường Võ Nguyên Giáp) đến QL1. - Đầu tư xây dựng kênh thoát lũ Vĩnh trung góp phần tiêu thoát lũ, giảm thiểu ngập lụt cho dân cư khu vực xã Vĩnh Trung.	- Đường trong đô thị cấp II, cầu cấp III; Kênh thoát lũ cấp III. - Tổng chiều dài tuyến: Khoảng 3,56 km. - Xây dựng hệ thống chiếu sáng tại các đoạn tuyến qua khu dân cư hiện hữu. - Tuyến đi qua địa bàn phường Tây Nha Trang và xã Diên Điền. 1. Phạm vi đầu tư tuyến D25: + Điểm đầu: Giao với đường Võ Nguyên Giáp (tại khoảng Km5+390) thuộc phường Tây Nha Trang (riêng đoạn tuyến từ Km0+396 - Km0+896 bên trái tuyến được đưa vào dự án Khu đô thị Vĩnh Trung theo văn bản số 1788/SXD-QLN của Sở Xây dựng ngày 20/5/2025) 2 tuyến chạy song song xen kẹp giữa là kênh thoát lũ, bề rộng nền đường = 106m. + Điểm cuối: Giao với Quốc lộ 1 tại Km1451+858 (gần trạm dừng nghỉ Vỹ Lâm) thuộc xã Diên Điền, bề rộng nền đường = 40m 2. Phạm vi đầu tư kênh thoát lũ Vĩnh Trung: Điểm đầu tuyến giáp nhánh Cửa Bé sông Quán Trường trên đường Võ Nguyên Giáp tại Km0+220 đến giáp hạ lưu sông Cái tại Km1+460.		1.940.000	'- Dự án nằm trong danh mục công trình trọng điểm theo Nghị Quyết số 42/NQ-CP ngày 21/3/2022. - Đã lập đề xuất chủ trương đầu tư và Ban QLDA đã trình thẩm định tại Tờ trình số 1430/TTr-DANNGT ngày 26/6/2025.
10	Đường kết nối di sản văn hóa Tháp Bà Ponagar - Am Chúa (giai đoạn 1)	Nha Trang	877.890	Xây dựng tuyến đường kết nối di tích Tháp Bà Ponagar - Am Chúa nhằm sớm khai thác tiềm năng phát triển kinh tế - xã hội khu vực cửa biển sông Cái Nha Trang. Ngoài ra việc đầu tư tuyến đường cũng sẽ kết hợp đồng bộ, hiệu quả các tuyến đường hiện trạng, tuyến đường đã có quy hoạch được duyệt và các tuyến đường giao thông đang được triển khai đầu tư xây dựng, đáp ứng nhiều mục tiêu theo quy hoạch phát triển mạng lưới giao thông của thành phố.	Tuyến đường được đầu tư sẽ kết nối mạng lưới giao thông các đường hiện trạng từ di tích Tháp Bà Ponagar đến đập ngăn mặn, cùng với đường bờ phía Nam sông Cái sẽ mở rộng quỹ đất, giảm ùn tắt giao thông, tạo không gian phát triển kinh tế xã hội, cải tạo vệ sinh môi trường, chỉnh trang đô thị khu vực cửa biển sông Cái Nha Trang.	- Dự án nhóm B; Loại công trình: đường trong đô thị; Loại đường: đường phố gom; Thiết kế hệ thống điện chiếu sáng. - Chiều dài tuyến khoảng: 2,4km + Điểm đầu: Km0+000 nối tiếp với đường Cù Huân + Điểm cuối: Kết nối với đường vành đai 2, phía Bắc Sông Cái		877.000	'- Dự án nằm trong danh mục công trình trọng điểm theo Nghị Quyết số 35-NQ/TU ngày 22/12/2023. - Đã lập đề xuất chủ trương đầu tư và Ban QLDA đã trình thẩm định tại Tờ trình số 1418/TTr-DANNGT ngày 25/6/2025.

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Đề xuất Trung ương hỗ trợ	Ghi chú
11	Dự án Tuyến đường ven biển đoạn tuyến ĐT.657	Phường Nam Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	500.000	Từng bước hoàn chỉnh hạ tầng khung nhằm cụ thể hóa đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2040 tại Quyết định số 259/QĐ-TTg ngày 31/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ	Nhằm hoàn thiện hệ thống mạng lưới đường bộ ven biển qua địa phận tỉnh Khánh Hòa và hoàn thiện việc đầu tư tuyến đường bộ ven biển về phía Nam của tỉnh, tạo điều kiện phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, đảm bảo tăng cường quốc phòng, an ninh tại khu vực	- Dự kiến chiều dài khoảng 4,7km - Hướng tuyến cơ bản bám theo hướng tuyến được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 259/QĐ-TTg ngày 31/3/2024 về việc phê duyệt điều chỉnh đồ án Quy hoạch chung thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2040 và đồng thời nghiên cứu đề xuất điều chỉnh một số đoạn cho phù hợp với quy hoạch của địa phương và điều kiện thực tế hiện trường. - Chỉ giới đường đỏ: theo định hướng Quy hoạch sẽ có 2 chỉ giới đường đỏ: 20-29m và 13-23m	0		Dự án thuộc tuyến ven biển tỉnh Khánh Hòa được Tỉnh ủy giao sớm hoàn thiện theo Văn bản số 252-CV/TU ngày 15/8/2025 về thực hiện Công điện số 131/CĐ-TTg, ngày 11/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng hệ thống đường bộ ven biển
12	Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp các đoạn tuyến còn lại của Quốc lộ 27 đoạn qua địa bàn xã Lâm Sơn, tỉnh Khánh Hòa	Xã Lâm Sơn, tỉnh Khánh Hòa	200.000	- Quốc lộ 27 đi qua 03 tỉnh Đăk Lăk, Lâm Đồng và Ninh Thuận, điểm đầu tại Km0 thuộc tỉnh Đăk Lăk và điểm cuối tại Km272+800 thuộc tỉnh Khánh Hòa (Ninh thuận cũ). Chiều dài toàn tuyến 273,91Km, đoạn qua tỉnh Khánh Hòa có lý trình từ Km206+523 ÷ Km272+800, có chiều dài 66,2Km. Đây là tuyến đường bộ có vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh của vùng Duyên hải miền Trung và Tây Nguyên. - Tuyến Quốc lộ 27 phần lớn đã được đầu tư nâng cấp, mở rộng với quy mô đường cấp III đồng bằng. Hiện trạng, đoạn tuyến từ Km224+745 - Km229+250 (không bao gồm cầu Đá - Km226+050) với chiều dài L=4,5km còn lại chưa được đầu tư (chưa đạt đồng bộ quy mô đường cấp III đồng bằng) đã ảnh hưởng rất lớn đến việc lưu thông của phương tiện trên tuyến. - Việc đầu tư xây dựng hoàn chỉnh đoạn 4,5Km còn lại trên tuyến QL27 là cần thiết để đảm bảo tính đồng bộ cho cả đoạn tuyến, phát huy hiệu quả nguồn vốn đã đầu tư, tăng cường đảm bảo an toàn giao thông góp phần thu hút lưu lượng giao thông, nâng cao hiệu quả đầu tư của các dự án đã và dự kiến triển khai. Đồng thời tuyến đường cũng sẽ góp phần hoàn chỉnh mạng lưới giao thông, tạo điều kiện phát triển các mặt kinh tế, văn hóa, xã hội, du lịch, an ninh quốc phòng cho các tỉnh Ninh Thuận và Lâm Đồng cũng như các tỉnh trong khu vực các tỉnh Tây Nguyên, các tỉnh miền duyên hải miền Trung.	- Nâng cấp mở rộng các đoạn tuyến bị hư hỏng, xuống cấp và các đoạn tuyến nhỏ, hẹp không phù hợp nhu cầu vận tải và quy mô quy hoạch của tuyến đường nhằm hoàn thiện tuyến quốc lộ 27 nói riêng và mạng lưới giao thông trong khu vực. - Kết nối các vùng kinh tế động lực, các trục giao thông chính nơi tuyến đường đi qua, tạo điều kiện thuận lợi trong xử lý các tình huống ứng phó với thiên tai, tăng cường củng cố an ninh quốc phòng, đồng thời là trục kết nối các cụm du lịch, công nghiệp, khu kinh tế.	- Nâng cấp mở rộng đoạn tuyến hiện trạng đảm bảo quy mô đường cấp III đồng bằng; - Tận dụng, giữ nguyên cầu Sông Pha, xây dựng đơn nguyên cầu mới độc lập bên phải.	0	200.000	Nghị quyết số 115/NQ-CP của Chính phủ: Về việc thực hiện một số cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ tỉnh Ninh Thuận phát triển kinh tế - xã hội, ổn định sản xuất, đời sống nhân dân giai đoạn 2018 - 2023
13	Nâng cấp mở rộng tuyến đường ven biển từ Cảng tổng hợp Cà Ná đến Nhà máy điện hạt nhân 1	Xã Cà Ná, xã Phước Dinh, tỉnh Khánh Hòa	750.000	Tuyến đường ven biển đoạn từ Cảng biển tổng hợp Cà Ná đến Nhà máy điện hạt nhân số 1 hiện trạng có quy mô mặt cắt ngang nhỏ, không đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa, vật tư thiết bị để phục vụ xây dựng nhà máy điện hạt nhân số 1 nên việc nâng cấp tuyến đường này là hết sức cấp bách và cần thiết nhằm phục vụ xây dựng nhà máy điện hạt nhân số 1	Đầu tư xây dựng nâng cấp mở rộng nhằm kết nối giao thông hành lang ven biển với cảng biển tổng hợp Cà Ná phục vụ công xây dựng nhà máy điện hạt nhân số 1; mở rộng quỹ đất cho đầu tư sản xuất, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên biển, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương có tuyến đường đi qua; tạo thuận lợi trong xử lý các tình huống cứu hộ, cứu nạn và ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu và tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh khu vực ven biển	Chiều dài khoảng 25km; mặt cắt ngang nền đường rộng 18m, mặt đường rộng 17m; kết cấu mặt đường BTN cấp cao A1	0	750.000	TB số 113- TB/VPTW ngày 13/12/2024, Thông báo kết luận của Đ/c TBT Tô Lâm
14	Mở rộng tuyến đường ven biển từ QL1 tới Nhà máy điện hạt nhân số 2	Phường Bắc Cam Ranh, xã Nam Cam Ranh, xã Vĩnh Hải, tỉnh Khánh Hòa	1.000.000	Tuyến đường ven biển đoạn từ Quốc lộ 1 đến Nhà máy điện hạt nhân số 2 hiện trạng có quy mô mặt cắt ngang nhỏ, không đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa, vật tư thiết bị để phục vụ xây dựng nhà máy điện hạt nhân số 2 nên việc nâng cấp tuyến đường này là hết sức cấp bách và cần thiết nhằm phục vụ xây dựng nhà máy điện hạt nhân số 2	Đầu tư xây dựng nâng cấp mở rộng nhằm kết nối giao thông hành lang ven biển với Quốc lộ 1 nhằm phục vụ công xây dựng nhà máy điện hạt nhân số 2; mở rộng quỹ đất cho đầu tư sản xuất, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên biển, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương có tuyến đường đi qua; tạo thuận lợi trong xử lý các tình huống cứu hộ, cứu nạn và ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu và tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh khu vực ven biển	Chiều dài khoảng 56km; mặt cắt ngang nền đường rộng 12- 18m, mặt đường rộng 11- 17m; kết cấu mặt đường BTN cấp cao A1	0	1.000.000	TB số 113- TB/VPTW ngày 13/12/2024, Thông báo kết luận của Đ/c TBT Tô Lâm

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Đề xuất Trung ương hỗ trợ	Ghi chú
15	Đường nối từ đường vành đai phía Bắc với tuyến đường ven biển tại Thôn Mỹ Hòa, xã Vĩnh Hải	Xã Vĩnh Hải, tỉnh Khánh Hòa	250.000	Việc nâng cấp tuyến đường này là hết sức cấp bách và cần thiết nhằm phục vụ xây dựng nhà máy điện hạt nhân số 2	Đầu tư xây dựng nhằm phục vụ công xây dựng nhà máy điện hạt nhân số 2; mở rộng quỹ đất cho đầu tư sản xuất, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên biển, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương có tuyến đường đi qua; tạo thuận lợi trong xử lý các tình huống cứu hộ, cứu nạn và ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu và tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh khu vực ven biển	Chiều dài khoảng 5,7km; mặt cắt ngang nền đường rộng 30m, mặt đường rộng 14m; kết cấu mặt đường BTN cấp cao A1	0		TB số 113- TB/VPTW ngày 13/12/2024, Thông báo kết luận của Đ/c TBT Tô Lâm
16	Dự án Đường vành đai phía Đông Nam (giai đoạn 1)	Xã Ninh Phước, Xã Phước Dinh, tỉnh Khánh Hòa	546.358	Việc đầu tư dự án nhằm kết nối các đoạn tuyến: Tỉnh lộ 703 - QL1A; QL1A - Tỉnh lộ 710 (Thành tín - Bầu Ngứ - Từ thiện); Tỉnh lộ 710 - Tỉnh lộ 701 (đường ven biển), nằm trong tuyến đường vành đai tỉnh Ninh Thuận, kết nối với tuyến đường vành đai phía Bắc và tuyến đường bộ cao tốc Bắc - Nam tại nút giao QL27, hình thành hệ thống giao thông khép kín đáp ứng nhu cầu lưu thông, vận chuyển hàng hóa, hình thành trục giao thông liên kết các địa phương trong tỉnh	Cùng với đường vành đai phía Bắc, tuyến đường vành đai phía Đông nam (giai đoạn 1) sẽ tạo thành thành trục giao thông vành đai phía Tây của tỉnh Ninh Thuận, đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa, tạo động lực khai thác tiềm năng, lợi thế về đất đai để phát triển kinh tế - xã hội, ... tại khu vực phía Tây tỉnh Ninh Thuận. Sau khi được đầu tư, tuyến đường sẽ kết nối với các trục giao thông quốc gia (QL1A, QL27) để hình thành mạng lưới giao thông khép kín, đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa, tạo điều kiện cho các địa phương khai thác tiềm năng quỹ đất để phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.	Chiều dài khoảng 10,2km; mặt cắt ngang nền đường rộng 27m, mặt đường rộng 14m; kết cấu mặt đường BTN cấp cao A1	0		Đã phê duyệt Chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận
17	Dự án Đường vành đai phía Bắc (đoạn từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 27)	Xã Thuận Bắc, xã Xuân Hải, phường Đô Vinh, tỉnh Khánh Hòa	570.000	Việc đầu tư dự án nhằm kết nối Tỉnh lộ 702 - Quốc lộ 1A - Quốc lộ 27; trong tương lai sẽ kết nối với tuyến đường vành đai phía Đông Nam và đường bộ cao tốc Bắc - Nam để hình thành trục giao thông liên vùng, kết nối vành đai thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa và kết nối vùng xã	Tuyến đường vành đai phía Bắc tỉnh Ninh Thuận (đoạn từ đèo Khánh Nhơn đến Quốc lộ 27) tạo kết nối giao thông liên vùng, đặc biệt trong tương lai kết nối với tuyến đường ô tô cao tốc Bắc - Nam, đường Vành đai phía Đông Nam sẽ hình thành mạng lưới giao thông liên hoàn đảm bảo giao thông được thông suốt và rút ngắn cự ly vận chuyển hàng hóa; khai thác hiệu quả những vùng đất tiềm năng, tạo quỹ đất dọc theo tuyến đường; tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân địa phương, góp phần xóa đói giảm nghèo; từng bước hoàn chỉnh quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Ninh Thuận; thuận lợi trong xử lý các tình huống ứng phó với thiên tai và nâng cao tiềm lực an ninh - quốc phòng.	Chiều dài khoảng 17,3km; mặt cắt ngang nền đường rộng 21m, mặt đường rộng 14m; kết cấu mặt đường BTN cấp cao A1	0		Đã phê duyệt Chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận
18	Đường vành đai phía Đông Nam đoạn từ Quốc lộ 27 đến Đường tỉnh 703, tỉnh Ninh Thuận	Phường Đô Vinh, xã Phước Hậu, xã Ninh Phước, tỉnh Khánh Hòa	550.000	Việc đầu tư dự án nhằm kết nối với Quốc lộ 27, đường vành đai phía Đông Nam (giai đoạn 1), đường vành đai phía Bắc, tỉnh lộ 708, 703 và đường bộ cao tốc Bắc - Nam để hình thành hệ thống giao thông liên vùng, đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa đi các tỉnh và kết nối vùng; kết nối các khu đô thị, khu dân cư tập trung và khu công nghiệp tiệm cận với vùng lõi của thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.	Cùng với đường vành đai phía Bắc, đường vành đai phía Đông Nam (giai đoạn 1), tuyến đường sẽ tạo thành mạng lưới giao thông liên hoàn, đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa, giải tỏa lưu lượng các phương tiện giao thông hướng vào trung tâm thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, rút ngắn cự ly vận chuyển hàng hóa, tạo động lực khai thác tiềm năng, lợi thế về đất đai để phát triển kinh tế - xã hội, …. Sau khi được đầu tư, tuyến đường sẽ kết nối với các trục giao thông quốc gia (QL1A, QL27) để hình thành mạng lưới giao thông khép kín, đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa, tạo điều kiện cho các địa phương khai thác tiềm năng quỹ đất để phát triển kinh tế - xã hội của địa phương	Chiều dài khoảng 10,4km; mặt cắt ngang nền đường rộng 27m, mặt đường rộng 14m; kết cấu mặt đường BTN cấp cao A1	0		Đã phê duyệt Chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Đề xuất Trung ương hỗ trợ	Ghi chú
19	Nâng cấp mở rộng Đường tỉnh 707 nối Khánh Sơn	Xã Bắc Ái Tây, xã Lâm Sơn, tỉnh Khánh Hòa	390.000	Dự án đường liên vùng kết nối Khánh Hòa, Ninh Thuận và Lâm Đồng, từ Yang Bay - Tà Gụ kết nối với Quốc lộ 27C và đường tỉnh ĐT.707, xã Phước Bình, Huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận hiện nay đã khởi công và dự kiến sẽ hoàn thành trong năm 2026, trong khi đó đường tỉnh ĐT. 707 hiện trạng xuống cấp, mặt cắt đường nhỏ, không đáp ứng nhưu cầu đi lại của người dân, cũng như nhu cầu phát triển kinh tế. Do đó, việc nâng cấp mở rộng đường tỉnh 707 nối Khánh Sơn để kết nối đồng bộ với dự án đường liên vùng kết nối Khánh Hòa, Ninh Thuận và Lâm Đồng, từ Yang Bay - Tà Gụ kết nối với Quốc lộ 27C và đường tỉnh ĐT.707, xã Phước Bình, Huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận là hết sức cần thiết và cấp bách	Đẩy mạnh phát triển kinh tế vùng sau khi sát nhập tỉnh; từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông kết nối giữa miền xuôi và miền núi của ĐT707; tăng cường khả năng kết nối giao thông liên vùng Ninh Thuận – Khánh Hòa; kết nối các vùng du lịch sinh thái Phước Bình – Khánh Sơn. Khai thác hiệu quả những vùng đất tiềm năng, tạo quỹ đất dọc theo tuyến đường để phát triển kinh tế – xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân địa phương, góp phần xoá đói giảm nghèo; từng bước hoàn chỉnh quy hoạch phát triển kinh tế – xã hội của địa phương; thuận lợi trong xử lý các tình huống ứng phó thiên tai và nâng cao tiềm lực an ninh – quốc phòng.	Chiều dài khoảng 40 km; mặt cắt ngang nền đường rộng 9m, mặt đường rộng 8m; kết cấu mặt đường BTN cấp cao A1	0		
20	Nâng cấp đường Quốc lộ 1A - Phước Hà	Xã Thuận Nam và xã Phước Hà, tỉnh Khánh Hòa	207.505	Hiện trạng mặt đường BTN rạn nứt, rỗ, bạc mặt, lõm cục bộ; Một số đoạn còn mặt đường bằng sỏi đỏ, mùa nắng gió bụi nhiều, mùa mưa gây xình lầy, ổ gà lớn gây khó khăn trong việc lưu thông, vận chuyển nông sản của nhân dân địa phương. Việc đầu tư là cần thiết nhằm từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông khu vực, đảm bảo an toàn giao thông cho các phương tiện; tạo điều kiện thuận lợi cho giao thông đối nội và đối ngoại, tạo điều kiện và môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế xã hội của địa phương	Nâng cấp đường Quốc lộ 1A - Phước Hà, huyện Thuận Nam nhằm từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông Đường tỉnh 709, kết nôi giao thông thông suốt giữa miền xuôi và miền ngược, phục vụ nhu câu đi lại và lưu thông, vận chuyển hàng hóa. Tạo tiền đề khai thác tiềm năng quỹ đất mới chưa sử dụng hoặc sử dụng không hiệu quả trong khu vực phạm vi dự án, phát triển nguồn năng lượng sạch, góp phần phát triển kinh tế địa phương, giữ vững ôn định chính trị và trật tự an toàn xã hội; tạo thuận lợi trong công tác phòng chống lụt bão, giảm nhẹ thiệt hại khi có sự cô thiên tai xảy ra.	Tổng chiều dài khoảng 15,95 km, điểm đầu xuất phát từ Quốc lộ 1A tại Km1572+160 thuộc địa phận xã Thuận Nam, tỉnh Khánh Hòa. Điểm cuối kết thúc tại điểm giao với Đường tỉnh 709B (trùng với điểm đâu đoạn Phước Hà đi Anh Dũng thuộc hệ thống Đường tỉnh 709 theo Quy hoạch ngành Giao thông vận tái tính Ninh Thuận (cũ) giai đoạn 2011 - 2020, định hướng đến năm 2030 đã được phê duyệt), thuộc địa phận xã Phước Hà, tỉnh Khánh Hòa. - Loại công trình: Công trình giao thông; - Cấp công trình: Công trình cấp III; - Quy mô mặt cắt ngang tuyến đường: Nền đường rộng; 9,0m,; mặt đường rộng 7,0m.	0		Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp đường Quốc lộ 1A - Phước Hà
21	Nâng cấp đường tỉnh 708 (đoạn Phước Hậu - Anh Dũng)	Xã Phước Hậu và xã Anh Dũng, tỉnh Khánh Hòa	90.000	Hiện trạng mặt đường bằng sỏi đỏ (xen lẫn những đoạn ngắn mặt đường đá dăm láng nhựa đã lâu) mùa nắng gió bụi nhiều, mùa mưa gây sình lầy, ổ gà lớn gây khó khăn trong việc lưu thông, vận chuyển nông sản của nhân dân địa phương. Việc đầu tư là cần thiết nhằm từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông khu vực, đảm bảo an toàn giao thông cho các phương tiện; tạo điều kiện thuận lợi cho giao thông đối nội và đối ngoại, tạo điều kiện và môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế xã hội của địa phương	Từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông tỉnh; tạo kết nối giao thông giữa miền xuôi và miền núi; phục vụ nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của người dân. Khai thác tiềm năng quỹ đất trong phạm vi dự án; góp phần phát triển dự án năng lượng sạch, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; thuận lợi trong công tác phòng chống thiên tai; nâng cao tiềm lực an ninh - quốc phòng.	Tổng chiều dài đoạn tuyến khoảng 15,27km, có điểm đầu xuất phát từ mép đường bê tông xi măng tại Km18+317,95 (Đường tỉnh 708), thuộc địa phận xã Phước Hậu. Điểm cuối kết thúc tại điểm giao với Đường tỉnh 709 Km60+200 thuộc xã Anh Dũng - Loại công trình: Công trình giao thông - Cấp công trình: Cấp III. - Quy mô mặt cắt ngang tuyến đường: + Bề rộng nền đường: 7,5m. + Bề rộng mặt đường: 5,5m. + Bề rộng lề đường: 2,0m.	0		Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 19/03/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp đường Quốc lộ 1A - Phước Hà
22	Đầu tư dự án đường tỉnh 710 (đoạn Thành Tín - Bầu Ngứ - Từ Thiện)	Xã Ninh Phước và xã Phước Dinh, tỉnh Khánh Hòa	270.000	Hiện trạng mặt đường BTXM bị bong tróc, nứt vỡ mặt đường; Một số đoạn qua khu dân cư ngập nước khi trời mưa. Việc đầu tư là cần thiết nhằm từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông khu vực, đảm bảo an toàn giao thông cho các phương tiện; tạo điều kiện thuận lợi cho giao thông đối nội và đối ngoại, tạo điều kiện và môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế xã hội của địa phương.	Dự án sau khi được đầu tư sẽ hình thành mạng lưới giao thông khép kín, góp phần kết nối với các tuyến giao thông tại khu vực như Quốc lộ 1A, đường đôi vào phường Phan Rang, đường An Long - Thành Tín (thuộc Đường tỉnh 710), đường An Long - An Thạnh, đường ven biển tỉnh Ninh Thuận (cũ) (Đường tỉnh 701), đường Văn Lâm - Sơn Hải, từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông trong khu vực theo quy hoạch ngành giao thông vận tải đã được UBND tỉnh phê duyệt tại quyết định số 1346/QĐ-UBND ngày 02/7/2013 và điều chỉnh tại Quyết định số 2944/QĐ-UBND ngày 23/12/2015, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triên kinh tế - xã hội tại khu vực.	Tổng chiều dài khoảng 10 km, điểm đâu xuất phát từ đường bê tông xi măng hiện hữu (tại Km3+800 Đường tỉnh 710) thuộc xã Ninh Phước, tỉnh Khánh Hòa, điểm cuối kết thúc tại Km 13+800 Đường tỉnh 710 (giao với Đường tỉnh 701 tại Km 10+800) thuộc địa phận xã Phước Dinh, tỉnh Khánh Hòa. - Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp II. - Mặt cắt ngang nền đường: Nền đường rộng 20 m; mặt đường rộng 14 m. - Đầu tư xây dựng 01 cầu tại Km2+600. - Các công trình khác: Gia cố mái taluy; Rãnh thoát nước dọc; Cống thoát nước ngang tại các vị trí khe tụ thủy và hệ thống an toàn giao thông.	0		Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Đường tỉnh 710

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Đề xuất Trung ương hỗ trợ	Ghi chú
23	Dự án xây dựng đường gom dọc theo tuyến đường sắt Bắc Nam và các công trình phụ trợ để xóa lối đi tự mở	tỉnh Khánh Hòa	323.000	Tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại an toàn qua đường sắt, phục vụ nhu cầu phát triển sản xuất, nâng cao chất lượng đời sống của người dân trong vùng dự án, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương	Nâng cao an toàn giao thông đường sắt nói riêng và giao thông nói chung; xử lý dứt điểm các lối đi tự mở qua đường sắt theo lộ trình quy định tại Điều 16 Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ, góp phần ngăn ngừa, hạn chế tai nạn giao thông đường sắt	+ Xây dựng đường gom dọc theo đường sắt; xây dựng các công trình cống trên đường gom để đảm bảo thoát nước; bố trí các loại cọc tiêu, biển báo để đảm bảo an toàn giao thông; xây dựng hàng rào ngăn cách giữa đường gom với đường sắt dọc theo chiều dài đường gom để xóa lối đi tự mở theo báo cáo của Cục Đường sắt Việt Nam	0		Đã phê duyệt Chủ trương đầu tư Nghị quyết 121/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh
24	Xây dựng mới Tuyến đường Phan Bội Châu nối dài (đoạn từ Khu tái định cư bệnh viện tỉnh đến Đầm Nại)	Phường Ninh Chữ, tỉnh Khánh Hòa	1.370.000	Hiện nay, toàn bộ khu vực phía Bắc của trục đường Thống Nhất - Ngô Gia Tự - Nguyễn Văn Cừ - Trường Chinh chưa phát triển hoặc phát triển rất chậm. Nguyên nhân một phần do hệ thống giao thông khu vực này chưa có tính kết nối. Để đô thị phát triển thì mạng lưới giao thông phải đi trước một bước. Theo mạng giao thông hiện trạng, để đi từ trung tâm đô thị ra ĐT.704 và khu vực đầm nại thì các phương tiện sẽ phải di chuyển vòng qua các trục đường Trường Chinh - Nguyễn Văn Cừ - Ngô Gia Tự - Thống Nhất - QL.1 - ĐT.704 hoặc Trường Chinh - Yên Ninh - ĐT.704.	Hoàn chỉnh mạng lưới giao thông theo quy hoạch được duyệt; Hình thành trục giao thông kết nối không gian đô thị theo hướng Bắc - Nam. Kết nối các khu chức năng trung tâm đô thị với khu đô thị Đầm Nại (là Cửa ngõ kinh tế phía Bắc); Góp phần chỉnh trang và phát triển không gian đô thị về phía Bắc; Tạo động lực xây dựng và phát triển khu đô thị Đầm Nại theo quy hoạch được phê duyệt. Tạo tiền đề khai thác tiềm năng quỹ đất chưa sử dụng hoặc sử dụng không hiệu quả trong khu vực.	- Tổng chiều dài tuyến khoảng 4,34 km. - Thu hồi GPMB theo quy hoạch được duyệt (37m đối với đoạn từ Khu tái định cư bệnh viện tỉnh đến giao ĐT.705B và 60m đối với đoạn từ ĐT.705B đến Đầm Nại). - Phân kỳ đầu tư trong Giai đoạn 1: + Đối với đoạn từ Khu tái định cư bệnh viện tỉnh đến giao ĐT.705B: bề rộng mặt cắt ngang 37 m (gồm mặt đường 10,5mx2=21m; vỉa hè 6,5mx2=13,0m; dải phân cách giữa 3m). + Đối với đoạn từ ĐT.705B đến Đầm Nại: bề rộng mặt cắt ngang 60 m (gồm mặt đường 7mx2=14m; vỉa hè 5mx2=10,0m; dải đất dự phòng ở giữa 36m). - Các hạng mục đầu tư: xây dựng đồng bộ hạ tầng gồm nền mặt đường, hệ thống cấp, thoát nước, cống hào kỹ thuật, cấp điện và chiếu sáng.	0		Dự án nằm trong danh mục dự án hạ tầng khung, đầu mối hạ tầng kỹ thuật đầu tư giai đoạn 2026-2030 thuộc Chương trình phát triển đô thị thành phố Phan Rang - Tháp Chàm giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 đã được Hội đồng nhân dân thành phố PR-TC phê duyệt tại Nghị quyết 253/NQ-HĐND.
25	Xây dựng mới Tuyến đường CKV3 (đoạn từ đường 16 Tháng 4 đến đường Hải Thượng Lãn Ông)	Phường Phan Rang, tỉnh Khánh Hòa	350	Hiện trạng tuyến đường này chưa có. Theo mạng giao thông hiện trạng, để đi từ đập hạ lưu Sông Dinh ra đường 16 Tháng 4 thì phương tiện sẽ phải di chuyển vòng qua các trục đường Dã Tượng - Nguyễn Thái Bình - Hải Thượng Lãn Ông - Ngô Gia tự - 16 Tháng 4 hoặc Dã Tượng - Nguyễn Thái Bình - Hải Thượng Lãn Ông - ĐT.701 - Yên Ninh - 16 Tháng 4, làm cho quảng đường và thời gian di chuyển dài, gây tiêu hao nhiên liệu lớn và chi phí hàng hóa tăng cao, Ảnh hưởng không tốt đến giao thông nội đô. Hiện nay tỉnh đã đầu tư đoạn đường nối từ Đập hạ lưu sông Dinh (đường Dã Tượng) đến đường Hải Thượng Lãn Ông (đã phê duyệt dự án và đang thực hiện thiết kế bản vẽ thi công). Vì vậy việc đầu tư đoạn từ đường 16 Tháng 4 đến đường Hải Thượng Lãn Ông, sẽ nâng cao hiệu quả đầu tư của dự án.	Hoàn chỉnh mạng lưới giao thông theo quy hoạch được duyệt; Hình thành trục giao thông kết nối không gian đô thị theo hướng Bắc - Nam. Kết nối các khu chức năng trung tâm đô thị với khu đô thị Nam sông Dinh (là Cửa ngõ kinh tế phía Nam); Góp phần chỉnh trang và phát triển không gian đô; Tạo động lực xây dựng và phát triển khu đô thị Đông Nam theo quy hoạch được phê duyệt. Tạo tiền đề khai thác tiềm năng quỹ đất chưa sử dụng hoặc sử dụng không hiệu quả trong khu vực.	- Tổng chiều dài tuyến khoảng 1,14 km - Thu hồi GPMB theo quy hoạch được duyệt (37m) -Bề rộng mặt cắt ngang 37 m (gồm mặt đường 10,5mx2=21m; vỉa hè 6,5mx2=13,0m; dải phân cách giữa 3m) - Các hạng mục đầu tư: xây dựng đồng bộ hạ tầng gồm nền mặt đường, hệ thống cấp, thoát nước, cống hào kỹ thuật, cấp điện và chiếu sáng	0		Dự án nằm trong danh mục dự án hạ tầng khung, đầu mối hạ tầng kỹ thuật đầu tư giai đoạn 2026-2030 thuộc Chương trình phát triển đô thị thành phố Phan Rang - Tháp Chàm giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 đã được Hội đồng nhân dân thành phố PR-TC phê duyệt tại Nghị quyết 253/NQ-HĐND.
26	Xây dựng mới Tuyến đường Trần Thánh Tôn (đoạn từ đường Nguyễn Tri Phương đến khu đô thị K2)	Phường Đông Hải, tỉnh Khánh Hòa	700	Hiện trạng tuyến đường này chưa có. Theo mạng giao thông hiện trạng, kết nối từ khu đô thị K1 đến K2 và khu du lịch biển Bình Sơn - Ninh Chữ thì phương tiện sẽ phải di theo các trục đường 16 Tháng 4, Nguyễn Văn Cừ - Nguyễn Thị Minh Khai, làm cho quảng đường và thời gian di chuyển dài, gây tiêu hao nhiên liệu lớn và chi phí hàng hóa tăng cao, Ảnh hưởng không tốt đến giao thông nội đô.	Hoàn chỉnh mạng lưới giao thông theo quy hoạch được duyệt; Hình thành trục giao thông kết nối không gian đô thị theo hướng Đông - Tây. Kết nối các khu chức năng trung tâm đô thị với khu du lịch biển Bình Sơn - Ninh Chữ (là Cửa ngõ kinh tế phía Đông); Góp phần chỉnh trang và phát triển không gian đô; Tạo động lực xây dựng và phát triển khu đô thị K3 theo quy hoạch được phê duyệt. Tạo tiền đề khai thác tiềm năng quỹ đất chưa sử dụng hoặc sử dụng không hiệu quả trong khu vực.	- Tổng chiều dài tuyến khoảng 1,85 km. - Thu hồi GPMB theo quy hoạch được duyệt (37m). -Bề rộng mặt cắt ngang 37 m (gồm mặt đường 10,5mx2=21m; vỉa hè 6,5mx2=13,0m; dải phân cách giữa 3m). - Các hạng mục đầu tư: xây dựng đồng bộ hạ tầng gồm nền mặt đường, hệ thống cấp, thoát nước, cống hào kỹ thuật, cấp điện và chiếu sáng.	0		Dự án nằm trong danh mục dự án hạ tầng khung, đầu mối hạ tầng kỹ thuật đầu tư giai đoạn 2026-2030 thuộc Chương trình phát triển đô thị thành phố Phan Rang - Tháp Chàm giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 đã được Hội đồng nhân dân thành phố PR-TC phê duyệt tại Nghị quyết 253/NQ-HĐND.

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Đề xuất Trung ương hỗ trợ	Ghi chú
27	Cải tạo hệ thống thoát nước mưa, nước thải kết hợp nâng cấp đường 21/8	Phường Bảo An, tỉnh Khánh Hòa	940	Đường 21 Tháng 8 là tuyến đường chính lưu thông hướng Phan Rang đi Đà Lạt, kết nối các khu dân cư xã Mỹ Sơn, xã Ninh Sơn và một phần của xã Ninh Phước với với khu vực trung tâm đô thị, phục vụ đắc lực cho vận chuyển hàng hóa, giao lưu văn hóa, phát triển du lịch,… Tuyến đường chạy xuyên qua khu vực dân cư sinh sống tập trung hai bên tuyến, đặc biệt là có nhiều trụ sở cơ quan trường học, nhà thờ, chùa,... vì vậy, trong giờ cao điểm tuyến đường thường bị ùng tắc giao thông. Hạ tầng đô thị thiếu sự đồng bộ, thiếu mỹ quan, mặt đường và vỉa hè nhiều chỗ đã xuống cấp, vì vậy với mật độ xe lưu thông lớn thì tuyến đường cũ không thể đáp ứng được nhu cầu đi lại, không đáp ứng được yêu cầu về giao thông đối ngoại. Hiện trạng bề rộng nền đường hiện hữu rộng trung bình từ 12m - 27m (gồm mặt đường rộng từ 8m -11m, lề đường mỗ bên rộng từ 0,5m - 8m). Mặt đường hiện hữu là mặt đường BTN một số đoạn bị lún cục bộ làm đọng nước trên mặt đường trong mùa mưa, lề đường hiện hữu là đất tự nhiên (cục bộ một số vị trí người dân tự láng xi măng hoặc lát gạch xi măng), gây bụi bẩn mất mỹ quan đô thị.	Đầu tư cải tạo hệ thống thoát nước mưa, nước thải kết hợp nâng cấp đường nhằm giải quyết tình trạng ngập úng cục bộ, đảm bảo vệ sinh môi trường, chỉnh trang bộ mặt đô thị xanh - sạch - đẹp, từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông và hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo hướng hiện đại, văn minh.	- Tổng chiều dài tuyến khoảng 4,02 km. - Thu hồi GPMB theo quy hoạch được duyệt (27m). -Bề rộng mặt cắt ngang 27 m (gồm mặt đường 15m; vỉa hè 6mx2=12,0m). - Các hạng mục đầu tư: xây dựng đồng bộ hạ tầng gồm nền mặt đường, hệ thống cấp, thoát nước, cống hào kỹ thuật, chiếu sáng.	0		Dự án nằm trong danh mục dự án hạ tầng khung, đầu mối hạ tầng kỹ thuật đầu tư giai đoạn 2026-2030 thuộc Chương trình phát triển đô thị thành phố Phan Rang - Tháp Chàm giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 đã được Hội đồng nhân dân thành phố PR-TC phê duyệt tại Nghị quyết 253/NQ-HĐND.
28	Xây dựng mới Tuyến đường 705B (Đoạn từ QL.27 đến đường Trường Chinh)	Phường Đô Vinh; Bảo An; Ninh Chữ, tỉnh Khánh Hòa	2.500.000	Hiện nay, toàn bộ khu vực phía Bắc của trục đường Phan Đăng Lưu - Thống Nhất - Ngô Gia Tự - Nguyễn Văn Cừ - Trường Chinh chưa phát triển hoặc phát triển rất chậm. Nguyên nhân một phần do hệ thống giao thông khu vực này chưa có tính kết nối. Để đô thị phát triển thì mạng lưới giao thông phải đi trước một bước. Theo mạng giao thông hiện trạng, để ra Quốc lộ 1 thì phương tiện những khu vực này sẽ phải di chuyển vòng qua các trục đường Trường Chinh - Nguyễn Văn Cừ - Trần Phú - QL.1 hoặc Trường Chinh - Nguyễn Văn Cừ - Ngô Gia Tự - QL.1 hoặc để ra Cao tốc Bắc - Nam cũng phải đi xuyên qua thành phố, gây ảnh hưởng không tốt đến giao thông nội đô, đặc biệt những xe chở hàng có tải trọng lớn.	Hoàn chỉnh mạng lưới giao thông theo quy hoạch được duyệt; Hình thành trục giao thông kết nối không gian đô thị theo hướng Đông - Tây. Kết nối khu đô thị Tây Bắc với khu du lịch biển Bình Sơn - Ninh Chữ (là Cửa ngõ kinh tế phía Đông); Góp phần chỉnh trang và phát triển không gian đô thị về phía Tây và phía Bắc; Tạo động lực xây dựng và phát triển khu đô thị Tây Bắc theo quy hoạch được phê duyệt. Tạo tiền đề khai thác tiềm năng quỹ đất chưa sử dụng hoặc sử dụng không hiệu quả trong khu vực.	- Tổng chiều dài tuyến khoảng 7,89 km. - Thu hồi GPMB theo quy hoạch được duyệt (60m đối với đoạn từ ĐT.705B đến Đầm Nại). - Phân kỳ đầu tư trong Giai đoạn 1: bề rộng mặt cắt ngang 60 m (gồm mặt đường 7mx2=14m; vỉa hè 5mx2=10,0m; dải đất dự phòng ở giữa 36m). - Các hạng mục đầu tư: xây dựng đồng bộ hạ tầng gồm nền mặt đường, hệ thống cấp, thoát nước, cống hào kỹ thuật, cấp điện và chiếu sáng.	0		Dự án nằm trong danh mục dự án hạ tầng khung, đầu mối hạ tầng kỹ thuật đầu tư giai đoạn 2026-2030 thuộc Chương trình phát triển đô thị thành phố Phan Rang - Tháp Chàm giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 đã được Hội đồng nhân dân thành phố PR-TC phê duyệt tại Nghị quyết 253/NQ-HĐND.
29	Dự án Tuyến đường quanh núi Sạn và tăng cường đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực Lầu 7, phường Bắc Nha Trang	phường Bắc Nha Trang	195.000	+ Chống sạt lở, chống lấn chiếm đất lên núi; + Đảm bảo an ninh trật tự và chống tụ điểm ma túy trọng điểm của tỉnh tại báo cáo số 545/CAT-PTM(CS) ngày 19/3/2023 về đề xuất giải pháp giải quyết "tụ điểm" phức tạp về tội phạm và tệ nạn ma túy tại khu vực Lầu 7, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang (Phường Bắc Nha Trang hiện tại) (VĂN BẢN MẬT).	Kết nối đầu tuyến với đường Ngô Đến và cuối tuyến kết nối với đường Dương Văn Nga	Đầu tư hoàn thiện đường giao thông, kè và hệ thống thoát nước.	0		

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Đề xuất Trung ương hỗ trợ	Ghi chú
30	Dự án Cầu Phú Kiểng, xã Vĩnh Ngọc	Phường Tây Nha Trang	599.837	Công trình cầu Phú Kiểng thuộc xã Vĩnh Ngọc, TP Nha Trang. Hiện nay có cầu gỗ tạm bắt qua Sông Cái dài 335m, rộng 2,5m; do tư nhân bỏ tiền đầu tư và thu phí người qua cầu. Cầu chỉ phục vụ người đi bộ, xe đạp và xe máy. Vào mùa mưa lũ hàng năm, nước Sông Cái dâng cao ngập cầu và đường hai đầu cầu 1,5m; cầu thường xuyên bị cuốn trôi và tắc giao thông, khi đó muốn đi sang bờ bên kia phải đi đường vòng khá xa với lộ trình dài hơn 11km như sau: từ bờ Phía Nam đi HL45 ra đường 23 tháng 10 Trần Quý Cáp theo đường 2 tháng 4 ra đến đường Nguyễn Khuyến đi đến bờ phía Bắc. Nếu có cầu thì khoảng cách từ bờ bên này sang bờ bên kia khoảng 300m. Do đó việc đầu tư xây dựng Cầu Phú Kiểng hiện nay là hết sức cần thiết và cấp bách, nhằm đáp ứng nhu cầu giao thông thông suốt của dân cư ở hai bên bờ Sông Cái khi mùa mưa lũ đến, tạo tiền đề cho việc phát triển các công trình hạ tầng khác, góp phần ổn định an ninh chính trị và phát triển kinh tế khu vực.	Phục vụ nhu cầu đi lại của người dân được thuận lợi, phát triển hạ tầng khung, kết nối giao thông khu vực phía Nam với khu vực phía Bắc phường Tây Nha Trang và phát triển đô thị.	Quy mô đầu tư theo Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 31/10/2024 về phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: - Điểm đầu: giao với đường Lương Định Của; điểm cuối: giao với đường liên thôn khu vực Hòn Nghê. - Phần cầu: + Chiều dài dự kiến: 280m + Bề rộng cầu : 18m (trong đó: lòng đường 12m, vỉa hè mỗi bên 4m) - Phần đường: + Phía bờ bắc: Chiều rộng 20m (trong đó lòng đường 12m, vỉa hè mỗi bên 4m). + Phía bờ nam: Chiều rộng 20m (trong đó lòng đường 12m, vỉa hè mỗi bên 4m) - Các hạng mục đầu tư khác hai bên đầu cầu bao gồm: bó vỉa, vỉa hè, hệ thống thoát nước, công viên cây xanh, điện chiếu sáng.	590.000		
31	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Tỉnh lộ 3 (đoạn từ Km3+885 đến Km13+135)	Nha Trang, Cam Lâm	904.580	Đầu tư xây dựng dự án nhằm đáp ứng nhu cầu vận tải và đảm bảo sự giao lưu nhanh chóng, tiện lợi và an toàn giữa các khu vực chức năng; từng bước hoàn chỉnh công trình hạ tầng giao thông thiết yếu trong khu vực theo quy hoạch đã duyệt.	Đầu tư dự án để kết nối trung tâm thành phố Nha Trang và đường cao tốc Bắc Nam, đáp ứng nhu cầu vận tải và đảm bảo sự giao lưu nhanh chóng, tiện lợi và an toàn giữa các khu vực chức năng; từng bước hoàn chỉnh công trình hạ tầng giao thông thiết yếu trong khu vực theo quy hoạch đã duyệt, tạo tiền đề, sức lan tỏa thúc đẩy phát triển kết cấu hạ tầng giao thông , thu hút đầu tư, đảm bảo an ninh quốc phòng, phục vụ phát triển kinh tế tại khu vực thành phố Nha Trang nói riêng và tỉnh Khánh Hòa nói chung.	- Dự án nhóm B; Đường trục chính đô thị - Đầu tư quy mô mặt cắt ngang theo chỉ giới quy hoạch 42m. - Chiều dài tuyến khoảng 9,3km + Điểm đầu: Km 3+885 (nút giao giao ngã tư Phước Thượng) + Điểm cuối: Km13+135 (đầu đường dẫn cao tốc Bắc - Nam).	0		- Đã lập đề xuất chủ trương đầu tư và Ban đã trình thẩm định tại Tờ trình số 1420/TTr-DANNGT ngày 25/6/2025.
32	Dự án nâng cấp, hoàn thiện đường Nguyễn Tất Thành và đường vào ga quốc nội CHK Cam Ranh	Xã Bắc Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa	675.000	Góp phần cụ thể đồ án quy hoạch đô thị mới Cam Lâm đã được phê duyệt và hoàn thiện trục giao thông xương sống chiến lược của tỉnh, nâng cao năng lực kết nối giao thông từ các trung tâm đô thị đến Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh, đáp ứng việc gia tăng lưu lượng giao thông trên tuyến đường hiện hữu, đồng thời cải thiện mỹ quan đô thị, tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển du lịch, kinh tế - xã hội.	Nâng cấp, hoàn thiện tuyến giao thông huyết mạch tại khu vực nhằm nâng cao năng lực thông hành của tuyến đường, tăng cường kết nối giao thông từ Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh về các trung tâm đô thị lớn, cải thiện mỹ quan đô thị, góp phần từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông của tỉnh đồng bộ, hiện đại, tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển du lịch, kinh tế - xã hội.	Đầu tư hoàn thiện hệ thống đường gom, vỉa hè, hệ thống chiếu sáng dọc đường Nguyễn Tất Thành (đường ĐT.657I) theo quy hoạch; mở rộng đường vào (hiện trạng 2 làn xe, mỗi làn rộng 3 m, và vỉa hè 2 bên rộng 9 m, dài 500 m) và đường ra (hiện trạng 3 làn xe, mỗi làn rộng 3 m, và vỉa hè 2 bên rộng 11 m, dài 500 m) ga Quốc nội cảng hàng không Cam Ranh nối từ Đường tỉnh 657I lên thành 6 làn xe/mỗi chiều, rộng 3,5m/làn	0		
33	Nâng cấp, mở rộng đường Phong Châu (Đoạn từ khu đô thị ven Sông Tắc đến khu tái định cư Đất Lành)	Phường Nam Nha Trang	147.824	Đường Phong Châu là trục giao thông chính phía Tây thành phố Nha Trang. Điểm đầu giao với đường Lê Hồng Phong, điểm cuối giao đường Tỉnh Lộ 3, tuyến dài 5,7km. Trong đó: - Đoạn đầu từ đường Lê Hồng Phong đến khu đô thị ven Sông Tắc dài 2,6km, đã đầu tư theo chỉ giới 20m với mặt đường BTN rộng 12m, vỉa hè BTXM rộng 2b*4m=8m. - Đoạn cuối: từ đầu khu tái định cư Đất Lành đến cuối khu tái định cư Đất Lành (tại giao ngã 4) dài 0,65km và đoạn từ cuối khu tái định cư Đất Lành đến Tỉnh Lộ 3 dài 1,5km, đã đầu tư theo chỉ giới 22,5m, mặt đường BTN rộng 14,5m, vỉa hè BTXM rộng 2b*4m=8m. Như vậy, đường Phong Châu theo hiện trạng đoạn đầu và đoạn cuối đã đầu tư theo qui hoạch. Do đó để kết nối đoạn đầu và đoạn cuối nhằm mục tiêu hoàn chỉnh tuyến đường Phong Châu theo đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2040. Phương án đầu tư đã được Ban Thường vụ Thành ủy thống nhất thông qua tại Thông báo số 1365 –TB/TU ngày 17/12/2024 như sau: Đầu tư đường Phong Châu, đoạn từ khu đô thị ven Sông Tắc đến khu tái định cư Đất Lành. Tổng chiều dài khoảng 1.305m, với quy mô đầu tư đường giao thông kết hợp hạ tầng kỹ thuật (chiếu sáng, cây xanh, thoát nước). - Điểm đầu: đường Phong Châu hiện hữu (đã được đầu tư mặt BT nhựa) - Điểm cuối: đến điểm cuối khu tái định cư Đất Lành, - Tổng chiều dài khoảng 1305m: + Đoạn 1: Từ khu đô thị ven Sông Tắc đến trước khu biệt thự sinh thái Giáng Hương), dài khoảng 405m có lộ giới qui hoạch 20m. + Đoạn 2: Từ vị trí tại khu biệt thự sinh thái Giáng Hương đến điểm cuối khu tái định cư Đất Lành, dài 840m lộ giới quy hoạch 22,5m.	Hoàn thiện hạ tầng theo quy hoạch, kết nối giao thông trong khu vực, tạo động lực phát triển kinh tế xã hội và mỹ quan đô thị, phục vụ nhu cầu đi lại của người dân.	Xây dựng đường Phong Châu (đoạn từ khu đô thị ven Sông Tắc đến khu tái định cư Đất Lành) có chiều dài khoảng 1.305m, gồm 3 đoạn: - Đoạn 1 (từ khu đô thị ven Sông Tắc đến trước khu biệt thự sinh thái Giáng Hương): dài khoảng 405m, có lộ giới quy hoạch 20m. - Đoạn 2 (từ vị trí tại khu biệt thự sinh thái Giáng Hương đến điểm cuối khu tái định cư Đất Lành): dài khoảng 840m, có lộ giới quy hoạch 22,5m. - Đoạn 3 [tuyến nhánh nối đường Phong Châu hiện trạng (mặt đường bê tông) với đường Phong Châu (theo quy hoạch) tại vị trí điểm cuối của đoạn 1]: dài khoảng 60m, có lộ giới quy hoạch 9m.	0		

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Đề xuất Trung ương hỗ trợ	Ghi chú
34	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt kết nối từ ga Cà Ná với cảng tổng hợp Cà Ná	xã Cà Ná, tỉnh Khánh Hòa	901.914	Đầu tư xây dựng tuyến đường sắt kết nối từ ga Cà Ná với cảng tổng hợp Cà Ná nhằm tăng cường kết nối vận tải đường sắt với vận tải đường bộ và đường biển, phát huy hiệu quả dự án cảng tổng hợp Cà Ná đang được xây dựng; Là một phần quan trọng trong quy hoạch xây dựng chung khu đô thị Cà Ná, việc xây dựng tuyến đường sắt làm cơ sở để tăng tính hấp dẫn, thu hút đầu tư vào khu vực Cà Ná nói riêng và tỉnh Khánh Hòa nói chung, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh	Nhằm tăng cường kết nối vận tải đường sắt với các loại hình vận tải khác như đường bộ, đường biển, là một phần rất quan trọng trong phát triển hạ tầng giao hông khu vực được xác định trong Quy hoạch chung xây dựng khu đô thị Cà Ná đến năm 2035 Tạo động lực, tăng tính hấp dẫn trong thu hút vốn đầu tư vào khu vực Cà Ná nói riêng và tỉnh Khánh Hòa nói chung, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và khu vực duyên hải Nam Trung Bộ.	Quy mô của dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt như sau: - Mở rộng khu vực ga Cà Ná của tuyến đường sắt Hà Nội – Tp. Hồ Chí Minh (tuyến đường sắt Thống Nhất) với diện tích khoảng 3,08ha để kết nối với tuyến đường sắt đi ra cảng tổng hợp Cà Ná; - Xây dựng tuyến đường sắt đơn, khổ 1.000mm với chiều dài: 6,86km - Đoạn tuyến đi trên nền đường: 5,614km; - Đoạn tuyến đi trên cầu cạn: 1,24km. - Xây dựng ga KCN Cà Ná với tính chất là ga hàng hóa kết nối với KCN và Cảng tổng hợp Cà Ná với diện tích khoảng 11,50ha; - Xây dựng Trạm chinh bị đầu máy và sửa chữa cắt móc toa xe trong khu vực ga KCN Cà Ná; - Xây dựng và lắp đặt hạ tầng của hệ thống thông tin, tín hiệu, thiết bị trong ga, các công trình nhà ga…	0		
35	Tuyến đường Đinh Tiên Hoàng và đường N3	Khánh Sơn	150.000	- Giao thông đi lại thuận tiện, kết nối các khu vực với nhau; Giảm thiểu chi phí vận chuyển; tạo mỹ quan đô thị; mở rộng đô thị, khu dân cư, công cộng về phía Bắc của thị trấn Tô Hạp; tạo không gian phát triển mới, đồng bộ - Góp phần thực hiện mục tiêu huyện Khánh Sơn trở thành tiểu đô thị sinh thái núi rừng theo đúng mục tiêu định hướng mà Nghị Quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 30-CTr/TU ngày 23/2/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa đã đề ra	- Xây dựng Tuyến đường Đinh Tiên Hoàng và đường N3, huyện Khánh Sơn, nhằm cụ thể hóa quy hoạch chi tiết thị trấn Tô Hạp đã được UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt tại Quyết định số 913/QĐ- UBND ngày 28/12/2016 của UBND huyện Khánh Sơn về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 (Quy hoạch phân khu) thị trấn Tô Hạp, huyện Khánh Sơn. - Tạo tiền đề cho việc đầu tư xây dựng hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật; kết nối đồng bộ mạng lưới giao thông trong khu vực và liên vùng theo quy hoạch. Tạo động lực và điều kiện tiền đề để phát triển mở rộng đô thị, khu dân cư, công cộng về phía Bắc của thị trấn Tô Hạp; tạo không gian phát triển mới, đồng bộ. Góp phần thực hiện hoàn thành các mục tiêu theo Nghị quyết 09-NQ-TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính Trị đã đề ra; thúc đẩy kinh tế - xã hội của huyện Khánh Sơn ngày càng phát triển bền vững.	- Quy mô dự kiến đầu tư: Chiều dài tuyến: 2.114 m + Điểm đầu: Giao đường D1 (đường quy hoạch) + Điểm cuối: Giao đường D9 + Loại đường: Đường đô thị, thuộc đường phố khu vực. + Cấp công trình: cấp III. + Tốc độ thiết kế : V=40km/h + Chỉ giới đường đỏ: chỉ giới 20m, mặt đường rộng 12m, vỉa hè mỗi bên rộng 4m theo quy hoạch. + Tải trọng thiết kế : trục xe ôtô 10T. + Đầu tư hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật gồm thoát nước mưa, cấp nước, điện chiếu sáng, cây xanh hè phố.	0		'- Dự án chưa có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. - Dự án đã được HĐND huyện Khánh Sơn phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 05/07/2024
36	Nâng cấp, cải tạo vỉa hè xung quanh Trụ sở làm việc Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh và Cung văn hóa thiếu nhi tỉnhHóa Thiếu Nhi Tỉnh	phường Nha Trang và phường Tây Nha Trang.	7.958	Dự án Xây dựng Trụ sở làm việc Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh và Dự án Xây dựng Cung Văn hóa thiếu nhi tỉnh đang triển khai thi công hoàn thiện, sắp đưa vào sử dụng. Tuy nhiên vỉa hè các tuyến đường xung quanh khu vực các dự án này chưa được đầu tư đồng bộ, do vậy cần thiết phải đầu tư nâng cấp, cải tạo vỉa hè các tuyến đường xung quanh các dự án này để đảm bảo đồng bộ vẻ đẹp với công trình đã được đầu tư và tạo cảnh quan, mỹ quan đô thị cho toàn bộ khu vực.	Dự án nâng cấp, cải tạo vỉa hè các tuyến đường xung quanh Dự án Xây dựng Trụ sở làm việc Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh và Dự án Xây dựng Cung văn hóa thiếu nhi tỉnh để đảm bảo đồng bộ vẻ đẹp với các công trình đã được đầu tư và tạo cảnh quan, mỹ quan cho toàn bộ khu vực. Đồng thời, việc đầu tư nâng cấp, cải tạo vỉa hè thay thế gạch terazo, đá chẻ bằng đá granite ngoài tính đồng bộ, thẩm mỹ còn tăng sự bền vững.	- Nâng cấp vỉa hè bằng lát đá Granite kích thước KT(40x25)cm dày 4cm, khò nhám mặt. - Nâng cấp gờ bó vỉa bằng đá Granite kích thước (20x35)cm. - Máng bó vỉa bằng bê tông M250 đá 1x2 đổ tại chỗ dày 20cm.	0		Dự án đã được thông qua Chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1495/QĐ-UBND ngày 04/6/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa. Hiện nay dự án trình thẩm định Báo cáo KTKT-Dự toán.
37	Dự án tuyến đường trục bắc - nam kết nối KCN Ninh Diêm và Ninh Thọ (đoạn từ ĐT.652c đến QL26b)	Phường Đông Ninh Hòa	180.000	Việc đầu tư xây dựng tuyến đường là yêu cầu cấp thiết nhằm hoàn thiện hạ tầng giao thông nội vùng, đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp, đô thị, dịch vụ và logistics trong khu vực phía Đông thị xã Ninh Hòa – thuộc Khu kinh tế Vân Phong. Tuyến đường này đóng vai trò là hạ tầng khung, tạo điều kiện thuận lợi để thúc đẩy quá trình triển khai các dự án đầu tư hạ tầng KCN, nhà máy, kho bãi và dịch vụ hậu cần cảng. Đồng thời, việc hoàn thiện kết nối giao thông sẽ tăng tính hấp dẫn của khu vực đối với các nhà đầu tư, rút ngắn thời gian triển khai và nâng cao hiệu quả sử dụng đất công nghiệp; góp phần hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng khung trong Khu kinh tế.	- Hoàn thiện hạ tầng khung trong Khu kinh tế, kết nối KCN Ninh Diêm 1,2 và KCN Ninh Thọ với các khu vực lân cận khác. - Kết nối từ đường ĐT.651C đến Quốc lộ 26B tạo tuyến đường giao thông ra Cảng Nam Vân Phong. - Là tuyến đường khung thuộc Phân khu 17 - Khu kinh tế Nam Vân Phong nhằm mục đích phục vụ các dự án công nghiệp đang kêu gọi đầu tư trong khu kinh tế.	Quy mô đầu tư: tuyến có chiều dài 2,1km với đề xuất đầu tư mặt cắt ngang 42m, (giai đoạn 1) mặt đường 18m (Mặt cắt ngang theo QH 30-45m)	180.000		

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Đề xuất Trung ương hỗ trợ	Ghi chú
38	Dự án tuyến đường ngang kết nối giữa KCN Ninh Diêm 1 và 2	Phường Đông Ninh Hòa	300.000	Khu công nghiệp Ninh Diêm 1, 2, 3 và KCN Ninh Thọ là các khu vực được quy hoạch phát triển công nghiệp trọng điểm của khu vực Ninh Hòa, đóng vai trò trung tâm trong chiến lược phát triển vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc tỉnh Khánh Hòa. Tuy nhiên, hiện nay hệ thống giao thông nội bộ trong khu vực còn thiếu liên kết, chưa đáp ứng yêu cầu vận chuyển hàng hóa quy mô lớn. Sau khi tuyến đường hình thành từ đó tạo thành mạng lưới giao thông hoàn chỉnh, phục vụ hoạt động sản xuất – kinh doanh và xuất nhập khẩu hàng hóa qua cảng biển Nam Vân Phong. Tuyến đường này đóng vai trò là hạ tầng khung, tạo điều kiện thuận lợi để phân chia quỹ đất hợp lý, thúc đẩy quá trình triển khai các dự án đầu tư hạ tầng KCN, nhà máy, kho bãi và dịch vụ hậu cần cảng và góp phần hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng khung trong Khu kinh tế;	- Kết nối với tuyến đường ĐT.652D ra đến Quốc lộ 26B tạo tuyến đường giao thông ra Cảng Nam Vân Phong. - Là tuyến đường khung thuộc Phân khu 17 - Khu kinh tế Nam Vân Phong nhằm mục đích phục vụ các dự án công nghiệp đang kêu gọi đầu tư trong khu kinh tế	Quy mô đầu tư: tuyến có chiều dài 3,5km với đề xuất đầu tư mặt cắt ngang 42m, (giai đoạn 1) mặt đường 18m (Mặt cắt ngang theo QH 42-60m)	300.000		
39	Dự án nâng cấp mở rộng tỉnh lộ 7 (ĐT.651D) đoạn từ Quốc lộ 1 đến tỉnh lộ 6	Xã Bắc Ninh Hòa	650.000	Tuyến Tỉnh lộ 7 hiện là trục giao thông quan trọng kết nối Quốc lộ 1 với các xã phía Tây của thị xã Ninh Hòa, trong đó có khu vực phát triển nông nghiệp, công nghiệp và các khu dân cư đông đúc. Tuy nhiên, hiện trạng tuyến đường hẹp, mặt đường xuống cấp, không đáp ứng được lưu lượng phương tiện ngày càng gia tăng, đặc biệt là xe tải, xe container phục vụ sản xuất và lưu thông hàng hóa.	- Là tuyến đường khung thuộc Phân khu 15 - Khu kinh tế Nam Vân Phong nhằm mục đích phục vụ các dự án công nghiệp đang kêu gọi đầu tư trong khu kinh tế. - Hoàn thiện hạ tầng khung trong KKT, tuyến đường giao thông nhằm kết nối KCN Ninh An, Ninh Thọ với các khu vực lân cận, cũng như kết nối các KCN tiềm năng khác với Quốc lộ 1 và các khu vực Đông Bắc Ninh Hòa; trong tương lai sẽ kết nối với nhà ga đường sắt tốc độ cao.	Quy mô đầu tư: tuyến có chiều dài 5,5km với đề xuất đầu tư mở rộng mặt cắt ngang lên thành 42m, mặt đường 18m (Mặt cắt ngang theo QH 42-60m)			
40	Dự án tuyến đường giao thông ĐT.651B đoạn từ Quốc lộ 1 đến đường Nguyễn Huệ	Xã Vạn Thắng	170.000	Hiện nay hạ tầng giao thông kết nối trong khu vực còn thiếu đồng bộ, đặc biệt là trục kết nối giữa cao tốc Bắc – Nam (đoạn Nha Trang – Vân Phong) và tuyến đường ven biển đi qua khu vực Nam Vân Phong. Việc đầu tư tuyến đường kết nối sẽ hình thành mạng lưới giao thông liên hoàn, tạo điều kiện thuận lợi cho lưu thông hàng hóa, thu hút đầu tư và phát triển các khu chức năng trong Khu kinh tế. Đồng thời sẽ đóng vai trò cầu nối giữa các khu công nghiệp, cảng biển, sân bay (dự kiến), khu đô thị và dịch vụ du lịch ven biển với các tuyến giao thông quốc gia, đặc biệt là cao tốc Bắc – Nam – trục xương sống giao thông quốc gia.	- Việc đầu tư xây dựng tuyến đường sẽ giúp giải tỏa áp lực giao thông, đảm bảo an toàn cho người dân và phương tiện, đồng thời tăng cường kết nối giữa Khu đô thị mới Cổ Mã và các vùng phụ cận. - Giúp kết nối đường ven biển với các tuyến đường Quốc lộ 1 và Cao tốc Bắc Nam; trong tương lại tuyến đường này sẽ kết nối các tuyến đường quốc gia với Sân bay Vân Phong	Quy mô đầu tư: tuyến có chiều dài 1,7km với đề xuất đầu tư mặt cắt ngang 42m, (giai đoạn 1) mặt đường 18m (Mặt cắt ngang theo QH 42-60m)			
41	Dự án tuyến đường giao thông ven biển Đông Ninh Hòa đoạn từ đường ĐT.651D đến ĐT.652D	Phường Đông Ninh Hòa	400.000	Tuyến đường sẽ giúp kết nối hiệu quả giữa các trong khu vực phường Đồng Ninh Hòa với các khu chức năng khác trong Khu kinh tế Vân Phong. Ngoài vai trò về giao thông công nghiệp, tuyến ven biển còn đóng vai trò quan trọng trong phát triển các khu đô thị ven biển, dịch vụ du lịch, sinh thái và nghỉ dưỡng. Tuyến đường sẽ mở ra không gian phát triển mới cho đô thị ven biển, hỗ trợ khai thác tiềm năng cảnh quan tự nhiên vùng ven biển Đông Ninh Hòa. Bên cạnh đó, tuyến đường sẽ cải thiện điều kiện đi lại cho người dân địa phương, kết nối các khu dân cư hiện hữu với trung tâm hành chính, trường học, cơ sở y tế và các khu vực phát triển mới.	- Mở ra không gian phát triển mới cho đô thị ven biển, hỗ trợ khai thác tiềm năng cảnh quan tự nhiên vùng ven biển Đông Ninh Hòa. Đồng thời, tuyến đường sẽ cải thiện điều kiện đi lại cho người dân địa phương, kết nối các khu dân cư hiện hữu với trung tâm hành chính, trường học, cơ sở y tế và các khu vực phát triển mới. - Kết nối với tuyến đường ĐT.651D trong khu kinh tế - Là tuyến đường khung thuộc Phân khu 14 - Khu kinh tế Nam Vân Phong nhằm mục đích phục vụ phát triển các khu đô thị ven biển, dịch vụ du lịch, sinh thái và nghỉ dưỡng.	Quy mô đầu tư: tuyến có chiều dài khoảng 5,0km với đề xuất đầu tư mặt cắt ngang 24m, (Mặt cắt ngang theo QH 24-30m)			
42	Dự án tuyến đường giao thông kết nối khu tái định cư Xóm Quán với đường ĐT.651D	Xã Bắc Ninh Hòa	70.000	- Tạo điều kiện thuận lợi để kêu gọi người dân đến sinh sống tại Khu tái định cư Xóm Quán khi thực hiện tái định cư phục vụ cho các dự án Khu công nghiệp Ninh Diêm 1,2,3 và các dự án khác tại khu vực Đông, Bắc Ninh Hòa và các dự án tại khu vực phía Nam Khu kinh tế. Đồng thời đáp ứng điều kiện đường giao thông đảm bảo kết nối với các khu vực lân cận theo quy định.	- Là tuyến đường khung thuộc Phân khu 16 - Khu kinh tế Nam Vân Phong nhằm mục đích kết nối khu tái định hiện hữu với tuyến đường giao thông lân cận, đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án tại Khu kinh tế. - Kết nối với tuyến đường ĐT.651D trong Khu kinh tế.	Quy mô đầu tư: tuyến có chiều dài khoảng 0,7km với đề xuất đầu tư mặt cắt ngang 26m, (Mặt cắt ngang theo QH 24-30m)			
43	Sửa chữa định kỳ các tuyến quốc lộ								

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Đề xuất Trung ương hỗ trợ	Ghi chú
-	Sửa chữa định kỳ Quốc lộ 27; Lý trình: Km206+523 ÷ Km272+800	Tỉnh Khánh Hòa	80.000	- Quốc lộ 27 đi qua 03 tỉnh Đăk Lăk, Lâm Đồng và Ninh Thuận, điểm đầu tại Km0 thuộc tỉnh Đăk Lăk và điểm cuối tại Km272+800 thuộc tỉnh Khánh Hòa (Ninh thuận cũ). Chiều dài toàn tuyến 273,91Km, đoạn qua tỉnh Khánh Hòa có lý trình từ Km206+523 ÷ Km272+800, có chiều dài 66,2Km. Là tuyến đường bộ có vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh của vùng Duyên hải miền Trung và Tây Nguyên - Hiện trạng mặt đường trên tuyến nhiều vị trí mặt đường bị hư hỏng dạng ổ gà, sình lún, nứt gãy tập trung trên diện rộng toàn mặt đường gây mất an toàn cho người và phương tiện tham gia giao thông. - Thực hiện sửa chữa định kỳ theo quy định (Thông tư 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải) nhằm duy trì, bảo vệ kết cấu công trình giao thông, khôi phục suy giảm cường độ và các yếu tố hình học mặt đường, hạn chế thấm nước gây hư hỏng nền mặt đường, hạn chế phát sinh hư hỏng lớn từ các hư hỏng nhỏ, kéo dài tuổi thọ công trình, đảm bảo giao thông êm thuận, an toàn và mỹ quan đô thị	- Sửa chữa, bảo trì theo quy định nhằm duy trì, bảo vệ kết cấu công trình giao thông, khôi phục suy giảm cường độ và các yếu tố hình học mặt đường, hạn chế thấm nước gây hư hỏng nền mặt đường, hạn chế phát sinh hư hỏng lớn từ các hư hỏng nhỏ, kéo dài tuổi thọ công trình, đảm bảo giao thông êm thuận, an toàn và mỹ quan đô thị. - Đáp ứng nhu cầu giao thông đi lại, khai thác hiệu quả tuyến đường, phục vụ phát triển kinh tế xã hội địa phương và đảm bảo an ninh quốc phòng.	- Trên tuyến đường hiện hữu tiến hành sửa chữa hư hỏng mặt đường, thảm BTN; - Sửa chữa khe co giãn, đá kê gối và mố trụ các cầu cũ hư hỏng; - Sửa chữa, hoàn thiện hệ thống rãnh dọc và ATGT trên tuyến.			
-	Sửa chữa định kỳ Quốc lộ 27B Lý trình: Km0+000 - Km1+777; Km30+745 - Km32+100; Km42+000 - Km44+000	Xã Ninh Sơn và xã Bác Ái Đông, tỉnh Khánh Hòa	19.000	- Quốc lộ 27B có chiều dài 52,66 Km, điểm đầu từ Km 238+996 trên Quốc lộ 27 và kết thúc tại điểm giao cắt với Quốc lộ 1 tại Km 1515+900. - Hiện trạng trên tuyến nmặt đường bị hư hỏng dạng nứt gãy tập trung trên diện rộng toàn mặt đường gây mất an toàn cho người và phương tiện tham gia giao thông - Thực hiện sửa chữa định kỳ theo quy định (Thông tư 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải) nhằm duy trì, bảo vệ kết cấu công trình giao thông, khôi phục suy giảm cường độ và các yếu tố hình học mặt đường, hạn chế thấm nước gây hư hỏng nền mặt đường, hạn chế phát sinh hư hỏng lớn từ các hư hỏng nhỏ, kéo dài tuổi thọ công trình, đảm bảo giao thông êm thuận, an toàn và mỹ quan đô thị	- Sửa chữa, bảo trì theo quy định nhằm duy trì, bảo vệ kết cấu công trình giao thông, khôi phục suy giảm cường độ và các yếu tố hình học mặt đường, hạn chế thấm nước gây hư hỏng nền mặt đường, hạn chế phát sinh hư hỏng lớn từ các hư hỏng nhỏ, kéo dài tuổi thọ công trình, đảm bảo giao thông êm thuận, an toàn và mỹ quan đô thị. - Đáp ứng nhu cầu giao thông đi lại, khai thác hiệu quả tuyến đường, phục vụ phát triển kinh tế xã hội địa phương và đảm bảo an ninh quốc phòng.	- Trên tuyến đường hiện hữu tiến hành sửa chữa hư hỏng mặt đường, thảm BTN; - Hoàn thiện hệ thống ATGT trên tuyến.			
-	Sửa chữa định kỳ Quốc lộ 27C; Lý trình Km0 - Km65+585	Tỉnh Khánh Hòa	70.000	- Quốc lộ 27C có chiều dài 121Km đi qua địa bàn hai tỉnh Khánh Hòa và Lâm Đồng (trong đó địa phận Khánh Hòa dài 66km; địa phận Lâm Đồng dài 55km), có điểm đầu giao với QL1 (tại Km 1464+950). Đây là trục đường trọng điểm kết nối hai tỉnh Khánh Hòa và Lâm Đồng. - Hiện trạng mặt đường trên tuyến nhiều vị trí mặt đường bị hư hỏng dạng ổ gà, sình lún, nứt gãy tập trung trên diện rộng toàn mặt đường gây mất an toàn cho người và phương tiện tham gia giao thông. - Thực hiện sửa chữa định kỳ theo quy định (Thông tư 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải) nhằm duy trì, bảo vệ kết cấu công trình giao thông, khôi phục suy giảm cường độ và các yếu tố hình học mặt đường, hạn chế thấm nước gây hư hỏng nền mặt đường, hạn chế phát sinh hư hỏng lớn từ các hư hỏng nhỏ, kéo dài tuổi thọ công trình, đảm bảo giao thông êm thuận, an toàn và mỹ quan đô thị	- Sửa chữa, bảo trì theo quy định nhằm duy trì, bảo vệ kết cấu công trình giao thông, khôi phục suy giảm cường độ và các yếu tố hình học mặt đường, hạn chế thấm nước gây hư hỏng nền mặt đường, hạn chế phát sinh hư hỏng lớn từ các hư hỏng nhỏ, kéo dài tuổi thọ công trình, đảm bảo giao thông êm thuận, an toàn và mỹ quan đô thị. - Đáp ứng nhu cầu giao thông đi lại, khai thác hiệu quả tuyến đường, phục vụ phát triển kinh tế xã hội địa phương và đảm bảo an ninh quốc phòng.	- Trên tuyến đường hiện hữu tiến hành sửa chữa hư hỏng mặt đường, thảm BTN; - Sửa chữa, hoàn thiện hệ thống rãnh dọc và ATGT trên tuyến.			
44	Sửa chữa định kỳ các tuyến đường tỉnh								

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Đề xuất Trung ương hỗ trợ	Ghi chú
-	Sửa chữa, thay thế cầu Suối Khao trên đường ĐT,652H (Tỉnh lộ 8); lý trình: Km22+650; địa điểm: Xã Bắc Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa	Xã Bắc Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa	18.992	Đường Tỉnh lộ 8 (ĐT.652H) có chiều dài 48,849 km điểm đầu giao với QL1A tại Km 1456, điểm cuối giao với đường QL26 tại Km 12 là tuyến đường huyết mạch, có mật độ xe lưu thông cao, đặc biệt là các phương tiện xe tải cỡ lớn chở vật liệu cho các dự án trên địa bàn huyện và khu vực lân cận. Cầu Suối Khao tại vị trí Km22+650 được xây dựng từ năm 1987 đã xuống cấp, tải trọng khai thác nhỏ (18T), khổ cầu 6,8m nhỏ không đủ năng lực phục vụ nhu cầu giao thông. Hiện nay tình trạng mặt cầu đã hư hỏng xuống cấp, khả năng mất ATGT khi lưu thông qua cầu. Hằng năm vào mùa lũ nước dâng cao, các phương tiện và người qua lại trên tuyến gặp nhiều khó khăn và nguy hiểm. Do đó việc sửa chữa thay thế Cầu Suối Khao nhằm đảm bảo an toàn cho các phương tiện khi lưu thông qua cầu, đồng bộ với các cầu đã được thay thế mới có tải trọng HL93. Đáp ứng nhu cầu giao thông khu vực với lưu lượng xe ngày càng tăng và nhiều loại xe có tải trọng nặng thường xuyên lưu thông, tăng năng lực thông hành trên tuyến góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.	Sửa chữa, thay thế cầu cũ đã hư hỏng, xuống cấp nhằm đảm bảo an toàn trong quá trình khai thác, đồng bộ tải trọng khai thác của toàn tuyến đường, phù hợp với lưu lượng xe ngày càng tăng cao; đảm bảo an toàn cho các phương tiện tham gia trên tuyến, phục vụ nhu cầu đi lại của người dân, góp phần phát triển kinh tế xã hội địa phương	+ Loại và cấp công trình: Công trình Giao thông (cầu đường bộ), cấp III + Thay thế cầu cũ đã hư hỏng xuống cấp bằng cầu BTCT DUL, tải trọng thiết kế cầu HL93; Cầu gồm 2 nhịp dầm T ngược BTCT dự ứng lực có L=25m, chiều dài cầu L = 50,25m. Bề rộng cầu B = 9,0m + Đường dẫn hai đầu cầu có quy mô đường cấp IV đồng bằng, kết cấu mặt đường BTN. Tổng chiều dài đường hai đầu cầu cầu: L = 293,97m (đường dẫn phía mố M1: 181,16m, đường dẫn phía mố M2: 112,81m)			Sở Xây dựng đã lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và trình Hội đồng thẩm định (Sở Tài chính). Ngày 25/6/2025, Sở Tài chính đã có Báo cáo kết quả thẩm định số 3796/BC-HĐTĐ, về cơ bản thống nhất các nội dung trong các hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư
-	Sửa chữa đường ĐT.652G (Tỉnh lộ 5); lý trình: Km5+050 - Km5+800; Km11+000 - Km14+600; địa điểm: Xã Nam Ninh Hòa và xã Tân Định, tỉnh Khánh Hòa	Xã Nam Ninh Hòa và xã Tân Định, tỉnh Khánh Hòa	15.500	Tỉnh lộ 5 là trục đường chính trong khu vực kết nối QL1 và QL26 có lưu lượng xe ngày càng tăng, xe có tải trọng lớn thường xuyên lưu thông cho nên mặt đường bị hư hỏng, xuống cấp gây khó khăn cho người và phương tiện tham gia giao thông. Thực hiện sửa chữa định kỳ theo quy định (Thông tư 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải) nhằm duy trì, bảo vệ kết cấu công trình giao thông, khôi phục suy giảm cường độ và các yếu tố hình học mặt đường, hạn chế thấm nước gây hư hỏng nền mặt đường, hạn chế phát sinh hư hỏng lớn từ các hư hỏng nhỏ, kéo dài tuổi thọ công trình, đảm bảo giao thông êm thuận, an toàn và mỹ quan đô thị.	Công trình sữa chữa đường ĐT.652G (Tỉnh lộ 5) cần thiết phải duy tu, sửa chữa kịp thời những đoạn đường bị hư hỏng, để đảm bảo tuyến khai thác an toàn, hiệu quả, nâng cao năng lực thông hành, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc giao thông đi lại và tạo đà phát triển kinh tế - xã hội, chính trị, văn hóa cho toàn Tỉnh.	Loại công trình: Công trình đường bộ. Cấp công trình: Cấp IV đồng bằng Đối với đoạn 1: Km5+050 – Km5+800 (mặt đường cũ hiện trạng là BTN) Sửa chữa vá ổ gà, lề gia cố, mở rộng mặt đường, thảm tăng cường toàn mặt đường bằng bê tông nhựa chặt dày 5cm, bổ sung hệ thống thoát nước và hệ thống an toàn giao thông. Đối với đoạn 2: Km11+000 – Km14+600 (mặt đường cũ hiện trạng là đá dăm láng nhựa) Sửa chữa vá ổ gà, lề gia cố, mở rộng mặt đường, thảm tăng cường toàn mặt đường bằng bê tông nhựa chặt dày 7cm, bổ sung hệ thống thoát nước và hệ thống an toàn giao thông.			Sở Xây dựng đã lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và trình Hội đồng thẩm định (Sở Tài chính). Ngày 25/6/2025, Sở Tài chính đã có Báo cáo kết quả thẩm định số 3600/BC-HĐTĐ, về cơ bản thống nhất các nội dung trong các hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư
-	Sửa chữa, thay thế cầu Cây Sung trên đường ĐT.653D (Hương lộ 62); lý trình: Km7+410; địa điểm: Xã Diên Thọ, tỉnh Khánh Hòa	Xã Diên Thọ, tỉnh Khánh Hòa	7.700	Đây là trục đường chính trong khu vực, lưu lượng xe ngày càng tăng, nhiều loại xe có tải trọng lớn thường xuyên ra vào mỏ đá Granit, xe vào nhà máy nước khoáng Đảnh Thạnh, xe vận chuyển nông sản của người dân địa phương. Hiện trên tuyến có cầu Suối Muồng tại Km0+400 và cầu Diên Tân tại Km7+020 đã được đầu tư thay thế với tải trọng HL93 (không cấm biển hạn chế tải trọng), đảm bảo khả năng khai thác. Riêng cầu Cây Sung hiện chỉ đáp ứng tải trọng khai thác 13T, đã xuống cấp, khổ cầu hẹp, không đồng bộ với tiêu chuẩn tải trọng HL93 như các cầu khác trên tuyến. Các tình trạng trên đã gây khó khăn cho người và phương tiện tham gia giao thông. Do đó việc đầu tư sửa chữa, thay thế cầu Cây Sung là hết sức cần thiết nhằm đồng bộ về khả năng chịu tải các cầu trên tuyến, đảm bảo an toàn giao thông, nâng cao khả năng khai thác cho các phương tiện lưu thông, tạo thuận lợi cho giao thông, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.	Sửa chữa, thay thế cầu cũ đã xuống cấp nhằm đồng bộ về khả năng chịu tải các cầu trên tuyến, đảm bảo an toàn giao thông, nâng cao khả năng khai thác cho các phương tiện lưu thông, tạo thuận lợi cho giao thông, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương..	Phần cầu: - Xây dựng mới cầu tại vị trí cầu hiện hữu. - Sơ đồ kết cấu nhịp cầu mới: 1x16m, mặt cắt ngang gồm 10 dầm bản DUL L=16m, chiều cao dầm h=0,65m. - Tải trọng thiết kế: HL93 - Khổ cầu B=10,5m. Cụ thể như sau : Phần xe chạy 2 x 3,5m = 7,0m Dãi an toàn mỗi bên 2 x 0,5m = 1,0m Lề bộ hành 2 x 1,0m = 2,0m Lan can 2 x 0,25m = 0,5m Phần đường dẫn: - Xây dựng đường dẫn dài tổng cộng 108,3m, vuốt nối vào đường nhựa hiện hữu, bề rộng mặt đường thay đổi từ 5,5m -:- 8m. - Kết cấu nền mặt đường dẫn theo kết cấu chung của toàn tuyến: Móng CPĐD, mặt đường BTN.			Sở Xây dựng đã lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và trình Hội đồng thẩm định (Sở Tài chính). Ngày 25/6/2025, Sở Tài chính đã có Báo cáo kết quả thẩm định số 3793/BC-HĐTĐ, về cơ bản thống nhất các nội dung trong các hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Đề xuất Trung ương hỗ trợ	Ghi chú
-	Sửa chữa đường ĐT.657 (Phạm Văn Đồng - Trần Phú); lý trình: Đoạn 1: Km2+130 - Km3+400 (hai bên), Đoạn 2: Km8+600 - Km10+760 (hai bên), Đoạn 3: Km15+380 - Km15+500 (hai bên); địa điểm: Phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	13.346	Hiện nay trên đoạn tuyến mặt đường đã phát sinh hư hỏng (đến hạn bảo trì) nhiều chỗ bị nứt, phát sinh ổ gà, lún lõm làm mặt đường bị nhấp nhô, xe chạy không êm thuận và mất an toàn. Thực hiện sửa chữa định kỳ theo quy định (Thông tư 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải) nhằm duy trì, bảo vệ kết cấu công trình giao thông, khôi phục suy giảm cường độ và các yếu tố hình học mặt đường, hạn chế thấm nước gây hư hỏng nền mặt đường, hạn chế phát sinh hư hỏng lớn từ các hư hỏng nhỏ, kéo dài tuổi thọ công trình, đảm bảo giao thông êm thuận, an toàn và mỹ quan đô thị.	Sửa chữa, bảo trì theo quy định nhằm duy trì, bảo vệ kết cấu công trình giao thông, khôi phục suy giảm cường độ và các yếu tố hình học mặt đường, hạn chế thấm nước gây hư hỏng nền mặt đường, hạn chế phát sinh hư hỏng lớn từ các hư hỏng nhỏ, kéo dài tuổi thọ công trình, đảm bảo giao thông êm thuận, an toàn và mỹ quan đô thị. Đáp ứng nhu cầu giao thông đi lại, khai thác hiệu quả tuyến đường, phục vụ phát triển kinh tế xã hội địa phương và đảm bảo an ninh quốc phòng.	- Loại công trình: Công trình đường bộ (đường ôtô). - Cấp công trình: Cấp II. - Tốc độ thiết kế 50 Km/h. Giữ nguyên kích thước hình học của đường (giữ nguyên hướng tuyến và mặt cắt ngang đường hiện hữu), chỉ sửa chữa các vị trí hư hỏng tuỳ theo tình trạng hư hỏng của mặt đường, bó vỉa, cụ thể như sau: - Phần sửa chữa mặt đường: + Đối với mặt đường nhựa cũ bị bào mòn được tận dụng lại: Vệ sinh mặt đường và thảm tăng cường 01 lớp bê tông nhựa trên toàn bộ mặt đường nhựa cũ hiện hữu dày 4cm. + Đối với diện tích mặt đường bị hư hỏng: Tùy theo mức độ hư hỏng, phá hoại kết cấu theo thời gian có giải pháp sửa chữa phù hợp, sau đó thảm tăng cường trên toàn bộ diện tích mặt đường 01 lớp bê tông nhựa dày 4cm. - Phần ATGT: + Thiết kế sơn kẻ vạch phản quang trên mặt đường đã thảm bê tông nhựa để đảm bảo an toàn giao thông, các trụ biển báo còn mới giữ nguyên.			Sở Xây dựng đã lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và trình Hội đồng thẩm định (Sở Tài chính). Ngày 25/6/2025, Sở Tài chính đã có Báo cáo kết quả thẩm định số 3773/BC-HĐTĐ, về cơ bản thống nhất các nội dung trong các hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư
-	Sửa chữa đường ĐT.657H (Lê Hồng Phong); lý trình: Đoạn 1: Km0+660 - Km0+770 (bên phải); Đoạn 2: Km1+700 - Km1+900 (bên trái); Đoạn 3: Km2+300 - Km2+400 (bên trái); Đoạn 4: Km2+800 - Km3+160 (bên trái); Đoạn 5: Km3+200 - Km3+320 (bên trái); Đoạn 6: Km3+570 - Km3+720 (bên trái); Đoạn 7: Km3+600 - Km3+720 (bên phải); Đoạn 8: Km4+550 - Km4+650 (bên phải); địa điểm: Phường Nha Trang và Nam Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Phường Nha Trang và Nam Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	4.730	Đường Lê Hồng Phong có điểm đầu từ nút giao Mã Vòng, điểm cuối là đường Phước Long, chiều dài 5km. Đường Lê Hồng phong là trục đường chính có lưu lượng xe và tải trọng lớn, phân phối, chuyển tiếp xe từ Đường 23 tháng 10 và đường Nguyễn Tất Thành đi vào thành phố Nha Trang. Hiện nay, một số đoạn trên tuyến phần làn đường ô tô bị lún võng, rạn nứt, ổ gà, bong tróc mặt nhựa, phần mặt đường làn xe máy đã bị lão hóa, bạc đầu, trơ đá, rạn nứt. Thực hiện sửa chữa định kỳ theo quy định (Thông tư 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải) nhằm duy trì, bảo vệ kết cấu công trình giao thông, khôi phục suy giảm cường độ và các yếu tố hình học mặt đường, hạn chế thấm nước gây hư hỏng nền mặt đường, hạn chế phát sinh hư hỏng lớn từ các hư hỏng nhỏ, kéo dài tuổi thọ công trình, đảm bảo giao thông êm thuận, an toàn và mỹ quan đô thị	Sửa chữa, bảo trì theo quy định nhằm duy trì, bảo vệ kết cấu công trình giao thông, khôi phục suy giảm cường độ và các yếu tố hình học mặt đường, hạn chế thấm nước gây hư hỏng nền mặt đường, hạn chế phát sinh hư hỏng lớn từ các hư hỏng nhỏ, kéo dài tuổi thọ công trình, đảm bảo giao thông êm thuận, an toàn và mỹ quan đô thị.	- Loại công trình: Công trình đường bộ (đường trong đô thị). - Cấp công trình: Cấp III. Giữ nguyên kích thước hình học của đường (giữ nguyên hướng tuyến và mặt cắt ngang đường hiện hữu), chỉ sửa chữa các vị trí hư hỏng tuỳ theo tình trạng hư hỏng của mặt đường, cụ thể như sau: a. Phần sửa chữa mặt đường: - Đối với mặt đường bê tông nhựa cũ hư hỏng rổ mặt trơ đá, nứt chân chim, nứt ngang, nứt dọc: Cào bóc lớp bê tông nhựa cũ hư hỏng, sau đó thảm lớp bê tông nhựa chặt hoàn trả lại mặt đường. - Đối với mặt đường bê tông nhựa cũ bị hằn lún vệt bánh xe (hư hỏng hết lớp bê tông nhựa): Cào bóc toàn bộ lớp bê tông nhựa cũ, sau đó thảm các lớp bê tông nhựa chặt hoàn trả lại mặt đường. - Đối với mặt đường bê tông nhựa cũ bị sụt lún nền mặt đường: Đào xử lý nền, móng và thảm các lớp bê tông nhựa chặt hoàn trả lại mặt đường. b. Sửa chữa an toàn giao thông trên tuyến: Sửa chữa an toàn giao thông trên tuyến (vạch sơn đường, biển báo hiệu).			Sở Xây dựng đã lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và trình Hội đồng thẩm định (Sở Tài chính). Ngày 25/6/2025, Sở Tài chính đã có Báo cáo kết quả thẩm định số 3795/BC-HĐTĐ, về cơ bản thống nhất các nội dung trong các hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư
-	Sửa chữa đường ĐT.657I (Nguyễn Tất Thành); lý trình: Km7+300 - Km10+350 (bên phải); Km10+400 - Km11+340 (bên trái); địa điểm: Phường Nam Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Phường Nam Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	8.572	Đại lộ Nguyễn Tất Thành có điểm đầu từ đường Lê Hồng Phong và điểm cuối sân bay Cam Ranh dài 30,5Km, là trục chính nối sân bay Quốc tế Cam Ranh, khu du lịch bán đảo Cam Ranh, là cửa ngõ phía Nam đi vào trung tâm hành chính tỉnh. Trong những năm vừa qua Tỉnh đã đầu tư sửa chữa nhiều đoạn trên đường Nguyễn Tất Thành. Hiện nay trên đoạn tuyến, mặt đường nhiều chỗ bị lồi lõm, ổ gà, nứt mai rùa, hằn lún làm mặt đường bị nhấp nhô, xe chạy không êm thuận và mất an toàn. Thực hiện sửa chữa định kỳ theo quy định (Thông tư 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải) nhằm duy trì, bảo vệ kết cấu công trình giao thông, khôi phục suy giảm cường độ và các yếu tố hình học mặt đường, hạn chế thấm nước gây hư hỏng nền mặt đường, hạn chế phát sinh hư hỏng lớn từ các hư hỏng nhỏ, kéo dài tuổi thọ công trình, đảm bảo giao thông êm thuận, an toàn và mỹ quan.	Sửa chữa, bảo trì theo quy định nhằm duy trì, bảo vệ kết cấu công trình giao thông, khôi phục suy giảm cường độ và các yếu tố hình học mặt đường, hạn chế thấm nước gây hư hỏng nền mặt đường, hạn chế phát sinh hư hỏng lớn từ các hư hỏng nhỏ, kéo dài tuổi thọ công trình, đảm bảo giao thông êm thuận, an toàn và mỹ quan đô thị. Đáp ứng nhu cầu giao thông đi lại, khai thác hiệu quả tuyến đường, phục vụ phát triển kinh tế xã hội địa phương và đảm bảo an ninh quốc phòng.	- Loại công trình: Công trình đường bộ (đường ô tô). - Cấp công trình: cấp II - Tốc độ thiết kế 80 Km/h (riêng đoạn qua đèo Cù Hin V = 60Km/h) Giữ nguyên kích thước hình học của đường (giữ nguyên hướng tuyến và mặt cắt ngang đường hiện hữu), chỉ sửa chữa các vị trí hư hỏng tuỳ theo tình trạng hư hỏng của mặt đường, cụ thể như sau: Phần sửa chữa mặt đường: + Đối với các vị trí mặt đường (rỗ mặt, lồi lõm, nứt ngang, nứt dọc): tùy theo mức độ hư hỏng, phá hoại kết cấu: cào bóc lớp bê tông nhựa cũ hư hỏng sau đó bồi hoàn lại mặt đường lớp bê tông nhựa tương ứng. + Đối với các vị trí mặt đường (ổ gà, nứt mai rùa, hằn lún): cào bóc toàn bộ lớp bê tông nhựa cũ hư hỏng sau đó bồi hoàn lại mặt đường lớp bê tông nhựa dày 10cm. Phần an toàn giao thông: + Các vạch phản quang trên mặt đường bê tông nhựa, trên thành đảo giữa và dải phân cách cứng hiện nay đã bị mờ được sơn lại mới để đảm bảo an toàn giao thông, các trụ biển báo cũ còn tốt giữ nguyên.			Sở Xây dựng đã lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và trình Hội đồng thẩm định (Sở Tài chính). Ngày 25/6/2025, Sở Tài chính đã có Báo cáo kết quả thẩm định số 3772/BC-HĐTĐ, về cơ bản thống nhất các nội dung trong các hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Đề xuất Trung ương hỗ trợ	Ghi chú
-	Xây dựng cầu thay thế đường tràn trên đường ĐT.656 (Tỉnh lộ 9); lý trình: Km16+150; địa điểm: Xã Cam An, tỉnh Khánh Hòa	Xã Cam An, tỉnh Khánh Hòa	7.979	- Đường Tỉnh lộ 9 dài 56,3Km, nối QL1A (tại Km1512+238), . Đây là tuyến đường chính kết nối huyện Khánh Sơn (cũ) với các khu vực còn lại trong Tỉnh. - Trong các năm vừa qua, đường Tỉnh lộ 9 đã được quan tâm đầu tư xây dựng tăng cường ổn định, hoàn thiện hệ thống an toàn giao thông, cơ bản đáp ứng được yêu cầu đảm bảo an toàn giao thông, thuận lợi cho việc đi lại của nhân dân và thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội - Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn đường tràn tại Km16+150 thuộc đường Tỉnh lộ 9 chưa được đầu tư sửa chữa, nước thường xuyên chảy tràn qua mặt đường. Hằng năm vào mùa mưa lũ, lượng nước lớn từ thượng nguồn đổ về chảy qua mặt tràn tại Km16+150, kèm theo đó là đất đá từ các đường mòn xung quanh đổ dồn về làm gián đoạn giao thông, gây khó khăn và nguy hiểm cho các phương tiện và người qua lại. Ngoài ra mặt tràn nhỏ hẹp cũng gây khó khăn cho việc đảm bảo an toàn giao thông trên tuyến. - Do đó việc đầu tư sửa chữa tràn tại Km16+150 là hết sức cần thiết nhằm đảm bảo khả năng khai thác cho các phương tiện lưu thông, tạo thuận lợi cho giao thông và góp phần nâng cao tuổi thọ tuyến đường, cải thiện đời sống cho người	- Xây dựng cầu thay thế tràn cũ đã xuống cấp nhằm đảm bảo giao thông thông suốt, đáp ứng nhu cầu lưu thông trên tuyến hiện nay, góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương. - Mở rộng khổ cầu phù hợp với cấp đường mở rộng tương lai, đảm bảo khẩu độ thoát nước. - Kết nối cầu mới vuốt nối vào đường hiện trạng phù hợp các yếu tố hình học đảm bảo êm thuận khi tham gia giao thông.	- Loại công trình : Công trình giao thông. - Cấp công trình: cấp IV - Xây dựng mới cầu BTCT DƯL, tải trọng thiết kế cầu HL93 tại vị trí tràn hiện hữu; Cầu gồm 9 dầm bản BTCT dự ứng lực có L=16m. Tổng chiều dài xây dựng: 215,35m, trong đó phần cầu dài 21,9m (chiều dài tính đến đuôi mố) , đường dẫn dài 193,45m. Bề rộng cầu B = 9,0m bao gồm phần xe chạy rộng 7,0m, dải an toàn mỗi bên 0,5mx2 bên và gờ chắn lan can 0,5mx2 bên. Đường dẫn hai đầu cầu rộng 8,0m vuốt nối từ cầu về đường hiện hữu rộng 5,5m, kết cấu mặt đường bê tông nhựa.			Sở Xây dựng đã lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và trình Hội đồng thẩm định (Sở Tài chính). Ngày 25/6/2025, Sở Tài chính đã có Báo cáo kết quả thẩm định số 3771/BC-HĐTĐ, về cơ bản thống nhất các nội dung trong các hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư
-	Sửa chữa đường ĐT.654 (Khánh Bình - Khánh Hiệp); lý trình: Km0+000 - Km5+000; địa điểm: Xã Bắc Khánh Vĩnh, trung Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa	Xã Bắc Khánh Vĩnh, trung Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa	10.500	- Đường ĐT.654 (Khánh Bình - Khánh Hiệp) là tuyến giao thông chính, hằng ngày lưu lượng lớn, xu hướng ngày càng tăng nhanh với các xe tải trọng lớn. Trong các năm vừa qua, bằng các nguồn vốn ngân sách bố trí cho công tác sửa chữa công trình giao thông, đường ĐT.654 (Khánh Bình - Khánh Hiệp) đã được quan tâm đầu tư bảo trì, tăng cường ổn định, hoàn thiện hệ thống an toàn giao thông, cơ bản đáp ứng được yêu cầu đảm bảo an toàn giao thông, thuận lợi cho việc đi lại của nhân dân và thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của địa phương. - Riêng đoạn đường dự kiến đầu tư qua nhiều năm khai thác sử dụng mặt đường có dấu hiệu hư hỏng, hiện tại đã bị lão hóa xuất hiện hư hỏng rạn nứt, ổ gà, lún võng; hệ thống thoát nước chưa hoàn thiện nên thường xuyên ngập úng, ảnh hưởng đến kết cấu tuyến đường; hệ thống an toàn giao thông xuống cấp, chưa hoàn chỉnh nguy cơ mất an toàn giao thông. - Thực hiện sửa chữa định kỳ theo quy định (Thông tư 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải) nhằm duy trì, bảo vệ kết cấu công trình giao thông, khôi phục suy giảm cường độ và các yếu tố hình học mặt đường, hạn chế thấm nước gây hư hỏng nền mặt đường, hạn chế phát sinh hư hỏng lớn từ các hư hỏng nhỏ, kéo dài tuổi thọ công trình, đảm bảo giao thông êm thuận, an toàn và mỹ quan đô thị	Sửa chữa, bảo trì theo quy định nhằm duy trì, bảo vệ kết cấu công trình giao thông, khôi phục suy giảm cường độ và các yếu tố hình học mặt đường, hạn chế thấm nước gây hư hỏng nền mặt đường, hạn chế phát sinh hư hỏng lớn từ các hư hỏng nhỏ, kéo dài tuổi thọ công trình, đảm bảo giao thông êm thuận, an toàn và mỹ quan đô thị. Đáp ứng nhu cầu giao thông đi lại, khai thác hiệu quả tuyến đường, phục vụ phát triển kinh tế xã hội địa phương và đảm bảo an ninh quốc phòng.	- Loại công trình: Công trình giao thông. - Cấp công trình: Cấp IV. - Đối với phần mặt đường nhựa cũ chỉ bị bong tróc, bào mòn được tận dụng lại: Vệ sinh mặt đường và thảm tăng cường 01 lớp bê tông nhựa chặt BTNC trên toàn bộ mặt đường nhựa cũ hiện hữu dày 5cm. - Đối với phần mặt đường bị nứt, bị hư hỏng ổ gà đào kết cấu mặt đường cũ hư hỏng thay lớp móng cấp phối sau đó hoàn trả lại mặt đường cũ bằng bê tông nhựa chặt BTNC và tiếp tục thảm tăng cường trên toàn bộ diện tích mặt đường (bao gồm phần diện tích mặt đường đã vá) 01 lớp bê tông nhựa chặt BTNC dày 5cm. - Đối với vuốt nối các vị trí đường nhánh dân sinh hiện trạng là đường BTXM: Thảm BTNC vuốt nối. Đối với đường nhánh dân sinh hiện trạng là đường đất thì thi công lớp BTXM trên lớp cấp phối đá dăm. - Đối với lề gia cố: Những vị trí có rãnh thoát nước thì gia cố tiếp giáp đến mép rãnh, các vị trí còn lại thì gia cố rộng 0,5m, kết cấu BTXM. Phần an toàn giao thông: - Hoàn thiện hệ thống thoát nước và hệ thống ATGT trên toàn tuyến			Sở Xây dựng đã lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và trình Hội đồng thẩm định (Sở Tài chính). Ngày 25/6/2025, Sở Tài chính đã có Báo cáo kết quả thẩm định số 3794/BC-HĐTĐ, về cơ bản thống nhất các nội dung trong các hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư
-	Sửa chữa đường Ba Cụm Nam; lý trình: Km0+000-Km5+300; địa điểm: Xã Đông Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa	Xã Đông Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa	13.780	- Tuyến đường vào xã Ba Cụm Nam là tuyến đường có chiều dài khoảng 7,6km, điểm đầu tiếp giáp đỉnh đèo đường ĐT.656 (Tỉnh Lộ 9) tại lý trình Km27+907 và điểm cuối tiếp giáp đường liên thôn thuộc xã Ba Cụm Nam (cũ). Đây là tuyến đường độc đạo vào xã Ba Cụm Nam (cũ). - Đoạn Km0+000 – Km5+300 kết cấu mặt đường đá dăm láng nhựa đã quá thời gian khai thác, trên đoạn tuyến này đã xuất hiện hư hỏng, rạn nứt, nhiều vị trí phát sinh ổ gà, lún võng. Cần đầu tư hoàn thiện hệ thống thoát nước dọc, gia cố hệ thống thoát nước ngang và an toàn giao thông. Thực hiện sửa chữa định kỳ theo quy định (Thông tư 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải) nhằm duy trì, bảo vệ kết cấu công trình giao thông, khôi phục suy giảm cường độ và các yếu tố hình học mặt đường, hạn chế thấm nước gây hư hỏng nền mặt đường, hạn chế phát sinh hư hỏng lớn từ các hư hỏng nhỏ, kéo dài tuổi thọ công trình, đảm bảo giao thông êm thuận, an toàn và mỹ quan.	- Sửa chữa, bảo trì theo quy định nhằm duy trì, bảo vệ kết cấu công trình giao thông, khôi phục suy giảm cường độ và các yếu tố hình học mặt đường, hạn chế thấm nước gây hư hỏng nền mặt đường, hạn chế phát sinh hư hỏng lớn từ các hư hỏng nhỏ, kéo dài tuổi thọ công trình, đảm bảo giao thông êm thuận, an toàn và mỹ quan đô thị. - Đáp ứng nhu cầu giao thông đi lại, khai thác hiệu quả tuyến đường, phục vụ phát triển kinh tế xã hội địa phương và đảm bảo an ninh quốc phòng.	- Phân loại công trình: Công trình giao thông - Cấp công trình: cấp IV - Vận tốc thiết kế: 30km/h. - Giữ nguyên kích thước hình học của đường (giữ nguyên hướng tuyến và mặt cắt ngang đường hiện hữu), chỉ sửa chữa các vị trí hư hỏng tuỳ theo tình trạng hư hỏng mặt đường của đoạn sửa chữa, cụ thể như sau: + Sửa chữa triệt để các hư hỏng cục bộ ổ gà, lún nứt, bong tróc. + Thảm tăng cường 01 lớp bê tông nhựa chặt dày 5cm trên toàn bộ mặt đường nhựa cũ hiện hữu. + Sửa chữa, bổ sung hệ thống thoát nước trên tuyến..... + Bổ sung, hoàn thiện hệ thống ATGT: sơn đường biên báo, hộ lan, cọc tiêu.... theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT (sơn đường, gờ giảm tốc, cọc tiêu...).			Sở Xây dựng đã lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và trình Hội đồng thẩm định (Sở Tài chính). Ngày 25/6/2025, Sở Tài chính đã có Báo cáo kết quả thẩm định số 3792/BC-HĐTĐ, về cơ bản thống nhất các nội dung trong các hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Đề xuất Trung ương hỗ trợ	Ghi chú
-	Sửa chữa đường ĐT.657 (Phạm Văn Đồng - Trần Phú) Lý trình: Km3+400-Km4+210 (2 bên); Km15+500-Km16+150 (2 bên); Km17+320-Km18+110 (phải); Km17+693-Km18+110 (trái); Km18+565-Km19+100 (phải); Km18+565-Km19+355 (trái); Km22+470-Km22+837 (2 bên) Địa điểm: Phường Bắc Nha Trang và Phường Nha Trang	Phường Bắc Nha Trang và Phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	14.214	Hiện trạng mặt đường BTN rạn nứt, rỗ, bạc mặt, lõm cục bộ, mặt cầu BTN rỗ mặt, bong tróc. Thực hiện sửa chữa định kỳ theo quy định (Thông tư 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải) nhằm duy trì, bảo vệ kết cấu công trình giao thông, khôi phục suy giảm cường độ và các yếu tố hình học mặt đường, hạn chế thấm nước gây hư hỏng nền mặt đường, hạn chế phát sinh hư hỏng lớn từ các hư hỏng nhỏ, kéo dài tuổi thọ công trình, đảm bảo giao thông êm thuận, an toàn và mỹ quan đô thị	- Sửa chữa, bảo trì theo quy định nhằm duy trì, bảo vệ kết cấu công trình giao thông, khôi phục suy giảm cường độ và các yếu tố hình học mặt đường, hạn chế thấm nước gây hư hỏng nền mặt đường, hạn chế phát sinh hư hỏng lớn từ các hư hỏng nhỏ, kéo dài tuổi thọ công trình, đảm bảo giao thông êm thuận, an toàn và mỹ quan đô thị. - Đáp ứng nhu cầu giao thông đi lại, khai thác hiệu quả tuyến đường, phục vụ phát triển kinh tế xã hội địa phương và đảm bảo an ninh quốc phòng.	- Công trình giao thông đường bộ, Cấp II; - Trên tuyến hiện hữu tiến hành cào bóc mặt đường hiện trạng đã hư hỏng, xuống cấp hoàn trả lại kết cấu mặt đường bằng lớp BTN - Hoàn thiện hệ thống ATGT trên tuyến.			
-	Sửa chữa đường ĐT.657I (Nguyễn Tất Thành) Lý trình: Km11+600-Km13+200 (phải); Km13+280-Km14+600 (phải) Địa điểm: Phường Nam Nha Trang và xã Cam Lâm	Phường Nam Nha Trang và xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa	11.496	Hiện trạng mặt đường mặt đường BTN rạn nứt, rỗ, bạc mặt. Thực hiện sửa chữa định kỳ theo quy định (Thông tư 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải) nhằm duy trì, bảo vệ kết cấu công trình giao thông, khôi phục suy giảm cường độ và các yếu tố hình học mặt đường, hạn chế thấm nước gây hư hỏng nền mặt đường, hạn chế phát sinh hư hỏng lớn từ các hư hỏng nhỏ, kéo dài tuổi thọ công trình, đảm bảo giao thông êm thuận, an toàn và mỹ quan đô thị	- Sửa chữa, bảo trì theo quy định nhằm duy trì, bảo vệ kết cấu công trình giao thông, khôi phục suy giảm cường độ và các yếu tố hình học mặt đường, hạn chế thấm nước gây hư hỏng nền mặt đường, hạn chế phát sinh hư hỏng lớn từ các hư hỏng nhỏ, kéo dài tuổi thọ công trình, đảm bảo giao thông êm thuận, an toàn và mỹ quan đô thị. - Đáp ứng nhu cầu giao thông đi lại, khai thác hiệu quả tuyến đường, phục vụ phát triển kinh tế xã hội địa phương và đảm bảo an ninh quốc phòng.	- Công trình giao thông đường bộ, Cấp II; - Trên tuyến hiện hữu tiến hành cào bóc mặt đường hiện trạng đã hư hỏng, xuống cấp hoàn trả lại kết cấu mặt đường bằng lớp BTN - Hoàn thiện hệ thống ATGT trên tuyến.			
-	Sửa chữa đường ĐT.652G (Tỉnh lộ 5) Lý trình: Km15+100 - Km22+589; Địa điểm: Xã Tân Định và xã Tây Ninh Hòa	Xã Tân Định và xã Tây Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa	19.000	Mặt đường đá dăm láng nhựa hiện hữu rộng 5,5m, hiện trạng trên tuyến xuất hiện nhiều hư hỏng mất an toàn giao thông Thực hiện sửa chữa định kỳ theo quy định (Thông tư 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải) nhằm duy trì, bảo vệ kết cấu công trình giao thông, khôi phục suy giảm cường độ và các yếu tố hình học mặt đường, hạn chế thấm nước gây hư hỏng nền mặt đường, hạn chế phát sinh hư hỏng lớn từ các hư hỏng nhỏ, kéo dài tuổi thọ công trình, đảm bảo giao thông êm thuận, an toàn và mỹ quan đô thị	- Sửa chữa, bảo trì theo quy định nhằm duy trì, bảo vệ kết cấu công trình giao thông, khôi phục suy giảm cường độ và các yếu tố hình học mặt đường, hạn chế thấm nước gây hư hỏng nền mặt đường, hạn chế phát sinh hư hỏng lớn từ các hư hỏng nhỏ, kéo dài tuổi thọ công trình, đảm bảo giao thông êm thuận, an toàn và mỹ quan đô thị. - Đáp ứng nhu cầu giao thông đi lại, khai thác hiệu quả tuyến đường, phục vụ phát triển kinh tế xã hội địa phương và đảm bảo an ninh quốc phòng.	- Công trình giao thông đường bộ, Cấp IV; - Mở rộng mặt đường lên 8m, xử lý hư hỏng, thảm tăng cường BTN trên mặt đường hiện hữu. Sửa chữa, hoàn thiện hệ thống thoát nước và ATGT			
-	Sửa chữa đường ĐT.652H (Tỉnh lộ 8) Lý trình: Km4+760 - Km6+120; Km18+000 - Km18+950; Km38+200-Km40+800 Địa điểm: Xã Diên Lâm và xã Nam Ninh Hòa	Xã Diên Lâm và xã Nam Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa	14.010	Mặt đường đá dăm láng nhựa hiện hữu rộng 5,5m, mặt đường hiện trạng lão hóa, phát sinh hư hỏng gây mất an toàn giao thông Thực hiện sửa chữa định kỳ theo quy định (Thông tư 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải) nhằm duy trì, bảo vệ kết cấu công trình giao thông, khôi phục suy giảm cường độ và các yếu tố hình học mặt đường, hạn chế thấm nước gây hư hỏng nền mặt đường, hạn chế phát sinh hư hỏng lớn từ các hư hỏng nhỏ, kéo dài tuổi thọ công trình, đảm bảo giao thông êm thuận, an toàn và mỹ quan đô thị	- Sửa chữa, bảo trì theo quy định nhằm duy trì, bảo vệ kết cấu công trình giao thông, khôi phục suy giảm cường độ và các yếu tố hình học mặt đường, hạn chế thấm nước gây hư hỏng nền mặt đường, hạn chế phát sinh hư hỏng lớn từ các hư hỏng nhỏ, kéo dài tuổi thọ công trình, đảm bảo giao thông êm thuận, an toàn và mỹ quan đô thị. - Đáp ứng nhu cầu giao thông đi lại, khai thác hiệu quả tuyến đường, phục vụ phát triển kinh tế xã hội địa phương và đảm bảo an ninh quốc phòng.	- Công trình giao thông đường bộ, Cấp IV; - Xử lý hư hỏng, thảm tăng cường BTN trên mặt đường hiện hữu. Hoàn thiện hệ thống thoát nước và ATGT			
-	Sửa chữa đường ĐT.654 (Khánh Bình-Khánh Hiệp) Lý trình: Km5+00-Km10+100 Địa điểm: Xã Bắc Khánh Vĩnh và xã Trung Khánh Vĩnh	Xã Bắc Khánh Vĩnh và xã Trung Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa	11.246	Mặt đường đá dăm láng nhựa hiện hữu rộng 5,5m, hiện trạng hư hỏng mất an toàn giao thông Thực hiện sửa chữa định kỳ theo quy định (Thông tư 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải) nhằm duy trì, bảo vệ kết cấu công trình giao thông, khôi phục suy giảm cường độ và các yếu tố hình học mặt đường, hạn chế thấm nước gây hư hỏng nền mặt đường, hạn chế phát sinh hư hỏng lớn từ các hư hỏng nhỏ, kéo dài tuổi thọ công trình, đảm bảo giao thông êm thuận, an toàn và mỹ quan đô thị	- Sửa chữa, bảo trì theo quy định nhằm duy trì, bảo vệ kết cấu công trình giao thông, khôi phục suy giảm cường độ và các yếu tố hình học mặt đường, hạn chế thấm nước gây hư hỏng nền mặt đường, hạn chế phát sinh hư hỏng lớn từ các hư hỏng nhỏ, kéo dài tuổi thọ công trình, đảm bảo giao thông êm thuận, an toàn và mỹ quan đô thị. - Đáp ứng nhu cầu giao thông đi lại, khai thác hiệu quả tuyến đường, phục vụ phát triển kinh tế xã hội địa phương và đảm bảo an ninh quốc phòng.	- Công trình giao thông đường bộ, Cấp IV; - Xử lý hư hỏng, thảm tăng cường BTN trên mặt đường hiện hữu. Sửa chữa, hoàn thiện hệ thống thoát nước và ATGT			

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Đề xuất Trung ương hỗ trợ	Ghi chú
-	Sửa chữa, thay thế các cầu trên đường ĐT.652H (Tỉnh lộ 8) Lý trình: Km16+065 (cầu Đá Mài); Km21+200 (cầu Cây Sung); Km22+040 (cầu Suối Tre) Địa điểm: Xã Diên Lâm và xã Bắc Khánh Vĩnh	Xã Diên Lâm và xã Bắc Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa	16.890	Đường Tỉnh lộ 8 (ĐT.652H) là tuyến đường huyết mạch, có mật độ xe lưu thông cao, đặc biệt là các phương tiện xe tải cỡ lớn chở vật liệu cho các dự án trên địa bàn huyện và khu vực lân cận. Hiện trạng một số cầu cũ đã xuống cấp, tải trọng khai thác nhỏ, khổ cầu không đáp ứng nhu cầu giao thông ngày càng tăng cao. Cụ thể: - Cầu Đá Mài: Cầu được xây dựng từ năm 1991, chiều dài 13,5m, bề rộng mặt cầu 6,5m. Cầu cũ đã xuống cấp, dầm thép đã hoen rỉ, giảm khả năng khai thác. - Cầu Cây Sung: Cầu được xây dựng từ năm 1995, chiều dài 12,9m, bề rộng mặt cầu 6,5m. Cầu cũ đã xuống cấp, dầm thép đã hoen rỉ, giảm khả năng khai thác. - Cầu Suối Tre: Cầu được xây dựng từ năm 1995, chiều dài 12,9m, bề rộng mặt cầu 6,5m. Cầu cũ đã xuống cấp, dầm thép đã hoen rỉ, giảm khả năng khai thác. Do đó việc sửa chữa thay thế Cầu Suối Khao nhằm đảm bảo an toàn cho các phương tiện khi lưu thông qua cầu, đồng bộ với các cầu đã được thay thế mới có tải trọng HL93. Đáp ứng nhu cầu giao thông khu vực với lưu lượng xe ngày càng tăng và nhiều loại xe có tải trọng nặng thường xuyên lưu thông, tăng năng lực thông hành trên tuyến góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.	Sửa chữa, thay thế cầu cũ đã hư hỏng, xuống cấp nhằm đảm bảo an toàn trong quá trình khai thác, đồng bộ tải trọng khai thác của toàn tuyến đường, phù hợp với lưu lượng xe ngày càng tăng cao; đảm bảo an toàn cho các phương tiện tham gia trên tuyến, phục vụ nhu cầu đi lại của người dân, góp phần phát triển kinh tế xã hội địa phương	- Công trình giao thông (cầu đường bộ), cấp IV - Sửa chữa, thay thế các cầu cũ đã hư hỏng, xuống cấp			
-	Sửa chữa đường ĐT.653D (Hương lộ 62) Lý trình: Km0+000 - Km1+364; Km1+410 - Km2+132; Km13+558 - Km15+072 Địa điểm: Xã Diên Thọ và xã Khánh Vĩnh	Xã Diên Thọ và xã Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa	10.959	Mặt đường BTN rộng 5,5m, hiện trạng mặt đường ổ gà, lún nứt, mai rùa, chân chim, bạc mặt Thực hiện sửa chữa định kỳ theo quy định (Thông tư 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải) nhằm duy trì, bảo vệ kết cấu công trình giao thông, khôi phục suy giảm cường độ và các yếu tố hình học mặt đường, hạn chế thấm nước gây hư hỏng nền mặt đường, hạn chế phát sinh hư hỏng lớn từ các hư hỏng nhỏ, kéo dài tuổi thọ công trình, đảm bảo giao thông êm thuận, an toàn và mỹ quan đô thị	- Sửa chữa, bảo trì theo quy định nhằm duy trì, bảo vệ kết cấu công trình giao thông, khôi phục suy giảm cường độ và các yếu tố hình học mặt đường, hạn chế thấm nước gây hư hỏng nền mặt đường, hạn chế phát sinh hư hỏng lớn từ các hư hỏng nhỏ, kéo dài tuổi thọ công trình, đảm bảo giao thông êm thuận, an toàn và mỹ quan đô thị. - Đáp ứng nhu cầu giao thông đi lại, khai thác hiệu quả tuyến đường, phục vụ phát triển kinh tế xã hội địa phương và đảm bảo an ninh quốc phòng.	- Công trình giao thông, cấp IV - Vá ổ gà, thảm tăng cường BTN dày 5cm trên mặt đường hiện hữu. Hoàn thiện hệ thống thoát nước và ATGT			
-	Sửa chữa định kỳ các tuyến đường do Sở Xây dựng quản lý (Năm 2027)	Tỉnh Khánh Hòa	280.155	Công tác quản lý, sửa chữa, bảo trì đường bộ nói chung, hệ thống các tuyến đường tỉnh và quốc lộ phải được duy trì hàng năm theo quy định để bảo vệ kết cấu công trình, duy trì tình trạng hoạt động tốt của tuyến đường, đảm bảo giao thông êm thuận, an toàn giao thông, đáp ứng nhu cầu giao thông đi lại, phục vụ phát triển kinh tế xã hội địa phương và đảm bảo an ninh quốc phòng.	- Sửa chữa, bảo trì theo quy định nhằm duy trì, bảo vệ kết cấu công trình giao thông, khôi phục suy giảm cường độ và các yếu tố hình học mặt đường, hạn chế thấm nước gây hư hỏng nền mặt đường, hạn chế phát sinh hư hỏng lớn từ các hư hỏng nhỏ, kéo dài tuổi thọ công trình, đảm bảo giao thông êm thuận, an toàn và mỹ quan đô thị. - Đáp ứng nhu cầu giao thông đi lại, khai thác hiệu quả tuyến đường, phục vụ phát triển kinh tế xã hội địa phương và đảm bảo an ninh quốc phòng.	- Sửa chữa hư hỏng cục bộ nền, mặt đường; - Nâng cấp, mở rộng nền, mặt đường đối với các đoạn có nền, mặt đường hẹp. - Sửa chữa, thay thế các cầu cũ đã hư hỏng, xuống cấp; - Sửa chữa, bổ sung hoàn thiện hệ thống thoát nước, hệ thống an toàn giao thông.			
-	Sửa chữa định kỳ các tuyến đường do Sở Xây dựng quản lý (Năm 2028)	Tỉnh Khánh Hòa	294.163	Công tác quản lý, sửa chữa, bảo trì đường bộ nói chung, hệ thống các tuyến đường tỉnh và quốc lộ phải được duy trì hàng năm theo quy định để bảo vệ kết cấu công trình, duy trì tình trạng hoạt động tốt của tuyến đường, đảm bảo giao thông êm thuận, an toàn giao thông, đáp ứng nhu cầu giao thông đi lại, phục vụ phát triển kinh tế xã hội địa phương và đảm bảo an ninh quốc phòng.	- Sửa chữa, bảo trì theo quy định nhằm duy trì, bảo vệ kết cấu công trình giao thông, khôi phục suy giảm cường độ và các yếu tố hình học mặt đường, hạn chế thấm nước gây hư hỏng nền mặt đường, hạn chế phát sinh hư hỏng lớn từ các hư hỏng nhỏ, kéo dài tuổi thọ công trình, đảm bảo giao thông êm thuận, an toàn và mỹ quan đô thị. - Đáp ứng nhu cầu giao thông đi lại, khai thác hiệu quả tuyến đường, phục vụ phát triển kinh tế xã hội địa phương và đảm bảo an ninh quốc phòng.	- Sửa chữa hư hỏng cục bộ nền, mặt đường; - Nâng cấp, mở rộng nền, mặt đường đối với các đoạn có nền, mặt đường hẹp. - Sửa chữa, thay thế các cầu cũ đã hư hỏng, xuống cấp; - Sửa chữa, bổ sung hoàn thiện hệ thống thoát nước, hệ thống an toàn giao thông.			

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Đề xuất Trung ương hỗ trợ	Ghi chú
-	Sửa chữa định kỳ các tuyến đường do Sở Xây dựng quản lý (Năm 2029)	Tỉnh Khánh Hòa	308.871	Công tác quản lý, sửa chữa, bảo trì đường bộ nói chung, hệ thống các tuyến đường tỉnh và quốc lộ phải được duy trì hàng năm theo quy định để bảo vệ kết cấu công trình, duy trì tình trạng hoạt động tốt của tuyến đường, đảm bảo giao thông êm thuận, an toàn giao thông, đáp ứng nhu cầu giao thông đi lại, phục vụ phát triển kinh tế xã hội địa phương và đảm bảo an ninh quốc phòng.	- Sửa chữa, bảo trì theo quy định nhằm duy trì, bảo vệ kết cấu công trình giao thông, khôi phục suy giảm cường độ và các yếu tố hình học mặt đường, hạn chế thấm nước gây hư hỏng nền mặt đường, hạn chế phát sinh hư hỏng lớn từ các hư hỏng nhỏ, kéo dài tuổi thọ công trình, đảm bảo giao thông êm thuận, an toàn và mỹ quan đô thị. - Đáp ứng nhu cầu giao thông đi lại, khai thác hiệu quả tuyến đường, phục vụ phát triển kinh tế xã hội địa phương và đảm bảo an ninh quốc phòng.	- Sửa chữa hư hỏng cục bộ nền, mặt đường; - Nâng cấp, mở rộng nền, mặt đường đối với các đoạn có nền, mặt đường hẹp. - Sửa chữa, thay thế các cầu cũ đã hư hỏng, xuống cấp; - Sửa chữa, bổ sung hoàn thiện hệ thống thoát nước, hệ thống an toàn giao thông.			
-	Sửa chữa định kỳ các tuyến đường do Sở Xây dựng quản lý (Năm 2030)	Tỉnh Khánh Hòa	324.314	Công tác quản lý, sửa chữa, bảo trì đường bộ nói chung, hệ thống các tuyến đường tỉnh và quốc lộ phải được duy trì hàng năm theo quy định để bảo vệ kết cấu công trình, duy trì tình trạng hoạt động tốt của tuyến đường, đảm bảo giao thông êm thuận, an toàn giao thông, đáp ứng nhu cầu giao thông đi lại, phục vụ phát triển kinh tế xã hội địa phương và đảm bảo an ninh quốc phòng.	- Sửa chữa, bảo trì theo quy định nhằm duy trì, bảo vệ kết cấu công trình giao thông, khôi phục suy giảm cường độ và các yếu tố hình học mặt đường, hạn chế thấm nước gây hư hỏng nền mặt đường, hạn chế phát sinh hư hỏng lớn từ các hư hỏng nhỏ, kéo dài tuổi thọ công trình, đảm bảo giao thông êm thuận, an toàn và mỹ quan đô thị. - Đáp ứng nhu cầu giao thông đi lại, khai thác hiệu quả tuyến đường, phục vụ phát triển kinh tế xã hội địa phương và đảm bảo an ninh quốc phòng.	- Sửa chữa hư hỏng cục bộ nền, mặt đường; - Nâng cấp, mở rộng nền, mặt đường đối với các đoạn có nền, mặt đường hẹp. - Sửa chữa, thay thế các cầu cũ đã hư hỏng, xuống cấp; - Sửa chữa, bổ sung hoàn thiện hệ thống thoát nước, hệ thống an toàn giao thông.			
II	**HỖ TRỢ CẤP XÃ**						**2.845.415**	**0**	
1	Đường giao thông liên xã Vạn Bình - Vạn Thắng	Xã Vạn Thắng	162.000	+ Mở rộng hệ thống giao thông, góp phần đạt các tiêu chí để xã lên phường theo Nghị quyết Đại hội hội; Tuyến đường này có vị trí địa lý thuận lợi cho đô thị hóa/đầu tư bất động sản ven đường – những khu vực dễ thu hút vốn và phát triển quỹ đất hai bên đường. + Tăng giá trị đất đai nhờ hạ tầng. '+ Cải thiện giao thông & an toàn:Giúp giảm TNGT 20–30%, giảm ùn tắc giao thông trên trục chính, và bảo vệ đường bộ tránh va chạm giữa dân cư, xe nhỏ xe lớn. '+ Giảm chi phí logistics: Giảm 15–20% chi phí logistics, tăng tốc độ vận chuyển lên 20–30%, giúp nâng cao thu nhập và giảm thất thoát hàng hóa. Dự án "Đường liên xã Vạn Bình – Vạn Thắng" là một hạ tầng thiết yếu đa năng, kết hợp hiệu quả giữa: '+ Phát triển KT-XH bền vững: nâng cao điều kiện sống, thu nhập hộ gia đình, triển khai dịch vụ chất lượng cao dọc tuyến. + Hoàn thiện kết nối vùng: Kết nối đường ven biển - Nguyễn Huệ - Quốc lộ 1 - Cao tốc. + Giảm đáng kể chi phí logistics: 10–20% chi phí, giảm tổn thất, tăng sức cạnh tranh hàng nông – thủy sản. + Tăng sự hài lòng cộng đồng: cải thiện an toàn giao thông, thúc đẩy tiếp cận y tế – giáo dục – thương mại.	Xây dựng hoàn thiện, đồng bộ tuyến đường theo quy hoạch, phục vụ nhu cầu sinh hoạt của người dân trong khu vực thuận lợi, an toàn, mỹ quan đô thị, cải thiện vệ sinh môi trường	Chiều dài xây dựng khoảng 800m với lộ giới 20m (bao gồm mặt đường bê tông nhựa; hệ thống thoát nước, điện chiếu sáng công cộng và hạ tầng phụ trợ hoàn thiện khác)	162.000		
2	Đường An Dương Vương - đoạn từ Trần Nguyên Hãn - Nguyễn Du (đường D2)	Phường Bắc Cam Ranh	64.000	Tạo Kết nối trục đường Quốc lộ 1 với các trục đường song song Quốc lộ 1: Lê Duẩn, Nguyễn Văn Cừ, Hoàng Văn Thụ, khắc phục tình trạng thắt nút cổ chai khi kết nối đường Lê Duẩn - đoạn 4 được đầu tư với đường Quốc lộ 1 đồng thời góp phần giảm tải lưu lượng xe trên Quốc lộ 1	Kết nối các khu dân cư hiện hữu, phục vụ nhu cầu đi lại của các hộ dân, đồng bộ hệ thống hạ tầng (trên cơ sở kiến nghị cử tri nhiều lần).	L=0,85km, rộng 14m. Đường BTN	64.000		Kiến nghị số 08 trong Báo cáo số 90/BC-HĐND ngày 24/6/2025 của Thường trực HĐND tỉnh Khánh Hòa

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Đề xuất Trung ương hỗ trợ	Ghi chú
3	Hệ thống giao thông trung tâm phường Hòa Thắng kết nối QL1A và trung tâm phường Ninh Hòa	Phường Hòa Thắng	300.000	Hệ thống đường giao thông trung tâm phường Hòa Thắng kết nối QL1A và phường Ninh Hòa là một trong các công trình hạ tầng khung phát triển đô thị phường Hòa Thắng. Theo điều chỉnh Quy hoạch chung thị xã Ninh Hòa. đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1138/QĐ-UBND ngày 28/4/2025; Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) Khu trung tâm phường Ninh Giang, thị xã Ninh Hòa. đã được UBND Thị xã phê duyệt tại Quyết định số 3647/QĐ-UBND ngày 31/12/2015. Điểm đầu là đường N8 từ Quốc lộ 1A (nút giao Quốc lộ 1A và đường Nguyễn Thị Ngọc Oanh thuộc phường Ninh Hòa); Tuyến D5 có điểm đầu là từ đường Bến Đò (thuộc phường Ninh Hà cũ) đến đường Nguyễn Trường Tộ (thuộc phường Ninh Giang cũ), Việc sớm đầu tư hoàn chỉnh theo quy hoạch được phê duyệt là hết sức cần thiết, nhằm phát triển hệ thống giao thông đồng bộ, tạo trục giao thông thông suốt trên địa bàn phường Hòa Thắng, phát triển quỹ đất đất ở, dịch vụ thương mại hai bên đường, hoàn thiện các tiêu chí phát triển đô thị,là hết sức cần thiết, nhằm hoàn thiện các tiêu chí phát triển đô thị, góp phần đến năm 2030 tỉnh Khánh Hòa là thành phố trực thuộc Trung ương theo định hướng của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 về xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	Việc đầu tư dự án Hệ thống giao thông trung tâm phường Hòa Thắng kết nối QL1A và trung tâm phường Ninh Hòa mang tính kết nối mạng lưới giao thông liên vùng (kết nối với đường Quốc lộ 1A và đường Nguyễn Thị Ngọc Oanh, phường Ninh Hòa), tạo động lực và điều kiện tiền đề mở rộng không gian phát triển đô thị, từng bước hoàn thiện, nâng cao các tiêu chí phát triển đô thị, tiêu chuẩn đơn vị hành chính phường, thu hút đầu tư để khai thác có hiệu quả quỹ đất hai bên đường, đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội phường Hòa Thắng nói riêng và tỉnh Khánh Hòa nói chung.	- Xây dựng mới tuyến đường N8 với chiều dài dự kiến 860m. +Điểm đầu giáp Quốc lộ 1A, điểm cuối giáp đường quy hoạch D2. + Mặt cắt ngang 40m, trong đó: ++ Lòng đường rộng 23m (mỗi bên 11,5m). ++ Vỉa hè rộng 12m (mỗi bên 6m). ++ Giải phân cách giữa rộng 5m. - Xây dựng mới tuyến đường Quy hoạch (theo Quyết định số 1138/QĐ-UBND ngày 28/4/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thị xã Ninh Hòa , tỉnh Khánh Hòa đế năm 2030) với chiều dài dự kiến 1.950m. + Điểm đầu giáp đường Nguyễn Trường Tộ, điểm cuối giáp đường Bến Đò. + Mặt cắt ngang 20m, trong đó: ++ Lòng đường 12m. ++ Vỉa hè 8m (mỗi bên 4m.) - Xây dựng mới tuyến đường Quy hoạch (theo Quyết định số 1138/QĐ-UBND ngày 28/4/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thị xã Ninh Hòa , tỉnh Khánh Hòa đế năm 2030) với chiều dài dự kiến 1000m. + Điểm đầu từ Khu vui chơi đến điểm cuối đường Hồ Tùng Mậu dự kiến 1000m + Mặt cắt ngang 30m, trong đó: ++ Lòng đường 20m. ++ Dải phân cách 2m ++ Vỉa hè 8m (mỗi bên 4m) - Đầu tư hoàn chỉnh các công trình hạ tầng kỹ thuật: Hệ thống thoát	300.000		Việc đầu tư dự án mang lại một số hiệu quả kinh tế - xã hội quan trọng như sau: - Kết nối mạng lưới giao thông liên vùng (kết nối với Quốc lộ 1A; đường Nguyễn Thị Ngọc Oanh, phường Ninh Hòa), từng bước hoàn thiện, nâng cao các tiêu chí phát triển đô thị, tiêu chuẩn đơn vị hành chính phường. - Tạo động lực và điều kiện tiền đề mở rộng không gian phát triển đô thị, thu hút đầu tư để khai thác có hiệu quả quỹ đất hai bên đường (mở rộng quỹ đất thương mại dịch vụ, chợ khu vực, quỹ đất ở, phát triển khu dân cư). - Đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của người dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội phường Hòa Thắng nói riêng và tỉnh Khánh Hòa nói chung.; theo định hướng phát triển dịch vụ thương mại
4	Đường Phan Bội Châu (đoạn tiếp giáp phường Cam Thuận đến đường quy hoạch Bà Triệu), phường Cam Phú	Phường Cam Ranh	26.115	Dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt	Xây dựng hoàn thiện, đồng bộ tuyến đường theo quy hoạch, phục vụ nhu cầu đi lại của người dân trong khu vực thuận lợi, an toàn, mỹ quan đô thị, cải thiện vệ sinh môi trường và góp phần thức đẩy phát triển kinh tế xã hội của địa phương	Đầu tư theo quy hoạch đã được phê duyệt có tổng chiều dài: 342m; rộng 16m có kết cấu áo đường chính BTNC; Bó vỉa bằng bê tông; Vỉa hè trồng cây xanh, lát gạch terrazzo; Hệ thống thoát nước bê tông cốt thép; lắp đặt biển báo an toàn giao thông	26.115		Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 14/5/2025 của HĐND thành phố Cam Ranh về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 102/NQ-HĐND ngày 28/8/2024 của HĐND thành phố Cam Ranh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình; quyết định số 2312/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 của UBND thành phố Cam Ranh về việc phê duyệt dự án
5	Đầu tư nâng cấp, sửa chữa đường Trần Nhân Tông	Phường Phan Rang	8.000	Trục đường phục vụ giao thông đi lại cho người dân và khu vực lân cận, đáp ứng nhu cầu hoạt động kinh doanh buôn bán thường ngày cho các tiểu thương, hộ gia đình, cá nhân 02 bên trục đường; hiện nay mặt đường nhựa đã hư hỏng, sụp lún, gồ ghề gây khó khăn trong quá trình lưu thông nhất là vào mùa mưa lớn. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi để bà con nhân dân kinh doanh, trao đổi, mua bán hàng hoá thuận lợi, đảm bảo mỹ quan, từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng giao thông trên địa bàn phường Phan Rang, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế- xã hội địa phương; vì vậy đầu tư nâng cấp trục đường là cần thiết.	Từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng giao thông, mỹ quan trên địa bàn phường Phan Rang; đảm bảo an toàn giao thông, an sinh xã hội cho nhân dân; góp phần thúc đẩy phát triển hiệu quả kinh tế- xã hội địa phương theo hướng phường trung tâm đô thị.	* Điểm đầu: giao đường Thống Nhất * Điểm cuối: giao đường Ngô Gia Tự -Tổng trục đường dài: 0,362 Km - Bề rộng nền đường: 19,5m - Bề rộng mặt đường: 10,5 m -Vỉa hè 2 bên: 2x4,5=9m * Đầu tư nâng cấp, sửa chữa các hạng mục: mặt đường, lát vỉa hè, thoát nước, chiếu sáng, cây xanh	8.000		
6	Nâng cấp, mở rộng đường Đá Voi - Nông Phố, phường Ba Ngòi.	Phường Ba Ngòi	97.000	Hiện trạng mặt đường BTXM đã xuống cấp, hư hỏng chưa được đầu tư, không đảm bảo việc đi lại cho người dân vùng đồng bào DTTS	Góp phần làm cho bộ mặt về cơ sở hạ tầng được khang trang, thuận tiện cho việc đi lại, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, phát triển sản xuất của người dân, góp phần nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần cho người dân vùng đồng bào DTTS	Chiều dài 3000m, chỉ giới xây dựng: 16m, kết cấu BTXM, dày 20cm; thi công hệ thống thoát nước. Lắp đặt đèn chiếu sáng với 100 trụ + đèn, cống	97.000		

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Đề xuất Trung ương hỗ trợ	Ghi chú
7	Tuyến đường vào thôn Sơn Hải 2, xã Phước Dinh	Phước Dinh	55.116	Thôn Sơn Hải 2 có vị trí nằm phía Nam thôn Sơn Hải 1 là các thôn phân bố dân cư hai bên tuyến đường Quốc phòng cũ chạy dọc bờ biển phía Nam tỉnh Ninh Thuận kết nối với đường Tỉnh 701 để lưu thông về trung tâm huyện và TP. Phan Rang – Tháp Chàm. Hiện tại thôn Sơn Hải 2 chưa có tuyến đường nào kết nối trực tiếp với đường Tỉnh 701, người dân phải đi vòng về phía thôn Sơn Hải 1 mới tiếp cận được với đường Tỉnh 701 gây khó khăn trong việc lưu thông từ trước đến nay	Từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông tỉnh Ninh Thuận theo quy hoạch chung xây dựng khu du lịch ven biển phía Nam tỉnh Ninh Thuận đến năm 2035 đã được UBND tỉnh Ninh Thuận phê duyệt tại Quyết định số 4188/QĐ-UBND ngày 11/06/2020, là tiền đề góp phần phát triển KT-XH, thúc đẩy giao lưu văn hóa giữa các địa phương, ổn định và nâng cao đời sống nhân dân trong vùng, tạo sự chuyển biến nhanh hơn về đời sống vật chất, tinh thần của người nghèo	Tổng chiều dài tuyến khoảng 1,52 km: Điểm đầu đấu nối với Tỉnh lộ 701 tại lý trình Km17+685; Điểm cuối đấu nối với tuyến đường Quốc phòng cũ, thôn Sơn Hải 2, xã Phước Dinh và các hạng mục trên tuyến	55.000		
8	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường An Long – Trại giống	xã Phước Dinh	300.000	Phù hợp với Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 11/6/2020 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc Phê duyệt Đồ án quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch ven biển phía Nam tỉnh Ninh Thuận đến năm 2035 và Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 24/01/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng (tỷ lệ 1/2000) Khu vực có ký hiệu số 2 thuộc Đồ án quy hoạch chung xây dựng khu du lịch ven biển phía Nam tỉnh Ninh Thuận.	Tuyến đường An Long đi trại giống là một trong những trục đường chính yếu xã Phước Dinh kết nối mạng lưới giao thông liên tục giữa đường đôi Phía Nam - Đường Tỉnh 710 - Đường nối đập hạ lưu Sông Dinh - Đường Tỉnh 701 xuyên qua các thôn An Thạnh - Tuấn Tú - Hòa Thạnh. Mặt đường nhựa hiện hữu rộng 6,0m, nền đường trung bình từ 7,0m ÷ 9,0m; một số đoạn mặt đường bị hư hỏng, rạng nứt, trồi lún, xuống cấp gây khó khăn cho việc đi lại. với sự kết nối mạng lưới giao thông thuận lợi như trên nên lưu lượng xe lưu thông trên tuyến ngày một tăng, mặt đường hư hỏng, hạ tầng (thoát nước, chiếu sáng,...) chưa có nên thường xuyên xảy ra một số vụ tại nạng giao thông trên tuyến đặc biệt khi lưu thống vào ban đêm. Với hiện trạng như trên cùng với mật độ giao thông trên tuyến ngày một tăng nên việc Nâng cấp, mở rộng tuyến đường An Long – Trại giống là thật sự cần thiết.	Dự án đầu tư xây dựng Nâng cấp, mở rộng tuyến đường An Long – Trại giống dự kiến đầu tư xây dựng với tổng chiều dài là 4,144 km, gồm 02 đoạn: - Đoạn 1 (hướng tuyến theo đường bê tông hiện trạng trùng tim quy hoạch đường ĐH23) dài 1,40 km: Điểm đầu giao với đường Tỉnh 710; Điểm cuối giao với đường quy hoạch N1. Nền đường rộng 25,0m; Mặt đường rộng 15,0m; Vỉa hè hai bên 2x5,0 = 10,0m. - Đoạn 2 (hướng tuyến phóng mới tim quy hoạch đường N1) dài 2,744 km: Điểm đầu nối với cuối đoạn 1; Điểm cuối giao với đường tỉnh 701 - Khu vực trại giống. Nền đường rộng 42,0m; Mặt đường rộng 2x10=20,0m; Dải phân cách giữa rộng 6,0m; Vỉa hè hai bên 2x8,0 = 16,0m. * Các hạng mục đầu tư gồm: - Hệ thống nền mặt đường & ATGT; - Hệ thống bó vỉa, vỉa hè, cây xanh; - Cầu qua Sông Lu (dài 100,0m, rộng 43,0m); - Hệ thống thoát nước mưa; - Hệ thống cấp nước sinh hoạt + trụ cứu hỏa; - Hệ thống cống ngầm kỹ thuật; - Hệ thống đường ống thu gom nước thải; - Hệ thống điện chiếu sáng.	300.000		
9	Xây mới, mở rộng cầu Sông Lu (Cầu sắt cũ) và các hạng mục khác	xã Phước Hà	47.000	Hiện trạng cầu đã bị ri sét nặng, hư hỏng không đảm bảo cho xe có tải trọng nặng, không đảm bảo an toàn giao thông trên địa bàn toàn xã, khó khăn trong viện giao thương hàng hoá các vùng;	Đảm bảo cho nhân dân được đi lại, vận chuyển nông sản thuận lợi; giải quyết kiến nghị của cử tri; Kết nối các vùng sản xuất, vùng dân cư với trung tâm xã và các tuyến giao thông chính; đảm bảo tiêu chí về xây dựng NTM trên địa bàn, kết nối với tuyến Cao tốc Bắc Nam-Quốc Lộ 1A	- Tổng chiều dài đề xuất đầu tư Xây dựng mới cầu Nhị Hà khoảng 2,63km; Trong đó: + Chiều dài cầu khoảng 166,0m tính đến sau tường thân mố (tọa độ: 11°28'53.92" Bắc và 108°50'44.03" Đông); + Chiều dài đường dẫn hai đầu cầu khoảng 2.464,0m: Điểm đầu: Xuất phát tại điểm giao với mép đường nối cao tốc Bắc – Nam với QL1A (tọa độ: 11°28'0,25"Bắc và 108°50'9,68"Đông); Điểm cuối: Kết thúc giao với mép đường nhựa ĐT709B (tọa độ: 11°29'4,33"Bắc và 108°50'44.71"Đông); mở rộng bề rộng làn đường xe chạy từ 4,2m (01 làn xe cơ giới) lên thành 9,0m (02 làn xe cơ giới) ;nâng cấp mở rộng đường dẫn hai đầu cầu từ 3,5m (01 làn xe cơ giới) lên 5,0m (02 làn xe cơ giới);Nâng cấp tuyến đường từ trung tâm hành chính xã Phước Hà đến đường nối cao tốc Bắc Nam – QL1A	47.000		- Chi phí xây dựng:37.000 triệu đồng. - Chi phí QLDA, TVĐTXD, khác:10.000 triệu đồng
10	Đường từ vòng xoay tỉnh lộ 1A giao với đường ĐT652B đến giáp biển	Phường Đông Ninh Hòa	200.000	Nhằm tạo sự kết nối giữa khu dân cư với các khu vực dịch vụ du lịch ven biển, tăng cường các kết nối ngang Đông – Tây để phát triển không gian hướng ra biển Dốc Lết, các tuyến đường sẽ bổ sung vào mạng lưới giao thông chính và hệ thống hạ tầng đô thị khung trong khu vực đang được đầu tư xây dựng như Tỉnh lộ 1A, ĐT.651D, ĐT.652B, ĐT.652D	Tạo thuận lợi cho việc đi lại, phát triển khu dân cư, phân chỉnh trang, nâng cấp hạ tầng xã hội và kỹ thuật, tạo mỹ quan đô thị và phát triển du lịch cũng như kinh tế xã hội của địa phương	- Loại đường: Đường chính khu vực - Chiều dài tuyến 1,41Km - Bề rộng chỉ giới 26m và 20,5m - Cấp quản lý: cấp II - Cấp kỹ thuật: 50 - Mặt đường Bê tông nhựa, vỉa hè lát gạch Terrazzo, Cầu dầm bản rỗng 3 nhịp 20m, Hệ thống ATGT, Cống tròn thoát nước mưa BTCT, Ống thoát nước thải HDPE, Hệ thống cấp nước, cấp điện, chiếu sáng,	200.000		

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Đề xuất Trung ương hỗ trợ	Ghi chú
11	Tuyến đường dọc 02 bờ sông Dinh.	Phường Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.	201.000	- Dự án Tuyến đường dọc 2 bờ Sông Dinh sẽ kết nối đường 2/4 với QL1A hình thành các trục đường trong đô thị, góp phần tạo cảnh quan dọc hai bên bờ Sông Dinh được sạch sẽ, thoáng mát, tạo điều kiện để xây dựng công viên, khu vực cây xanh dọc hai bên bờ Sông và cũng là tiền đề để thực hiện Quy hoạch chỉnh trang khu dân cư hai bên bờ Sông Dinh. Dự án góp phần cho phường đạt tiêu chí đô thị loại III.	Nhằm tạo mỹ quan đô thị phường Ninh Hòa, tạo dựng không gian đô thị sầm uất, đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, tăng cường kết nối các trục đường chính. Tạo sức hấp dẫn để đẩy mạnh thu hút đầu tư.	- Dự án Tuyến đường dọc 2 bờ Sông Dinh gồm 3 tuyến tổng chiều dài khoảng 3,8 Km cụ thể: + Tuyến 1: Tuyến đi dọc bờ Bắc Sông Dinh từ đường 2 tháng 4 đi ra đường gom quy hoạch dọc Quốc lộ 1A. Tuyến dài khoảng 1.200m. + Tuyến 2: Tuyến đi dọc bờ Nam Sông Dinh từ đường 2 tháng 4 nối ta đường Nguyên Trường Tộ, cách ngã giao Quốc lộ 1A khoảng 50m. Tuyến dài khoảng 1.100m. + Tuyến 3: Tuyến nối từ đường Nguyễn Trường Tộ đi ra bờ Nam Sông Dinh và chạy dọc bờ Nam Sông Dinh về đường 2 tháng 4 (nối vào Tuyến 2 nêu trên). Tuyến dài khoảng 500m. - Làm mới đường giao thông, thoát nước mưa, cấp nước, điện chiếu sáng, chi phí đền bù đền bù giải tỏa, giải phóng mặt bằng. - Đường có chỉ giới 7,5m ÷ 16m: Mặt đường bê tông nhựa, bó vỉa và vỉa hè bằng đá Granit.	200.000		
12	Nâng cấp, cải tạo đường Hà Huy Tập		22.200	Tuyến đường Hà Huy Tập là trục giao thông quan trọng, kết nối từ đường 21/8 vào khu dân cư và khu vực trại giam, có mật độ lưu thông cao (khoảng 1.200–1.500 lượt xe/ngày). Mặt đường hiện tại xuống cấp, hư hỏng, ổ gà xuất hiện nhiều đoạn; hệ thống thoát nước chưa hoàn chỉnh, thường xuyên xảy ra ngập cục bộ khi mưa lớn. Hai tuyến hẻm nhánh hiện chỉ là đường đất, nhỏ hẹp, đi lại khó khăn, nhất là mùa mưa gây lầy lội, ảnh hưởng trực tiếp đến khoảng 60 hộ dân sinh sống dọc tuyến. Đáp ứng yêu cầu giao thông, kết nối các khu dân cư; phục vụ đi lại, vận chuyển hàng hóa và nhu cầu sinh hoạt của nhân dân. Cải thiện hạ tầng kỹ thuật, đồng bộ với quy hoạch phát triển đô thị, giảm tình trạng ngập úng và ô nhiễm môi trường. Đảm bảo an toàn giao thông, đặc biệt đối với học sinh, người cao tuổi và phương tiện xe máy.	Giảm chi phí vận hành và sửa chữa phương tiện, tiết kiệm khoảng 0,8 – 1,0 tỷ đồng/năm cho người dân. Giá trị đất dọc hai bên đường dự kiến tăng 10–15%/năm, góp phần tăng nguồn thu ngân sách từ đất và dịch vụ. Thúc đẩy phát triển thương mại, dịch vụ nhỏ lẻ tại khu dân cư Phước Mỹ và khu vực lân cận. Hoàn thiện hệ thống thoát nước, xử lý tình trạng ngập úng sau mưa lớn. Giảm bụi bẩn và bùn đất từ đường đất, cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường. Đảm bảo an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn, đặc biệt cho người đi bộ và xe máy. Cải thiện điều kiện đi lại cho khoảng 350 hộ dân (1.500 nhân khẩu) trong khu vực. Tạo diện mạo đô thị khang trang, sạch đẹp, nâng cao chất lượng sống và an ninh trật tự.	Mặt đường nhựa kết hệ thống thoát nước với chiều dài L=590m; Chiều rộng nền =14,0m, mặt đường = 7m, nền = 3,5mx2=7m; Hẻm đường đất L=0,34kn, mặt đường = 5m; Hẻm đường đất L=0,12kn, mặt đường = 3,5m;	22.000		
13	Đường Quang Trung (Đoạn từ đường 2-8 đến đường Hoàng Quốc Việt)	Thôn 2, Thôn 5, xã Khánh Vĩnh	150.000	Việc đầu tư công trình là cần thiết nhằm từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông theo quy hoạch được duyệt, đáp ứng nhu cầu đi lại ngày càng cao của người dân, đồng thời góp phần phát triển đô thị, thúc đẩy kinh tế - xã hội tại địa phương. Tuyến đường sau khi hoàn thiện sẽ đảm bảo kết nối đồng bộ với các trục giao thông chính, giảm áp lực lưu thông cho khu vực trung tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh của người dân, góp phần xây dựng bộ mặt đô thị văn minh, hiện đại.	Xây dựng phát triển xã Khánh Vĩnh văn minh hiện đại đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, đảm bảo sự phát triển bền vững lâu dài, tạo bộ mặt kiến trúc cho khu vực trung tâm, góp phần hoàn chỉnh quy hoạch chung của xã Khánh Vĩnh nói riêng và của tỉnh Khánh Hoà nói chung theo xu hướng hiện đại hóa trong tương lai. Từng bước xây dựng hệ thống đường giao thông trong khu vực, làm tiền đề cho việc phát triển xã Khánh Vĩnh. Nâng cao năng lực thông hành, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc giao thông đi lại và góp phần tạo đà phát triển kinh tế - xã hội, chính trị, văn hóa. Tạo đà phát triển sản xuất, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ kinh tế, chính trị, văn hóa mà Nhà nước giao.	Chiều dài toàn tuyến là 565m, gồm cầu Quang Trung bắc qua sông Khế và đường Quang trung lộ giới 20m, lòng đường 12m, vỉa hè 4m x 2- Mặt đường BTN (tiêu chuẩn cơ sở 38:2022/TCĐBVN.) - Bó vỉa - vỉa hè – bó lề: vỉa hè được lát gạch Terrazzo, hệ thống bó vỉa bằng BT đá 1x2 M250 đổ tại chỗ. - Cây xanh: trồng Bằng Lăng Tím, hoặc Muồng Thái - Thoát nước mưa: hệ thống cống tròn, hố thu nước. - Nút giao - Điện Chiếu sáng - An toàn giao thông: thiết kế hệ thống sơn vạch kẻ đường, biển báo, biển chỉ dẫn theo đúng điều lệ báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT	150.000		
14	Đường giao thông đi khu sản xuất vành đai phía nam xã Bác Ái.	xã Bác Ái	250.000	Hiện nay hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông hiện vẫn chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa ảnh hưởng nhất định đến sự phát triển kinh tế của địa phương; dự án hình thành sẽ kết nối liên vùng sản xuất Phước Tiến, Phước Thắng, Phước Chính; tạo điều kiện thuận lợi để phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, góp phần xóa đói giảm nghèo cho nhân dân vùng dự án là vô cùng cần thiết.	Xây dựng Đường giao thông và các công trình trên tuyến, hệ thống cầu, cống thoát nước…từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng, góp phần phát triển kết cấu hạ tầng giao thông nông thôn trong xây dựng nông thôn mới, hiện đại hóa nông thôn đáp ứng chương trình phát triển chung của xã; tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại và vận chuyển hàng hóa.	Quy mô đầu tư dự kiến: Xây dựng đường bê tông ximăng với chiều dài khoảng 12km; và các công trình trên tuyến như hệ thống thoát dọc, cầu, cống thoát nước, mái gia cố…	250.000		

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Đề xuất Trung ương hỗ trợ	Ghi chú
15	Đường từ Tân Phú đi KCN Vạn Lương	xã Vạn Ninh	220.000	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường liên thôn hiện trạng thành tuyến đường giao thông cấp khu vực, là trục đường kết nối Đông - Tây ở phía Bắc của xã Vạn Ninh. Tuyến đường sau khi đầu tư sẽ đảm bảo đủ năng lực phục vụ lưu thông hàng hóa, phương tiện, nhất là hỗ trợ khai thác hiệu quả Khu Công nghiệp Vạn Ninh, hồ chứa nước Đồng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương	Mở rộng, nâng cấp tuyến đường hiện trạng thành tuyến đường trục chính kết nối ở khu vực phía Bắc của xã Vạn Ninh liên kết giao thông giữa đường Quốc lộ 1A với đường Tỉnh lộ DT651D	Chiều dài tuyến đường khoảng 4.150 m. Các nội dung đầu tư gồm: - Thực hiện công tác GPMB; - Đầu tư đường ô tô theo tiêu chuẩn đường cấp III, khu vực đồng bằng; Nền đường rộng 12 m, mặt đường rộng 7 m,02 lớp bê tông nhựa dày 12 cm. - Các công trình trên tuyến (cầu, cống,...)	220.000		
16	Đường D2 nối dài đến khu công nghiệp Du Long, hạng mục: nền mặt đường, vỉa hè, thoát nước	xã Thuận Bắc, tỉnh Khánh Hòa	90.000	Hiện trạng về hạ tầng kết nối giao thông để phục vụ đi lại cho người lao động và vận chuyển hàng hóa của khu công nghiệp Du Long thông qua điểm kết nối duy nhất là Quốc lộ 1. Từ cuối năm 2023 khi các nhà máy đi vào hoạt động theo kế hoạch, lượng công nhân, người lao động ra vào khu công nghiệp vào giờ cao điểm là rất lớn, nguy cơ cao gây ùn tắc giao thông và gây mất trật tự giao thông, tai nạn giao thông trên tuyến Quốc lộ 1. Theo quy hoạch chung, tuyến đường D2 có mặt cắt ngang 42m là tuyến đường trục "xương sống" theo hướng Bắc - Nam của khu trung tâm hành chính xã, là tuyến đường kết nối thuận lợi nhất, gần nhất từ khu công nghiệp Du Long đến các khu dân cư như thôn Ấn Đạt, Bà Râu 1, Bà Râu 2 và Đá Mài Trên, Đá Mài Dưới. Đây cũng là tuyến đường gần nhất kết nối từ khu công nghiệp đến Trung tâm y tế huyện Thuận Bắc, phục vụ cho công tác cứu thương, cấp cứu kịp thời và nhanh nhất khi có tai nạn lao động xảy ra trong quá trình hoạt động của các nhà máy trong khu công nghiệp.	Giải quyết giao thông đi lại cho nhân dân, công nhân, người lao động, đảm bảo an toàn giao thông, đáp ứng hạ tầng cơ bản phục vụ cho khu công nghiệp Du Long phát triển theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh và xã Thuận Bắc; đồng thời tạo ra hạ tầng để khai thác quỹ đất đầu tư nhà ở cho công nhân.	* Dự án Đường D2 nối dài đến Khu công nghiệp Du Long được đầu tư với tổng chiều dài 1.280,00m, điểm đầu giao với tim đường nhựa N7; điểm cuối nối vào tuyến đường trong khu công nghiệp Du Long, gồm các hạng mục như sau: - Nền mặt đường: Mặt đường Bê tông nhựa rộng 8,0m; nền đường rộng theo thực tế, với quy mô mặt cắt ngang tuyến đường được đầu tư như sau: + Bề rộng mặt đường: Bmặt = 4,0 x 2 = 8,0m; + Bề rộng lề trái: Blề trái = (0,5 ÷ 6,0) m (thay đổi theo thực tế); + Bề rộng lề phải: Blề phải = 1,0m; + Bề rộng nền đường: Bnền = (9,5 ÷ 15,0) m (thay đổi theo thực tế). - Cầu qua suối bằng BTCT dài 58,15m (tính đến đuôi tường cánh mố), bề rộng toàn cầu Bcầu = 15,0m, với quy mô mặt cắt ngang như sau: + Phần xe chạy Bm = 2 x 4,0m = 8,0m; + Dải mở rộng do đường cong 2 bên Bmrdc = 2 x 0,25 = 0,5m; + Lề bộ hành = 1 x 5,5 = 5,5; + Dải lan can 2 bên Blc = 2 x 0,50m = 1,0m;	90.000		
17	Nâng cấp, mở rộng Cầu kết hợp đường đi khu sản xuất thôn 2	Xã Ninh Sơn	15.000	Hiện nay Cầu Nguyễn Đức Cảnh được đầu tư năm 1992, kết cấu bằng sắt, móng xây đá chẻ, qua thời gian sử dụng đã xuống cấp, gây mất an toàn giao thông khi lưu thông qua cầu; mặt khác đây là tuyến giao thông chính nhân dân trong xã vận chuyển nông sản, năm 2018 đã bị sập cầu, gây tắt nghẽn giao thông	Cầu bê tông cốt thép B=6m, gia cố thượng lưu và hạ lưu; đường dẫn, kết hợp kè chống sói lỡ, và tuyến đường bê tông xi măng B=5m, dày 20cm	1,4km	15.000		
18	Cầu Đá Bàn	Xã Bắc Ninh Hoà, tỉnh Khánh Hòa	42.000	Cầu Đá Bàn được xây dựng nhằm phục vụ cho việc phát triển vùng phía Tây Nam của xã Ninh Sơn (thuộc thôn 5), bao gồm định hướng quy hoạch vùng nông thôn mới có khoảng 4.000 ha (đất trồng lúa, mía và đất rừng sản xuất), phục vụ cho Khu lưu niệm Chiến thắng Vườn Gòn - Đá Bàn và Nhà máy điện mặt trời Long Sơn với công suất 170 MWp và nghĩa trang của xã rộng 7,5ha. - Do đó cần thiết phải xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ cho việc phát triển khu vực; mà trong đó việc xây dựng cầu Đá Bàn là hết sức cần thiết nhằm, đảm bảo giao thông thông suốt, tạo điều kiện để liên kết vùng, đảm bảo an ninh - quốc phòng, phát triển du lịch và kinh tế khu vực cần được ưu tiên lên hàng đầu.	Tạo thành mạng lưới giao thông hoàn chỉnh, đồng bộ, hiện đại, liên kết thuận lợi với các phương thức vận tải, đảm bảo thông suốt. - Tạo liên kết vùng, liên kết với các khu vực có kinh tế phát triển cao, tạo điều kiện để phát triển kinh tế khu vực Đá Bàn. - Làm nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng - an ninh, góp phần vào nguồn lực đảm bảo đầu tư xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc.	Quy mô: Cầu xây dựng vĩnh cửu bằng BTCT dự ứng lực và BTCT - Tiêu chuẩn thiết kế : TCVN 11823:2017 - Tải trọng thiết kế : HL93 Tần suất lũ thiết kế : 1% - Xây dựng cầu nằm về phía thượng lưu của đập tràn thủy lợi, song song và cách đập tràn Hòa Huỳnh 41m. + Chiều dài cầu dự kiến khoảng 70,0m gồm 2 mố cầu và 3 nhịp, mỗi nhịp dài 20m (3x20m+2x5m = 70,0m) + Khổ cầu B=8,0m (xe chạy) + 2x 0,5m (lan can) = 9,0m. + Kết cấu phần trên: Sử dụng loại kết cấu nhịp bằng dầm bản BTCT dự ứng lực đúc sẵn lắp ghép, bản mặt cầu bằng BTCT 30MPa đổ tại chỗ. Loại dầm bản dự kiến sử dụng có ưu điểm là chiều cao cấu tạo h=75cm, nhỏ hơn so với các loại dầm I hoặc T thông thường khác, vì vậy giảm được chiều cao tổng thể của cầu và giảm độ dốc lên cầu, thuận tiện hơn cho việc lưu thông. + Mặt cầu thảm bê tông nhựa, đồng bộ với kết cấu mặt đường 2 đầu cầu. + Lan can 2 bên cầu bằng kết cấu thép tráng kẽm gia công sẵn lắp ghép. + Kết cấu phần dưới: Kết cấu móng dùng loại móng cọc đóng hoặc khoan nhồi, tùy thuộc vào kết qủa khảo sát địa chất công trình; Kết cấu mố dùng dạng mố chữ U bằng BTCT đổ tại chỗ; kết cấu trụ dùng kết cấu trụ đặc thân hẹp bằng BTCT đổ tại chỗ.	42.000		

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Đề xuất Trung ương hỗ trợ	Ghi chú
19	Nâng cấp đường liên xã từ cầu Văn Định đến ngã 3 thôn Quảng Cư	UBND xã Hòa Trí	19.000	Hoàn thiện cơ sở hạ tầng theo quy hoạch được duyệt; đáp ứng nhu cầu đi lại cho nhân dân; góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương	Xây dựng tuyến giao thông động lực đạt chuẩn kỹ thuật, an toàn, thông suốt, phục vụ đa dạng phương thức vận tải hàng hóa, hành khách. Việc đầu tư sẽ giải quyết tình trạng hạ tầng kém phát triển, không đủ năng lực vận chuyển chịu áp lực ngày càng tăng từ hoạt động thương mại, du lịch và logistics. Đây cũng là mong mỏi lâu nay của người dân và cử tri, góp phần giảm ùn tắc, nâng cao chất lượng môi trường nông thôn. Tuyến đường đồng bộ với quy hoạch chung tỉnh và huyện đã được phê duyệt, hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển	L= 3.025m	19.000		
20	Đường từ Nhà Vuông đến đường liên vùng	Xã Diên Điền	90.000	Đường giao thông trục chính của xã, tạo nên bộ mặt đô thi, kết nối với khu đô thị hành chính tạo thành trục phát triển	Tạo bộ mặt đô thị, giúp người dân thuận lợi cho việc giao thông đi lại và tạo đà phát triển kinh tế - xã hội, chính trị, văn hóa cho toàn xã.	Theo quy mô đường đô thị với hệ thống chiếu sáng, cây xanh, hệ thống thoát nước đầy đủ, rộng 20m, dài 1200m	90.000		
21	Trục giao thông kinh tế kết nối từ Khu Trung tâm xã đến Cảng Cà Ná (cũ)	Lạc Sơn 1, Lạc Sơn 2, Lạc Sơn 3, Cà Ná	83.000	Tuyến giao thông này sẽ là động lực phát triển kinh tế - xã hội chiến lược quan trọng trong phát triển hạ tầng hướng biển, tạo trục kết nối kinh tế động lực phía Đông Quốc lộ 1A, kết nối trực tiếp với Cảng cá Cà Ná và khu dịch vụ ven biển. Tạo bộ mặt đô thị góp phần tăng trưởng 02 con số theo Nghị quyết số 01-NQ/TU của Tỉnh uỷ Khánh Hoà. Việc đầu tư sẽ giải quyết tình trạng hạ tầng kém phát triển, không đủ năng lực vận chuyển chịu áp lực ngày càng tăng từ hoạt động thương mại, du lịch và logistics. Đây cũng là mong mỏi lâu nay của người dân và cử tri, góp phần giảm ùn tắc, nâng cao chất lượng môi trường đô thị. Tuyến đường đồng bộ với quy hoạch chung tỉnh và huyện đã được phê duyệt, hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển đô thị – dịch vụ ven biển hiện đại.	Xây dựng tuyến giao thông động lực đạt chuẩn kỹ thuật, an toàn, thông suốt, phục vụ đa dạng phương thức vận tải hàng hóa, hành khách. Hình thành hành lang phát triển kinh tế – thương mại – dịch vụ – du lịch ven biển, tận dụng tối đa tiềm năng cảng biển và tài nguyên địa phương. Tạo điều kiện thu hút đầu tư, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế – xã hội hai con số theo Nghị quyết số 01-NQ/TU của Tỉnh ủy Khánh Hòa và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Cà Ná. Nâng cao chất lượng sống, tạo môi trường phát triển bền vững cho cộng đồng cư dân khu vực ven biển. Xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị đồng bộ, theo hướng hiện đại, tiếp cận các tiêu chuẩn đô thị xanh, đô thị văn minh đối với các đô thị trọng điểm. Đồng thời, tập trung nguồn lực để đầu tư các tuyến đường giao thông trọng yếu tại các đô thị, khu vực có lợi thế về thu hút đầu tư để khai thác quỹ đất (hai bên đường) có hiệu quả, nhằm tái tạo nguồn lực tài chính để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng trên địa bàn xã	Tổng chiều dài toàn hệ thống 2.840m; bề rộng nền đường 18m	83.000		
22	Cầu BTXM qua khu sản xuất dốc Tuông.	xã Bác Ái Tây	20.900	Hiện trạng chưa có hệ thống giao thông đi lại. Người dân phải lội sông để vận chuyển hàng hóa nông sản	Kết nối vùng sản xuất Nông nghiệp. Giảm thiểu chi phí vận chuyển thủ công qua Sông, suối. Đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản của người dân	Tổng chiều dài đề xuất đầu tư L= 260m;(Trong đó:Chiều dài cầu khoảng 110,0m tính đến đuôi tường cánh mố;Chiều dài đường dẫn vào cầu khoảng 150,0m.). Kết cấu Cầu bê tông DƯL	20.900		
23	Xây dựng mới Cầu thôn Bậc Rây 1 (thay Cầu treo Bậc Rây 1)	xã Bác Ái Tây	25.000	Cầu treo Bạc Rây 1 hiện nay đã xuống cấp nghiêm trọng, không còn đảm bảo an toàn cho người và phương tiện, tiềm ẩn nguy cơ tai nạn.-Cầu là tuyến giao thông huyết mạch kết nối trung tâm xã với các thôn lân cận, phục vụ đi lại hàng ngày của nhân dân và vận chuyển nông sản ra thị trường.- Việc thay thế cầu treo bằng cầu mới kiên cố là yêu cầu cấp bách để đảm bảo an toàn, ổn định đời sống và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương	Kết nối vùng sản xuất Cây ăn trái có giá trị kinh tế cao như Sầu Riêng, Bưởi.. Giảm thiểu chi phí vận chuyển thủ công qua Sông, suối. Tạo kết nối với trục tỉnh lộ 707 và vùng sản xuất	Tổng chiều dài đề xuất đầu tư L= 260m;(Trong đó:Chiều dài cầu khoảng 110,0m tính đến đuôi tường cánh mố;Chiều dài đường dẫn vào cầu khoảng 150,0m.). Kết cấu Cầu bê tông DƯL	25.000		
24	Xây dựng mới Cầu thôn Bậc Rây 2 (thay cầu treo Bạc Rây 2):	xã Bác Ái Tây	25.000	Cầu treo Bạc Rây 1 hiện nay đã xuống cấp nghiêm trọng, không còn đảm bảo an toàn cho người và phương tiện, tiềm ẩn nguy cơ tai nạn.-Cầu là tuyến giao thông huyết mạch kết nối trung tâm xã với các thôn lân cận, phục vụ đi lại hàng ngày của nhân dân và vận chuyển nông sản ra thị trường. Việc thay thế cầu treo bằng cầu mới kiên cố là yêu cầu cấp bách để đảm bảo an toàn, ổn định đời sống và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương	Kết nối vùng sản xuất Cây ăn trái có giá trị kinh tế cao như Sầu Riêng, Bưởi.. Giảm thiểu chi phí vận chuyển thủ công qua Sông, suối. Tạo kết nối với trục tỉnh lộ 707 và vùng sản xuất	Tổng chiều dài đề xuất đầu tư L= 300m;(Trong đó:Chiều dài cầu khoảng 110,0m tính đến đuôi tường cánh mố;Chiều dài đường dẫn vào cầu khoảng 150,0m.). Kết cấu Cầu bê tông DƯL	25.000		

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Đề xuất Trung ương hỗ trợ	Ghi chú
25	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường tỉnh lộ 705 đi tỉnh lộ 708	Xã Mỹ Sơn	20.000	Kết nối liên vùng với xã Anh Dũng; Phước Hậu; Công Hải	Mở rộng khu dân cư, tăng kinh doanh dịch vụ thương mại	Đầu tư mới dự kiến 25 km	20.000		
26	Xây dựng cầu từ thôn Ú đi thôn Hà Dài	Xã Anh Dũng	30.000	Phục vụ nhu cầu đi lại, vận chuyển vật tư, nông sản của hơn 150 hộ dân tại thôn Hà Dài và các thôn lân cận, Đảm bảo an toàn giao thông, thúc đẩy phát triển kinh tế tại địa phương	Phục vụ nhu cầu đi lại, vận chuyển vật tư, nông sản. Đảm bảo an toàn giao thông, thúc đẩy phát triển kinh tế tại địa phương, kết nối giao thông giữa hai thôn và vùng dân cư tại địa phương, phòng chóng thiên tai, nâng cao khả năng ứng cứu khẩn cấp khi có xảy ra thiên tai	Tổng chiều dài xây dựng cầu là '480 mét	30.000		
27	Xây dựng tuyến đường Liên Sơn 2 - Láng Thỏ	Thôn Liên Sơn 2, xã Phước Hậu.	110.000	Tuyến đường chưa được cứng hóa, lầy lội về mùa mưa, là tuyến đường chính phục vụ sản xuất của 500ha/350 hộ dân là tuyến đường đảm bảo bảo vệ rừng, kết hợp du lịch sinh thái Hồ chứa nước Lanh Ra.	Phục vụ việc đi lại, vận chuyển nông sản, bảo vệ rừng, chữa cháy khi cháy rừng, kết hợp du lịch sinh thái Hồ Lanh Ra.	L=5.000m, mặt đường rộng 6m, nhựa hóa	110.000		
28	Nâng cấp tuyến đường liên xã Ma Trai - Nam Cam Ranh	Thôn Ma Trai, xã Công Hải	19.904	Tuyến đường giao thông hiện đang trong tình trạng hư hỏng như mặt đường ổ gà, lún lầy, nứt nẻ, trục đường còn lại cuối tuyến là đường đất, chưa kết nối vùng liên tục, đặc biệt khi mùa mưa đến, việc đi lại của người dân bị cản trở nghiêm trọng, sự luân chuyển hàng hóa – dịch vụ bị gián đoạn, làm giảm hiệu quả sản xuất nông nghiệp – kinh tế địa phương	Bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật, thuận lợi cho việc lưu thông; Cải thiện điều kiện đi lại, vận chuyển hàng hóa của người dân, góp phần giảm chi phí sản xuất, thúc đẩy tiêu thụ nông sản; Tạo diện mạo mới cho thôn, từng bước hoàn thiện tiêu chí giao thông trong xây dựng nông thôn mới nâng cao, tiến tới nông thôn mới kiểu mẫu; Bảo đảm an toàn giao thông, hạn chế tai nạn, đặc biệt đối với học sinh, người già và trẻ em trong thôn;	Tuyến đường bê tông xi măng, chiều dài tuyến khoảng 8 km; Bề rộng mặt đường: 3,0 – 3,5 m (tùy theo hiện trạng và quy hoạch nông thôn mới). Kết cấu mặt đường: Bê tông xi măng, mác 200 – 250#, dày 14 - 16 cm; Lề đường: mỗi bên 0,25 – 0,5 m, gia cố bằng đất đầm chặt, rải cấp phối hoặc trồng cỏ chống xói mòn; Hệ thống thoát nước: Bố trí rãnh thoát nước dọc và cống ngang tại các vị trí cần thiết, bảo đảm thoát nước nhanh, không gây ngập úng; Các hạng mục phụ trợ: Biển báo giao thông, cọc mốc, hệ thống an toàn đường	19.900		
29	Xây dựng Cầu qua Sông Lu, xã Ninh Phước	Xã Ninh Phước	20.000	Cầu sắt cũ qua Sông Lu đã xuống cấp nghiêm trọng, kết cấu yếu, mặt cầu hẹp, không đảm bảo an toàn cho người và phương tiện lưu thông, đặc biệt trong mùa mưa lũ. Xây dựng Cầu qua Sông Lu nhằm thay thế cầu sắt hiện hữu đã xuống cấp.	Hình thành tuyến kết nối trực tiếp giữa các khu vực hai bên sông Lu, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại, vận chuyển hàng hóa và phát triển giao thông trục chính, đặc biệt trong mùa mưa lũ khi việc đi lại qua sông gặp nhiều khó khăn	Cầu dầm giản đơn 2 nhịp bằng BTCT thường, mỗi nhịp dài 18,0m. Tổng chiều dài cầu khoảng 36,0m (tính đến đuôi tường cánh mố)	20.000		
30	Nâng cấp đường Mông Đức - Hữu Đức, xã Phươc Hữu	Thôn Mông Đức, xã Phước Hữu	14.500	Đây là tuyến đường đóng vai trò quan trọng, liên kết các tuyến giao thông hiện có tại địa phương như kết nối các thôn về Trung tâm xã và kết nối với các xã lân cận như Ninh Phước, Phước Hà. Tuyến đường này hiện nay đã xuống cấp nghiêm trọng, đoạn giữa tuyến bắt đầu từ bờ tràn Mông Đức đến giáp cầu Cà Thé khoảng 1km toàn bộ nền mặt đường gãy lún tạo ra những điểm đen giao thông, các vị trí đầu và cuối tuyến nền bê tông hiện nay đã bong tróc mặt, 1 số vị	Kết nối hạ tầng kỹ thuật và phát triển giao thông. Thúc đẩy phát triển kinh tế. Đảm bảo an ninh quốc phòng và ổn định dân cư.Phù hợp với quy hoạch và định hướng phát triển.	Tổng chiều dài tuyến đường đầu tư L=2.949,98m. Kết cấu nền mặt đường Thảm nhựa BTN chặt C12,5 dày 5cm. Hệ thống thoát nước.Hệ thống an toàn giao thông:	14.500		
31	Xây dựng mới các tuyến đường nối Yên Ninh - kè biển Đông Hải	Phường Đông Hải, tỉnh Khánh Hòa	120.000	Hiện trạng khu vực phường đông Hải cũ chưa có tuyến đường lớn nào kết nối từ đường Yên Ninh ra kè biển Đông Hải. Nên mỗi khi có sự số thiên tai bão lũ, hỏa hoạn cháy nổ, … các phương tiện rất khó tiếp cận để ứng cứu kịp thời. Mặc khác chưa khai thác hết giá trị quỹ đất trong khu vực	Hình thành mạng lưới giao thông liên hoàn giữa đường Yên Ninh với tuyến kè biển Đông Hải và đường đi bộ ven biển tỉnh Ninh Thuận, nhằm Phục vụ giao thông đi lại thuận tiện, tạo hành lang hạ tầng phục vụ phát triển du lịch - dịch vụ - thương mại, tạo thuận lợi cho việc ứng cứu kịp thời khi có sự cố thiên tai, góp phần giảm nhẹ rủi ro về thiên tai. Tạo tiền đề khai thác tiềm năng quỹ đất chưa sử dụng hoặc sử dụng không hiệu quả trong khu vực.	Thu hồi GPMB và Đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng gồm nền mặt đường, hệ thống cấp, thoát nước, cống hào kỹ thuật, cấp điện và chiếu sáng với tổng chiều dài khoảng 1km.	120.000		

PHỤ LỤC II.6

TỔNG HỢP NHU CẦU ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2026-2030
LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, THỦY LỢI, THỦY SẢN

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 9 năm 2025 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Đề xuất ngân sách Trung ương hỗ trợ	Ghi chú
	TỔNG CỘNG		**13.105.696**				**3.451.480**	**1.479.809**	
I	**CẤP TỈNH QUẢN LÝ**		**13.105.696**				**2.451.480**	**1.479.809**	
1	Hồ chứa nước Sông Búng	Ninh Hòa	793.000	Xây dựng hồ chứa điều tiết nguồn nước và hệ thống dẫn nước để cung cấp, tạo nguồn cấp nước cho sản xuất nông nghiệp, sinh hoạt, công nghiệp và dịch vụ. Tăng cường năng lực phòng chống, giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.	Xây dựng hồ chứa điều tiết nguồn nước và hệ thống dẫn nước để cung cấp, tạo nguồn cấp nước cho sản xuất nông nghiệp, sinh hoạt, công nghiệp và dịch vụ,tạo cảnh quan phát triển du lịch, cải thiện môi trường sinh thái, đảm bảo đời sống cho người dân trong vùng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Tăng cường năng lực phòng chống, giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu	- Xây dựng hồ chứa nước sông Búng có dung tích toàn bộ khoảng 10,1 triệu m3. Các hạng mục công trình đầu mối bao gồm: Đập ngăn sông; tràn xả lũ; cống lấy nước; cáccông trình phụ trợ và phục vụ quản lý vận hành. - Xây dựng đường ống chính và đường ống nhánh dài khoảng 12,8km để dẫn nước về khu hưởng lợi.	37.000	749.809	
2	Hồ chứa nước Sông Cạn	Cam Ranh	768.000	Mục tiêu cấp nước sinh hoạt cho 11.600 dân xã Cam Thịnh Đông và Cam Thịnh Tây, cấp nước sản xuất nông nghiệp 100ha xã Cam Thịnh Đông và Cam Thịnh Tây, cấp nước cho khu công nghiệp Nam Cam Ranh công suất 15.000 m3/ ngày đêm	Xây dựng hồ chứa nước Sông Cạn để trữ nước, tận dụng tối đa khả năng của lưu vực và lòng hồ nhằm cung cấp nước cho nhu cầu phát triển kinh tế xã hội vùng hạ du, kết hợp giảm lũ và tạo cảnh quan du lịch, cải thiện môi trường sinh thái khu vực	Xây dựng 01 đập dâng tạo hồ chứa, 01 tràn xả lũ, 01 cống lấy nước, 01 tuyến đường quản lý, 01 nhà quản lý vận hành	30.000	730.000	
3	Xây dựng Kênh chuyển nước Tân Giang - Sông Biêu	xã Phước Hà, tỉnh Khánh Hoà	517.446	Xây dựng kênh chuyển nước Tân Giang - Sông Biêu với nhiệm vụ trữ nước vào hồ Sông Biêu vào mùa nhiều nước, cấp nước vào mùa khô cho khu tưới Hồ Tân Giang để đảm bảo tưới ổn định cho 3.000ha đất canh tác, cấp nước dân sinh, điều hòa khí hậu, nuôi trồng thủy sản, hoàn trả hạ du, du lịch..., nhằm nâng cao thu nhập, góp phần xóa đói giảm nghèo cho nhân dân vùng dự án là vô cùng cần thiết. Nên trong quy hoạch thủy lợi tỉnh Ninh Thuận được duyệt, ngoài xây dựng mới các hồ chứa còn đề xuất các giải pháp kết nối liên thông các hệ thống thủy lợi hiện có, trong đó có liên thông chuyển nước từ hồ Tân Giang -> Sông Biêu để bổ sung nguồn nước thiếu hụt cho các tiểu vùng lưu vực Sông Quao và Sông Lu phía Nam tỉnh	Xây dựng kênh chuyển nước từ lưu vực hồ Tân Giang qua lưu vực hồ Sông Biêu nhằm tạo nguồn nước tự chạy tưới ổn định cho khoảng 3.000 ha đất nông nghiệp thuộc các xã Phước Ninh, xã Nhị Hà, xã Phước Hà, huyện Thuận Nam; đồng thời cấp nước sinh hoạt cho 30.000 người dân và chăn nuôi gia súc khoảng 23.000 con trâu, bò, dê, cừu; làm chậm lũ sông Lu và cải thiện môi trường	i) Kênh chuyển nước Tân Giang - Sông Biêu dài 3,4 km: Có nhiệm vụ dẫn nước từ hồ Tân Giang sang hồ Sông Biêu trong mùa nhiều nước. Gồm các hạng mục: Tuyến kênh dẫn nước trong lòng hồ Tân Giang; cửa nhận nước; tuyến chuyển nước dài khoảng 3,4km và các công trình trên kênh. ii) Nâng cao đỉnh đập Sông Biêu từ cao trình 104,0 m lên cao trình 106,0 m: Tăng thêm dung tích để tích thêm lượng nước chuyển từ hồ Tân Giang về trong mùa mưa và tiếp nước cho khu tưới hồ Tân Giang vào mùa khô. Gồm các hạng mục: Nâng cao đỉnh đập chính Trà Van, đập phụ Sông Biêu, giải pháp nâng cao đỉnh đập phù hợp với dự án	517.000		Đã phê duyệt Chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Đề xuất ngân sách Trung ương hỗ trợ	Ghi chú
4	Hệ thống kênh tưới hồ Sông Than	xã Anh Dũng, xã Mỹ Sơn, xã Phước Hậu tỉnh Khánh Hoà	395.847	Hồ chứa nước Sông Than hiện tại đang được xây dựng bằng nguồn vốn trái phiếu Chính phủ, hoàn thành năm 2025 còn đường ống chính từ hồ Sông Than cấp nước cho khu tưới Sông Than (4.500ha) và tiếp nước cho hồ Lanh Ra, Bầu Zôn dự kiến đầu tư bằng nguồn vốn vay AFD; các công trình cấp trên sau khi hoàn thành, muốn phát huy được hiệu quả của dự án thì phải có hệ thống cấp dưới chuyển tiếp nước đến khu tưới, chính vì vậy, việc đầu tư hệ thống tưới của Hồ chứa nước Sông Than là hết sức cần thiết, nằm đảm bảo mục tiêu, nhiệm vụ cho các dự án cấp trên đang thực hiện.	- Tạo nguồn nước ổn định, đáp ứng nhu cầu nước tưới để phát triển sản xuất nông nghiệp và cấp nước cho dân sinh trong vùng dự án; tạo cơ sở hạ tầng nhằm xoá đói giảm nghèo, nâng cao mức sống của nhân dân trong vùng dự án; - Cấp nước tưới cho 4.500 ha đất canh tác, cấp nước sinh hoạt cho dân vùng hạ lưu trên địa bàn huyện Ninh Sơn và khu vực phía Nam của tỉnh; cấp nước cho các ngành kinh tế khác; cấp nước bổ sung cho các hồ Lanh Ra, Tà Ranh và Bầu Zôn; kết hợp giao thông nông thôn.	Kênh cấp 1 và cấp 2 lấy nước từ kênh chính của hồ chứa nước Sông Than để cấp nước cho toàn bộ khu tưới của công trình	395.000		Đã phê duyệt Chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận
5	Đầu tư các Trạm quan trắc môi trường tự động phía Bắc tỉnh Khánh Hòa	Xã Cam Lâm, phường, Ninh Hòa, phường Nha Trang	40.000	Triển khai thực hiện Quyết định số 224/QĐ-TTg ngày 07/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt tổng thể quy hoạch quan trắc môi trường quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050: "Xây dựng hệ thống quan trắc môi trường quốc gia đồng bộ, tiên tiến hiện đại, giám sát được các khu vực trọng yếu có tính chất liên vùng, liên tỉnh, xuyên biên giới, khu vực tập trung nhiều nguồn thải và thực hiện quan trắc đa dạng sinh học tại các khu bảo tồn thiên nhiên, hành lang đa dạng sinh học, khu vực đa dạng sinh học cao; tăng cường tính liên kết với các hệ thống quan trắc môi trường cấp tỉnh; bảo đảm theo dõi diễn biến chất lượng môi trường; đáp ứng yêu cầu về cung cấp, công bố, công khai thông tin, dữ liệu quan trắc môi trường và nâng cao năng lực cho công tác cảnh báo, dự báo môi trường". - Thực hiện điểm c (về quan trắc chất lượng môi trường) khoản 1 Mục X Điều 1 Quyết định số 1319/QĐ-TTg ngày 10/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch tỉnh Ninh Thuận thời	- Nâng cao năng lực quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh, đảm bảo thu thập thông tin, số liệu về chất lượng môi trường nhanh chóng, độ chính xác cao. - Kịp thời đề xuất các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, đảm bảo phát triển kinh tế gắn liền với bảo vệ môi trường trên địa bàn Nam Khánh Hòa nói riêng và tỉnh Khánh Hòa nói chung.	Đầu tư Một (1) trạm quan trắc tự động, liên tục chất lượng môi trường không khí; Một (01) trạm quan trắc tự động liên tục chất lượng môi trường nước biển ven bờ; Một (01) trạm quan trắc tự động, liên tục chất lượng nước mặt.			- Vị trí quan trắc chất lượng môi trường không khí: tại khu vực xã Cà Ná, tỉnh Khánh Hòa. - Vị trí lắp đặt chất lượng môi trường nước biển ven bờ: tại khu vực xã Phước Dinh, tỉnh Khánh Hòa (Phương án 1) hoặc xã Vĩnh Hải, tỉnh Khánh Hòa (Phương án 2).- Vị trí quan trắc chất lượng nước mặt Sông Cái: phía trên đập hạ lưu Sông Dinh
6	Đầu tư các trạm quan trắc tự động chất lượng môi trường phía Nam tỉnh Khánh Hòa	Khu vực phía Nam Khánh Hòa (tỉnh Ninh Thuận trước đây)	32.000	Triển khai thực hiện Quyết định số 224/QĐ-TTg ngày 07/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt tổng thể quy hoạch quan trắc môi trường quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050: "Xây dựng hệ thống quan trắc môi trường quốc gia đồng bộ, tiên tiến hiện đại, giám sát được các khu vực trọng yếu có tính chất liên vùng, liên tỉnh, xuyên biên giới, khu vực tập trung nhiều nguồn thải và thực hiện quan trắc đa dạng sinh học tại các khu bảo tồn thiên nhiên, hành lang đa dạng sinh học, khu vực đa dạng sinh học cao; tăng cường tính liên kết với các hệ thống quan trắc môi trường cấp tỉnh; bảo đảm theo dõi diễn biến chất lượng môi trường; đáp ứng yêu cầu về cung cấp, công bố, công khai thông tin, dữ liệu quan trắc môi trường và nâng cao năng lực cho công tác cảnh báo, dự báo môi trường". - Triển khai thực hiện: Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 29/3/2023, tại điểm d khoản 1 mục VIII (Bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên; phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu) Điều 1 yêu cầu "Nghiên cứu, xây dựng các trạm, điểm quan trắc môi trường không khí xung quanh và tiếng ồn; điểm quan trắc định kỳ môi trường nước mặt; trạm, điểm quan trắc môi trường nước biển ven bờ; điểm quan trắc môi trường nước dưới đất; điểm quan trắc định kỳ môi trường trầm tích; trạm quan trắc san hô; trạm quan trắc có biển phù hợp với quy hoạch ngành được duyệt"	- Nâng cao năng lực quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh, đảm bảo thu thập thông tin, số liệu về chất lượng môi trường nhanh chóng, độ chính xác cao; - Kịp thời đề xuất các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, đảm bảo phát triển kinh tế gắn liền với bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.	- Đầu tư mới 01 trạm quan trắc tự động môi trường không khí xung quanh. - Đầu tư mới 02 trạm quan trắc tự động môi trường nước mặt. - Đầu tư mới 01 trạm quan trắc tự động môi trường nước biển ven bờ			-Vị trí trạm quan trắc môi trường không khí: + Phương án 1: Tại công viên Đô thị M Gia (gói 7), phường Tây Nha Trang + Phương án 2: Cụm Công nghiệp Đắc Lộc, phường Bắc Nha Trang + Phương án 3: KCN Suối Dầu, xã Cam Lâm - Vị trí quan trắc môi trường nước mặt sông Cái Nha Trang: Thôn Võ Cạnh, phường Tây Nha Trang - Vị trí quan trắc môi trường nước mặt sông Dinh Ninh Hòa: Phía bắc Đập Bến Bấp, Phường Hòa Thắng - Vị trí trạm quan trắc nước biển ven bờ: + Phương án 1: Khu vực công viên gần trạm khí tượng Nha Trang đến cầu cảng Vinpearl cũ, đường Trần Phú, phường Nha Trang. + Phương án 2: trong công viên bờ biển, đối diện khách sạn Novotel, đường Trần Phú, phường Nha Trang.

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Đề xuất ngân sách Trung ương hỗ trợ	Ghi chú
7	Kè và đường dọc sông Cái Nha Trang, đoạn qua xã Diên Phú và thị trấn Diên Khánh	Diên Khánh	895.000	Sông Cái Nha Trang là con sông lớn. Vào mùa bão lũ, nước sông dâng cao gây ngập lụt trên diện rộng, sức công phá của dòng lũ lớn, gây sạt lở, sụt lún và xâm thực bờ, gây nguy cơ mất đất, trôi sập nhà cửa và các hạ tầng kỹ thuật bên trong; - Vùng dự án là khu vực hạ du, nằm sau QL 1A nên địa hình đồng bằng thấp trũng, nên vào mùa mưathường hay bị ngập lụt trên diện rộng. Khi có mưa bão lớn xảy ra thì bị ngập lụt sâu trên cả diện rộng. - Điều kiện địa chất lòng sông và bờ sông là đất cát mềm yếu (trước đây còn là nơi khai thác cát xây dựng) nên dễ bị xói lở, sụt lún bờ, thậm chí với sức công phá của dòng lũ lớn. Vì vậy, để chủ động phòng chống, giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai lũ lụt xảy ra; bảo vệ đất đai, tài sản tính mạng của người dân và cơ sở hạ tầng khu vực ven sông; đồng thời góp phần vào việc hình thành sự phát triển đô thị mới của huyện cũng như phát triển kinh tế - xã hội của xã Diên Điền, xã Diên Khánh cũng như của tỉnh Khánh Hòa thì việc xây dựng dự án Kè và đường dọc sông Cái Nha Trang, đoạn qua thị trấn Diên Khánh và xã Diên Phú, huyện Diên Khánh là hết sức cần thiết và cấp bách	Ngăn chặn tình trạng xói lở bờ sông, giảm thiểu ngập lụt, chủ động phòng chống, giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai lũ lụt, bảo vệ tài sản, tính mạng, đất đai, nhà cửa của người dân và cơ sở hạ tầng khu vực ven sông khu vực dự án; ứng phó trước tình hình biến đổi khí hậu và nước biển dâng ngày càng diễn biến phức tạp. Kết hợp tăng cường kết nối hạ tầng giao thông và tạo cảnh quan đô thị bên bờ sông.	Quy mô đầu tư với chiều dài của kè bảo vệ 3,85 km chiều dài hạng mục đường là 1,85 km và điện chiếu sáng với chiều dài 2,50 km công trình bao gồm các công trình phụ trợ Cầu qua Mương Quan và cầu qua kênh tiêu Bầu Máng, Hệ thống thoát nước và đường vận hành			
8	Hồ Công Dinh	Xã Tây Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa	218.000	Xã Tây Khánh Vĩnh (Huyện Khánh Vĩnh trước đây) do nằm ở thượng nguồn của sông Cái Nha Trang, có mật độ sông suối cao hơn so với các huyện khác trong tỉnh, Mật độ sông suối bình quân là 0,65 km/km². Hầu hết sông suối đều xuất phát từ các dãy núi cao ở phía Nam, Tây và Bắc rồi tập trung về sông Thác Ngựa và sông Chò chảy về sông Cái Nha Trang. Hiện nay, khu vực này chưa có công trình hồ chứa nước nào để trữ nước nên điều kiện về nguồn nước rất khó khăn (đặc biệt trong các năm khô hạn). Nhận thấy tiềm năng về điều kiện tự nhiên to lớn của khu vực, dự án Hồ chứa nước Công Dinh tại xã Tây Khánh Vĩnh thuộc phương án phát triển công trình thủy lợi hồ chứa tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Phụ lục VII kèm theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 29/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Vì vậy, Xây dựng mới hồ Công Dinh sẽ góp phần đảm bảo an ninh nguồn nước, đồng thời cấp nước tưới cho đất nông nghiệp, tạo nguồn cấp nước cho sinh hoạt vùng hạ du, giảm nhẹ thiên tai, đáp ứng cho các nhu cầu phát triển kinh tế xã hội vùng hạ du, tạo cảnh quan du lịch, cải thiện môi trường sinh thái khu vực.	Xây dựng mới hồ chứa và hệ thống dẫn nước để Cấp nước cho 90ha diện tích cây trồng phục vụ cho nông nghiệp và tạo nguồn để cấp nước sinh hoạt được dự kiến với công suất khoảng 600m3/ngày đêm; Góp phần tăng cường năng lực phòng chống, giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu và tạo cảnh quan du lịch, cải thiện môi trường.	Quy mô đầu tư dự kiến: Xây dựng hồ chứa nước với các hạng mục công trình chính bao gồm: Đập chính, đập phụ; cống lấy nước, tràn xả lũ; hệ thống dẫn nước đến khu hưởng lợi. Các công trình phụ trợ bao gồm: đường, điện thi công kết hợp quản lý; nhà quản lý.	210.000		

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Đề xuất ngân sách Trung ương hỗ trợ	Ghi chú
9	Nâng cấp, mở rộng cảng cá Hòn Rớ	Phường Nam Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	200.000	- Đầu tư thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng cảng cá Hòn Rớ (kết hợp với dự án Khu neo đậu tránh trú bão kết hợp cảng cá Hòn Rớ do Bộ Nông nghiệp và Môi trường đầu tư) tạo thành cụm cảng cá đạt tiêu chuẩn loại I theo quy hoạch phát triển ngành thủy sản tỉnh Khánh Hòa đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035, giải quyết nhu cầu nguyện vọng chính đáng của ngư dân tỉnh Khánh Hòa và các tỉnh lân cận an tâm bám biển. - Cải thiện đảm bảo cơ sở hạ tầng khu vực cảng cá cho hoạt động của tiểu thương mua bán (chợ cá), cập cảng vào hàng của tàu khai thác và đáp ứng nhu cầu khai thác hiện trạng của cảng cá đồng thời nâng cao năng lực khai thác trong tương lai. - Cải thiện cảnh quan, đảm bảo vệ sinh môi trường.	- Đáp ứng tiêu chí cảng cá loại I, từng bước hình thành cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá hoàn chỉnh, hiện đại; khai thác, sử dụng hiệu quả và bền vững tài nguyên biển; bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu góp phần phát triển bền vững kinh tế biển. - Đảm bảo cho số lượt tàu cập cảng 150 lượt/ngày, chiều dài tàu cá lớn nhất có thể cập cảng 35m; lượng thủy sản qua cảng 25.000 tấn/năm. Các trang thiết bị chủ yếu phục vụ cho bốc dỡ hàng hóa của cảng được cơ giới hóa tối thiểu 90%. - Kết hợp cùng với Dự án Khu neo đậu tránh trú bão sông Tắc kết hợp cảng cá Hòn Rớ được Bộ Nông nghiệp và Môi trường đầu tư để hình thành cảng cá kiểu mẫu, cảng cá xanh trong đô thị, thân thiện với môi trường và gắn kết với tiềm năng phát triển du lịch của tỉnh.	- Nâng cấp, cải tạo các hạng mục thuộc hạ tầng Cảng cá Hòn Rớ, như: Dãy nhà chợ; nhà quản lý cảng; đường giao thông nội bộ; hệ thống thoát nước; các nhà chức năng phục vụ hoạt động của cảng. - Kéo dài, mở rộng mặt bến, cầu tàu hiện hữu. - Đầu tư mới Hệ thống PCCC, cảnh quan cây xanh, hệ thống chiếu sáng. - Và một số hạng mục phụ trợ khác…. (chi tiết trong Hồ sơ báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án)	200.000		Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án dự án Nâng cấp, mở rộng cảng cá Hòn Rớ đã được thẩm định tại báo cáo số 3696/BC-HĐTĐ ngày 23/6/2025 của Hội đồng thẩm định
10	Đầu tư bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2026 -2030 tại Ban quản lý rừng PHĐN liên hồ Sông Sắt – Sông Trâu	Lâm phần quản lý của Ban quản lý rừng thuộc địa giới hành chính Xã Bác Ái Đông, Bác Ái, Công Hải, Thuận Bắc, Ninh Sơn, Mỹ Sơn	59.016	Xây dựng Dự án đầu tư bảo vệ và phát triển rừng khu vực lâm phần của Ban quản lý rừng giai đoạn 2026 – 2030 là hết sức cần thiết, góp phần thực hiện tốt Phương án quản lý rừng bền vững đến năm 2030 của Ban quản lý rừng đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 477/QĐ-UBND ngày 31/12/2020; tạo điều kiện thuận lợi cho việc điều hành và thực thi sản xuất, đảm bảo cho việc quản lý, xây dựng và phát triển rừng từng bước đáp ứng được mục tiêu bền vững, lâu dài	- Đầu tư bảo vệ và phát triển rừng khu vực lâm phần của Ban quản lý rừng giai đoạn 2026 – 2030, đảm bảo duy trì độ che phủ rừng ổn định 88-90%, tăng cường chức năng phòng hộ đầu nguồn, giữ nước cho các hồ đập thủy điện, thủy lợi; hạn chế xói mòn đất, thiên tai lũ lụt, hạn hán làm ảnh hưởng môi trường sinh thái và cảnh quan thiên nhiên; tạo vành đai xanh bảo vệ môi trường trong sạch trong khu vực. - Tạo việc làm cho người dân địa phương góp phần tăng thêm thu nhập, giảm nghèo cho người dân trong khu vực dự án. - Góp phần nâng cao nhận thức về quản lý, bảo vệ rừng, năng lực của người dân về nghề rừng, tăng cường năng lực thực thi pháp luật, giảm đến mức thấp nhất tình trạng vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng. Quản lý bảo vệ, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên rừng và đất rừng được giao; nâng cao giá trị rừng, phát triển vốn rừng, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái. Từng bước cải thiện chất lượng các loại rừng, nhất là rừng trồng, nâng cao giá trị sản phẩm gỗ. Nâng cao chất lượng rừng, cung ứng dịch vụ môi trường rừng; tham gia thị trường trao đổi tín chỉ giảm phát thải khí nhà kính (thị trường carbon). Đáp ứng mục tiêu đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các Ban quản lý rừng…	Dự án đầu tư bảo vệ và phát triển rừng khu vực lâm phần tại Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn liên hồ Sông Sắt – Sông Trâu giai đoạn 2026 – 2030 gồm 2 hạng mục công trình chuyển tiếp từ giai đoạn 2021 – 2025 sang; 04 công trình, hạng mục khởi công mới và 03 hạng mục tu bổ, nâng cấp, cụ thể: - Hạng mục công trình chuyển tiếp giai đoạn 2021 – 2025: gồm 02 hạng mục là Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng tự nhiên 1.000 ha và hạng mục Trồng và chăm sóc rừng trồng phòng hộ 150,0 ha. - Công trình, hạng mục khởi công mới, bao gồm: + Nhà trạm Quản lý bảo vệ rừng: 1 Cái. + Cắm mốc ranh giới rừng: 200 mốc. + Xây mới bảng tường tuyên truyền bảo vệ rừng: 07 cái. + Xây dựng phương án sử dụng đất: 01 phương án. - Hạng mục tu bổ, nâng cấp: + Tu sửa bảng tuyên truyền bảo vệ rừng: 10 cái. + Tu sửa trạm, chốt QLBVR: 06 cái. + Tu sửa biển báo, cấp biển báo cháy rừng: 08 cái.	59.016		

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Đề xuất ngân sách Trung ương hỗ trợ	Ghi chú
11	Quản lý rừng bền vững Ban quản lý rừng phòng hộ Tân Giang - Thuận Nam đến năm 2030	thuộc lâm phần Ban Quản lý rừng phòng hộ Tân Giang-Thuận Nam nằm trên địa bàn hành chính các xã Phước Hà, Thuận Nam, Cà Ná, Phước Dinh, Phước Hữu, Phước Hậu, tỉnh Khánh Hoà	50.070	Đầu tư bảo vệ và phát triển rừng tăng độ che phủ rừng, bảo vệ đất, giữ nguồn nước, cải thiện vi khí hậu; đa dạng sinh học, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, điều hoà khí hậu trên địa bàn Nam Khánh Hoà. bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có, sử dụng hợp lý, nâng cao chất lượng rừng, cải thiện sinh kế, tạo thêm việc làm cho người dân địa phương trong vùng dự án.	- Mục tiêu về môi trường: Bảo vệ nguyên vẹn toàn bộ diện tích rừng và các sinh cảnh rừng tự nhiên hiện có là 40.931,95 ha để cải thiện vi khí hậu, duy trì, điều tiết, cung cấp nước cho các hồ chứa nước vùng hạ lưu. Phục hồi, phát triển rừng trên các trạng thái đất trống tại khu vực rừng phòng hộ thuộc lâm phần quản lý. Tăng tỷ lệ độ che phủ của rừng - Mục tiêu về kinh tế: Cung cấp dịch vụ môi trường rừng ổn định, bền vững từ các loại rừng nhằm tạo nguồn thu; Chi trả giao khoán bảo vệ rừng ổn định cho hộ gia đình nhận khoán, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong vùng dự án. - Mục tiêu về xã hội: Nâng cao năng lực, nhận thức về bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng cho người dân các xã trong vùng dự án. Tạo việc làm ổn định và nâng cao thu nhập cho người dân tham gia vào hoạt động bảo vệ và phát triển rừng, cán bộ, công nhân viên và người lao động của Ban quản lý rừng	- Đầu tư cho công tác bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng với diện tích 38.301 ha rừng tự nhiên. '- Đầu tư phát triển rừng nâng cao tỷ lệ độ che phủ rừng: Trồng rừng 50 ha, chăm sóc rừng 40 ha, khoanh nuôi XTTS: 3.370 ha trồng cây phân tán 500 nghìn cây (1.000 cây tương đương 01 ha) '- Đầu tư Phát triển cơ sở hạ tầng lâm nghiệp phục vụ bảo vệ và phát triển rừng: với 30 km đường lâm nghiệp kết hợp ranh cản lửa, tuyến DLST. Xây dựng, bảo trì, bảo dưỡng, nâng cấp, cải tạo kết cấu hạ tầng phục vụ cho bảo vệ và phát triển rừng 04 công trình. '- Đầu tư triển khai dịch vụ lâm nghiệp để phát triển du lịch sinh thái: 01 đề án. '- Đầu tư tăng cường năng lực và ứng dụng chuyển đổi số ngành lâm nghiệp: Quản lý thông tin về lâm nghiệp và cơ sở dữ liệu về rừng; Chuyển đổi số lĩnh vực lâm nghiệp; Theo dõi, giám sát diễn biến tài nguyên rừng và đa dạng sinh học; Điều tra, kiểm kê rừng. - Đầu tư Quản lý, theo dõi, giám sát ngành lâm nghiệp.	50.070		
12	Đầu tư bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2026 -2030 tại Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Tân Tiến	Lâm phần quản lý của Công ty thuộc địa giới hành chính Xã Bác Ái, Bác Ái Tây, Bác Ái Đông.	25.849	Xây dựng Dự án đầu tư bảo vệ và phát triển rừng khu vực lâm phần của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Tân Tiến giai đoạn 2026-2030 là hết sức cần thiết, góp phần thực hiện tốt Phương án quản lý rừng bền vững đến năm 2030 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 476/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 và Quyết định số 641/QĐ-UBND ngày 21/11/2023.	- Đầu tư bảo vệ và phát triển rừng, tăng độ che phủ rừng, bảo vệ đất, giữ nguồn nước, cải thiện vi khí hậu; đa dạng sinh học, giảm ô nhiễm môi trường, điều hòa khí hậu trên địa bàn khu vực. - Quản lý bảo vệ, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên rừng và đất rừng được giao; nâng cao giá trị rừng, phát triển vốn rừng, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái. Từng bước cải thiện chất lượng các loại rừng, nhất là rừng trồng, nâng cao giá trị sản phẩm gỗ. Nâng cao chất lượng rừng, cung ứng dịch vụ môi trường rừng; tham gia thị trường trao đổi tín chỉ giảm phát thải khí nhà kính (thị trường carbon). Đáp ứng mục tiêu đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị chủ rừng. - Khuyến khích sự tham gia của các thành phần kinh tế, tổ chức xã hội vào các hoạt động bảo vệ và phát triển rừng nhằm gia tăng giá trị sản xuất lâm nghiệp đóng góp cho nền kinh tế quốc dân, giải quyết việc làm, dần dần nâng cao đời sống người dân trong vùng dự án, bảo vệ an ninh quốc phòng, trật tự xã hội. - Tạo việc làm thường xuyên cho lao động là người dân địa phương, tăng thu nhập, góp phần xóa đói, giảm nghèo, cải thiện sinh kế cho người làm nghề rừng, góp phần phát triển kinh tế địa phương, gắn với xây dựng nông thôn mới và đảm bảo an ninh, quốc	Dự án đầu tư bảo vệ và phát triển rừng khu vực lâm phần tại Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Tân Tiến giai đoạn 2026-2030 gồm: - Lập Dự án đầu tư bảo vệ phát triển rừng. - Lập Dự án đầu tư bảo vệ phát triển rừng; - Xây dựng Phương án Sử dụng đất, cắm mốc ranh giới, cấp đổi giấy CNQSDĐ; - Điều chỉnh Đề án du lịch sinh thái; - Trả tiền công chăm sóc rừng trồng phòng hộ năm 3, 4, 5 (Rừng trồng 2020); - Xây dựng các tuyến đường lâm nghiệp tuần tra, PCCCR khoảng 10 km; - Trồng rừng sản xuất (LDLK): 82,83 ha; - Trồng cây phân tán: 75.000 cây; - Xây mới 1 trụ sở Văn phòng Công ty; - Xây dựng 01 trạm QLBVR SaVin; - Sữa chữa 03 trạm QLBVR Suối Rua, Trà Co, Phước Hòa; - Trang bị: 01 máy photo, 01 máy chiếu, 1 Flycam, 10 xe mô tô;	25.849		

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Đề xuất ngân sách Trung ương hỗ trợ	Ghi chú
13	Đầu tư bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2026-2030 tại Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ninh Sơn	Lâm phần quản lý của Công ty thuộc địa giới hành chính xã Mỹ Sơn, Anh Dũng	22.200	Xây dựng Dự án đầu tư bảo vệ và phát triển rừng khu vực lâm phần của Công ty giai đoạn 2026 – 2030 là hết sức cần thiết, góp phần thực hiện tốt Phương án quản lý rừng bền vững đến năm 2030 của Công ty đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2404/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 và Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 18/5/2023; tạo điều kiện thuận lợi cho việc điều hành và thực thi sản xuất, đảm bảo cho việc quản lý, xây dựng và phát triển rừng từng bước đáp ứng được mục tiêu bền vững, lâu dài.	- Đầu tư bảo vệ và phát triển rừng khu vực lâm phần của Công ty giai đoạn 2026 – 2030, đảm bảo duy trì độ che phủ rừng ổn định, tăng cường chức năng phòng hộ, giữ nước cho các hồ đập thủy điện, thủy lợi; hạn chế xói mòn đất, thiên tai lũ lụt, hạn hán làm ảnh hưởng môi trường sinh thái và cảnh quan thiên nhiên; tạo vành đai xanh bảo vệ môi trường trong sạch trong khu vực. - Tạo việc làm cho người dân địa phương góp phần tăng thêm thu nhập, giảm nghèo cho người dân trong khu vực dự án. - Góp phần nâng cao nhận thức về quản lý, bảo vệ rừng, năng lực của người dân về nghề rừng, tăng cường năng lực thực thi pháp luật, giảm đến mức thấp nhất tình trạng vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng. - Quản lý bảo vệ, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên rừng và đất rừng được giao; nâng cao giá trị rừng, phát triển vốn rừng, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái. Từng bước cải thiện chất lượng các loại rừng, nhất là rừng trồng, nâng cao giá trị sản phẩm gỗ. Nâng cao chất lượng rừng, cung ứng dịch vụ môi trường rừng; tham gia thị trường trao đổi tín chỉ giảm phát thải khí nhà kính (thị trường carbon). Đáp ứng mục tiêu đổi mới, phát triển và nâng cao	Dự án đầu tư bảo vệ và phát triển rừng khu vực lâm phần tại Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ninh Sơn giai đoạn 2026 – 2030 cụ thể: - Trồng và chăm sóc rừng trồng: 100ha. - Lập dự án đầu tư bảo vệ phát triển rừng: 01 phương án. - Xây mới trụ sở Văn phòng Công ty: 01 cái. - Xây mới trạm Quản lý bảo vệ rừng: 02 cái. - Xây mới bảng tường tuyên truyền bảo vệ rừng: 02 cái. - Xây dựng Phương án Sử dụng đất, cắm mốc ranh giới, cấp đổi giấy CNQSDĐ: 01 phương án. - Xây dựng điều chỉnh Phương án quản lý rừng bền vững: 01 phương án. - Xây dựng điều chỉnh Đề án du lịch sinh thái: 01 phương án. - Trang bị thiết bị quản lý rừng thông minh UAV (Flycam): 1 bộ. - Trang bị phương tiện tuần tra, kiểm tra phục vụ công tác QLBVR: 12 xe môtô. - Trồng cây phân tán: 250.000 cây. - Trang bị máy photo hồ sơ lưu trữ, thiết lập hồ sơ QLBVR: 01 máy.	22.200		
14	Quản lý rừng bền vững Ban quản lý rừng phòng hộ Krôngpha đến năm 2030	Thuộc lâm phần Ban Quản lý rừng phòng hộ Krôngpha nằm trên địa bàn hành chính các xã Lâm Sơn và Ninh Sơn, tỉnh Khánh Hoà	17.950	Đầu tư bảo vệ và phát triển rừng tăng độ che phủ rừng, bảo vệ đất, giữ nguồn nước, cải thiện vi khí hậu; đa dạng sinh học, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, điều hoà khí hậu trên địa bàn Nam Khánh Hoà, đáp ứng bộ tiêu chí đầu tư công. Đầu tư dự án Quản lý rừng bền vững Ban quản lý rừng phòng hộ Krôngpha đến năm 2030 khu vực Nam Khánh Hoà giai đoạn 2026-2030 là rất cần thiết, nhằm xây dựng một kế hoạch tác nghiệp cụ thể về các hoạt động quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững giai đoạn trung hạn 05 năm. Trên cơ sở bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có, sử dụng hợp lý, nâng cao chất lượng rừng, cải thiện sinh kế, tạo thêm việc làm cho người dân địa phương trong vùng dự án.	- Mục tiêu về môi trường: Bảo vệ toàn vẹn diện tích rừng hiện có để tiếp tục duy trì ổn định độ che phủ của rừng, phấn đấu đến năm 2030 đạt độ che phủ trên 90%. Giảm áp lực đối với công tác bảo vệ, bảo tồn của Ban quản lý rừng từ cộng đồng dân cư sinh sống trong và gần rừng tác động vào rừng do các hoạt động trái phép. - Mục tiêu về kinh tế: Cung cấp dịch vụ môi trường rừng ổn định, bền vững từ các loại rừng nhằm tạo nguồn thu; Chi trả giao khoán bảo vệ rừng ổn định cho hộ gia đình nhận khoán, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong vùng dự án. - Mục tiêu về xã hội: Nâng cao năng lực, nhận thức về bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng cho người dân các xã trong vùng dự án. Tạo việc làm ổn định và nâng cao thu nhập cho người dân tham gia vào hoạt động bảo vệ và phát triển rừng, cán bộ, công nhân viên và người lao động của Ban quản lý rừng	- Đầu tư phát triển rừng nâng cao tỷ lệ độ che phủ rừng: Trồng rừng 50 ha, trồng cây phân tán 300 nghìn cây (1.000 cây tương đương 01 ha). - Duy tu, bảo dưỡng đường tuần tra, bảo vệ: 27km. - Xây dựng công trình, hạng mục mới, bao gồm: + Nhà nghỉ qua đêm cho cán bộ, viên chức và người lao động: 01 nhà. - Hạng mục tu bổ, nâng cấp: + Sửa chữa, nâng cấp trụ sở, văn phòng BQL: 01 nhà. + Sửa chữa, nâng cấp Trạm quản lý BVR: 02 trạm. + Sửa chữa, cải tạo vườn ươm cây giống: 01 vườn. + Sửa chữa chòi canh lửa: 02 chòi	17.900		

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Đề xuất ngân sách Trung ương hỗ trợ	Ghi chú
15	Cải tạo, chỉnh trang phát triển du lịch, dịch vụ hệ thống sông Quán Trường và sông Tắc	Phường Nam Nha Trang, phường Tây Nha Trang	3.799.000	Khu vực phía Tây Nha Trang, một phần phường Nam Nha Trang và xã Diên Khánh tình hình thiên tai lũ lụt xảy ra ngày càng nặng nề và diễn biến ngày càng phức tạp, những trận lũ lụt lớn xảy ra thường xuyên hơn. Lũ tại vùng hạ lưu sông Cái Nha Trang được tiêu thoát nước ra biển qua 02 nhánh cửa sông gồm cửa lớn thoát ra tại vị trí cầu Trần Phú và lũ phân qua sông Tắc, sông Quán Trường thoát ra cửa Bé tại vị trí cầu Bình Tân. Tuy nhiên, do không có tuyến thoát lũ thông giữa sông Cái sang sông Tắc- sông Quán Trường nên chỉ những trận lũ lớn, nước lũ tràn bờ sông Cái Nha Trang và tiêu thoát một phần qua cửa Bé và xu thế này giảm đi do quá trình phát triển đô thị. Tuyến thoát chính Sông Tắc – Sông Quán Trường: Hiện nay do sự phát triển đô thị, cơ sở hạ tầng nên các đoạn sông phía thượng lưu bị lấn chiếm, bồi lấp và mất dần, cũng như không thông tuyến với sông Cái Nha Trang. Thượng lưu sông Quán Trường phạm vi bắt nguồn từ vị trí thôn Phú Bình phường Tây Nha Trang hiện nay gần sát bờ hữu sông Cái Nha Trang đến Cầu Dứa, chiều dài đoạn này khoảng 3.500 m, bề rộng lòng dẫn sông biến đổi từ 15,65 m, lòng sông nông dao động từ 6,8 m, nhiều đoạn bị co hẹp xâm lấn, trồng cây lâu năm, xây dựng nhà cửa. Trong các đợt lũ lớn nước sông Cái tràn bờ chảy qua sông về hạ lưu sông Quán Trường và tiêu thoát ra biển. Do vậy, cần có giải pháp thông tuyến sông Quán Trường với sông Cái để tăng cường khả năng thoát lũ sông Cái Nha Trang, đồng thời lấy thêm lượng nước trong mùa kiệt tạo dòng chảy môi trường sông Quán Trường tạo cảnh quan và hạn chế ứ đọng nước	- Tăng khả năng tiêu thoát nước, giảm tình trạng ngập úng cho vùng phía Tây thành phố Nha Trang và một phần của huyện Diên Khánh, tăng cường thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu. Từng bước hồi sinh các đoạn sông trong khu vực Tây Nha Trang, kết nối các hệ thống sông chính, làm cơ sở cho các bước tiếp theo là xây dựng các mạng lưới tiêu thoát nước nhánh trong đô thị; phân lũ sông Cái về cửa Bé ở phía Nam. Đồng thời, kết hợp tạo không gian mặt nước đô thị, tạo cảnh quan đô thị; tăng cường phát triển du lịch và hệ thống dịch vụ đi kèm nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển chung của thành phố	a) Tuyến sông Tắc: - Chiều dài: Khoảng 6,18km (Không bao gồm đoạn sông Tắc đã đầu tư) - Bề rộng kênh: 40m (riêng đoạn HL Sông Tắc - Quán Trường rộng 90m) - Hình thức đầu tư: Nạo vét + gia cố bờ + khơi thông. b) Tuyến sông Quán Trường: - Đoạn từ sông Cái đến Cầu Đường sắt dài 4km, bề rộng kênh 40m; Hình thức đầu tư: Nạo vét + gia cố bờ. - Đoạn từ cầu Đường sắt đến cầu Bình Tân dài khoảng 6,3km (đã đầu tư gia cố), tiếp tục đầu tư nâng cấp + làm mới.			- Đề xuất dự án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Văn bản số 470/TTg-QHQT ngày 07/4/2021, sử dụng vốn vay IBRD của Ngân hàng Thế giới (WB). Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện đã gặp một số vướng mắc nên Ban QLDA đã báo cáo UBND tỉnh Khánh Hòa, đề xuất tham mưu Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét và trình Thủ tướng Chính chủ cho phép dừng sử dụng vốn vay WB để chuyển sang nguồn vốn hợp pháp khác. - Văn phòng Chính phủ có Văn bản số 6081/VPCP-QHQT ngày 24/8/2024 về dừng sử dụng vốn vay WB cho dự án . - Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất tại Văn bản số 5996-CV/VPTU ngày 17/6/2024 về Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phương án ngưng sử dụng vốn vay ODA
16	Kè chống sạt lở sông Lạch Cầu 3 (đoạn từ hạ lưu cầu sắt đến cầu suối Hinh QL1A)	Cam Ranh	200.000	Việc đầu tư xây dựng công trình nhằm đảm bảo tăng cường khả năng thoát lũ, giảm thiểu ngập lụt, xói lở nhằm tránh tình trạng lâu dài sẽ càng diễn biến phức tạp, ảnh hưởng rất lớn đến đất đai của người dân và cơ sở hạ tầng hiện có; trong đó vị trí đặc biệt xung yếu là khu vực tập trung đông dân cư nuôi trồng thủy sản, dễ chịu ảnh hưởng nặng nề nhất khi mùa mưa lũ tràn về.	Nhằm chống xâm thực bởi lũ lụt, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai lũ lụt ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất của người dân (đặc biệt là chi phí tu bổ ao đìa hàng năm), góp phần bảo vệ khu dân cư khu vực phía Nam thành phố Cam Ranh.	Xây dựng mới tuyến kè bảo vệ bờ biển kết hợp mở rộng bờ biển với các quy mô như sau: - Khơi thông dòng chảy và gia cố bờ hữu sông với chiều dài khoảng 2,2km. -Đỉnh kè rộng trung bình từ 6,5m đến 7,5m kết hợp đường quản lý vận hành, mặt đường có bề rộng khoảng b=5,5m với chiều dài khoảng 2,2km, kết cấu mặt đường bằng bê tông nhựa nóng, phía dưới là lớp cấp phối đá dăm. Trên đỉnh kè bố trí lan can dọc đỉnh kè bảo vệ an toàn, hệ thống điện chiếu sáng trong quá trình vận hành và giao thông. -Chiều cao kè dự kiến H= 3,0-:-5,0m tùy theo địa hình thực tế khu vực đảm bảo chống xói lở bờ; Hệ số mái kè phía sông m= 1,5-:¬2,0, phía đồng m=1,5. -Thân kè đắp đất đầm chặt K=0,95. Mái kè phía sông gia cố bằng các tấm bê tông M250 đặt trong khung bê tông cốt thép M250; phía dưới lớp gia cố là đệm dá dăm và vải địa kỹ thuật. -Chân kè đổ đống đá lăng trụ kết hợp hàng rọ đá lưới thép kết hợp bố trí hàng cừ ván chống xói.			

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Đề xuất ngân sách Trung ương hỗ trợ	Ghi chú
17	Nâng cấp Hồ Nước Ngọt	Xã Vĩnh Hải, tỉnh Khánh Hòa	153.000	Hồ chứa nước Nước Ngọt được đầu tư xây dựng năm 2004 và hoàn thành đưa vào sử dụng năm 2007, qua quá trình khai thác vận hành nhiều hạng mục công trình hư hỏng xuống cấp. Mặt khác, theo chủ trương của Đảng và Nhà nước khu tưới của hồ chứa nước Nước Ngọt có một phần khu tưới của hồ chứa được dành để đầu tư xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 2, do đó nhu cầu dùng nước vùng hạ du hồ chứa và khả năng cấp nước của hồ chứa nước Nước Ngọt sẽ phải điều chỉnh cho phù hợp. Do vậy, đầu tư dự án Nâng cấp Hồ Nước Ngọt là hết sức cần thiết và cấp bách và phù hợp trong giai đoạn hiện nay.	Đầu tư nâng cấp hồ chứa nước Nước Ngọt nhằm đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước đáp ứng yêu cầu cấp nước cho nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 2 cũng như nhu cầu dùng nước tại khu vực	Cải tạo, nâng cấp cụm công trình đầu mối nhằm đáp ứng mục tiêu, nhiệm vụ cấp nước của hồ chứa theo tình hình mới, cụ thể như sau: + Đập đất: Đắp tôn cao, nâng cao cao trình đỉnh đập từ +61,34m lên cao trình thiết kế nâng cấp dự kiến +65,0m bằng hình thức đắp áp trúc phía hạ lưu đập nâng dung tích trữ của hồ từ 1,8 triệu m3 lên 3,0 triệu m3 + Tràn xả lũ: Cải tạo lại ngưỡng tràn xả lũ, nâng cao cao trình ngưỡng tràn tự do từ +58,78m lên cao trình +62,50m. Phần tràn có cửa van, nâng cao cao trình ngưỡng tràn từ +55,78 lên cao trình +58,0m, cải tạo lại 3 khoang tràn hiện hữu 3x2,5m thành 2 khoang tràn 2x(4x4,5)m. + Cống lấy nước: Kéo dài cống lấy nước về phía hạ lưu theo mặt cắt đập được nâng cấp.			Danh mục dự án đề xuất đầu trung hạn 2026-2030 nhằm đảm bảo nhu cầu dùng nước cho NMĐHN2 cũng như nhu cầu đung nước tại khu vực
18	Kè chống sạt lở bờ tả sông Suối Dầu đoạn qua các thôn Tân Xương 2 và Suối Lau	Cam Lâm	70.000	- Việc đầu tư xây dựng bờ kè nhằm đảm bảo tăng cường khả năng thoát lũ, giảm thiểu ngập lụt, xói lở dòng chảy của tuyến sông Suối Dầu qua địa phận xã Suối Cát do có chiều dài ngắn và dốc, lưu lượng nước tập trung đổ về từ hồ Suối Dầu chảy xiết gây ra xói lở bờ sông, đặc biệt là phía bờ tả đoạn qua thôn Tân Xương 2 và Suối Lau; mở rộng, gia cố tại một số đoạn bị bồi lấp, co hẹp dòng chảy, nhiều vị trí sạt lở vào giáp nhà dân, gây ra nguy cơ mất an toàn về tài sản và đất đai của người dân	- Chống sạt lở bờ tả sông Suối Dầu, bảo vệ cơ sở hạ tầng, nhà cửa người dân sinh sống dọc theo bờ sông, tạo điều kiện phát triển kinh tế xã hội cho địa phương, dần hoàn thiện cơ sở hạ tầng để đạt tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao.	-Xây dựng kè bê tông cốt thép dạng mái nghiêng, kết hợp tường đứng với tổng chiều dài 1663,6m. -Xây dựng cống tiêu, bậc cấp lên xuống, lan can.			
19	Kè chống sạt lở suối Sông Cạn (đoạn thôn Sông Cạn Đông)	Xã Nam Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa	55.000	Hiện trạng đoạn suối Sông Cạn chảy qua địa bàn các thôn Sông Cạn Đông và thôn Hiệp Thanh chưa được đầu tư gia cố bờ. Để khắc phục sạt lở, cần có đầu tư các công trình kè bảo vệ hiện hữu tạo thành hệ thống thoát lũ hoàn chỉnh, chống sạt lở bờ, giảm thiểu ngập lụt cho khu dân cư sống dọc hai bên bờ soongm nhằm bảo vệ tài sản, đất sản xuất của người dân trong khu vực và cơ sở hạ tầng địa phương trước tình hình biến đổi khí hậu ngày càng cực đoan	Giảm thiểu thiệt hại khi có mưa lũ xảy ra, bảo vệ đất sản xuất, cơ sở hạ tầng của người dân trong khu vực dự án, đồng thời góp phần ổn định sinh kế cho người dân, tạo cảnh quan môi trường sạch đẹp phù hợp với chương trình xây dựng nông thôn mới và định hướng phát triển kinh tế xã hội của địa phương.	Khơi thông dòng chảy và gia cố bờ sông với chiều dài khoảng 2.500m (bờ trái dài khoảng 1.900m và bờ phải dài khoảng 600m).			
20	Bảo vệ và phát triển rừng Khu bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà giai đoạn 2026-2030	Xã Suối Dầu, Xã Cam Hiệp, Xã Diên Lâm, Xã Diên Thọ, Xã Suối Hiệp, Xã Khánh Sơn, Xã Đông Khánh Sơn, Xã Khánh Vĩnh	50.068	Đầu tư Bảo vệ và phát triển rừng	Trồng và bảo vệ rừng, tăng độ che phủ, bảo vệ đất, giữ nước, cải thiện vi khí hậu, bảo vệ môi trường sinh thái, chống xói mòn, bảo tồn nguồn gen các loài động, thực vật quý hiếm,	Lâm phận của Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà quản lý trên địa bàn 08 xã: Suối Dầu, Cam Hiệp, Diên Lâm, Diên Thọ, Suối Hiệp, Khánh Sơn, Đông Khánh Sơn, Khánh Vĩnh	50.068		

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Đề xuất ngân sách Trung ương hỗ trợ	Ghi chú
21	Đầu tư bảo vệ và phát triển rừng khu vực lâm phận Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Trầm Hương giai đoạn 2026-2030	Lâm phận của Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Trầm Hương thuộc địa giới hành chính xã Trung Khánh Vĩnh, xã Bắc Khánh Vĩnh và xã Tây Khánh Vĩnh	32.517	Dự án góp phần thực hiện tốt Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2020 - 2030 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3584/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh ; tạo điều kiện thuận lợi cho việc điều hành và thực thi sản xuất, đảm bảo cho việc quản lý, xây dựng và phát triển rừng từng bước đáp ứng được mục tiêu bền vững, lâu dài.	- Bảo đảm duy trì độ che phủ rừng ổn định 88-90%, tăng cường chức năng phòng hộ, giữ nước cho các hồ đập thủy điện, thủy lợi; hạn chế xói mòn đất, thiên tai lũ lụt, hạn hán làm ảnh hưởng môi trường sinh thái và cảnh quan thiên nhiên; tạo vành đai xanh bảo vệ môi trường trong sạch trong khu vực. - Tạo việc làm cho hàng trăm lao động/năm là người địa phương trên địa bàn; góp phần tăng thêm thu nhập, giảm nghèo cho người dân trong khu vực dự án. - Góp phần nâng cao nhận thức về quản lý, bảo vệ rừng, năng lực của người dân về nghề rừng, tăng cường năng lực thực thi pháp luật, giảm đến mức thấp nhất tình trạng vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng. - Quản lý bảo vệ, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên rừng và đất rừng được giao; nâng cao giá trị rừng, phát triển vốn rừng, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái. Từng bước cải thiện chất lượng các loại rừng, nhất là rừng trồng, đảm bảo đưa năng suất bình quân đạt 20m3/ha/năm, nâng cao giá trị sản phẩm gỗ. Nâng cao chất lượng rừng, cung ứng dịch vụ môi trường rừng; tham gia thị trường trao đổi tín chỉ giảm phát thải khí nhà kính (thị trường carbon). Đáp ứng mục tiêu đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty nông, lâm	- 2 hạng mục công trình chuyển tiếp giai đoạn 2021-2025: Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên có trồng bổ sung 70 ha; Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên 50 ha. - 8 công trình, hạng mục khởi công mới, bao gồm: + Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên: 120 ha + Nuôi dưỡng rừng: 388 ha + Biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng: 1 cái + Nhà trạm bảo vệ rừng: 2 cái + Cắm mốc ranh giới rừng: 400 mốc + Hồ chứa nước phục vụ công tác PCCCR(cái): 1 cái + Xây mới Chòi canh lửa rừng: 2 cái + Xây mới bảng tường tuyên truyền bảo vệ rừng: 4 cái. - 3 hạng mục tu bổ, nâng cấp: + Tu sửa đường băng cản lửa. + Tu sửa Chòi canh lửa rừng + Tu sửa bảng tường tuyên truyền bảo vệ rừng	32.517		
22	Đầu tư bảo vệ và phát triển rừng khu vực Nam Khánh Vĩnh giai đoạn 2026-2030	Khánh Vĩnh - Khánh Hòa	26.962	Mục tiêu phủ xanh đất trống đồi trọc, nâng độ che phủ của rừng trong giai đoạn 5 năm tới. Xây dựng một kế hoạch tác nghiệp cụ thể về các hoạt động lâm sinh và các hạng mục quản lý bảo vệ rừng của đơn vị	-Bảo vệ hiệu quả diện tích rừng tự nhiên hiện còn, tăng diện tích, năng suất rừng trồng. - Khuyến khích sự tham gia của các thành phần kinh tế, tổ chức xã hội vào các hoạt động bảo vệ và phát triển rừng	Vùng dự án nằm trong địa giới hành chính các xã: Khánh Vĩnh, Nam Khánh Vĩnh và Tây Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa	26.962		
23	Kè bảo vệ khu vực sinh sống của nhóm hộ đồng bào dân tộc thiểu số gần bờ suối Lách, thôn Quảng Phúc	Bắc Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa	20.000	Qua khảo sát, bờ suối tại khu vực nhà ở của các hộ dân tộc thiểu số (gồm: 24 hộ, 108 khẩu) đang sống tập trung gần bờ Suối Lách, thôn Quảng Phúc, xã Cam Thành Nam đang bị sạt lở mạnh, dẫn đến mất đất sản xuất của nười dân đồng bào; đồng thời gây ra nguy cơ mất an toàn về tài sản và nhà cửa của người dân đồng bào khi mùa mưa lũ đến	Việc đầu tư xây dựng Kè chống sạt lở khu vực sinh sống của nhóm hộ đồng bào dân tộc thiểu số gần bờ Suối Lách, thôn Quảng Phúc, xã Cam Thành Nam, thành phố Cam Ranh là rất cần thiết nhằm ổn định cuộc sống cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu sô tại khu vực này	Xây dựng mới tuyến kè bảo vệ bờ sông với chiều dài tuyến kè khoảng 700m.			
24	Đầu tư bảo vệ và phát triển rừng khu vực Cam Lâm – Cam Ranh – Khánh Sơn giai đoạn 2026 – 2030	Khu vực Cam Lâm – Cam Ranh – Khánh Sơn	14.120	Đầu tư Bảo vệ và phát triển rừng	Trồng và bảo vệ rừng, tăng độ che phủ, bảo vệ đất, giữ nước, cải thiện vi khí hậu, bảo vệ môi trường sinh thái, chống xói mòn, bảo tồn nguồn gen các loài động, thực vật quý hiếm,	Lâm phận của Ban quản lý rừng phòng hộ Cam Lâm - Cam Ranh - Khánh Sơn quản lý trên địa bàn khu vực Cam Lâm - Cam Ranh - Khánh Sơn	14.120		
25	Đầu tư bảo vệ và phát triển rừng khu vực Ninh Hòa - Vạn Ninh giai đoạn 2026 – 2030	Khu vực Ninh Hòa - Vạn Ninh	14.000	Đầu tư bảo vệ và phát triển rừng	Trồng và bảo vệ rừng, tăng độ che phủ, bảo vệ đất, giữ nước, cải thiện vi khí hậu, bảo vệ môi trường sinh thái, chống xói mòn, bảo tồn nguồn gen các loài động, thực vật quý hiếm.	Lâm phận của Ban Quản lý rừng phòng hộ Ninh Hòa -Vạn Ninh quản lý trên địa bàn khu vực Ninh Hòa - Vạn Ninh	14.000		
26	Hệ thống cấp nước ngọt vùng nuôi trồng thủy sân xã Ninh Lộc	Xã Nam Ninh Hòa	45.000	Đầu tư thực hiện Dự án sẽ chủ động điều tiết nguồn nước ngọt từ hồ Chà Rang cấp cho khu vực nuôi tôm xã Nam Ninh Hòa để giảm độ mặn, giảm chi phí, tăng lợi nhuận, nâng cao đời sống của nhân dân trong vùng, phát triển thành vùng nuôi trồng thủy sản tập trung quy mô lớn trên địa bàn tỉnh.	Đầu tư hệ thống cấp nước cho khu vực vùng nuôi trồng thủy sản xã Ninh Lộc có diện tích khoảng 250 ha nhằm thúc đẩy nuôi tôm chuyên canh, công nghiệp; góp phần nâng cao năng suất, chất lượng nuôi tôm, tăng thu nhập của người dân tạo động lực phát	- Tổng số đường ống đề xuất đầu tư gồm 08 tuyến; đường kính từ D225mm đến D300mm, kết cấu ống là ống HDPE, tổng chiều dài khoảng 5,5km. - Gia cố, đắp bù các bờ bao đất hiện trạng bề	43.000		

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Đề xuất ngân sách Trung ương hỗ trợ	Ghi chú
27	Đập dâng, hệ thống kênh, đường ống cấp nước cho khu tưới thị xã Ninh Hòa và khu tưới huyện Khánh Vĩnh	Xã Trung Khánh Vĩnh, xã Tây Ninh Hoà, xã Nam Ninh Hoà và xã Tân Định	550.000	Xây dựng đập dâng sông chò và hệ thống tuyến kênh tưới cho các khu vực huyện Khánh Vĩnh và Nam Ninh Hòa nơi có nhu cầu phục vụ nông nghiệp và dân sinh lớn, nhiều khu vực bị bỏ hoang chưa có nguồn nước tưới, tránh lãng phí tài nguyên đất, điều tiết lũ cho hạ du, cải thiện tiểu vi khí hậu cho khu vực.	Sử dụng hiệu quả nguồn nước của Hồ Sông Chò 1 và thủy điện hồ sông Chò 2; cấp và tạo nguồn cấp nước cho nông nghiệp sinh hoạt, công nghiệp và các nhu cầu dùng nước khác phục vụ phát triển kinh tế - xã hội các huyện khu vực phía Nam tỉnh Khánh Hòa	- Xây dựng mới Đập dâng sông Chò để tận dụng tối đa nguồn nước khu giữa từ hạ lưu Đầu mối sông Chò 1 và Thủy điện sông Chò 2 đến tuyến Đập dâng dự kiến; - Cấp nước tưới với tổng diện tích 4.800 ha trong đó: 4.300 ha được tưới bằng nguồn nước của hồ sông Chò 1 gồm: + Tạo nguồn, Tiếp nước cho khu tưới Ninh Hòa 2.500ha; + Cấp nước cho khu tưới Khánh Vĩnh 1.800ha; + Cấp nước từ Đập dâng khoảng 500ha. - Cấp nước hoàn trả lại môi trường trong 8 tháng mùa kiệt để đảm bảo điều tiết nhu cầu nước cho hạ du sông Cái Nha Trang.	530.000		
28	Sửa chữa, nâng cấp hạ tầng phục vụ sản xuất và bảo quản lúa giống của Trung tâm Nông nghiệp Công nghệ cao	Xã Suối Dầu, tỉnh Khánh Hòa.	8.800	Trung tâm Nông nghiệp Công nghệ cao là đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT ngoài nhiệm vụ được đề cập ở QĐ số 152/2004/QĐ-UB về việc thành lập Trung tâm Nông nghiệp Công nghệ cao, Trung tâm còn là đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên (đơn vị nhóm 2), nguồn thu từ hoạt động sản xuất và bán lúa giống là nguồn thu chủ yếu của đơn vị để chi trả lương cho viên chức, người lao động và chi đầu tư cho các hoạt động sản xuất khác của Đơn vị. Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa có quyết định số 603/QĐ-UB ngày 01/3/2005 về việc điều chỉnh số 3981/QĐ-UB ngày 24/12/2003 của UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt dự án đầu tư khu Nông nghiệp Công nghệ cao Suối Dầu, trong quá trình sử dụng từ năm 2008 tới nay, hạ tầng sản xuất lúa giống đã xuống cấp nghiêm trọng (như: Nhà kho lúa giống; Hệ thống kênh mương; Sân phơi lúa giống; Dây chuyền sản xuất lúa giống. Việc sửa chữa hạ tầng chế biến lúa giống là hết sức cần thiết nhằm tăng hiệu suất sản xuất; giúp cải thiện điều kiện làm việc, bảo vệ môi trường trong việc tối đa lợi ích sử dụng nguồn nước và an toàn cho người lao động.	Sửa chữa, nâng cấp hạ tầng phục vụ sản xuất và bảo quản lúa giống của Trung tâm Nông nghiệp Công nghệ cao nhằm tăng hiệu suất sản xuất; giúp cải thiện điều kiện làm việc, bảo vệ môi trường trong việc tối đa lợi ích sử dụng nguồn nước và an toàn cho người lao động.	+ Sửa chữa nâng cấp một số đoạn kênh hư hỏng, gãy đổ và kiên cố hóa một số tuyến kênh đất, mặt cắt kênh HCN, kết cấu bê tông đổ tại chỗ. + Sửa chữa, nâng cấp nhà kho đã xuống cấp trên nền hiện trạng nhà kho cũ của Trung tâm. + Mua máy rê lúa, máy sấy lúa kèm băng chuyền vận chuyển lúa và các thiết bị chuyên dụng khác để phục vụ hoạt động sản xuất lúa. + Sửa chữa một số vị trí sân phơi hiện trạng cũ của Trung tâm và nâng cấp sân phơi lúa đã xuống cấp, hư hỏng hoàn toàn, kết cấu bê tông xi măng đổ tại chỗ.			Sở Nông nghiệp và Môi trường làm chủ đầu tư dự án
29	Hạ tầng vùng sản xuất tôm giống An Hải	xã Phước Dinh	506.000	Tạo cơ sở hạ tầng làm tiền đề để thu hút các nhà đầu tư vào thực hiện các dự án, sớm hoàn thiện, lấp đầy diện tích sản xuất giống thủy sản ứng dụng công nghệ cao An Hải theo quy hoạch được duyệt. Vì vậy, việc đầu tư xây dựng Hạ tầng vùng sản xuất tôm giống An Hải là hết sức cần thiết và cấp bách.	Trở thành trung tâm sản xuất tôm giống chất lượng cao của cả nước. Phát triển nghề nuôi tôm bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường sinh thái. Thu hút các dự án đầu tư và kêu gọi thực hiện dự án theo quy hoạch được duyệt;	Căn cứ Kế hoạch 3656/KH-UBND ngày 12/8/2024 về việc triển khai đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Vùng sản xuất giống tập trung ứng dụng công nghệ cao An Hải (Đồ án đã được UBND tỉnh Ninh Thuận phê duyệt tại Quyết định 607/QĐ-UBND ngày 01/11/2023), các dự án ưu tiên tập trung gồm: * dự án đầu tư hệ thống cấp nước, bao gồm nước ngọt và cấp nước mặn; Dự án đầu tư xây dựng khu xử lý nước thải tập trung cho vùng; Dự án đầu tư hệ thống giao thông cho vùng; Dự án đầu tư xây dựng hệ thống điện và chiếu sáng cho vùng sản xuất.			

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Đề xuất ngân sách Trung ương hỗ trợ	Ghi chú
30	Cải tạo nâng cấp trục tiêu sông Lu 1, Lu 2	Xã Ninh Phước, tỉnh Khánh Hòa	95.000	Tuyến Sông Lu đoạn qua địa bàn thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước với chiều dài tuyến khoảng 15km, qua hơn 20 năm hoạt động, do tác động xả lũ của các Hồ chứa thượng nguồn, kết hợp với biến đổi khí hậu với cường độ ngày một mạnh và đỉnh lũ ngày càng tăng cao nên có hiện tượng sạt lở, bồi lắng, xói sâu vào 02 bên bờ sông của tuyến kênh tiêu lũ, có nhiều điểm bị sạt lở nghiêm trọng. Đặc biệt là đoạn chạy qua thị trấn Phước Dân từ đường sắt đến Quốc lộ 1A ảnh hưởng trực tiếp đến tính mạng, tài sản và sản xuất nông nghiệp của người dân sinh sống dọc hai bên bờ sông	Đầu tư Kè chống sạt lở bờ sông Lu 2 đoạn chảy qua khu vực thị trấn Phước Dân nhằm bảo đảm an toàn về tính mạng, tài sản, hoa màu và các công trình công cộng trong mùa mưa bão; Tto hành lang giao thông ven sông phục vụ tốt công tác quản lý, cứu hộ khi có gió bão và phục vụ an sinh xã hội cho dân cư địa phương, đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi, ổn định để phát triển kinh tế vùng; nâng cao tính kỹ, mỹ thuật phù hợp với quy hoạch của huyện và tạo cảnh quan môi trường dân sinh cho khu vực công trình	Xây dựng tuyến kè mái bảo vệ bờ sông với tổng chiều dài khoảng 1,5km nằm ở bên bờ trái sông Lu, xuất phát từ phía sau Trường Tiểu học La Chữ đến cầu Phú Quý trên quốc lộ 1A hiện hữu. Giải pháp kết cấu: Xây dựng kè lát mái mảng mềm bằng cấu kiện bê tông cốt thép; đỉnh kè kết hợp đường quản lý và dân sinh, được cứng hoá bằng bê tông rộng 5,0m; mái kè có kết cấu bằng tấm cấu kiện bê tông đúc sẵn xếp trong ô khung bê tông cốt thép, phía dưới bố trí lớp lọc bằng đá dăm và vải lọc địa kỹ thuật; chân kè kết cấu bằng lăng thể đá hộc kết hợp rọ thép; trên tuyến xây dựng các công trình cho phù hợp với địa hình thực tế.			
31	Kè bảo vệ bờ hữu Sông Cái từ UBND xã Phước Sơn - Cầu Móng (các đoạn còn lại)	Xã Ninh Phước, tỉnh Khánh Hòa	80.000	Trong những năm gần đây, tình hình thời tiết diễn biến hết sức phức tạp và bất lợi đã làm cho bờ sông thuộc tỉnh Ninh Thuận nói chung và đặc biệt là khu vực bờ hữu Sông Cái từ UBND xã Phước Sơn - Cầu Móng (các đoạn còn lại) bị xâm thực và sạt lở mạnh. Đặc biệt qua tác động của cơn bão số 12 năm 2017 và cơn bão số 9 năm 2018 bờ sông bị xâm thực sâu vào bờ sông đe dọa trực tiếp đến đời sống của dân cư khu vực. Tình trạng sạt lở đang phát triển trên diện rộng với tốc độ nhanh gây ảnh hưởng lớn đến kinh tế, xã hội của địa phương. Chính vì vậy, việc xây dựng Kè bảo vệ bờ hữu Sông Cái từ UBND xã Phước Sơn - Cầu Móng (các đoạn còn lại) nhằm ngăn chặn tình trạng sạt lở bờ sông ăn sâu vào đất liền, bảo vệ nhà cửa, tính mạng, tài sản của người dân xã Phước Sơn là hết sức cần thiết và cấp bách, đồng thời tạo tuyến giao thông ven bờ sông được thông suốt, liền mạch vùng, phục vụ dân sinh kinh tế, tạo vẻ đẹp cảnh quan môi trường	Đầu tư xây dựng dự án Kè bảo vệ bờ hữu Sông Cái từ UBND xã Phước Sơn - Cầu Móng (các đoạn còn lại) nhằm bảo đảm an toàn về tính mạng, tài sản, hoa màu và các công trình công cộng trong mùa mưa lũ. Tạo hành lang giao thông ven sông phục vụ tốt công tác quản lý, cứu hộ khi có gió bão và phục vụ an sinh xã hội cho dân cư địa phương, đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi, ổn định để phát triển kinh tế địa phương	Đầu tư xây dựng Kè bảo vệ bờ hữu Sông Cái từ UBND xã Phước Sơn - Cầu Móng (các đoạn còn lại) với tổng chiều dài tuyến kè khoảng 3300 m. Đỉnh kè: Kết hợp đường quản lý và dân sinh, được cứng hoá bằng bê tông mác 250, rộng 3,5m. Mái kè (thân kè): Mái kè có kết cấu bằng đá hộc xếp trong ô khung BTCT M250. Chân kè: Kết cấu chân kè bằng hàng rọ thép đá hộc KT (2x1x0,5)m và lăng thể đá hộc thả rời			
32	Dự án đầu tư bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2026 -2030 tại Ban quản lý VQG Núi Chúa – Phước Bình	Tây (lâm phần P	67.778	Xây dựng Dự án đầu tư bảo vệ và phát triển rừng khu vực lâm phần của Ban quản lý VQG Núi Chúa - Phước Bình giai đoạn 2026 – 2030 là hết sức cần thiết, góp phần thực hiện tốt Phương án quản lý rừng bền vững trên lâm phần Núi Chúa, Phước Bình đến năm 2030 đã được UBND tỉnh Ninh Thuận phê duyệt tại các Quyết định: - Quyết định số 332/QĐ-UBND ngày 23/10/2020; Quyết định số 459/QĐ-UBND ngày 30/12/2020; Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 và Quyết định số 476/QĐ-UBND ngày 21/8/2025. Hệ sinh thái rừng đặc dụng tại Núi Chúa và Phước Bình đóng vai trò quan trọng trong bảo tồn đa dạng sinh học, phòng hộ đầu nguồn và điều tiết khí hậu, nhưng đang chịu nhiều áp lực từ biến đổi khí hậu, cháy rừng, xâm hại rừng và nhu cầu phát triển kinh tế – xã hội. Do đó, cần có dự án tổng thể, đồng bộ nhằm củng cố, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, gắn với sinh kế bền vững cho cộng đồng địa phương.	Bảo vệ và phát triển rừng đặc dụng giai đoạn 2026 – 2030, đảm bảo duy trì độ che phủ rừng ổn định, phát huy chức năng phòng hộ đầu nguồn, giữ nước, hạn chế xói mòn đất, thiên tai lũ lụt, hạn hán; bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và tạo vành đai xanh giữ gìn môi trường sinh thái bền vững. Góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương: tạo việc làm, tăng thu nhập, giảm nghèo cho người dân vùng đệm thông qua các hoạt động trồng rừng, giao khoán bảo vệ rừng, phát triển sinh kế gắn với bảo tồn và du lịch sinh thái. Nâng cao nhận thức và năng lực cộng đồng, tăng cường ý thức quản lý, bảo vệ rừng, xây dựng năng lực nghề rừng cho người dân; đồng thời nâng cao hiệu quả phối hợp và năng lực thực thi pháp luật của các lực lượng liên quan, giảm thiểu tình trạng vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng. Quản lý, sử dụng bền vững tài nguyên rừng và đất rừng, từng bước nâng cao chất lượng rừng tự nhiên và rừng trồng; phát triển vốn rừng; nâng cao giá trị lâm sản ngoài gỗ; cung ứng dịch vụ môi trường rừng; từng bước tham gia cơ chế thị trường carbon, góp phần thực hiện mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính. Đáp ứng yêu cầu đổi mới trong quản lý rừng bền vững, gắn bảo tồn với phát triển, nâng cao hiệu quả	Dự án đầu tư bảo vệ và phát triển rừng khu vực lâm phần Ban quản lý Vườn quốc gia Núi Chúa – Phước Bình giai đoạn 2026 – 2030, gồm các hạng mục sau: 6.1. Xây dựng, điều chỉnh và triển khai các phương án, đề án: + Phương án quản lý bảo vệ và phát triển rừng bền vững (01 phương án). + Phương án sử dụng đất, cắm mốc ranh giới, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (01 phương án). + Đề án du lịch sinh thái gắn với bảo tồn và phát triển sinh kế cộng đồng (01 phương án). 6.2. Phát triển rừng: + Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên không trồng bổ sung: 796,1 ha (Trong đó: 279,1 ha trên lâm phần Phước Bình và 517 ha trên lâm phần Núi Chúa). + Trồng rừng thay thế: 671,2 ha (Trong đó: 671,2 ha trên lâm phần Phước Bình và 100 ha trên lâm phần Núi Chúa). 6.3. Xây dựng các cơ sở hạ tầng + Xây dựng các tuyến đường tuần tra bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng kết hợp du lịch sinh thái: 33,6 km (Trong đó: 16,8 km trên lâm phần Phước Bình và 16,8 km trên lâm phần Núi Chúa). + Xây dựng mới biển báo cấp độ nguy cơ cháy rừng: 18 bảng. + Xây mới nhà cứu hộ động vật hoang dã trong Vườn thực vật: 1 nhà (Phước Bình). + Sửa chữa, nâng cấp các chòi canh lửa: 8 chòi + Sửa chữa, nâng cấp các trạm quản lý bảo vệ rừng: 3 trạm (Núi Chúa). + Sửa chữa, nâng cấp các chòi canh lửa; + Sửa chữa, nâng cấp các trạm quản lý bảo vệ rừng; + Xây dựng tuyến tuần tra tại khu vực giáp ranh; + Sửa chữa Vườn thực vật và hàng rào Vườn thực vật; + Mở rộng đường vào vườn thực vật; + Xây dựng chòi canh lửa kết hợp quan sát Vườn thực vật (Núi	67.778		

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Đề xuất ngân sách Trung ương hỗ trợ	Ghi chú
33	Kè chống sạt lở kênh thoát lũ chống ngập úng khu dân cư thôn Hiền Lương, xã Vạn Lương	Xã Vạn Ninh	30.000	Kênh thoát lũ chống ngập úng khu dân cư thôn Hiền Lương là đoạn kênh ở hạ lưu hồ chứa nước Đá Đen và đập dâng Suối Rễ, có nhiệm vụ tiêu thoát nước khi điều tiết xả lũ của hồ Đá Đen và tiêu thoát nước khu vực các thôn Mỹ Đông, Hiền Lương, Quảng Phước. Hiện trang có đoạn kênh đất, bị sạt lở nhiều đoạn trong khu dân cư (đặc biệt là đoạn từ chùa Liên Trì ra sông Hiền Lương) gây ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt của người dân	Đảm bảo khả năng tiêu thoát lũ chống ngập úng khu dân cư, đảm bảo an toàn công trình và ổn định đời sống, sản xuất cho người dân cần thiết phải đầu tư dự án Kè chống sạt lở kênh thoát lũ chống nhập úng khu dân cư thôn Hiền Lương, xã Vạn Lương	Gia cố đối với đoạn kênh đi qua khu dân cư tập trung với tổng chiều dài khoảng 1.000m (500m/bờ)			
34	Sửa chữa đập 19/5	Xã Lâm Sơn, tỉnh Khánh Hòa	30.000	Đập 19/5 được xây dựng trên sông Ông nằm trên địa bàn xã Lâm Sơn. Đập xây dựng từ rất lâu, đập quy mô nhỏ có kết cấu bằng rọ đá với chiều dài đập L=50m Hiện trạng các rọ đá kết cấu đập hư hỏng nặng; cống xả cát bị lún mố tường bên. Việc sửa chữa sẽ giúp đảm bảo an toàn, tiếp tục phát huy hiệu quả công trình	Nhằm đảm bảo công tác điều tiết nước phục vụ tưới cho 179,46ha diện tích đất sản xuất trên địa bàn xã Lâm Sơn,	Xây dựng mới đập bằng kết cấu BTCT; sửa chữa nâng cấp cống xả cát, cống lấy nước để đảm bảo phục vụ tưới 650ha diện tích thiết kế.			
35	Kè chống sạt lở sông Dinh, đoạn thượng lưu cầu Bến Gành	Phường Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa	20.000	Do ảnh hưởng các đợt mưa lũ của nhiều năm qua, dòng sông Cái xuất hiện nhiều khu vực bị sạt lở. Chiều dài đoạn sạt lở khoảng gần 400m, phạm vi sạt lở cách nhà dân và đường Quốc lộ 26 từ 0,5m đến 1,5m, đặc biệt có đoạn sạt lở vào móng nhà, gây nứt nhà dân. Nguy cơ cao gây thiệt hại nặng về tính mạng và tài sản trong mùa mưa lũ	Việc đầu tư kè kiên cố nhằm giảm thiểu thiệt hại, góp phần ổn định đời sống của nhân dân trong mùa mưa lũ là hết sức cấp thiết	Xây dựng kè mái nghiêng kết hợp tường đứng có chiều dài gần 400m			
36	Hồ chứa nước Tà Lương	Xã Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa	300.000	Hiện nay, trên địa bàn khu vực không có công trình thuỷ lợi tích trữ nước để đảm bảo nguồn nước phục vụ cung cấp nước tưới cho sản xuất nông nghiệp, sinh hoạt của người dân (đặc biệt khu vực tập trung nhiều đồng bào dân tộc thiểu số) và nhu cầu phát triển kinh tế xã hội. Từ thực tế thiếu hụt nguồn nước, để tích trữ nước, phục vụ cung cấp nước cho sinh hoạt và tươi cho nông nghiệp vùng hạ du, đáp ứng cho nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương, kết hợp tạo cảnh quang du lịch, cải thiện môi trường sinh thái khu vực	Xây dựng hồ chứa tích trữ nước đảm bảo cấp nước tưới cho 95ha lúa, màu, cây công nghiệp Thị trấn Tô Hạp (nay là xã Khánh Sơn)	- Xây dựng 01 đập ngăn nước tạo hồ chứa nước với dung tích gần 1 triệu m3. - Xây dựng 01 tràn xả lũ. - Xây dựng 01 cống lấy nước. - Xây dựng tuyến kênh cấp nước cho khu tưới của hồ chứa.			
37	Kiên cố hóa kênh cấp 1 thuộc kênh chính nam hệ thống Nha Trinh - Lâm Cấm	xã Phước Hậu, xã Phước Hữu, xã Ninh Phước; xã Phước Dinh, tỉnh Khánh Hòa	286.165	Kênh chính Nam dài 29,00km tưới 6800 ha gồm 53 kênh cấp 1 và hàng trăm kênh cấp 2. Tạo nguồn nước ổn định, đáp ứng nhu cầu nước tưới để phát triển sản xuất nông nghiệp và cấp nước cho dân sinh trong vùng dự án; tạo cơ sở hạ tầng nhằm xoá đói giảm nghèo, nâng cao mức sống của nhân dân trong vùng dự án; Tuy nhiên, hiện trạng vẫn còn 28 tuyến kênh cấp 1 thuộc kênh chính Nam chưa được kiên cố hóa hoàn toàn (tổng chiều dài kênh đất chưa kiên cố khoảng 48,601km), công tác điều tiết nguồn nước gặp nhiều khó khăn	- Cấp nước tưới cho 3800 ha đất canh tác, cấp nước sinh hoạt cho dân vùng hạ lưu trên địa bàn xã Phước Hậu, xã Phước Hữu, xã Ninh Phước; xã Phước Dinh, tỉnh Khánh Hòa.	Kiên cố hóa các kênh cấp 1 thuộc kênh chính nam HT Nha Trinh - LC gồm: kênh L1, kênh Tà Lày, kênh Ly, kênh Giăng, kênh Tu, kênh Ca, kênh É, Kênh Bà Điện, kênh Hộ Tâm, kênh Khum, Kênh L3, Kênh L3', Kênh L4, kênh L8', kênh L9, kênh L14', kênh L15, kênh L16, kênh L18, kênh L19, Kênh L20, Kênh L22, kênh L23, kênh L24, kênh L25, kênh L26 với tổng chiều dài kiên cố hóa khoảng 48,601km			
38	Hồ chứa nước Sơn Lâm	Xã Tây Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa	280.000	Hiện nay, trên địa bàn khu vực không có công trình thuỷ lợi tích trữ nước để đảm bảo nguồn nước phục vụ cung cấp nước tưới cho sản xuất nông nghiệp, sinh hoạt của người dân (đặc biệt khu vực tập trung nhiều đồng bào dân tộc thiểu số) và nhu cầu phát triển kinh tế xã hội. Từ thực tế thiếu hụt nguồn nước, để tích trữ nước, phục vụ cung cấp nước cho sinh hoạt và tươi cho nông nghiệp vùng hạ du, đáp ứng cho nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương, kết hợp tạo cảnh quang du lịch, cải thiện môi trường sinh thái khu vực	Xây dựng hồ chứa tích trữ nước đảm bảo cấp nước tưới cho 250ha cây công nghiệp và cây ăn quả có giá trị kinh tế cao xã Sơn Lâm (nay là xã Tây Khánh Sơn), kết hợp du lịch, cảnh quan môi trường	- Xây dựng 01 đập ngăn nước tạo hồ chứa nước với dung tích khoảng hơn 1 triệu m3. - Xây dựng 01 tràn xả lũ. - Xây dựng 01 cống lấy nước. - Xây dựng tuyến kênh cấp nước cho khu tưới của hồ chứa.			

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Đề xuất ngân sách Trung ương hỗ trợ	Ghi chú
39	Hồ chứa nước Tầm Ngân	Xã Lâm Sơn, tỉnh Khánh Hòa	275.000	Khu vực suối Tầm Ngân với diện tích hơn 200ha đất sản xuất nông nghiệp hiện đang được các hộ dân canh tác chủ yếu nhờ nguồn nước từ đập dâng Tầm Ngân với lượng nước không ổn định, hằng năm chỉ canh tác được 1 vụ, đời sống nhân dân hết sức khó khăn, nhu cầu đung nước sản xuất và sinh hoạt của người dân nơi đây luôn trong tình trạng thiếu nước đặc biệt là vào những ngày cao điểm của nắng nóng. Do đó việc đầu tư xây dựng hồ chứa nước Tầm Ngân để tích trữ nguồn nước ổn định phục vụ sản xuất, sinh hoạt của Nhân dân là hết sức cần thiết	Cấp nước tưới cho 200 ha diện tích đất canh màu 3 vụ.	Xây dựng đập ngăn nước tạo hồ chứa với dung tích toàn bộ khoảng 2,0 triệu m3 bao gồm: Đập chính: Ngăn suối chính, hình thức đập Bê tông trọng lực; chiều dài 165,0m; + Đập phụ: Ngăn yên ngựa phía vai phải đập chính, hình thức đập đất; chiều dài 216,0m; + Tràn xả lũ nằm trong thân đập chính Bê tông trọng lực: hình thức tràn có cửa van điều tiết, cao trình ngưỡng tràn: +195,66m; + Cống lấy nước kết hợp dẫn dòng thi công dưới đập chính: Loại cống hộp BTCT, Điều tiết bằng van phẳng bố trí ở thượng lưu và b. Hệ thống kênh: gồm 1 kênh chính, 3 kênh nhánh, kết cấu bê tông cốt thép.			
40	Tu sửa và kiên cố hóa kênh cấp 1 thuộc hệ thống Sông Pha	xã Lâm Sơn, xã Ninh Sơn, xã Anh Dũng - tỉnh Khánh Hòa	209.790	Hiện nay Công ty đang vận hành các tuyến kênh nhánh cấp 1 thuộc hệ thống thủy lợi Sông Pha để phục vụ tưới 4309,65ha đất sản xuất trên địa bàn xã Lâm Sơn, xã Ninh Sơn xã Anh Dũng. Tạo nguồn nước ổn định, đáp ứng nhu cầu nước tưới để phát triển sản xuất nông nghiệp và cấp nước cho dân sinh trong vùng dự án; tạo cơ sở hạ tầng nhằm xoá đói giảm nghèo, nâng cao mức sống của nhân dân trong vùng dự án; Tuy nhiên hiện nay vẫn có 10 tuyến kênh cấp 1 thuộc hệ thống Sông Pha với tổng chiều dài kênh đất còn chưa được kiên cố hóa khoảng 46,62km dẫn đến khó khăn trong công tác điều tiết nước phục vụ sản xuất.	Cấp nước tưới cho 4309,65ha đất canh tác, cấp nước sinh hoạt cho người dân xã Lâm Sơn, xã Ninh Sơn, xã Anh Dũng	Kiên cố hóa các kênh cấp 1 thuộc hệ thống thủy lợi Sông Pha. Trong đó, - kênh chính Đông có 05 tuyến gồm: N1, N2, N5, N5 cũ, N7. - Kênh chính Tây có 05 tuyến gồm: N2, N3, N4, N5, N7			
41	Nâng cấp khu neo đậu tránh trú bão Ninh Hải kết hợp cảng cá Ninh Hải	phường Đông Ninh Hòa và xã Bắc Ninh Hòa	200.000	- Giải quyết các kiến nghị của cử tri địa phương và góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội chung của phường Đông Ninh Hòa và xã Bắc Ninh Hòa và của tỉnh Khánh Hòa. - Kết hợp neo đậu tránh trú bão đáp ứng nhu cầu neo đậu tàu thuyền của ngư dân địa phương và vùng lân cận vào neo đậu tránh trú an toàn, giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản của ngư dân, đáp ứng dịch vụ hậu cần nghề cá. - Hình thành khu neo đậu cấp tỉnh và cảng cá loại III đồng bộ, cụ thể hoá quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 3/7/2024.	- Đảm bảo cho ngư dân của tỉnh vào neo đậu tàu thuyền tránh trú bão, góp phần giảm thiểu thiệt hại về người, tài sản và phương tiện của người dân hoạt động nghề cá. - Mở rộng phạm vi mặt bến, cầu tàu hiện hữu và các công trình dịch vụ hậu cần nghề cá thiết yếu để hình thành cảng cá phục vụ cho ngư dân. - Tăng cường công tác quản lý, kiểm soát nghề cá và ngăn chặn các hoạt động khai thác thuỷ sản bất hợp pháp IUU.	- Nạo vét, khơi thông luồng, bố trí phao neo, trụ neo, phao báo hiệu đáp ứng quy mô sức chứa 600 chiếc, tàu cá có chiều dài lớn nhất 24 m vào neo đậu tránh trú bão. - Số lượt tàu cập cảng 30 lượt/ngày; chiều dài tàu lớn nhất vào cập cảng 24m; sản lượng thủy sản qua cảng 3.000 tấn/năm			Đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư đã được Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo UBND tỉnh. Sở Tài chính trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan đã có báo cáo số 3311/STC-KTNS ngày 11/6/2026 về việc giải quyết đề nghị Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp khu neo đậu tránh trú bão Ninh Hải kết hợp cảng cá, thị xã Ninh Hòa, theo đó thống nhất sự cần thiết đầu tư và sẽ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp danh mục dự án đầu tư công theo ngành, lĩnh vực dự kiến thực hiện giai đoạn 2026-2030, xây dựng dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026- 2030 của tỉnh Khánh Hòa (sau khi hợp nhất, sáp nhập tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận), tham mưu UBND tỉnh báo cáo các cấp có thẩm quyền cho ý kiến về danh mục dự án và nguồn vốn thực hiện giai đoạn 2026-

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Đề xuất ngân sách Trung ương hỗ trợ	Ghi chú
42	Xây dựng bổ sung tràn xả lũ của hồ chứa nước Cam Ranh	Xã Cam Hiệp, tỉnh Khánh Hòa	150.000	Trong những năm gần đây, hiện tượng biến đổi khí hậu toàn cầu diễn ra ngày càng phức tạp, khi mưa lũ xảy ra thường kéo dài ngày, lũ lên nhanh do mưa tập trung vào khu vực thượng nguồn. Tuy nhiên khi tính toán, thì tràn xả lũ hiện nay vẫn đủ khả năng tháo theo thiết kế và chỉ không đủ đối với tần suất lũ cực hạn (P=0,01%) Do đó, xây dựng bổ sung tràn xả lũ của hồ chứa nước Cam Ranh là hết sức vần thiết nhằm ứng phó kịp thời trong phòng chống thiên tai bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước, chủ động điều tiết lũ trước thời điểm mưa để dự phòng đón lũ và căn cứ tình hình ngập lụt ở hạ du để xả lũ cho phù hợp nên nhằm hạn chế được ngập lụt cho vùng hạ du do lưu lượng xả lũ ở mức độ trung bình.	Đảm bảo khả năng tiêu thoát lũ, an toàn công trình và vùng hạ du	Xây dựng bổ sung tràn xả lũ cạnh vị trí tràn hiện tại (vai phải của đập đất), hình thức tràn dọc, chảy tự do, ngưỡng tràn dạng phím Piano; nối tiếp sau ngưỡng là dốc nước và tiêu năng cuối dốc là dòng chảy đáy kiểu bể tiêu năng. Các chỉ tiêu thiết kế chính như sau: Thân tràn được bố trí dài L = 15,00 m; Chiều rộng tràn thực tế B = 26,00 m.			
43	Kiên cố hóa kênh cấp 1 thuộc kênh chính Bắc HT Nha Trinh – Lâm Cấm	phường Đô Vinh, xã Xuân Hải, xã Thuận Bắc, xã Ninh Hải - tỉnh Khánh Hòa	113.850	Kênh chính Bắc thuộc HTTL NT-LC với chiều dài 33,28km tưới 4000 ha. Tạo nguồn nước ổn định, đáp ứng nhu cầu nước tưới để phát triển sản xuất nông nghiệp và cấp nước cho dân sinh trong vùng dự án; tạo cơ sở hạ tầng nhằm xoá đói giảm nghèo, nâng cao mức sống của nhân dân trong vùng dự án; Tuy nhiên, hiện trạng vẫn nhiều tuyến kênh cấp 1 thuộc kênh chính Bắc đến nay vẫn chưa được kiên cố hóa hoàn toàn (tổng chiều dài kênh đất chưa kiên cố khoảng 20,70km) khiến công tác điều tiết nguồn nước gặp nhiều khó khăn		Kiên cố hóa các kênh cấp 1 thuộc kênh chính Bắc, hệ thống thủy lợi Nha Trinh, gồm các kênh Đời với tổng chiều dài 20,70km.			
44	Đầu tư hạ tầng cảng cá Mỹ Tân	xã Vĩnh Hải, tỉnh Khánh Hòa	109.000	Nhằm đảm bảo phù hợp với thực tiễn và nhu cầu phát triển của hoạt động thủy sản và kế hoạch thực hiện quy hoạch của thủ tướng chính phủ do Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Quyết định 2555/QĐ-BNNMT ngày 04/7/2025. Đồng thời thay đổi diện tích các khu chức năng để nâng cao hiệu quả sử dụng đất và thuận lợi trong việc kêu gọi đầu tư.	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng Cảng cá Mỹ Tân hoàn thiện cơ sở hạ tầng nghề cá phát triển kinh tế tại địa phương, phục vụ công tác chống khai thác IUU trên địa bàn tỉnh, phát triển kinh tế biển của Tỉnh và khu vực lân cận;	Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng Cảng cá Mỹ Tân hoàn thiện cơ sở hạ tầng nghề cá phát triển kinh tế tại địa phương, phục vụ công tác chống khai thác IUU trên địa bàn tỉnh, phát triển kinh tế biển của Tỉnh và khu vực lân cận;	109.000		
45	Nâng cấp, chỉnh trang, đầu tư kè chống sạt lở hai bờ sông Dinh Ninh Hòa	Phường Hòa Thắng, tỉnh Khánh Hòa	65.000	Sông Dinh là tuyến thoát lũ chính của thị xã Ninh Hòa, có điểm đầu là hợp lưu của 3 nhánh sông Cái, sông Lốt, sông Tân Lâm có chiều dài toàn tuyến khoảng 7km, trong đó đã được gia cố 02 bờ sông với chiều dài 5km, 2km còn lại chưa được gia cố. Tải qua các mùa mưa lũ, rất nhiều đoạn kè bị xuống cấp, lòng sông nhiều đoạn bị bồi lấp với khối lượng lớn, hiện trạng cây Mai Dương phát triển rất nhanh và bèo Lục Bình trôi nổi gây cản trở dòng chảy, hạn chế việc thoát lũ của sông Dinh vào mùa mưa, tăng nguy cơ gây ngập lụt các khu dân cư, gây ô nhiễm và mất mỹ quan hai bờ sông Dinh	Việc đầu tư xây dựng Nâng cấp, chỉnh trang, đầu tư kè chống sạt lở hai bờ sông Dinh Ninh Hòa là rất cần thiết nhằm đảm bảo an toàn tài sản, tính mạng của nhân dân, hạ tầng của nhà nước	Xây dựng các đoạn kè bờ sông chưa được gia cố để đảm bảo đồng bộ hệ thống Kè sông Dinh, sửa chữa cucjc bộ các vị trí kè bị sụp lún, sạt lở; sơn sửa chỉnh trang và bổ sung lan can, khóa mái kè một số vị trí hư hỏng, gãy đổ; lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng dọc bờ kè tại các khu vực tập trung đông dân cư; phát quang, dọn dẹp vật cản, khơi thông, thanh thải lòng dẫn để tăng cường khả năng tiêu thoát lũ			

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Đề xuất ngân sách Trung ương hỗ trợ	Ghi chú
46	Cải tạo nâng cấp Kênh tiêu Suối tối - Gò Thao	xã Xuân Hải, xã Thuận Bắc, tỉnh Khánh Hòa	44.568	Hệ thống thoát lũ tràn Suối Tối chảy cắt ngang qua tuyến kênh chính Bắc (kênh tưới). Lũ của toàn bộ lưu vực thượng nguồn Suối Tối – Gò Thao hiện tại đều đổ trực tiếp vào kênh chính Bắc thông qua tràn vào (tràn Suối Nhỏ). Kênh thuộc địa phận các xã Xuân Hải, Thuận Bắc. Đoạn kênh thoát lũ tràn Suối Tối thiết kế nằm phía bên phải kênh chính Bắc, đầu tuyến từ tràn Suối Nhỏ chảy ra tới cầu Gò Đền (Quốc lộ 1A) là đoạn kênh tiêu bằng đất tự chảy, ngoằn ngèo, và đã bị cát vùi lấp, còn 01 số đoạn nhưng không còn khả năng phát huy tác dụng tiêu làm ngập úng một diện tích đất nông nghiệp và đất thổ cư khá lớn, tồn hại đến đời sống kinh tế của người dân trong vùng. Để đảm bảo an toàn cho dân cư và vùng kênh chính Bắc, đồng thời đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội, giảm thiểu tác hại lũ lụt và ngập úng của địa phương thì việc khắc phục hệ thống thoát lũ tràn Suối Tối là hết sức cần thiết.	- Cải thiện tình hình tiêu thoát lũ cho lưu vực thượng nguồn hệ thống thoát lũ tràn Suối Tối và tiêu thoát cho khoảng 700 ha diện tích dân cư, lúa và hoa màu các xã Xuân Hải, Thuận Bắc. - Chống cát sa bồi vào kênh chính Bắc làm tăng hiệu quả tưới của kênh và giảm chi phí nạo vét hàng năm. - Chống cát sa bồi vào diện tích canh tác dọc 2 bên trục tiêu từ tràn Suối Nhỏ tới cầu Gò Đền. - Góp phần phát huy hiệu quả kinh tế xã hội, cải tạo môi trường, tạo cảnh quan sạch đẹp cho vùng dự án.	- Tổng chiều dài kênh tiêu cải tạo, nâng cấp là khoảng 2051m. Mặt cắt ngang kênh dạng hình thang. Gia cố toàn bộ mái kênh bằng kết cấu bê tông cốt thép, chiều dày mái kênh gia cố là 12cm. - Bờ kênh đắp đất cấp phối dày 20cm. Bờ kênh kết hợp đường dân sinh rộng 5,0m, bờ kênh còn lại rộng 3,0m. Các công trình trên kênh dự kiến: + Các công trình trên kênh chủ yếu là cống tiêu, dự kiến làm mới 13 cống tiêu, kết cấu bằng ống bê tông ly tâm đúc sẵn và cống hộp BTCT có dàn máy đóng mở phía hạ lưu. + Cầu giao thông qua kênh dự kiến xây dựng tại 02 vị trí K0+710 và K1+496, kết cấu bằng bê tông cốt thép. + Bể lắng cát và tràn băng tại vị trí K0 (ngay sau tràn Suối Nhỏ), kết cấu bằng BTCT.			
47	Sửa chữa hồ chứa nước Sông Sắt	Xã Bắc Ái Đông, tỉnh Khánh Hòa	18.000	Công trình qua nhiều năm sử dụng mái hạ lưu đập bị hư hỏng, xuống cấp: Mái đất đắp hạ lưu đập ghi nhận khoảng 300 hố xói, trong đó có một số vị trí sụp hàm ếch; Phần mái đá lát khan hạ lưu đập xuất hiện tổng cộng 05 hố xói, vị trí từ cơ đập đến lăng trụ thoát nước. Rãnh thoát nước (xiên và ngang) bị nứt, gãy đổng thời hiện trạng mặt đáy bê tông rãnh thoát nước bị xói. Mép ngoài bê tông gia cố cơ đập tiếp giáp rãnh tiêu mái phía dưới tiếp theo đã có hiện tượng nứt, một số đoạn bị vỡ, có xu hướng tách khỏi bê tông mặt bằng cơ đập và trượt xuống theo mái. Trên cơ đập một vài vị trí đất bên dưới đã sụt lún nghiêm trọng, tạo hàm ếch sâu khoảng 1÷1.5m. Hầu hết các hố quan trắc đều đã hư hỏng, tắc nghẽn...Việc sửa chữa, nâng cấp đập, hồ chứa nước Sông Sắt nhằm đảm bảo an toàn đập và thực hiện đồng bộ các quy định của pháp luật về an toàn đập.	**Công trình ưu tiên đầu tư sửa chữa nhằm đảm bảo an toàn công trình** hồ chứa Sông Sắt nhằm đảm bảo mục tiêu: - Tưới cho 3.800ha đất canh tác nông nghiệp từ 1 vụ thành 2-3 vụ lúa, màu, bông, mía thuộc khu tưới Sông Sắt, trong đó đất khai hoang khoảng 2.938ha; - Cấp nước sinh hoạt, cấp nước cho chăn nuôi gia súc, gia cầm và nuôi trồng thủy sản; - Kết hợp phát triển du lịch, cải tạo môi trường sinh thái khu vực; - Góp phần cắt lũ, giảm ngập lụt ở hạ du.	- Sửa chữa mái đập hồ Sông Sắt - Tu sửa cửa van tràn xả lũ số 01, sơn, bảo trì lại toàn bộ hệ thống cơ khí, cửa van tràn xả lũ; thay mới ron cao su, lắp đặt cầu thang phục vụ bảo trì, bảo dưỡng cửa van cung; Làm mới khung sắt, cửa kính nhà tháp van vận hành tràn xả lũ hồ Sông Sắt và tu sửa mái bê tông bị hư hỏng. - Tiếp tục thực hiện hoàn thiện quy định của pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước (Kiểm định an toàn đập, Lắp đặt thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng, lắp đặt hệ thống giám sát vận hành)			Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ; Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 19/10/2018 của Thủ tướng CP về tăng cường quản lý, đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước; Văn bản số 2378/UBND-KTTH ngày 28/5/2025 của UBND tỉnh; Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 19/9/2018 về phê duyệt điều chỉnh quy hoạch thủy lợi tỉnh Ninh Thuận.
48	Nâng cấp Hệ thống cấp nước sinh hoạt Diên Phước – Diên Lạc – Diên Thọ	Xã Diên Thọ, tỉnh Khánh Hòa	14.000	Hệ thống cấp nước sinh hoạt Diên Phước - Diên Lạc - Diên Thọ được UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình năm 2008 tại Quyết định số 813/QĐ-UBND ngày 01/4/2008 với quy mô công suất 1.160 m3/ngày.đêm, tiêu chuẩn cấp nước 60 lít/người/ngày.đêm; đến năm năm 2021, Hệ thống nâng cấp lên 2.000 m3/ngày, đêm với tiêu chuẩn cấp nước 100 iít/người/ngày.đêm; hiện nay hệ thống cấp nước sinh hoạt cho người dân xã Diên Thọ (khu vực Diên Phước và Diên Thọ cũ) và một phần xã Diên Lạc. Tuy nhiên, do sự phát triển mở rộng đã hình thành thêm một số điểm dân cư và khu tái định cư mới trên địa bàn và nhu cầu dùng nước của người dân ngày càng tăng cao dẫn đến hệ thống thường xuyên phải hoạt động vượt công suất để đáp ứng đủ nhu cầu của người dân. Do đó, cần thiết nâng cấp công suất hệ thống với tiêu chuẩn cấp nước 120 lit/người/ngàyđêm để hệ thống đủ khả năng phủ vùng lõm, đáp ứng nhu cầu dùng nước của người dân và phù hợp tình hình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Ngoài ra, việc nâng cấp hệ thống xử lý nước với công nghệ tiên tiến nhằm góp phần nâng cao chất lượng nước sản xuất, nhất là vào mùa mưa lũ khi chất lượng nước nguồn không đảm bảo.	Nhằm đảm bảo cấp nước an toàn, hiệu quả, ổn định, nâng cao chất lượng nước sạch cung cấp đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch phục vụ sinh hoạt ngày càng cao của người dân khu vực các xã Diên Thọ, Diên Lạc và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội địa phương; đảm bảo hoạt động bền vững của công trình. Góp phần hoàn thành chỉ tiêu đến năm 2030, tỷ lệ người dân nông thôn được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn đạt 90,2% (theo báo cáo chính trị đại hội đảng bộ tỉnh) và đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của chỉ tiêu nước sạch trong bộ tiêu chí nông thôn mới các cấp.	Nâng công suất lên 5000m3/ng.đêm			

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Đề xuất ngân sách Trung ương hỗ trợ	Ghi chú
49	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp Hệ thống cấp nước và tuyến ống cấp nước thô Mỹ Tường	Xã Vĩnh Hải, tỉnh Khánh Hòa	10.000	Hệ thống cấp nước và tuyến ống cấp nước thô Mỹ Tường được đầu tư xây dựng lần đầu năm 2005 với tiêu chuẩn cấp nước 60 lít/người/ngày.đêm; Hiện nay đã xuống cấp, hư hỏng, ảnh hưởng đến chất lượng nước, công suất hoạt động vượt công suất thiết kế. Do đó, cần Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp hệ thống nhằm khắc phục tình trạng thiếu nước sinh hoạt, đáp ứng nhu cầu dùng nước ngày càng cao của người dân xã Vĩnh Hải, cải thiện môi trường, tình trạng sức khỏe, nâng cao đời sống vật chất tinh thần, ổn định cuộc sống, từng bước chuyển hóa và thay đổi bộ mặt làng xã nông thôn, miền núi	Nhằm đảm bảo cấp nước an toàn, hiệu quả, ổn định cho 14.501 người dân tính đến năm 2030 với số lượng cấp nước theo mức đảm bảo 120 lít/người-ngày.đêm	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp Hệ thống cấp nước Mỹ Tường, xây dựng tuyến đường ống cấp nước thô từ Hồ Nước Ngọt đến nhà máy cấp nước Mỹ Tường, chiều dài khoảng 7,2km			
50	Nâng cấp hệ thống cấp nước sinh hoạt sơn Lâm	Tây Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa	10.000	Việc đầu tư nâng cấp Hệ thống cấp nước sinh hoạt Sơn Lâm nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng cấp nước sạch sinh hoạt cho người dân trên địa bàn xã, góp phần hoàn thành chỉ tiêu 17.1 Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới là cần thiết	Hệ thống cấp nước xã Sơn Lâm phải đáp ưng nhu cầu dùng nước của các đối tượng sau: - Nhu cầu dùng nước cho ăn uống sinh hoạt của khu vực xây dựng nhà ở và các công trình công cộng; - Cấp nước ăn uống, sinh hoạt trong các cơ sở sản xuất công nông nghiệp; - Cấp nước cho yêu cầu riêng của trạm xử lý nước; - Cấp nước cho các nhu cầu khác, trong đso có việc sục rửa mạng lưới đường ống cấp và lượng nước thất thaots trong quá trình phân phối và dùng nước.	Nâng cấp khu xử lý, đường ống chính, các tuyến ống nhánh, các tuyến ống phân phối, khử trùng và thử áp, bắt mới cụm đồng hồ vào hộ gia đình			
51	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp Hệ thống cấp nước và mạng đường ống cấp nước Tân Mỹ - Mỹ Sơn	Xã Mỹ Sơn, tỉnh Khánh Hòa	9.500	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các hạng mục Hệ thống cấp nước Tân Mỹ-Mỹ Sơn đã hư hỏng xuống cấp (xây dựng lần đầu năm 2012) ảnh hưởng đến chất lượng nước sản xuất; đầu tư xây dựng tuyến đường ống cấp nước sạch truyền tải từ nhà máy nước Tân Mỹ đến nhà máy nước Mỹ Sơn nhằm hỗ trợ giữa các nhà máy nước để nâng cao hiệu quả cấp nước cho người dân xã Mỹ Sơn	Nhằm đảm bảo cấp nước an toàn, hiệu quả, ổn định cho 17.287 khẩu/5.102 hộ (gồm 06 thôn: Tân Mỹ; Phú Thuận; Phú Thạnh; Phú Thủy, Mỹ Hiệp và Nha Húi) và Nhơn Sơn (gồm 05 thôn: Nha Hố 1; Nha Hố 2; Núi Ngỗng; Láng Ngựa và thôn Lương Cang 2). Ngoài ra còn cấp nước sinh hoạt cho các cơ sở trường học, chợ, trụ sở Ủy ban nhân dân, Trạm y tế, Nhà Văn hóa cộng đồng thôn ... trên địa bàn xã Mỹ Sơn tính đến năm 2030 với số lượng cấp nước theo mức đảm bảo 120 lít/người-ngày.đêm	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp Hệ thống cấp nước Tân Mỹ-Mỹ Sơn, xây dựng tuyến đường ống cấp nước sạch từ nhà máy nước Tân Mỹ đến nhà máy nước Mỹ Sơn, chiều dài khoảng 9,5km			
52	Sửa chữa kênh và công trình trên kênh Chính Nam Suối Dầu	xã Cam Hiệp, tỉnh Khánh Hòa	9.000	Chấm dứt những tồn tại bất ổn do công trình bị xuống cấp, nhằm tiết kiệm nước, bảo đảm cấp nước và hạn chế ảnh hưởng đến đời sống của người dân, chủ động trong quản lý vận hành, đáp ứng được nguyện vọng của nhân dân trong vùng	Cấp nước ổn định 500 ha đất sản xuất Nông nghiệp và sinh hoạt cho nhân dân xã Cam Hiệp.	Nâng cấp kiên cố hóa hệ thống kênh mương bằng bê tông và BTCT, kịp thời khắc phục hư hỏng kênh Chính Nam – Hồ chứa nước Suối Dầu để đảm bảo tải đủ lưu lượng thiết kế Qtk=1,2m3/s cấp đủ nước tưới ổn định.			
53	Nâng cấp Hệ thống cấp nước Diên Lộc – Diên Bình – Diên Hòa	Xã Suối Hiệp, tỉnh Khánh Hòa	8.000	Hệ thống cấp nước Diên Lộc – Diên Bình – Diên Hòa được UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt dự án đầu tư xây dựng năm 2016 với quy mô công suất 1.500 m3/ngàyđêm với tiêu chuẩn cấp nước 100 lít/người/ngày.đêm, mục tiêu cấp nước cho khoảng 12.000 người. Tuy nhiên, hiện nay hệ thống cấp nước cho một phần xã Suối Hiệp (khu vực Bình Lộc) và xã Diên Lạc (khu vực Diên Hòa) với hơn 3.130 hộ (khoảng 13.770 người) với công suất thực tế vượt công suất thiết kế, đặc biệt trong mùa khô hạn. Đồng thời, do hình thái sông Suối Dầu có biến động nên vị trí lấy nước của công trình gặp bất lợi, thường xuyên phải thực hiện các biện pháp gia cố nhằm gom đủ nước nguồn cấp cho hoạt động của nhà máy. Do đó, cần thiết nâng cấp công suất hệ thống với tiêu chuẩn cấp nước 120 lít/người/ngàyđêm để hệ thống đủ khả năng phủ vùng lõm, đáp ứng nhu cầu dùng nước của người dân và phù hợp tình hình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Ngoài ra, việc nâng cấp hệ thống xử lý nước với công nghệ tiên tiến nhằm góp phần nâng cao chất lượng nước sản xuất, nhất là vào mùa mưa lũ khi chất lượng nước nguồn không đảm bảo.	Nhằm đảm bảo cấp nước an toàn, hiệu quả, ổn định, nâng cao chất lượng nước sạch cung cấp đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch phục vụ sinh hoạt ngày càng cao của người dân khu vực xã Suối Hiệp và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội địa phương; đảm bảo hoạt động bền vững của công trình. Góp phần hoàn thành chỉ tiêu đến năm 2030, tỷ lệ người dân nông thôn được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn đạt 90,2% (theo báo cáo chính trị đại hội đảng bộ tỉnh) và đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của chỉ tiêu nước sạch trong bộ tiêu chí nông thôn mới các cấp.	Nâng công suất lên 3000m3/ng.đêm			

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Đề xuất ngân sách Trung ương hỗ trợ	Ghi chú
54	Nâng cấp Hệ thống cấp nước Diên Xuân – Diên Lâm	Xã Diên Lâm, tỉnh Khánh Hòa	7.000	Hệ thống cấp nước Diên Xuân - Diên Lâm được UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt dự án đầu tư xây dựng năm 2016 với quy mô công suất 1.200 m3/ngàyđêm với tiêu chuẩn cấp nước 100 lít/người/ngày.đêm, mục tiêu cấp nước cho người dân các xã Diên Xuân và Diên Lâm (cũ). hiện nay hệ thống là nguồn cấp nước sinh hoạt duy nhất cho khu vực xã Diên Lâm với hơn 2.410 hộ (khoảng 10.600 người) với công suất thực tế vượt công suất thiết kế, đặc biệt trong mùa khô hạn. Ngoài ra, những năm gần đây, chất lượng nước sông Chò có nhiều biến động, ảnh hưởng bởi lũ lụt, biến đổi khí hậu hàng năm nên chất lượng nguồn thô thường xuyên không đảm bảo, đơn vị quản lý phải thực hiện nhiều biện pháp tạm thời nhằm đảm bảo chất lượng nước sinh hoạt cho người dân trên địa bàn. Do đó, cần thiết nâng cấp công suất hệ thống với tiêu chuẩn cấp nước 120 lit/người/ngàyđêm để hệ thống đủ khả năng đáp ứng nhu cầu dùng nước của người dân và tình hình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Ngoài ra, việc nâng cấp hệ thống xử lý nước với công nghệ tiên tiến nhằm góp phần nâng cao chất lượng nước sản xuất, nhất là vào mùa mưa lũ khi chất lượng nước nguồn không đảm bảo.	Nhằm đảm bảo cấp nước an toàn, hiệu quả, ổn định, nâng cao chất lượng nước sạch cung cấp đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch phục vụ sinh hoạt ngày càng cao của người dân khu vực xã Diên Lâm và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội địa phương; đảm bảo hoạt động bền vững của công trình. Góp phần hoàn thành chỉ tiêu đến năm 2030, tỷ lệ người dân nông thôn được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn đạt 90,2% (theo báo cáo chính trị đại hội đảng bộ tỉnh) và đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của chỉ tiêu nước sạch trong bộ tiêu chí nông thôn mới các cấp.	Nâng công suất lên 2500m3/ng.đêm			
55	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp Hệ thống cấp nước và mạng đường ống cấp nước An Hoà - Phước Nhơn - Hộ Hải	Xã Xuân Hải, tỉnh Khánh Hòa	6.500	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các hạng mục Hệ thống cấp nước An Hoà-Phước Nhơn-Hộ Hải đã hư hỏng xuống cấp gây thoát và ảnh hưởng đến chất lượng nước sạch cấp cho người dân; lắp đặt thay thế các tuyến đường ống cấp nước sạch đã được đầu tư từ năm 2005 (tiêu chuẩn dùng nước 100 lít/người/ngày.đêm) hiện không đủ khả năng chịu tải với công suất hiện nay (tiêu chuẩn dùng nước 100 lít/người/ngày.đêm) của nhà máy với chiều dài khoảng 7,5km	Nhằm đảm bảo cấp nước an toàn, hiệu quả, bền vững cho 3.927 hộ/19.579 khẩu tính đến năm 2030 của xã Xuân Hải với số lượng cấp nước theo mức đảm bảo 120 lít/người-ngày.đêm	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các hạng mục Hệ thống cấp nước và mạng đường ống cấp nước An Hoà-Phước Nhơn-Hộ Hải và xây dựng các tuyến đường ống cấp nước sạch chiều dài khoảng 7,5km			
56	Xây dựng và lắp đặt hệ thống phao khoanh vùng bảo vệ hệ sinh thái biển Rạn Trào	Khu bảo vệ hệ sinh thái biển Rạn Trào, xã Vạn Hưng, tỉnh Khánh Hòa	2.500	Vấn đề cấp thiết đặt ra hiện nay để bảo vệ hệ sinh thái biển Rạn Trào, bảo vệ quần thể rạn san hô, cỏ biển… cần phải xây dựng hành lang, hàng rào khoanh vùng bảo vệ, cảnh giới để ngăn chặn tàu thuyền khai thác và hoạt động hoạt động nuôi trồng thủy sản trái phép, làm cơ sở để Tổ cộng đồng xã Vạn Hưng xác định được ranh giới bảo vệ của khu bảo vệ hệ sinh thái biển Rạn Trào giúp nâng cao hiệu quả bảo vệ của Tổ cộng đồng. Theo Kế hoạch số 10823/KH-UBND ngày 28/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa triển khai chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045 trên địa bàn tỉnh, trong đó có nội dung về xây dựng và bảo vệ hệ sinh thái biển Rạn Trào	- Khoanh vùng lõi quan trọng góp phần hình thành khu bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản tại Vịnh Vân Phong. - Ngăn chặn kịp thời các hoạt động khai thác, nuôi trồng thủy sản trái phép. - Phát huy những giá trị tự nhiên, văn hoá, bảo vệ tái tạo quần thể rạn san hô, cỏ biển, nguồn lợi thủy sản đảm bảo bảo vệ hệ sinh thái và tạo sinh kế bền vững cho thế hệ hôm nay và mai sau.	Lắp đặt hệ thống phao báo hiệu khoanh vùng bảo vệ toàn bộ 89ha (bao gồm vùng lõi 54ha) khu bảo vệ Hệ sinh thái biển Rạn Trào: - Vùng đệm: Lắp đặt hệ thống phao tín hiệu hàng hải với số lượng 32 phao bằng vật liệu thép cấp A, neo bê tông cốt thép. - Vùng lõi: Lắp đặt hệ thống phao tiêu báo hiệu với số lượng 82 phao bằng vật liệu composite, neo bê tông cốt thép.			
57	Nâng cấp kè chống sạt lờ bờ Sông Cái Phan Rang đoạn phía Bắc từ Nhơn Sơn đến cầu Móng	Phường Đô Vinh, tỉnh Khánh Hòa	146.000	Bờ tả Sông Cái Phan Rang, trong những năm gần đây do ảnh hưởng của các đợt mưa, lũ kết hợp các hồ chứa thượng nguồn xả lũ gây sạt lở hết sức nghiêm trọng, tốc độ sạt lở lớn; các đoạn bờ bị sạt lở ngày càng lấn sâu vào các khu dân cư đông đúc và có nguy cơ lan rộng; một số nhà dân ở dọc theo bờ sông có nguy cơ bị sạt lở xuống lòng sông đe dọa đến tính mạng và tài sản của người dân. Do đó, việc đầu tư xây dựng tuyến kè chống sạt lở bờ Sông Cái Phan Rang đoạn phía Bắc từ Nhơn Sơn đến cầu Móng là hết sức cần thiết, cấp bách bảo vệ an toàn tính mạng, tài sản của Nhân dân	Đầu tư xây dựng dự án Nâng cấp kè chống sạt lở bờ Sông Cái đoạn phía Bắc từ Nhơn Sơn đến cầu Móng nhằm bảo đảm an toàn về tính mạng, tài sản, hoa màu và các công trình công cộng trong mùa mưa lũ. Tạo hành lang giao thông ven sông phục vụ tốt công tác quản lý, cứu hộ khi có gió bão và phục vụ an sinh xã hội cho dân cư địa phương, đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi, ổn định để phát triển kinh tế địa phương	Đầu tư xây dựng tuyến kè chống sạt lở với tổng chiều dài khoảng 4.000m; đỉnh kè kết hợp đường quản lý và dân sinh, được cứng hoá bằng bê tông rộng 5,0m; mái kè có kết cấu bằng tấm cấu kiện bê tông đúc sẵn xếp trong ô khung bê tông cốt thép, phía dưới bố trí lớp lọc bằng đá dăm và vải lọc địa kỹ thuật; chân kè kết cấu bằng lăng thể đá hộc kết hợp rọ thép; trên tuyến xây dựng các công triinh cho phù hợp với địa hình thực tế.			

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Đề xuất ngân sách Trung ương hỗ trợ	Ghi chú
58	Đập ngăn mặn sông Quán Trường	Phường Nam Nha Trang	98.833	Đầu tư xây dựng Đập ngăn mặn (phương án thượng lưu cầu Bình Tân) cho hệ thống kênh sông Tắc và sông Quán Trường là hết sức cần thiết để kiểm soát mặn xâm nhập, tạo cảnh quan cho khu vực hành chính và hỗ trợ phát triển du lịch đường thủy. Đồng thời, đập còn đóng vai trò quan trọng trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng, bảo vệ trung tâm hành chính thành phố và các đảo nhân tạo theo đồ án quy hoạch.	- Kiểm soát mặn cho vùng thượng lưu đập và đảm bảo nguồn nước ngọt cho nhà máy nước Xuân Phong, Võ Cạnh. - Đảm bảo tiêu thoát nước cho lưu vực khoảng 8.466 ha và tiêu thoát lũ. - Giữ nước phục vụ tưới tiêu nông nghiệp cho khu vực phía Tây thành phố và kết hợp tạo không gian mặt nước đô thị phát triển du lịch, giao thông thủy nội địa, cảnh quan môi trường. - Tăng cường thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu, nước biển dâng.	- Đập ngăn mặn được xây dựng bằng BTCT, nền móng xử lý bằng cọc BTCT. - Tổng chiều dài toàn bộ đập theo phương ngang sông khoảng 300m; - Âu thuyền bố trí bên bờ bắc rộng 7,0m, dài 65,0m; - Trên đập có kết hợp cầu công tác, dài 310m, rộng 5,0m; - Hai bên mang đập tiếp giáp với bờ bố trí khuôn viên, cây xanh, cảnh quan, tiện ích hạ tầng kỹ thuật,….			
59	Tiêu thoát lũ các xã Diên Sơn - Diên Điền - Diên Phú (giai đoạn 2)		80.000	Qua các đợt mưa lũ liên tiếp vào cuối năm 2016, 2017 và 2018 đã gây ngập lụt trên diện rộng với thời gian kéo dài, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống và sản xuất của người dân trong vùng. Đặc biệt, hiện nay cụm công nghiệp vừa và nhỏ Diên Phú đang được xây dựng nằm bên phải đường QL IA theo hướng từ Bắc vào Nam. Mặt nền khu công nghiệp sẽ xấp xỉ với mặt đường QL IA, có nghĩa là mặt ruộng hiện nay sẽ tôn cao lên hơn 2m theo như hồ sơ dự án đã được duyệt. Đây là vùng nằm cuối hệ thống tiêu liên xã, nơi tập trung nước đổ về cầu Đá Lố trên QL IA để ra sông Cái Nha Trang. Việc này sẽ làm ảnh hưởng đến khả năng thóat lũ vào mùa mưa, tăng mức độ ngập lụt cho vùng thượng lưu. Tình hình ngập úng hằng năm đã làm cuộc sống người dân khổ cực, hạn chế sự phát triển nền kinh tế của địa phương. Nhằm tăng cường khả năng tiêu thoát nước nhanh, giảm thời gian và diện tích ngập lụt, ổn định sản xuất, nâng cao năng suất cây trồng và đời sống của người dân, UBND tỉnh đã phê duyệt dự án đầu tư Tiêu thoát lũ các xã Diên Sơn - Diên Điền - Diên Phú, huyện Diên Khánh (nay là xã Diên Điền, tỉnh Khánh Hòa) (sau đây xin được gọi là Giai đoạn 1) với kinh phí thực hiện là 90 tỷ đồng bước đầu phát huy hiệu quả đầu tư, đảm bảo khả năng tiêu thoát lũ cho khu vực Để đảm bảo ổn định lâu dài, tạo mỹ quan cho công trình phát huy hiệu quả đầu tư dự án, đồng thời đáp ứng sự mong mỏi của người dân địa phương, trong thời gian tới cần xem xét nghiên cứu đầu tư kiên cố tuyến kênh tiêu (các đoạn còn lại chưa gia cố) để hoàn	Tiêu thoát lũ, giảm thiểu ngập lụt cho khu vực dân cư, cụm công nghiệp Diên Phú và đất sản xuất nông nghiệp với diện tích khoảng 1.200ha, bao gồm xã Diên Điền và phường Bắc Nha Trang nhằm góp phần chống xói lở đất sản xuất và tình trạng giao thông bị chia cắt vào mùa mưa lũ, tạo điều kiện phát triển sản xuất nông nghiệp và công nghiệp; đồng thời, cải thiện vấn đề ô nhiễm môi trường, nâng cao chất lượng đời sống của người dân.	Đầu tư gia cố bờ kênh tiêu thoát lũ (đoạn còn lại) áp dụng mặt cắt kênh thay đổi theo tường đoạn B=8-10-12m cụ thể: - Tuyến Đá Lố - Cầu Đình: Gia cố một số đoạn kênh giáp dân cư, đường giao thông với tổng chiều dài L=4.634m - Tuyến Mương Quan: Gia cố một số đoạn kênh giáp dân cư, đường giao thông với tổng chiều dài L=2.206,6m.			
60	Kè chống sạt lở bờ sông suối Dầu, đoạn thượng hạ lưu cầu Hà Dừa	Xã Diên Lạc, tỉnh Khánh Hòa	80.000	Sông suối Dầu, một phụ lưu của sông Cái Nha Trang, trong nhiều năm trở lại đây do ảnh hưởng của các đợt mưa lũ hằng năm, kết hợp hồ chứa Suối Dầu xả lũ, dòng chảy lũ trên sông gây sạt lở nghiêm trọng nhiều đoạn bờ sông suối Dầu và ngập úng diện rộng trên địa bàn xã Diên Thạnh (nay là xã Diên Lạc, tỉnh Khánh Hòa). Mức độ sạt lở ngày càng diễn biến phức tạp và khó lường uy hiếp trực tiếp đến tính mạng và tài sản của Nhân dân. Do đó, việc đầu tư Kè chống sạt lở bờ sông suối Dầu, đoạn thượng hạ lưu cầu Hà Dừa là hết sức cần thiết và cấp bách nhằm ngăn chặn tình trạng sạt lở bờ, ổn định, đời sống nhân dân khu vực.	Đầu tư Kè chống sạt lở bờ sông suối Dầu, đoạn thượng hạ lưu cầu Hà Dừa nhằm ngăn chặn tình trạng sạt lở bờ sông, bảo đảm an toàn về tính mạng, tài sản, của Nhân dân và các công trình hạ tầng quan trọng trong khu vực. Tạo hành lang giao thông ven sông phục vụ tốt công tác cứu hộ khi xảy ra mưa, lũ và tạo điều kiện thuận lợi, ổn định để phát triển kinh tế địa phương.	Đầu tư Kè chống sạt lở bờ sông suối Dầu, đoạn thượng hạ lưu cầu Hà Dừa với chiều dài khoảng 2.510m, đỉnh kè kết hợp đường quản lý và dân sinh, được cứng hoá bằng bê tông; mái kè có kết cầu bằng tấm cấu kiện bê tông đúc sẵn xếp trong ô khung bê tông cốt thép; chân kè kết cấu bằng lăng thể đá hộc kết hợp rọ thép.			
61	Kiên cố hóa kênh Tân Hội	phường Bảo An, phường Ninh Chữ, tỉnh Khánh Hòa	79.650	Kênh Tân Hội thuộc hệ thống thủy lợi đập Lâm Cấm, hiện trạng chủ yếu là kênh đất với nhiệm vụ chính là cấp nước phục vụ sản xuất cho khoảng 1.000 ha trên địa bàn phường Bảo An, phường Ninh Chữ. Hiện này kênh bị bồi lắng bởi đất, bùn, rác thải của người dân xả xuống dòng kênh gây ô nhiễm môi trường, làm ảnh hưởng đến dòng chảy.	- Cấp nước tưới cho 100ha đất canh tác nông nghiệp; - Cải thiện công tác điều tiết nước, tiết kiệm nguồn nước, tạo cảnh quan đô thị sạch đẹp, giao thông đi lại trong khu vực	Kiên cố hóa tuyến kênh Tân Hội với chiều dài khoảng 8,85km, xây dựng đường quản lý dọc kênh phục vụ công tác quản lý và đi lại của người dân trong khu vực			

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Đề xuất ngân sách Trung ương hỗ trợ	Ghi chú
62	Lắp đặt thiết bị quan trắc công trình hồ chứa nước khu vực phía Nam, tỉnh Khánh Hòa	tỉnh Khánh Hòa	35.000	- Nhiều hồ chứa nước hiện nay chưa được trang bị đầy đủ hệ thống quan trắc chuyên dùng, dẫn đến khó khăn trong việc theo dõi, đánh giá và cảnh báo sớm tình trạng công trình. - Biến đổi khí hậu làm gia tăng tần suất và mức độ nghiêm trọng của mưa lũ, hạn hán, đòi hỏi tăng cường năng lực giám sát an toàn hồ chứa. - Công tác quản lý vận hành cần có số liệu quan trắc chính xác, kịp thời về mực nước, lưu lượng, tình trạng kết cấu… để đảm bảo an toàn công trình và vùng hạ du.	- Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo lũ, hạn, góp phần chủ động trong phòng, chống thiên tai. - Cung cấp dữ liệu tin cậy phục vụ vận hành điều tiết hồ chứa hiệu quả, bảo đảm an toàn công trình và an toàn hạ du. - Tăng cường ứng dụng khoa học – công nghệ trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi	Lắp đặt một số thiết bị phục vụ công tác quan trắc			Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn
63	Sửa chữa đập Đồng F	Xã Lâm Sơn, tỉnh Khánh Hòa	30.000	Công trình qua nhiều năm sử dụng đã xuống cấp, hư hỏng nặng. Hiện trạng phần đập bê tông bị hư hỏng bong tróc, xói mòn bê tông mặt đập; vai phải đập có kết cấu rọ đá (L=18m) hiện trạng đã xuống cấp, mọc nhiều cây cối. Việc sửa chữa sẽ giúp đảm bảo an toàn, tiếp tục phát huy hiệu quả công trình	Nhằm đảm bảo công tác điều tiết nước phục vụ tưới 324,45ha đất sản xuất trên địa bàn xã Lâm Sơn	Nâng cấp đập bằng kết cấu BTCT và sửa chữa hạng mục cống lấy nước, bổ sung hang mục cống xả cát			Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 19/10/2018 của Thủ tướng CP về tăng cường quản lý, đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước;
64	Sửa chữa đập dâng Sông Pha	Xã Lâm Sơn, tỉnh Khánh Hòa	25.000	Công trình qua nhiều năm sử dụng đã xuống cấp, hiện trạng bê tông bề mặt đập bị hư hỏng bong tróc, tường hạ lưu cống xả cát bên vai trái đập hư hỏng (chân tường sập) ảnh hưởng đến việc vận hành xả bồi lắng lòng đập để bảo trì công trình. Đồng thời bờ mái bảo vệ lòng đập phía thượng lưu vai trái sạt lở chiều dài khoảng L=290m (vị trí cách đập khoảng 30m, phía đối diện cống lấy nước qua kênh chính Tây) và bờ mái bảo vệ hạ lưu vai trái đập sạt lở chiều dài khoảng L=30m (vị trí cách đập khoảng 25m). Việc sửa chữa sẽ giúp đảm bảo an toàn, tiếp tục phát huy hiệu quả công trình	Nhằm đảm bảo công tác điều tiết nước phục vụ tưới 4309,65ha đất sản xuất trên địa bàn xã Lâm Sơn, xã Ninh Sơn; tạo nguồn cấp nước thô cho nhà máy nước sinh hoạt Trà Giang với sản lượng trung bình	- Cải tạo, Tu sửa nâng cấp đập dâng. - Gia cố mái thượng, hạ lưu đập			Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 19/10/2018 của Thủ tướng CP về tăng cường quản lý, đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước;
65	Lắp đặt thiết bị quan trắc công trình hồ chứa nước khu vực phía Bắc, tỉnh Khánh Hòa	tỉnh Khánh Hòa	20.000	- Nhiều hồ chứa nước hiện nay chưa được trang bị đầy đủ hệ thống quan trắc, dẫn đến khó khăn trong việc theo dõi, đánh giá và cảnh báo sớm tình trạng công trình. - Biến đổi khí hậu làm gia tăng tần suất và mức độ nghiêm trọng của mưa lũ, hạn hán, đòi hỏi tăng cường năng lực giám sát an toàn hồ chứa. - Công tác quản lý vận hành cần có số liệu quan trắc chính xác, kịp thời về mực nước, lưu lượng, tình trạng kết cấu… để đảm bảo an toàn công trình và vùng hạ du.	- Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo lũ, hạn, góp phần chủ động trong phòng, chống thiên tai. - Cung cấp dữ liệu tin cậy phục vụ vận hành điều tiết hồ chứa hiệu quả, bảo đảm an toàn công trình và an toàn hạ du. - Tăng cường ứng dụng khoa học – công nghệ trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi	Lắp đặt một số thiết bị phục vụ công tác quan trắc			Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn
66	Sửa chữa kênh và công trình trên kênh chính Nam - Đập Sông Cái	xã Tân Định, tỉnh Khánh Hòa	20.000	Kênh đất hình thang, bờ đất sạt lở, lòng kênh bồi lấp, mặt cắt kênh biến dạng không đảm bảo cho việc tưới tiêu	Đảm bảo ổn định cung cấp nước tưới cho 852 ha/vụ đất Nông nghiệp của xã Tân Định và phường Hoà Thắng	Kiên cố hóa hệ thống kênh mương bằng bê tông và BTCT, đảm bảo ổn định tưới, tiêu và cấp nước sinh hoạt cho nhân dân			
67	Lắp đặt thiết bị khí tượng thủy văn chuyên dùng khu vực phía Nam, tỉnh Khánh Hòa	tỉnh Khánh Hòa	15.000	- Biến đổi khí hậu và thời tiết cực đoan ngày càng diễn biến phức tạp, gây rủi ro lớn cho sản xuất nông nghiệp, đời sống dân cư và an toàn công trình thủy lợi. - Hiện trạng hệ thống quan trắc, dự báo tại địa phương còn thiếu đồng bộ, độ bao phủ và độ chính xác thấp, chưa đáp ứng yêu cầu cảnh báo sớm và quản lý tài nguyên nước. - Nhu cầu quản lý, khai thác hiệu quả các công trình thủy lợi, hồ chứa và hệ thống sông suối đòi hỏi dữ liệu khí tượng thủy văn đầy đủ, kịp thời và tin cậy	- Xây dựng và vận hành hệ thống quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng có khả năng đo đạc, thu thập, truyền số liệu chính xác và liên tục. - Cung cấp dữ liệu đầu vào phục vụ điều hành, dự báo lũ, hạn, điều tiết hồ chứa và quản lý nguồn nước. - Tăng cường năng lực giám sát, cảnh báo sớm thiên tai, giảm thiểu thiệt hại cho sản xuất và dân sinh. - Góp phần nâng cao năng suất, hiệu quả sử dụng đất – nước – tài nguyên và bảo vệ môi trường sinh thái.	Lắp đặt các thiết bị khí tượng thủy văn chuyên dùng tại cụm công trình đầu mối, trên lưu vực hồ chứa, tuyến xả lũ, vùng ảnh hưởng hạ du công trình			Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Đề xuất ngân sách Trung ương hỗ trợ	Ghi chú
68	Sửa chữa hồ chứa nước Sông Trâu	Xã Công Hải, tỉnh Khánh Hòa	15.000	Hồ chứa nước Sông Trâu được bắt đầu thi công năm 2003 và hoàn thành, đưa vào sử dụng năm 2005. Qua thời gian đưa vào sử dụng, mái hạ lưu đập thường xuyên bị xói lở, phân bố trên toàn tuyến đập; trong các năm gần đây , bằng nguồn vốn hỗ trợ dịch vụ, sản phẩm, Công ty đã tổ chức sửa chữa mái hạ lưu đập để đảm bảo ổn định công trình trước mùa mưa lũ trong năm. Tuy nhiên, do mái hạ lưu đập có diện tích rộng, hạn hẹp về nguồn kinh phí nên công tác tu sửa chỉ mới đạt hiệu quả giúp ổn định bề mặt mái hạ lưu đập, chứ chưa giải quyết được nguyên nhân tận gốc bên trong. Hiện nay, trên bề mặt mái hạ lưu đập, các rãnh thoát nước đều có hiện tượng lún xuống. Do đó, cần có nguồn vốn lớn và thực hiện tu sửa triệt để toàn bộ mái đập nhằm đảm bảo an toàn công trình.	**Công trình ưu tiên đầu tư sửa chữa nhằm đảm bảo an toàn công trình** hồ Sông Trâu nhằm đảm bảo mục tiêu: - Cung cấp nước tưới cho 3.000 ha đất canh tác nông nghiệp; - Cấp nước thô để sản xuất nước sinh hoạt, dịch vụ và công nghiệp, cấp nước cho chăn nuôi gia súc, gia cầm và hoàn trả cấp nước hạ du để bảo đảm nguồn nước nuôi trồng thủy sản; - Kết hợp phát triển du lịch, cải tạo môi trường sinh thái khu vực; - Góp phần cắt lũ, giảm ngập lụt ở hạ du.	- Tu sửa đắp đất các hố xói trên mái hạ lưu đập; - Bổ sung giải pháp xử lý thoát nước triệt để toàn bộ mái đập.			Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ; Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 19/10/2018 của Thủ tướng CP về tăng cường quản lý, đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước;
69	Sửa chữa Đập dâng và kênh Chính Suối Rễ	xã Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa	13.000	- Đập dâng: Các mạch vữa thân Đập đá xây bị hư hỏng gây thất thoát nước; - Kênh chính: là kênh đất mặt cắt hình thang sạt lở bồi lấp lòng kênh.	Nhằm ổn định công trình đảm bảo phát huy hiệu quả tưới cho 379ha lúa hai vụ cho xã Vạn Ninh. Khắc phục hậu quả thiên tai lũ lụt hàng năm	Sửa chữa, khắc phục hư hỏng Đập dâng bằng Bê tông và BTCT; Kiên cố hóa hệ thống kênh chính bằng bê tông cốt thép			
70	Sửa chữa kênh và công trình trên kênh N4T Đá Bàn	xã Hòa Trí , tỉnh Khánh Hòa	13.000	Kênh đất, mặt cắt hình thang sạt lở, bồi lắng, xuống cấp và các đoạn kênh tấm lát đã hư hỏng	Đảm bảo ổn định cung cấp nước tưới cho 278 ha lúa và cấp nước sinh hoạt cho xã Hoà Trí	Kiên cố hóa hệ thống kênh mương bằng bê tông và BTCT, chống sạt lở và bồi lấp, đảm bảo tưới ổn định cung cấp nước tưới nông nghiệp và nước sinh hoạt cho nhân dân			
71	Sửa chữa kênh và công trình trên kênh Chính Cầu Đôi-Suối Dầu	xã Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa	12.000	Kênh bê tông và đá xây hư hỏng, kênh đất sạt lở bồi lắng cản trở dòng chảy.	Đảm bảo ổn định cung cấp nước tưới cho 690 ha đất Nông nghiệp của các xã Diên Lạc, Diên Thọ và Suối Hiệp	Sửa chữa hư hỏng các đoạn kênh Bê tông, Đá xây bị hư hỏng và kiên cố hóa bằng bê tông và BTCT các đoạn kênh đất bị sạt lở, bồi lấp để đảm bảo tài đủ lưu lượng nước phục vụ tưới ổn định định.			
72	Lắp đặt thiết bị khí tượng thủy văn chuyên dùng khu vực phía Bắc, tỉnh Khánh Hòa	tỉnh Khánh Hòa	10.000	- Biến đổi khí hậu và thời tiết cực đoan ngày càng diễn biến phức tạp, gây rủi ro lớn cho sản xuất nông nghiệp, đời sống dân cư và an toàn công trình thủy lợi. - Hiện trạng hệ thống quan trắc, dự báo tại địa phương còn thiếu đồng bộ, độ bao phủ và độ chính xác thấp, chưa đáp ứng yêu cầu cảnh báo sớm và quản lý tài nguyên nước. - Nhu cầu quản lý, khai thác hiệu quả các công trình thủy lợi, hồ chứa và hệ thống sông suối đòi hỏi dữ liệu khí tượng thủy văn đầy đủ, kịp thời và tin cậy	- Xây dựng và vận hành hệ thống quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng có khả năng đo đạc, thu thập, truyền số liệu chính xác và liên tục. - Cung cấp dữ liệu đầu vào phục vụ điều hành, dự báo lũ, hạn, điều tiết hồ chứa và quản lý nguồn nước. - Tăng cường năng lực giám sát, cảnh báo sớm thiên tai, giảm thiểu thiệt hại cho sản xuất và dân sinh. - Góp phần nâng cao năng suất, hiệu quả sử dụng đất – nước – tài nguyên và bảo vệ môi trường sinh thái.	Lắp đặt các thiết bị khí tượng thủy văn chuyên dùng tại cụm công trình đầu mối, trên lưu vực hồ chứa, tuyến xả lũ, vùng ảnh hưởng hạ du công trình			Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn
73	Sửa chữa kênh và công trình trên kênh N2T Đá Bàn	xã Hòa Trí, tỉnh Khánh Hòa	10.000	Kênh đất mặt cắt hình thang sạt lở, bồi lắng, xuống cấp, thường xuyên vỡ kênh trong vụ tưới	Đảm bảo ổn định cung cấp nước tưới cho 180 ha lúa/vụ của xã Hòa Trí và tiếp nước về Đập Cùng tưới cho 533 ha/vụ đất Nông nghiệp của xã Tân Định	Kiên cố hóa hệ thống kênh mương bằng bê tông và BTCT, chống sạt lở và bồi lấp, đảm bảo tưới ổn định cung cấp nước tưới nông nghiệp và nước sinh hoạt cho nhân dân			
74	Sửa chữa kênh và công trình trên kênh N2T Đập Cùng	xã Hòa Trí, tỉnh Khánh Hòa	10.000	Kênh đất, mặt cắt hình thang, đất bồi lắng lòng kênh, bờ kênh tháp thường vỡ bờ kênh trong vụ tưới	Đảm bảo ổn định cung cấp nước tưới cho 533 ha/vụ đất Nông nghiệp của xã Hòa Trí và xã Tân Định	Kiên cố hóa hệ thống kênh mương, kịp thời để đảm bảo 533 ha/vụ lúa và nước sinh hoạt cho nhân dân			

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Đề xuất ngân sách Trung ương hỗ trợ	Ghi chú
75	Sửa chữa đập Đá	Xã Thuận Nam, tỉnh Khánh Hòa	8.000	Đập Đá được xây dựng trên sông Lu nằm trên địa bàn xã Phước Nam, huyện Thuận Nam thuộc hệ thống công trình thủy lợi hồ Tân Giang. Đập xây dựng từ rất lâu và được tu sửa nâng cấp vào các năm 2004, 2013 và 2015, đập quy mô nhỏ có kết cấu đá xây bọc bê tông cốt thép với chiều dài đập L=121m. Hiện trạng, đoạn đập phần tràn nước dài L=21,6m chưa được nâng cấp nằm cách vai phải đập L=28,6m, mặt đập bị bong tróc bê tông lộ cốt thép; bể tiêu năng bị bong tróc đá xây; phần bên phải tràn tiếp giáp mặt đập nâng cấp bị hư hỏng đá xây với kích thước LxB=1,5x0,6m; tường hướng dòng đoạn bờ hữu kênh dẫn thượng lưu vào cống lấy nước chưa được gia cố hết trong giai đoạn tu sửa năm 2015. Việc sửa chữa sẽ giúp đảm bảo an toàn, tiếp tục phát huy hiệu quả công trình	Nhằm đảm bảo công tác điều tiết nước phục vụ tưới cho 145,3ha đất sản xuất trên địa bàn xã Phước Nam, huyện Thuận Nam	Tu sửa mặt đập tràn nước bị bong tróc bê tông; vị trí tiếp giáp đá xây bị hư hỏng; làm mới bể tiêu năng bị hư hỏng đá xây; Gia cố nối tiếp tường hướng dòng kênh dẫn thượng lưu vào cống lấy nước			Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 19/10/2018 của Thủ tướng CP về tăng cường quản lý, đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước;
76	Sửa chữa hồ chứa nước Ba Chi	Xã Công Hải	7.000	Hồ chứa nước Ba Chi được xây dựng hoàn thành từ năm 2002 đến năm 2005, hồ có dung tích thiết kế 0,40 triệu m3. Hiện nay, mái hạ lưu đập bị xói rất nhiều vị trí trải dài trên toàn bộ tuyến đập; mặt đập kết hợp đường giao thông bị sạt lở chân bên phía mái hạ lưu một số đoạn, rãnh thoát nước bị sập một số vị trí. Việc sửa chữa hồ chứa nước Ma Trai sẽ giúp đảm bảo an toàn công trình.	**Công trình ưu tiên đầu tư sửa chữa nhằm đảm bảo an toàn công trình** hồ Ba Chi nhằm đảm bảo mục tiêu: Cung cấp nước tưới cho 40 ha đất canh tác nông nghiệp thuộc thôn Động Thông, xã Công Hải	- Tu sửa đắp đất các hố xói trên mái hạ lưu đập; - Bổ sung giải pháp xử lý thoát nước triệt để toàn bộ mái đập.			Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ; Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 19/10/2018 của Thủ tướng CP về tăng cường quản lý, đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước;
77	Sửa chữa hồ chứa nước Ma Trai	Xã Công Hải	7.000	Hồ chứa nước Ma Trai được xây dựng hoàn thành từ năm 2002 đến năm 2005, hồ có dung tích thiết kế 0,48 triệu m3. Hiện nay, mái hạ lưu đập bị xói rất nhiều vị trí trải dài trên toàn bộ tuyến đập; mặt đập kết hợp đường giao thông bị sạt lở chân bên phía mái hạ lưu một số đoạn, rãnh thoát nước bị sập một số vị trí. Việc sửa chữa hồ chứa nước Ma Trai sẽ giúp đảm bảo an toàn công trình.	**Công trình ưu tiên đầu tư sửa chữa nhằm đảm bảo an toàn công trình** hồ Ma Trai nhằm đảm bảo mục tiêu: Cung cấp nước tưới cho 30 ha đất canh tác nông nghiệp thuộc thôn Ma Trai, xã Công Hải	- Tu sửa đắp đất các hố xói trên mái hạ lưu đập; - Bổ sung giải pháp xử lý thoát nước triệt để toàn bộ mái đập.			Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ; Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 19/10/2018 của Thủ tướng CP về tăng cường quản lý, đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước;
78	Sửa chữa đập Đầu Suối A	Xã Công Hải, tỉnh Khánh Hòa	7.000	Công trình qua nhiều năm sử dụng đã xuống cấp, hư hỏng nặng. Hiện trạng, đập đã xuống cấp, có hiện tượng thấm nhiều qua thân đập, tường cách vai trái đập bị hư hỏng kích thước LxH = (2,0x1,2)m. Việc sửa chữa sẽ giúp đảm bảo an toàn, tiếp tục phát huy hiệu quả công trình	Nhằm đảm bảo công tác điều tiết nước phục vụ tưới 10ha đất sản xuất 02 vụ trên năm của thôn Tập Lá, xã Bác Ái Đông	Tu sửa, nâng cấp đập với các hạng mục sau: Tôn cao mặt đập thêm 0,5m; mở rộng vai phải thượng lưu đập, tu sửa tường vai trái đập, gia cố hạ lưu đập và tu sửa đoạn đầu kênh tưới.			Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 19/10/2018 của Thủ tướng CP về tăng cường quản lý, đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước;
79	Sửa chữa kênh và công trình trên kênh 10-2, Đập Sông Cái	xã Tân Định, tỉnh Khánh Hòa	7.000	Kênh đất hình thang, bờ đất sạt lở, lòng kênh bồi lấp, mặt cắt kênh biến dạng không đảm bảo cho việc tưới tiêu	Đảm bảo ổn định cung cấp nước tưới cho 214 ha/vụ đất Nông nghiệp của các xã Nam Ninh Hoà và xã Hòa Thắng	Kiên cố hóa hệ thống kênh mương, kịp thời để đảm bảo 214 ha/vụ lúa và nước sinh hoạt cho nhân dân			
80	Sửa chữa Xi phông số 3 tại K3+724 kênh Chính Tây-Hệ thống thủy lợi Đá Bàn	xã Bắc Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa	6.000	Hiện tại thân cống xi phông bị hư hỏng, nước từ lưng xi phong phun lên chảy ra ngoài suối tự nhiên	Đảm bảo ổn định cung cấp nước tưới cho 2.150 ha lúa/vụ và nước sinh hoạt cho các xã Hòa Trí, Nam Ninh Hòa và Phường Ninh Hòa	Sửa chữa toàn bộ phần thân cống Xi phông bằng Bê tông và BTCT; Gia cố lưng Xi phông bị hư hỏng			
81	Sửa chữa hồ chứa nước Phước Trung	Xã Mỹ Sơn	3.000	Hồ chứa nước Phước Trung được xây dựng hoàn thành năm 2012, hồ có dung tích thiết kế 2,35 triệu m3. Hiện nay, bê tông rãnh thoát nước mái hạ lưu bị hư hỏng, xuống cấp, bong tróc, mái đập bị sụt lún nhiều vị trí. Việc sửa chữa hồ chứa nước Ma Trai sẽ giúp đảm bảo an toàn công trình.	**Công trình ưu tiên đầu tư sửa chữa nhằm đảm bảo an toàn công trình** hồ Phước Trung nhằm đảm bảo mục tiêu: - Đảm bảo cung cấp tưới cho 270ha đất nông nghiệp - Cung cấp nước sinh hoạt trên địa bàn xã.	- Tu sửa rãnh thoát nước - Đắp đất mái đập			Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ; Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 19/10/2018 của Thủ tướng CP về tăng cường quản lý, đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước;
82	Sửa chữa Xi phông tại K1 + 697 kênh chính Đồng Sậy	xã Diên Thọ, tỉnh Khánh Hòa	2.500	Phần đá xây thượng, hạ lưu Xi phông các mạch vữa bị hư hỏng sụt lún làm vỡ bờ phần cửa vào Xi phông	Đảm bảo ổn định cung cấp nước tưới cho 64 ha đất Nông nghiệp của xã Diên Lạc và Diên Thọ	Sửa chữa thượng hạ lưu Xi phông bằng Bê tông và BTCT; Gia cố lưng Xi phông bị hư hỏng			
83	Lắp đặt bổ sung hệ thống chiếu sáng tại cụm tràn xả lũ các hồ chứa nước Suối Dầu, Hoa Sơn, Đá Đen, Cam Ranh, Tà Rục, Suối Hành	tỉnh Khánh Hòa	1.217	Hiện nay,các hồ chứa nước Suối Dầu, Hoa Sơn, Đá Đen, Cam Ranh, Tà Rục, Suối Hành được lắp đặt camera, tuy nhiên tại khu vực cụm tràn xả lũ, điều tiết của các hồ chứa cho thấy tồn tại một hạn chế, đã làm giảm khả năng theo dõi, giám sát, thu thập thông tin qua tín hiệu hình ảnh của hệ thống camera nhất là trong tình hình thời tiết bất lợi (mưa, dông, bão…), đêm tối; do hiện nay tại các khu vực này của các hồ chứa hệ thống chiếu sáng về ban đêm không đạt công suất chiếu sát theo yêu cầu, vì phần lớn hệ thống chiếu sáng tại các cụm tràn xả lũ của các hồ đều đã được đầu tư xây dựng từ khá lâu (cửa cống cũ, hư hỏng, cửa không đạt độ chiếu sáng	Lắp đặt bổ sung hệ thống điện chiếu sáng tại các cụm tràn xả lũ tại các hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, trước mắt là cho các hồ chứa nước lớn có cửa van điều tiết (06 hồ: Suối Dầu, Hoa Sơn, Đá Đen, Cam Ranh, Tà Rục, Suối Hành) do Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Khánh Hòa quản lý để đảm bảo công tác quản lý vận hành đập, hồ chứa nước được nhanh chóng kịp thời trong mùa mưa lũ; góp phần đảm bảo an ninh, an toàn cho công trình (đặc biệt là tại khu vực các cụm tràn xả	Lắp đặt 24 trụ đèn chiếu sáng cho 06 hồ: Suối Dầu, Hoa Sơn, Đá Đen, Cam Ranh, Tà Rục, Suối Hành. Tại cụm tràn xả lũ mỗi hồ lắp đặt 4 trụ đèn chiếu sáng (gồm: 04 trụ đèn, móng trụ và các thiết bị điện liên quan; có sử dụng 02 nguồn điện để đảm bảo chiếu sáng liên tục trong mọi tình huống kể cả khi mất điện từ nguồn điện lưới)			

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư dự án	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Đề xuất ngân sách Trung ương hỗ trợ	Ghi chú
84	Tuyến kè và đường đoạn từ Bến cá dân sinh Vĩnh Trường đến đường Phước Long	Phường Nam Nha Trang	315.000	Trước tình hình thiên tai bão lũ, tình hình ngập lụt, sạt lở, sụt lún đất ven sông cửa Bé gây ra trong khu vực thì đối tượng dễ bị tổn thương nhất là những người dân phường Vĩnh Trường, mà trực tiếp là người dân của khu dân cư hiện tại đang sinh sống ven bờ Bắc sông cửa Bé. Ngoài ra, đặc điểm vùng dự án có các yếu tố bất lợi sau: -Sông cửa Bé có bề rộng lòng sông lớn lại gần sát cửa Biển nên vào mùa bão lũ, nước Biển dâng cao kết hợp triều cường và sóng Biển gây sạt lở, sụt lún và xâm thực bờ; gây nguy cơ mất đất, trôi sập nhà cửa và các hạ tầng kỹ thuật ven bờ sông; -Điều kiện địa chất lòng sông và bờ sông là đất bùn cát mềm yếu nên dễ bị xói lở, sụt lún bờ, thậm chí với sức công phá của thuỷ triều và sóng biển. -Vùng dự án có mật độ dân cư dày đặc, hạ tầng giao thông nhỏ hẹp nên vấn đề giao thông đi lại của người dân là rất khó khăn; -Khu dân cư vùng cửa sông thường xuyên lấn chiếm lòng sông, vấn đề kiểm soát gặp nhiều khó khăn; -Do dân cư sống đông đúc, nhà cửa xây dựng tự phát và lấn chiếm nên vấn về môi trường và cảnh quan đô thị bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Hiện nay, Bến tàu Du lịch và Bến cá dân sinh Vĩnh Trường đã được đầu tư đưa vào khai thác và đây là đầu mối tuyến đường thủy nội địa phục vụ khách tham quan du lịch và người dân. Tuy nhiên, các tuyến đường bộ kết nối giao thông với khu vực bến tàu chỉ có đường Võ Thị Sáu để vận chuyển khách du lịch, gây ùn tắc giao	Giảm thiểu tác động của xói lở; bảo vệ đất đai, tài sản tính mạng của người dân; bảo vệ cơ sở hạ tầng khu vực; tăng cường kết nối giao thông khu vực; tạo bộ mặt cảnh quan đô thị vùng cửa sông sạch đẹp, là tiền đề để phát triển đô thị 2 bên bờ sông.G12	Xây dựng hạng mục Kè tường đứng kết hợp mái nghiêng, trên Tuyến Kè sẽ bố trí các cống thoát nước để thoát nước mặt đường và trong khu dâu cư ra ngoài sông...và đường giao thông, hệ thống chiếu sáng, thoát nước kết nối hạ tầng, bảo vệ chống xói lở			
II	**HỖ TRỢ CẤP XÃ**						**1.000.000**		**Rà soát lại danh mục**

PHỤ LỤC II.7

TỔNG HỢP NHU CẦU ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2026-2030 LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG-AN NINH (CÔNG AN TỈNH)

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 9 năm 2025 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Dự án	TMĐT	Giai đoạn	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Ghi chú
	TỔNG SỐ	**5.149.018**		**457.000**	
1	Bến thủy Công an nhân dân tại phường Nam Nha Trang thuộc Công an tỉnh Khánh Hòa	300.000	2026-2029		
2	Bến thủy Công an nhân dân tại xã Vĩnh Hải thuộc Công an tỉnh Khánh Hòa	300.000	2026-2029		
3	Bến thủy Công an nhân dân tại BắcVân Phong thuộc Công an tỉnh Khánh Hòa	300.000	2026-2029		
4	Trung tâm sát hạch lái xe thuộc Phòng PC08	400.000	2026-2029		
5	Trung tâm huấn luyện thực hành tác chiến và bắn đạn thật	50.000	2026-2028		
6	Cơ sở lưu trú người nước ngoài vi phạm pháp luật tại Việt Nam	60.000	2026-2028		
7	Mở rộng cơ sở cai nghiện ma túy cơ sở 01 thuộc Công an tỉnh Khánh Hòa	450.000	2025-2028		
8	Mở rộng cơ sở cai nghiện ma túy cơ sở 02 thuộc Công an tỉnh Khánh Hòa	100.000	2026-2028		
9	Nâng cấp hệ thống camera giám sát an ninh của các phân trại giam giữ thuộc Công an tỉnh Khánh Hòa	120.000	2026-2027		
10	Trang bị phương tiện , thiết bị PCCC và CNCH	551.000	2025-2026		
11	Mua sắm phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác của lực lượng Cảnh sát cơ động	220.000	2026-2027		
12	Mua sắm trang thiết bị cho Công an cấp xã	270.000	2026-2027		
13	Trang bị hệ thống Camera giám sát xử lý vi phạm giao thông và an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh	490.000	2026-2027		
14	Mua sắm trang thiết bị cho Phòng PA05, PA06 và PC09 (giai đoạn 2)	50.000	2026-2027		
15	Nâng cấp hệ thống Camera và thiết bị tại Trung tâm chỉ huy Công an tỉnh	43.984	2023-2025		
16	Mua sắm trang bị phục vụ công tác nghiệp vụ của lực lượng Kỹ thuật nghiệp vụ và Ngoại tuyến	27.034	2025-2025		
17	Đầu tư xây dựng trung tâm giám sát và tác chiến an ninh mạng	55.000	2025-2025		
18	Mở rộng hệ thống thông tin chỉ huy cho Công an các xã, phường	35.000	2026-2028		

STT	Dự án	TMĐT	Giai đoạn	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Ghi chú
19	Trụ sở làm việc phòng PC10, PC07, PK02 và một số đơn vị	720.000	2026-2029		
20	Mở rộng trung tâm quan sát và tác chiến An ninh mạng	150.000	2026-2027		
21	Trụ sở làm việc Công an xã Vạn Thắng	20.000	2026-2027	20.000	
22	Trụ sở làm việc Công an xã Diên Lạc	20.000	2026-2027	20.000	
23	Trụ sở làm việc Công an xã Diên Lâm	20.000	2026-2027	20.000	
24	Trụ sở làm việc Công an xã Diên Thọ	20.000	2026-2027	20.000	
25	Trụ sở làm việc Công an xã Cam Hiệp	20.000	2026-2027	20.000	
26	Trụ sở làm việc Công an xã Cam An	20.000	2026-2027	20.000	
27	Trụ sở làm việc Công an xã Trung Khánh Vĩnh	20.000	2026-2027	20.000	
28	Trụ sở làm việc Công an xã Đông Khánh Sơn	20.000	2026-2027	20.000	
29	Sửa chữa, nâng cấp Trụ sở làm việc Công an xã Ninh Phước	10.000	2026-2027	10.000	
30	Sửa chữa, nâng cấp Trụ sở làm việc Công an phường Đông Hải	15.000	2026-2027	15.000	
31	Trụ sở làm việc Công an xã Cà Ná	20.000	2026-2027	20.000	
32	Trụ sở làm việc Công an phường Đô Vinh	20.000	2026-2027	20.000	
33	Trụ sở làm việc Công an xã Ninh Hải	20.000	2026-2027	20.000	
34	Trụ sở làm việc Công an xã Xuân Hải	20.000	2026-2027	20.000	
35	Trụ sở làm việc Công an xã Vĩnh Hải	20.000	2026-2027	20.000	
36	Trụ sở làm việc Công an xã Phước Hà	20.000	2026-2027	20.000	
37	Trụ sở làm việc Công an xã Phước Dinh	20.000	2026-2027	20.000	
38	Trụ sở làm việc Công an xã Công Hải	20.000	2026-2027	20.000	
39	Trụ sở làm việc Công an xã Lâm Sơn	20.000	2026-2027	20.000	
40	Trụ sở làm việc Công an xã Anh Dũng	20.000	2026-2027	20.000	
41	Trụ sở làm việc Công an xã Mỹ Sơn	20.000	2026-2027	20.000	
42	Mở rộng, nâng cấp Trụ sở làm việc Công an xã Bác Ái	10.000	2026-2027	10.000	
43	Sửa chữa, nâng cấp Trụ sở làm việc Công an xã Bác Ái Tây	10.000	2026-2027	10.000	
44	Mở rộng, nâng cấp Trụ sở làm việc Công an xã Phước Hữu	10.000	2026-2027	10.000	
45	Mở rộng, nâng cấp Trụ sở làm việc Công an xã Phước Hậu	10.000	2026-2027	10.000	
46	Sửa chữa, nâng cấp Trụ sở làm việc Công an phường Phan Rang	12.000	2026-2027	12.000	

PHỤ LỤC II.8

TỔNG HỢP NHU CẦU ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2026-2030
LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG - AN NINH (BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH-BAN CHỈ HUY BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG TỈNH)

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 9 năm 2025 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư dự kiến	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Ghi chú
	TỔNG SỐ		**1.848.275**				**699.000**	
A	**Bộ CHQS tỉnh Khánh Hòa**		**1.371.000**				**570.000**	
I	**Đối với các dự án, công trình phổ thông và mua sắm vật chất phục vụ sinh hoạt, huấn luyện…**		**854.000**					
1	Dự án xây dựng Sở Chỉ huy thường xuyên Bộ CHQS tỉnh Khánh Hòa	Phường Nam Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	679.000	Doanh trại Cơ quan Bộ CHQS tỉnh đứng chân trên địa bàn phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa (phường Vạn Thạnh, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa) có diện tích 15.610 m2 được tiếp quản của chế độ cũ từ năm 1975, tuy đã được đầu tư cải tạo và sửa chữa nhiều hạng mục nhằm đáp ứng yêu cầu học tập, sinh hoạt và làm việc của cán bộ chiến sỹ lực lượng vũ trang tỉnh, nhưng hiện chưa bảo đảm đủ công năng và đáp ứng nhiệm vụ của đơn vị. Do đó, việc đầu tư xây dựng dự án là hết sức cần thiết, nhằm ổn định lâu dài nơi ở, làm việc cho cán bộ, chiến sỹ LLVT tỉnh và thực hiện tốt các nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương.	Đầu tư xây dựng mới Sở Chỉ huy thường xuyên Bộ CHQS tỉnh Khánh Hòa nhằm ổn định lâu dài nơi làm việc, ăn ở cho cán bộ, chiến sỹ LLVT tỉnh và thực hiện tốt các nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương….	Gồm các hạng mục: Sở chỉ huy + làm việc cơ quan; Hội trường + nhà truyền thống; Nhà ở cơ quan + Lãnh đạo tỉnh; Nhà ở lực lượng tăng cường trực SSCĐ; Nhà ở vệ binh + kiểm soát và một số hạng mục công trình khác…	330.000	Dự kiến NSTW hỗ trợ 50%, tương ứng khoảng 350 tỷ đồng
2	Kho chứa đạn dược và vật liệu nổ Bộ CHQS tỉnh Khánh Hòa (giai đoạn 2)	Xã Diên Lâm, tỉnh Khánh Hòa	80.000	Kho chứa đạn dược và vật liệu nổ của Bộ CHQS tỉnh Khánh Hòa với nhiệm vụ: Bảo quản, cất giữ vũ khí, đạn dược phục vụ nhiệm vụ công tác huấn luyện, sẵn chiến đấu và khi có tác chiến xảy ra; Tiếp nhận nhiệm vụ và thay thế kho chứa vũ khí, đạn dược và vật liệu nổ từ kho chứa vũ khí, đạn dược và vật liệu nổ cũ tại Diên Thọ, Diên Khánh (do không bảo đảm theo các quy định của Bộ Quốc phòng); vì vậy việc xây dựng mới kho chứa vũ khí đạn dược và vật liệu nổ mới là nhu cầu cần thiết.	Nhằm phát huy công năng sử dụng theo yêu cầu nhiệm vu, đảm bảo an toàn, bí mật, bảo vệ an ninh quốc phòng trên địa bàn, tạo môi trường làm việc, sinh hoạt có chất lượng tốt cho cán bộ, nhân viên, chiến sĩ và đáp ứng nhu cầu, các quy định mới của Nhà nước và Bộ Quốc phòng....	+ Khu hành chính bố trí các hạng mục: Cổng chính + bốt gác; Nhà xe cán bộ; Nhà ở và làm việc cán bộ quy mô 02 tầng; Nhà ăn quy mô 01 tầng và các hạng mục khác.... + Khu kỹ thuật bố trí các hạng mục: Cổng chính; Nhà huấn luyện kỹ thuật quy mô 1 tầng, Nhà kho tạm chứa phân loại quy mô 01 tầng; 02 Nhà kho cất giữ súng bộ binh quy mô 01 tầng; 02 nhà kho cất giữ pháo quy mô 01 tầng và một số hạng mục khác		

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư dự kiến	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Ghi chú
3	Công trình hệ thống nguồn nước sạch và hệ thống điện lưới bảo đảm cho Đại đội HH90	Đảo Hòn Tre, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	25.000	Việc đầu tư hệ thống nguồn nước sạch và hệ thống điện lưới là cần thiết nhằm đáp ứng nhu cầu cung cấp điện nước, nâng cao chất lượng đời sống sinh hoạt và làm việc của cán bộ, chiến sĩ, tạo điều kiện cho đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.	Đầu tư hệ thống điện lưới, trạm xử lý sạch cho Đại đội hỗn hợp 90 nhằm đáp ứng nhu cầu cung cấp điện, đảm bảo nguồn nước đạt chất lượng để nâng cao chất lượng đời sống sinh hoạt và làm việc của cán bộ chiến sỹ, tạo cơ sở vững chắc cho việc xây dựng thế trận khu vực phòng thủ, giữ vững an ninh chính trị khu vực, góp phần tạo điều kiện cho đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ.	+ Hệ thống điện: Thi công hệ thống cáp ngầm trung áp 22kV; Đường dây trên không trung áp 22kV xây dựng mới; Phần trong tủ điện trung áp RMU-24kV; Phần lắp đặt thiết bị đóng cắt bảo vệ và đo đếm trung áp và một số hạng mục khác... + Hệ thống nước: Đầu tư mua sắm, lắp đặt hệ thống thiết bị xử lý nước; xây mới 01 nhà bảo vệ thiết bị và các bể chức năng khác...		
4	Dự án Trụ sở làm việc ban CHQS và nhà ở dân quân thường trực xã, phường	Xã, phường, thị trấn tỉnh Khánh Hòa	240.000	Đầu tư xây dựng Ban CHQS xã phường là nhiệm vụ quân sự quốc phòng hết sức cần thiết nhằm nâng cao chất lượng huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang tỉnh; đồng thời giải quyết vấn đề cấp bách về làm việc, sinh hoạt, huấn luyện và nơi ở của cán bộ, chiến sỹ được ổn định.	Bảo đảm nơi ăn, ở, sinh hoạt, làm việc, học tập, huấn luyện cho cán bộ chiến sỹ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị.	Xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo các hạng mục Ban CHQS xã phường: Nhà làm việc, Nhà xe, …; Hạ tầng kỹ thuật, doanh cụ, thiết bị kèm theo....	240.000	
5	Dự án cải tạo, nâng cấp, xây mới một số hạng mục công trình phục vụ huấn luyện lực lượng DBĐV Trung đoàn BB896/Bộ CHQS tỉnh Khánh Hòa	Phường Đô Vinh, tỉnh Khánh hòa	120.000	Để đáp ứng chỉ tiêu, yêu cầu xây dựng lực lượng dự bị động viên, góp phần nâng cao chất lượng khu vực phòng thủ tỉnh, Bộ CHQS tỉnh Khánh Hòa là cơ quan quân sự địa phương có nhiệm vụ xây dựng, huấn luyện, đào tạo và quản lý chặt chẽ nguồn dự bị động viên.	Xây dựng mới và cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở huấn luyện dự bị động viên thuộc Trung đoàn 896 đáp ứng nhu cầu hệ thống cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, phục vụ huấn luyện, học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng quân sự cho lực lượng dự bị động viên, không ngừng nâng cao chất lượng huấn luyện và sẵn sàng chiến đấu của đơn vị.	Xây dựng mới các hạng mục: Nhà ở học viên, Nhà ăn, Nhà thi đấu đa năng, Nhà sinh hoạt quân nhân, Nhà Giảng đường, Nhà phơi, các sân dục thể thao, … ; Cải tạo Nhà học viên 100 chỗ; Hạ tầng kỹ thuật, doanh cụ, thiết bị kèm theo...		Dự kiến NSTW hỗ trợ 100 tỷ đồng
6	Xây dựng các hạng mục khu căn cứ Hậu cần - Kỹ thuật tỉnh	Huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa	45.000	Để dự án phát huy được công năng sử dụng theo yêu cầu nhiệm vụ, đảm bảo an toàn, bí mật nhằm bảo vệ an ninh quốc phòng trên địa bàn, thì việc bổ sung một số hạng mục xây dựng mới cho dự án là nhu cầu cần thiết bảo đảm nhiệm vụ thường xuyên cho LLVT tỉnh Khánh Hòa và một phần cho các đơn vị Quân khu 5 đóng chân trên địa bàn	Để dự án sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng phát huy được công năng sử dụng theo yêu cầu nhiệm vụ, đảm bảo an toàn, bí mật đáp ứng nhu cầu và các quy định của Bộ Quốc phòng….	- Nhà ở, làm việc cho chỉ huy và cơ quan; hầm trú ẩn và một số công trình trọng điểm….		

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư dự kiến	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Ghi chú
7	Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng giúp đỡ Sư đoàn BB5, Quân đội nhân dân Lào	Sư đoàn BB5, Quân đội nhân dân Lào	15.000	Việc xây dựng dự án là cần thiết nhằm giúp đỡ phía bạn các vật chất cần thiết phục vụ cho quá trình xây dựng đơn vị bằng nguồn ngân sách địa phương, góp phần thắt chặt mối quan hệ hợp tác toàn diện giữa Việt Nam - Lào nói chung, tỉnh Khánh Hòa với tỉnh Champasack (nơi Sư đoàn bộ binh 5 đóng quân nói riêng)	Phối hợp phía Lào triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng tuyến biên giới Việt Nam - Lào hòa bình, hữu nghị, ổn định và phát triển theo chủ trương thống nhất của hai Bộ Chính trị và ý kiến chỉ đạo của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng. Tiếp tục củng cố, xây dựng các cụm bản, phát huy hiệu quả các công trình đã được xây dựng góp phần thắt chặt hơn nữa tình đoàn kết, tăng cường sự tin cậy hiểu biết lẫn nhau giữa Việt Nam - Lào, thực hiện tốt quan điểm bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa của Đảng, Nhà nước ta.	- Nhà làm việc tiểu đoàn: 01 nhà; Nhà ở đại đội: 02 nhà; Nhà để xe pháo: 01 nhà; Nhà kho vũ khí: 01 nhà		
II	**Đối với các dự án công trình chiến đấu và mua sắm vật chất phục vụ huấn luyện, SSCĐ**		**517.000**					
1	TTHL, Sở Chỉ huy diễn tập KVPT tỉnh	Xã Trung Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa	285.000	TTHL, Sở chỉ huy diễn tập KVPT của tỉnh và các trận địa hỏa lực chưa được đầu tư xây dựng, do vậy quá trình huấn luyện, luyện tập CH-TM, diễn tập KVPT hằng năm gặp nhiều khó khăn. Để đáp ứng yêu cầu, nội dung, nhiệm vụ huấn luyện, nâng cao chất lượng huấn luyện của LLVT trên địa bàn tỉnh, thì việc đầu tư xây dựng TTHL, Sở chỉ huy diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh Khánh Hòa là rất cần thiết	Bảo đảm cho huấn luyện, luyện tập, diễn tập của LLVT tỉnh hàng năm và các đơn vị LLVT đứng chân trên địa bàn tỉnh…	Diện tích khoảng 30ha		
2	Mua sắm máy chế áp UAV	Thực hiện theo kế hoạch của cấp trên	9.000	Việc mua sắm máy chế áp thiết bị bay không người lái (UAV) ngày càng trở nên cần thiết do sự gia tăng sử dụng UAV vào nhiều mục đích khác nhau nhằm ngăn chặn các mối đe dọa tiềm ẩn và bảo vệ an ninh quốc phòng…	Phục vụ kịp thời cho học tập, huấn luyện và các nhiệm vụ đột xuất khác	Số lượng theo khả năng cân đối ngân sách địa phương bố trí hàng năm		
3	Công trình chiến đấu Sh04	Xã Phước Hà, tỉnh Khánh Hòa	45.000	Thực hiện Chỉ thị 06-CT/TU ngày 22/10/2021 của Tỉnh ủy về lãnh đạo xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh và khu vực phòng thủ các xã, phường trong tình hình mới. Việc đầu tư xây dựng công trình Sh04-KH2022 là hết sức cần thiết nhằm từng bước hoàn chỉnh hệ thống công trình chiến đấu trên địa bàn tỉnh, huyện theo quy hoạch, nhằm phục vụ sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu của lực lượng vũ trang cũng như lãnh đạo địa phương, các sở, ban, ngành trên địa bàn huyện khi có tình huống xảy ra	Nhằm đảm bảo cho Huyện ủy, Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ huy quân sự và các cơ quan ban ngành của huyện Vạn Ninh ẩn nấp, chỉ huy trên các hướng tác chiến phòng thủ của huyện theo Nghị quyết 28/BCT của Bộ Chính trị.	Diện tích khu đất thực hiện dự án: 11,97 ha. Bao gồm các hạng mục xây dựng chính như sau: + Đường hầm. + Đường công vụ. + Công sự máy phát điện. + Công trình bảo đảm.		

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư dự kiến	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Ghi chú
4	Mua sắm máy dò gỡ bom mìn	Theo kế hoạch của cơ quan cấp trên	3.000	Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề bởi bom mìn còn sót lại sau chiến tranh. Vì vậy việc mua sắm, sử dụng máy dò bom mìn giúp phát hiện và loại bỏ các vật liệu nổ đảm bảo an toàn cho người dân và giảm thiểu tai nạn do bom mìn gây ra đáp ứng kịp thời trong tình hình mới	Phục vụ cho nhiệm vụ rà phá bom mìn vật liệu nổ sau chiến tranh đáp ứng kịp thời cho các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và phát triển kinh tế xã hội tại địa phương	Thực hiện trên cơ sở Thông tư số 122/2021/TT-BQP ngày 20/9/2021 của Bộ Quốc phòng		
5	Rà phá bom mìn vật liệu nổ còn sót lại sau chiến tranh	Các xã Bắc Ninh Hòa, Tây Ninh Hòa, Diên Lâm	150.000	Bảo đảm làm sạch bom mìn sót lại sau chiến tranh để tạo điều kiện phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh đồng thời giảm thiểu thiệt hại do bom mìn gây ra cho nhân dân	Làm sạch bom mìn sót lại sau chiến tranh giai đoạn 2006-2030. Bảo đảm an toàn tính mạng và tài sản cho nhân dân	Diện tích rà phá: 3.110 ha (trên cạn). Độ sâu rà phá bom mìn, vật nổ: 3m tính từ mặt đất tự nhiên trở xuống		
6	Mua sắm công cụ hỗ trợ phục vụ huấn luyện, chiến đấu	Các Ban CH PTKV trên địa bàn tỉnh	5.000	Từng bước bảo đảm đồng bộ các vật chất, trang thiết bị cho các lực lượng huấn luyện tại địa phương	Bảo đảm kịp thời trong quá trình học tập, công tác và các nhiệm vụ đột xuất khác	Số lượng theo khả năng cân đối ngân sách địa phương bố trí hàng năm		
7	Cải tạo, điều chỉnh bổ sung TB, TTHL Diên Khánh	Xã Diên Tân, tỉnh Khánh Hòa	20.000	Do nhu cầu sử dụng TB, TTHL của các đơn vị trong LLVT ngày càng lớn, công tác bảo đảm an toàn trong quá trình huấn luyện, kiểm tra còn nhiều khó khăn, nhất là các bài bắn súng Bộ binh	Nhằm nâng cao chất lượng huấn luyện, SSCĐ, diễn tập, hội thi, hội thao của LLVT tỉnh….	Diện tích khoảng 30ha (Chính diện: 330m; chiều sâu: 950m)		
B	**Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh**		**477.275**				**129.000**	
I	**Đối với các dự án đề nghị chuyển tiếp năm 2025 sang năm 2026**		**6.275**					
1	Nâng cấp trang thiết bị doanh cụ trong Bộ đội Biên phòng tỉnh Khánh Hòa	Toàn tỉnh	6.275	Xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại..gắn với phòng trào "Xây dựng cơ sở doanh trại chính quy, xanh, sạch, đẹp" biên chế nâng cấp trang bị doanh cụ theo Quyết định 865/QĐ-HC ngày 16/12/2014 và Quyết định 242/QĐ-HC ngày 15/10/2016 của Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần ban hành các "Mẫu thiết kế doanh cụ" để thực chính quy trong toàn dân.	Phục vụ cho ANQP	- Mua sắm, đóng mới các trang thiết bị doanh cụ cho Sở Chỉ huy và các đơn vị trực thuộc Bộ đội Biên phòng tỉnh, gồm: Giường, tủ áo, tủ tài liệu, bàn làm việc, bàn họp giao ban, bàn ghế hội trường, bàn ghế tiếp khách, bàn máy vi tính, ghế tựa, máy điều hòa (Thực hiện theo Nghị quyết số 57/NĐ-HĐND ngày 19/7/2022)		
II	**Đối với các dự án, công trình phổ thông và mua sắm vật chất phục vụ sinh hoạt, huấn luyện…**		**471.000**					

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư dự kiến	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Ghi chú
1	Di chuyển Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng vào Khu hành chính mới	Nam Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	260.000	Đầu tư Xây dựng mới để di chuyển Ban chỉ huy BĐBP vào khu hành chính mới của tỉnh Khánh Hòa nhằm đảm bảo thực hiện nhiệm vụ Quốc phòng, nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu của đơn vị, tạo điều kiện xây dựng đơn vị chính quy, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền vùng biển đảo của Tổ quốc.	- Căn cứ theo quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 20250 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 47/QĐ-TTg ngày 09/5/2024 và đề xuất của UBND tỉnh Khánh Hòa tại văn bản số 4943/UBND-XDNĐ ngày 26/4/2025; theo đề nghị của Tư lệnh Quân khu 5 tại Công văn số 824/QK-TM ngày 28/5/2025 và Tư lệnh BĐBP tại Tờ trình số 2858/TTr-BĐBP ngày 01/6/2025. Bộ Tổng tham mưu đã ban hành Quyết định số 1569/QĐ-TM ngày 26/6/2025 Phê duyệt vị trí đóng quân mới Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Khánh Hòa tại phường Nam Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. - Việc đầu tư xây dựng để di chuyển Ban chỉ huy BĐBP tỉnh Khánh Hòa là yêu cầu nhiệm vụ đáp ứng cho nhiệm vụ Quốc phòng, góp phần tạo cơ sở doanh trại Quân đội chính quy, xanh, sạch, đẹp tại Khu trung tâm hành chính mới của tỉnh.	- DỰ ÁN NHÓM C - CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG CẤP II (CÔNG TRÌNH QUỐC PHÒNG VÀ KHU QUÂN SỰ LOẠI D, NHÓM III) - Nhà làm việc Ban chỉ huy: Nhà 07 tầng; tổng diện tích sàn 4.799m2 - Nhà hội trường + truyền thống: Nhà 02 tầng; diện tích sàn 890m2; - Nhà ở cán bộ chiến sỹ + nhà khách: Nhà 04 tầng; diện tích sàn 1.740m2; - Nhà ăn, bếp: Nhà 01 tầng; mặt bằng hình chữ nhật; diện tích xây dựng 632m2; - Nhà trực ban tiếp dân: Nhà 01 tầng; mặt bằng hình chữ nhật; diện tích xây dựng 60m2. - Nhà để xe con: Nhà 01 tầng; mặt bằng hình chữ nhật; diện tích xây dựng 1.000m2; - Nhà Thi đấu đa năng; - Kho vũ khí: Nhà 01 tầng; diện tích xây dựng 55m (xây dựng theo Thiết kế mẫu Đồn Biên phòng năm 2014 đã được Bộ Quốc phòng phê duyệt); - Nhà để máy phát điện.		*Đối ứng NSNN*
2	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp Đồn BP Đầm Môn và XD mới nhà khách GĐQN	Xã Đại Lãnh, tỉnh Khánh Hòa	22.000	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp Đồn BP Đầm Môn và XD mới nhà khách GĐQN nhằm mục tiêu từng bước nâng cấp Đồn BP Đầm Môn lên Đồn Cửa khẩu cảng Vân Phong, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ Quốc phòng và phù hợp với phát triển KTXH	Đồn BP Đầm Môn thuộc danh mục Đồn BP vùng sâu, vùng xa và được đưa vào sử dụng từ năm 2013 nằm tiếp giáp trực tiếp khu vực khí hậu miền biển với mưa, nắng, độ ẩm cao, không khí chứa nhiều muối nên có tính ăn mòn vật liệu cao, xâm thực mạnh, đặc biệt bị ảnh hưởng do bão số 12 năm 2017, nên công trình đã xuống cấp. Hiện nay chưa có hạng mục Nhà khách GĐQN. Nhằm bảo đảm cở sở vật chất để sinh hoạt, tiếp đón các đoàn khách đến vịnh Vân Phong tham quan và là nơi nghỉ ngơi của GĐQN đến thăm theo quy định; Theo dự kiến năm 2025 Bộ Quốc phòng đã có chủ trương nâng cấp lên Đồn Cửa Khẩu cảng Vân Phong để phụ hợp với phát triển KTXH theo Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. UBND tỉnh đã có Công văn giải quyết số 700/UBND-KT ngày 17/01/2024 trên cơ sở đề nghị của Sở KH&ĐT tại văn bản 27/SKHĐT-TH ngày 04/1/2024 v/v hỗ trợ đầu tư thiết yếu giai đoạn 2021-2025 của BĐBP tỉnh	- DỰ ÁN NHÓM C - CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG CẤP III (CÔNG TRÌNH QUỐC PHÒNG VÀ KHU QUÂN SỰ LOẠI D, NHÓM III) - Quy mô đầu tư dự kiến: SC cải tạo nâng cấp các HMCT với DTXD 1.431 m^2; DT sàn 2.579m^2 đã xuống cấp gồm: Nhà BCH 03 tầng; nhà CBCS số 01 (02 tầng); nhà CBCS số (02 tầng); Nhà ăn bếp; nhà trực ban, cải tạo sân đường cảnh quan; XD mới Cổng tường rào theo mẫu quy định BQP; HT thông tin ; HT PCCC và XD mới nhà tiếp khách Gia đình quân nhân + thiết bị đồng bộ (02 tầng DT sàn 300m^2).		

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư dự kiến	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Ghi chú
3	Xây dựng Trạm KSBP Cầu Bóng	Phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	12.000	Xây dựng mới Trạm KSBP Cầu Bóng tại vị trí mới đảm bảo thực hiện nhiệm vụ Quốc phòng, tuần tra, kiểm soát phương tiện và cứu hộ cứu nạn	Trạm KSBP Cầu Bóng cũ được XD từ năm 1993 đường Phạm Văn Đồng, phía Bắc cầu Trần Phú, gồm 01 nhà chính cấp IV có DTXD 84 m^2 trên nền móng cọc sâu 6m, đã bị hư hỏng xuống cấp, các chân móng cọc đã bị sóng biển xâm thực toàn bộ nền đất chôn móng, tiềm ẩn nguy cơ sụp đổ hoàn toàn CT. Vị trí XD mới đã được UBND tỉnh giải quyết kiến nghị tại CV số 700/UBND-KT ngày 17/01/2024 theo đề nghị của Sở KH&ĐT tại văn bản số 27/SKHĐT-TH ngày 04/01/2024.	- DỰ ÁN NHÓM C - CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG CẤP III (CÔNG TRÌNH QUỐC PHÒNG VÀ KHU QUÂN SỰ LOẠI D, NHÓM III) - HMXD mới: Nhà sinh hoạt và làm việc; Nhà che tàu thuyên, xe cho khách và nội bộ 60m^2; Bốt gác (4m^2) và cổng tường rào (400md); Bể nước ngầm 80m^3 (dùng dự trữ cho sinh hoạt và PCCC); Nhà đặt máy bơm chữa cháy 12m2; Sân đường cảnh quan nội bộ, Trạm biến áp 30KVA. Hệ thống thoát nước mặt; Hệ thống cấp điện ngoài nhà; Hệ thống cấp nước ngoài nhà; Hệ thống chống sét + PCCC+ báo cháy tự động; Phòng chống mối mọt và Thiết bị.	12.000	
4	Xây dựng Trạm KSBP Bình Ba	Xã Nam Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa	15.000	Xây dựng mới Trạm KSBP Bình Ba đảm bảo thực hiện nhiệm vụ Quốc phòng, quản lý chủ quyền an ninh biên giới, tuần tra, kiểm soát phương tiện và người hoạt trên vùng biên giới biển, đấu tranh, cứu hộ cứu nạn và xử lý các loại tội phạm trên biển, bảo vệ nguồn lợi thủy sản	- CT hiện hữu là nhà cấp 4 DTXD 30m^2 được XD từ năm 2000. KH đầu tư công 2021-2025 đã có Nghị Quyết phê duyệt chủ trương cho phép lập Báo cáo KTKT nhưng không thể giao đất để tổ chức thi công XD (theo khoản 1 điều 1 NĐ 11/2021/NĐ-CP ngày 10/2/2021). - Trạm KSBP Bình Ba là cơ sở doanh trại có nhiệm vụ chính là quản lý chủ quyền an ninh biên giới, kiểm tra, kiểm soát phương tiện và người hoạt trên vùng biên giới biển, đấu tranh, xử lý các loại tội phạm trên biển, bảo vệ nguồn lợi thủy sản... ngoài ra còn có nhiệm vụ hết sức quan trọng góp phần giúp đỡ ngư dân yên tâm bám biển, kêu gọi hướng dẫn tàu thuyền tìm nơi tránh, trú an toàn khi có bão, tham gia công tác cứu hộ, cứu nạn.	- DỰ ÁN NHÓM C - CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG CẤP III (CÔNG TRÌNH QUỐC PHÒNG VÀ KHU QUÂN SỰ LOẠI D, NHÓM III) - Diện tích XD mới: 100 m^2 trên khuôn viên Bến tàu đảo Bình Ba;	15.000	

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư dự kiến	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Ghi chú
5	Xây dựng Trạm KSBP Cù Hin	Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa	15.000	Xây dựng mới Trạm KSBP Cù Hin đảm bảo thực hiện nhiệm vụ Quốc phòng, tuần tra, kiểm soát phương tiện và cứu hộ cứu nạn	Trạm KSBP Cù Hin cũ được XD từ năm 1993, gồm 01 nhà chính cấp IV có DTXD 50 m^2 đã bị hư hỏng xuống cấp. Để phát triển KT-XH tại khu du lịch bán đảo Cam Ranh theo yêu cầu của UBND tỉnh: phải di dời Trạm KSBP Cù Hin cũ vào vị trí mới; sau khi XD mới thì báo cáo Bộ Quốc phòng chấp thuận bằng văn bản để bàn giao vị trí cũ cho địa phương. Vị trí đất XD mới đã thỏa thuận với cơ quan ban ngành 800m^2 tại Thông báo số 517/TB-UBND ngày 17/8/2018 của UBND tỉnh; được Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng phê duyệt quy hoạch vị trí đóng quân Trạm KSBP Cù Hin thuộc Đồn Biên phòng Cam Hải Đông/Bộ Chỉ huy BĐBP tỉnh Khánh Hòa tại Quyết định số 4398/QĐ-BTL ngày 26/11/2020.	- DỰ ÁN NHÓM C - CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG CẤP III (CÔNG TRÌNH QUỐC PHÒNG VÀ KHU QUÂN SỰ LOẠI D, NHÓM III) - HMXD mới: Nhà sinh hoạt và làm việc, kho 358m2 sàn ; Nhà để xe cho khách và nội bộ 60m2; Bốt gác (4m2) và cổng tường rào (103md); Bể nước ngầm 80m3 (dùng dự trữ cho sinh hoạt và PCCC); Nhà đặt máy bơm chữa cháy 12m2; Sân đường cảnh quan nội bộ, sân TDTT + kết nối giao thông; Trạm biến áp 30KVA. Hệ thống thoát nước mặt; Hệ thống cấp điện ngoài nhà; Hệ thống cấp nước ngoài nhà; Hệ thống chống sét + PCCC+ báo cháy tự động; Phòng chống mối mọt và Thiết bị.	15.000	
6	Đóng mới Xuồng tuần tra Đồn biên phòng Cam Ranh	Phường Cam Linh, tỉnh Khánh Hòa	15.000	Đóng mới Xuồng tuần tra nhằm bảo đảm thực hiện nhiệm vụ Quốc phòng, quản lý chủ quyền an ninh biên giới, tuần tra, kiểm soát phương tiện và người hoạt trên vùng biên giới biển, đấu tranh và cứu hộ cứu nạn	Nhằm đảm bảo thực hiện nhiệm vụ tại thành phố Cam Ranh.	- DỰ ÁN NHÓM C - Kích thước: Lmax: 13,65m; Chiều cao: 1,295m; Bmax: 3,79m; Mnước d: 0,6m; Lượng giãn nước: 13,14 tấn; Sức chở: 16 người; vận tốc: 35 hlý/h; Vật liệu: Copolyer polypropylene (PPC); Công suất:		

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư dự kiến	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Ghi chú
7	Sửa chữa cải tạo Đồn BP Bích Đầm; Trạm KSBP Hòn Mun + Bích Đầm	phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	18.000	Sửa chữa cải tạo Đồn BP Bích Đầm; Trạm KSBP Hòn Mun + Bích Đầm đảm bảo thực hiện nhiệm vụ Quốc phòng, quản lý chủ quyền an ninh biên giới, tuần tra, kiểm soát phương tiện và người hoạt trên vùng biên giới biển, đấu tranh, cứu hộ cứu nạn và xử lý các loại tội phạm trên biển, bảo vệ nguồn lợi thủy sản	- Cơ sở doanh trại Đồn BP được XD năm 2018 thuộc danh mục Đồn BP vùng sâu, vùng xa, nằm tiếp giáp trực tiếp khu vực khí hậu miền biển với mưa, nắng, độ ẩm cao, không khí chứa nhiều muối nên có tính ăn mòn vật liệu cao, xâm thực mạnh, đặc biệt là vật liệu kim loại và vật liệu có chứa kim loại. Do đó, các hạng mục công trình nêu trên do tác động của môi trường, đặc biệt do cơn bão số 12 năm 2017 nên đã xuống cấp. Chức năng nhiệm vụ chính là quản lý chủ quyền an ninh biên giới, kiểm tra, kiểm soát phương tiện và người hoạt trên vùng biên giới biển, đấu tranh, xử lý các loại tội phạm trên biển, bảo vệ nguồn lợi thủy sản... ngoài ra còn có nhiệm vụ hết sức quan trọng góp phần giúp đỡ ngư dân yên tâm bám biển, kêu gọi hướng dẫn tàu thuyền tìm nơi tránh, trú an toàn khi có bão, tham gia công tác cứu hộ, cứu nạn.	- DỰ ÁN NHÓM C - CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG CẤP III (CÔNG TRÌNH QUỐC PHÒNG VÀ KHU QUÂN SỰ LOẠI D, NHÓM III) - Diện tích XD 2.367 m^2; Diện tích sàn 3.979 m^2;	18.000	
8	Sửa chữa, cải tạo doanh trại Đồn Cầu Bóng (372)	Phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	15.000	Sửa chữa cải tạo Đồn BP Cầu Bóng đảm bảo thực hiện nhiệm vụ Quốc phòng, quản lý chủ quyền an ninh biên giới, tuần tra, kiểm soát phương tiện và người hoạt trên vùng biên giới biển, đấu tranh, cứu hộ cứu nạn và xử lý các loại tội phạm trên biển, bảo vệ nguồn lợi thủy sản	- Cơ sở doanh trại Đồn BP được XD năm 2014; Diện tích XD 1.855 m^2, Diện tích sàn 3.746 m^2; nằm tiếp giáp trực tiếp khu vực khí hậu miền biển với mưa, nắng, độ ẩm cao, không khí chứa nhiều muối nên có tính ăn mòn vật liệu cao, xâm thực mạnh, đặc biệt là vật liệu kim loại và vật liệu có chứa kim loại. Do đó, các hạng mục công trình nêu trên do tác động của môi trường, đặc biệt do cơn bão số 12 năm 2017 nên đã xuống cấp. Chức năng nhiệm vụ chính là quản lý chủ quyền an ninh biên giới, kiểm tra, kiểm soát phương tiện và người hoạt trên vùng biên giới biển, cứu hộ cứu nạn và đấu tranh, xử lý các loại tội phạm trên biển, bảo vệ nguồn lợi thủy sản...	- DỰ ÁN NHÓM C - CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG CẤP III (CÔNG TRÌNH QUỐC PHÒNG VÀ KHU QUÂN SỰ LOẠI D, NHÓM III) - Quy mô đầu tư: sửa chữa các HMCT hiện có. Gồm 02 nhà CBCS (04 tầng) + 01 nhà ấn bếp ; 01 nhà để xe khối cơ quan 800m2 + cải tạo HT thông tín LL và PCCC.	15.000	
9	Xây dựng nâng cấp Trạm KS Cửa khẩu cảng Cam Ranh	Phường Cam Linh; tỉnh Khánh Hòa	15.000	Xây dựng mới Trạm kiểm soát cửa khẩu cảng Cam Ranh đảm bảo thực hiện nhiệm vụ Quốc phòng, quản lý chủ quyền an ninh biên giới, tuần tra, kiểm soát phương tiện và người hoạt trên vùng biên giới biển, đấu tranh, cứu hộ cứu nạn và xử lý các loại tội phạm trên biển, bảo vệ nguồn lợi thủy sản	- Cơ sở doanh trại Trạm KS được XD năm 2009 có DT đất : 338m^2; Diện tích xây dựng 167 m^2; là nhà 02 tầng nằm tiếp giáp trực tiếp khu vực khí hậu miền biển với mưa, nắng, độ ẩm cao, không khí chứa nhiều muối nên có tính ăn mòn vật liệu cao, xâm thực mạnh, đặc biệt là vật liệu kim loại và vật liệu có chứa kim loại. - Chức năng nhiệm vụ chính là quản lý chủ quyền an ninh biên giới, kiểm tra, kiểm soát phương tiện và người hoạt ra vào Cảng Quốc tế Cam Ranh trên vùng biên giới biển, tham gia công tác cứu hộ, cứu nạn và đấu tranh, xử lý các loại tội phạm trên biển, bảo vệ nguồn lợi thủy sản...	- DỰ ÁN NHÓM C - CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG CẤP IV (CÔNG TRÌNH QUỐC PHÒNG VÀ KHU QUÂN SỰ LOẠI D, NHÓM III) - Quy mô đầu tư: Xây dựng mới 01 nhà sinh hoạt làm việc 03 tầng có Diện tích sàn 600m^2; HT thông tin LL; HT PCCC trong khuôn viên đất Quốc phòng.	15.000	

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư dự kiến	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Ghi chú
10	Sửa chữa, cải tạo Thao trường huấn luyện Cam Thành Nam	Phường Bắc Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa	10.000	Sửa chữa, cải tạo Thao trường huấn luyện Cam Thành Nam nhằm đảm bảo thực hiện nhiệm vụ Quốc phòng, huấn luyện chiến sĩ mới, huấn luyện SSCĐ và rèn luyện, kiểm tra bắn đạn thật.	- CT hiện hữu là nhà cấp 3 và 4 DTXD 4.061 m^2 được XD từ năm 2009. Các HM CT đã xuống cấp hư hỏng nặng qua thời gian sử dụng và các đợt mưa bão. KH đầu tư công 2021-2025 đã được đầu tư sửa chữa 01 nhà Cán bộ chiến sỹ (còn 01 Nhà BCH 02 tầng và 04 dãy nhà CBCS + 01 nhà Ăn bếp chưa được sửa chữa nâng cấp). Nhiệm vụ chính của đơn vị là nơi huấn luyện nghiệp vụ chuyên ngành và Huấn luyện chiến sỹ mới trong lực lượng. Hằng năm đơn vị tổ chức huấn luyện và bắn các loại hỏa lực để đánh giá chất lượng huấn luyện sẵn sàng chiến đấu, nới đây cũng là cơ sở Doanh trại sử dụng cho phòng chống thiên tai (năm 2020 đơn vị tổ chức đón tiếp các đợt hơn 900 lượt công dân về nước cách lý do Covid -19).	- DỰ ÁN NHÓM C - CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG CẤP III (CÔNG TRÌNH QUỐC PHÒNG VÀ KHU QUÂN SỰ LOẠI D, NHÓM III) - Quy mô đầu tư: sửa chữa các HMCT hiện có.		
11	Sửa chữa, cải tạo các hạng mục nhà ở CBCS, nhà khách, nhà trực ban Đồn Biên phòng Thanh Hải và xây dựng mới Trạm Kiểm soát Biên phòng Mỹ Tân	xã Vĩnh Hải, tỉnh Khánh Hòa	12.000	Sửa chữa, cải tạo Đồn Biên phòng Thanh Hải và Trạm Kiểm soát Biên phòng Mỹ Tân đảm bảo thực hiện nhiệm vụ Quốc phòng, quản lý chủ quyền an ninh biên giới, tuần tra, kiểm soát phương tiện và người hoạt trên vùng biên giới biển, đấu tranh, cứu hộ cứu nạn	- Đồn Biên phòng Thanh Hải (408) được xây dựng cơ bản năm 2014, do nằm sát biển nên trong quá trình sử dụng bị tác động của điều kiện tự nhiên, ăn mòn, xuống cấp, hư hỏng nhanh. Năm 2024 được sự quan tâm của UBND tỉnh bố trí kinh phí sửa chữa hạng mục Nhà Ban Chỉ huy đồn, Nhà ăn-bếp; hiện nay các hạng mục còn lại gồm: Nhà ở cán bộ, chiến sỹ (2 tầng); Nhà hội trường; Nhà trực ban; Nhà khách và tường rào sửa được sửa chữa, nâng cấp nên ảnh hưởng lớn đến hoạt động của bộ đội. - Trạm Kiểm soát Biên phòng Mỹ Tân/Đồn Biên phòng Thanh Hải có nhiệm vụ quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia trên biển; tổ chức quản lý, tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, đăng ký, kiểm chứng, giám sát người, phương tiện ra vào khu vực biên giới biển các xã Thanh Hải, Nhơn Hải và Tri Hải, huyện Ninh Hải. Hiện đang sử dụng cơ sở cũ của Đồn Biên phòng Thanh Hải, nhà cấp IV, được xây dựng từ năm 1995 đã xuống cấp nghiêm trọng, có nguy cơ mất an toàn trong quá trình sử dụng.	- DỰ ÁN NHÓM C - CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG CẤP III (CÔNG TRÌNH QUỐC PHÒNG VÀ KHU QUÂN SỰ LOẠI D, NHÓM III) - Quy mô đầu tư: sửa chữa các HMCT hiện có.	12.000	

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư dự kiến	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Ghi chú
12	Xây dựng mới Nhà Ban Chỉ huy, nhà trực ban và mua sắm trang thiết bị cho Bến cập tàu Hải đội 2	Phường Ninh Chữ, tỉnh Khánh Hòa	12.000	Tháo dỡ CT cũ : 01 nhà BCH ; 01 nhà CBCS (XD năm 1997) đã xuống cấp hết niên hạn sử dụng Xây dựng bổ sung hạng mục mới 01 nhà SHLV của BCH + CBCS (02 tầng) và mua sắm trang thiết bị đảm bảo an toàn hàng hải, HT chiếu sáng, PCCC cho Bến cập tàu Hải đội Biên phòng 2 nhằm đảm bảo đồng bộ doanh trại và thiết bị, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ Quốc phòng.	- Hải đội Biên phòng 2 có nhiệm vụ tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, quản lý, bảo vệ biên giới biển của tỉnh. Hải đội Biên phòng 2 được xây dựng một số hạng mục từ năm 2005; tiếp quản cở sở doanh trại cũ của đồn Biên phòng Đông Hải được xây dựng từ năm 1997. Năm 2019 và 2023 được sự quan tâm của UBND tỉnh bố trí kinh phí xây dựng các hạng mục: Nhà ở cán bộ, chiến sỹ..... Để đảm bảo đồng bộ, đủ các hạng mục phục vụ nhiệm vụ đơn vị và xây dựng chính quy đối với Hải đội Biên phòng 2, cần thiết xây dựng bổ sung hạng mục: Nhà làm việc Ban chỉ huy; Nhà trực ban và Ụ chống nổ lây đối với kho quân khí. Bến cập tàu Hải đội Biên phòng 2 được Bộ Quốc phòng đầu tư xây dựng và đưa vào hoạt động năm 2018; năm 2023 trong khu vực Bến cập tàu được Bộ Tư lệnh BĐBP đầu tư xây dựng Triền đà sửa chữa tàu thuyền BĐBP tỉnh nhằm phục vụ công tác bảo quản, bảo dưỡng và sửa chữa tàu thuyền của đơn vị. Tuy nhiên, Bến cập tàu Hải đội 2 vẫn chưa được đầu tư các trang thiết bị đồng bộ, đồng thời công trình nằm trên biển nên trong quá trình sử dụng bị tác động của điều kiện tự nhiên, ăn mòn, xuống cấp, hư hỏng nhanh, nhất là	- DỰ ÁN NHÓM C - CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG CẤP IV (CÔNG TRÌNH QUỐC PHÒNG VÀ KHU QUÂN SỰ LOẠI D, NHÓM III) - Quy mô đầu tư: Xây dựng mới Nhà làm việc Ban chỉ huy + CBCS (02 tầng) DT sàn 345m2; Nhà trực ban 60m2 và Ụ chống nổ lây đối với kho quân khí hiện có; mua sắm lắp đặt trang thiết bị đảm bảo an toàn hàng hải; HT chiếu sáng và HT- PCCC	12.000	
13	Sửa chữa và mua sắm trang thiết bị cho 03 Bến cập tàu kiểm soát Biên phòng (Bãi Kinh, Đông Hải, Sơn Hải)	xã Vĩnh Hải - phường Đông Hải, tỉnh Khánh Hòa	5.000	Sửa chữa và mua sắm trang thiết bị cho 03 Bến cập tàu kiểm soát Biên phòng (Bãi Kinh, Đông Hải, Sơn Hải) nhằm sửa chữa, cải tạo, nâng cấp cầu tàu quân sự cũng đồng bộ thiết bị nhằm vận hành tối đa công năng của cầu tàu	Các cầu kiểm soát Biên phòng Bãi Kinh; cầu kiểm soát Biên phòng Đông Hải; cầu Kiểm soát Biên phòng Sơn Hải được Bộ Quốc phòng đầu tư xây dựng và đưa vào hoạt động năm 2018. Phục vụ công tác kiểm tra, kiểm soát, đăng ký, kiểm chứng, giám sát người, phương tiện ra vào khu vực biên giới biển; đồng thời phục vụ dân sinh, neo đậu, tránh trú bão của các phương tiện. Tuy nhiên, các cầu kiểm soát vẫn chưa được đầu tư các trang thiết bị đồng bộ; công trình nằm trực tiếp trên biển nên trong quá trình sử dụng bị tác động của điều kiện tự nhiên, ăn mòn, xuống cấp rất nhanh. Đối với cầu kiểm soát Biên phòng Bãi Kinh, ngày 24/8/2020 Bộ Quốc phòng có văn bản số 3123/BQP-VP về việc đồng ý chủ trương của UBND tỉnh về tạo điều kiện cho tàu thuyền cập, neo đậu tại cầu kiểm soát Biên phòng Bãi Kinh phục vụ dân sinh, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương	- DỰ ÁN NHÓM C - CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG CẤP III (CÔNG TRÌNH QUỐC PHÒNG VÀ KHU QUÂN SỰ LOẠI D, NHÓM III) - Quy mô đầu tư: mua sắm lắp đặt trang thiết bị đảm bảo an toàn hàng hải; HT chiếu sáng và HT- PCCC		

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư dự kiến	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Ghi chú
14	Sửa chữa,cải tạo doanh trại Đồn Biên phòng Đông Hải (412)	Phường Phước Dinh, tỉnh Khánh Hòa	15.000	Sửa chữa, nâng cấp một số hạng mục Đồn Biên phòng Đông Hải đảm bảo thực hiện nhiệm vụ Quốc phòng, quản lý chủ quyền an ninh biên giới, tuần tra, kiểm soát phương tiện và người hoạt trên vùng biên giới biển, đấu tranh, cứu hộ cứu nạn…	Đồn Biên phòng Đông Hải (412) có nhiệm vụ quản lý, bảo vệ chủ quyền, an ninh khu vực biên giới biển. Đồn được xây dựng cơ bản năm 2016, do nằm sát biển nên trong quá trình sử dụng bị tác động của điều kiện tự nhiên, ăn mòn, xuống cấp, hư hỏng nhanh; ảnh hưởng lớn đến hoạt động của bộ đội và xây dựng chính quy của đơn vị.	- DỰ ÁN NHÓM C - CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG CẤP III (CÔNG TRÌNH QUỐC PHÒNG VÀ KHU QUÂN SỰ LOẠI D, NHÓM III) - Quy mô đầu tư: sửa chữa các HMCT hiện có. GÔmf : Nhà BCH (02 tầng) DT sàn 808m2; Nhà CBCS (02 tầng) DT sàn 556m2; Nhà ăn + bếp (01 tầng) 312m2; Nhà Trực ban tiếp dân 59m2; Kho vũ khí 55m2; nhà để xe 92m2	15.000	
15	Đóng mới Xuồng tuần tra Đồn Ninh Hải (366)	Phường Đông Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa	15.000	Đóng mới Xuồng tuần tra nhằm bảo đảm thực hiện nhiệm vụ Quốc phòng, quản lý chủ quyền an ninh biên giới, tuần tra, kiểm soát phương tiện và người hoạt trên vùng biên giới biển, đấu tranh và cứu hộ cứu nạn	Nhằm đảm bảo thực hiện nhiệm vụ tại thị xã Ninh Hòa.	- DỰ ÁN NHÓM C - DANH MỤC THIẾT BỊ - Kích thước: Lmax: 13,65m; Chiều cao: 1,295m; Bmax: 3,79m; Mnước d: 0,6m; Lượng giãn nước: 13,14 tấn; Sức chở: 16 người; vận tốc: 35 hải lý/h; Vật liệu: Copolyer polypropylene (PPC); Công suất: 370W		
16	Đấu nối hệ thống điện lưới cho Đồn biên phòng Bình Đầm	Phường Vĩnh Nguyên, tỉnh Khánh Hòa	15.000	Việc đầu tư hệ thống điện lưới là cần thiết nhằm đáp ứng nhu cầu cung cấp điện nâng cao chất lượng đời sống sinh hoạt và làm việc của cán bộ, chiến sĩ, tạo điều kiện cho đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.	Đầu tư hệ thống điện lưới nhằm đáp ứng nhu cầu cung cấp điện nâng cao chất lượng đời sống sinh hoạt và làm việc của cán bộ chiến sỹ góp phần tạo điều kiện cho đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ.	Bảo đảm theo quy mô hệ thống cấp điện các công trình tương tự trên địa bàn tỉnh		

PHỤ LỤC II.9
TỔNG HỢP NHU CẦU ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2026-2030
LĨNH VỰC HẠ TẦNG KỸ THUẬT

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 9 năm 2025 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư (dự kiến)	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Ghi chú
	TỔNG SỐ						**256.000**	
I	**CẤP TỈNH QUẢN LÝ**		**42.280.038**				**54.000**	
1	Hệ thống điện chiếu sáng trên tuyến Quốc lộ 1 (đoạn từ cầu Núi Đất (Km1422+568) đến khu du lịch Long Phú (Km1437+400), thị xã Ninh Hoà)	Xã Tân Định, xã Nam Ninh Hoà và phường Hoà Thắng	24.063	- Dự án được đề xuất đầu tư theo giải quyết kiến nghị liên quan đến đầu tư hệ thống điện chiếu sáng và vỉa hè các tuyến đường Quốc lộ và tỉnh lộ tại Công văn số 10465/UBND-KT ngày 19/9/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa.'- Công văn số 12992/UBND-KT ngày 15/11/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa gửi Bộ giao thông lấy ý kiến.'- Dự án được Bộ giao thông vận tải có ý kiến tại Công văn số 14327/BGTVT-KCHT ngày 31/12/2024 về việc đầu tư hệ thống điện chiếu sáng và vỉa hè các tuyến đường Quốc lộ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa'- Dự án được Sở Kế hoạch và Đầu tư Khánh Hòa kiến nghị UBND tỉnh về việc triển khai đầu tư hệ thống chiếu sáng và vỉa hè các tuyến đường Quốc lộ trên địa bàn tỉnh tại Công văn số 448/SKHĐT-TH ngày 04/02/2025. - UBND tỉnh Khánh Hòa có Công văn số 1662/UBND-KT ngày 12/02/2025 về triển khai đầu tư hệ thống điện chiếu sáng và vỉa hè các tuyến đường Quốc lộ trên địa bàn tỉnh. - UBND thị xã Ninh Hòa đề xuất đầu tư dự án tại Báo cáo số 35/BC-UBND ngày 14/02/2025 và Báo cáo số 70/BC-UBND ngày 17/3/2025. - Hiện trạng công trình đoạn Quốc lộ 1 đoạn từ cầu Núi Đất (Km1422+568) đến khu du lịch Long Phú với kết cấu mặt đường mặt đường bê tông nhựa rộng 19,5m với 4 làn. Đoạn đường nêu trên qua nhiều cụm, khu dân cư, qua khu chợ và qua nhiều cơ sở sản xuất, các khu du lịch ... nhiên chưa toàn tuyến đường nêu trên được đầu tư hệ thống đèn chiếu sáng. - Mật độ tham gia giao thông trên tuyến đường rất lớn, gồm người và phương tiện giao thông liên tỉnh Bắc – Nam, Khánh Hòa – Đăk Lắk và trên địa bàn Ninh Hòa.	Đảm bảo an toàn giao thông về đêm cho người và phương tiện tham gia, góp phần nâng cae, đời sống tinh thần của người dân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và ổn định an ninh trật tự của địa phương.	Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp III. Tổng chiều dài tuyến đường dây chiếu sáng khoảng 14.900m; lắp dựng 438 cột BTLT 10m với 438 bộ đèn Led công suất 140W; dây dẫn cáp vặn xoắn hạ áp ruột nhôm bọc cách điện XLPE 0,6/1k V; bố trí 09 tủ điện cấp nguồn và điều khiển chiếu sáng trên tuyến; Xây dựng 02 trạm biến áp 22/0,4k V cấp nguồn chiếu sáng và nhánh rẽ đường dây 22kV cấp nguồn cho trạm biến áp.	24.000	Dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư tại Số 1083/QĐ-UBND ngày 24/4/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa
2	Xử lý các nguồn ô nhiễm nước thải của hệ thống thoát nước trên địa bàn Nha Trang (Giai đoạn 1)	Phường Tây Nha Trang, Bắc Nha Trang, Nam Nha Trang	30.515	Nhằm giải quyết xử lý các nguồn ô nhiễm nước thải của hệ thống thoát nước trên địa bàn thành phố Nha Trang, cần thiết đầu tư xây dựng các cửa xả tránh ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường cảnh quan, ảnh hưởng đến hình ảnh của thành phố du lịch. Do chưa đầu tư hệ thống thu gom nước thải tại cửa xả nên tại các vị trí này gây ô nhiễm môi trường. Do đó, việc đầu tư hệ thống thu gom nước thải tại vị trí này là rất cần thiết và cấp bách trong giai đoạn hiện nay	Nâng cấp, cải tạo và xây dựng mới các cửa xả nhằm xử lý dứt điểm tình trạng ô nhiễm nước thải của hệ thống thoát nước tại các phường Bắc Nha Trang, phường Nam Nha Trang, phường Tây Nha Trang.	Bao gồm 04 cửa xả: Cửa xả Hòn Một, Cửa xả Đặng Tất, Cửa xả QN3 phía Đông sông Quán Trường và Cửa xả Cảng cá Vĩnh Trường.	30.000	
3	Dự án nhà máy xử lý nước thải và hệ thống tuyến ống tại khu Đông Ninh Hòa theo lĩnh vực bảo vệ môi trường	Phường Đông Ninh Hòa	400.000	Dự án phù hợp với tất cả các quy hoạch ngành, lĩnh vực.	- Thoát nước cho các đô thị bị ngập úng thường xuyên, giảm ảnh hưởng sinh hoạt – Hạn chế khu vực có ô nhiễm nước thải nghiêm trọng, ảnh hưởng đến sông, hồ, nguồn nước sinh hoạt. - Ứng phó thiên tai, xâm nhập mặn, hiện trạng ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, suy thoái hệ sinh thái, bảo vệ kết cấu hạ tầng quan trọng	01 Nhà máy xử lý nước thải: Công suất 13.000m3/ngđ (Công nghiệp: 10.000m3/ngđ - Sinh hoạt 3.000m3/ngđ). Bao gồm: 03 trạm bơm, khoảng 6Km tuyến ống áp lực (D200) và khoảng 22km tuyến ống thoát nước thải (D300 đến D500).		

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư (dự kiến)	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Ghi chú
4	Đầu tư Hệ thống điện chiếu sáng trên Quốc lộ 1 đoạn từ cầu Nam Đồng Bà Thìn (Km1496+940) đến cây xăng Mỹ Ca (Km1499+300), phường Cam nghĩa và đoạn từ Suối Giữa (Km1413+400), phường Ba Ngòi đến giáp ranh xã Cam Thịnh Đông (Km1516+600), thành phố Cam Ranh	Cam Ranh	14.000	Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 1662/UBND-KT ngay 12/02/2025 về việc triển khai đầu tư hệ thống điện chiếu sáng và vỉa hè các tuyến đường Quốc lộ trên địa bàn tỉnh. Hệ thống chiếu sáng không chỉ góp phần giảm tai nạn vào ban đêm mà còn làm đẹp cảnh quan đô thị, thúc đẩy phát triển thương mại, dịch vụ và đời sống văn hóa về đêm. Ngoài ra, nó giúp giữ vững an ninh trật tự, hạn chế tệ nạn xã hội, nhất là khi khu vực này có nhiều nhà máy, khu dân cư và điểm du lịch dọc tuyến đường.	Đảm bảo an toàn giao thông về đêm cho người và phương tiện tham gia, góp phần nâng cao đời sống tinh thần của người dân, thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội và ổn định an ninh trật tự của địa phương.	- Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng trên tuyến đường Quốc lộ 1, từ cầu Nam Đồng Bà Thìn (Km1496+900) đến cây xăng Mỹ Ca (Km1499+300) thuộc phường Cam Nghĩa và từ cầu Suối Giữa thuộc phường Ba Ngòi (Km1513+400) đến giáp xã Cam Thịnh Đông (Km1516+600) với quy mô chính gồm cột đèn chiếu sáng kèm móng cột, tiếp địa; đèn chiếu sáng; dây dẫn cấp nguồn cho đèn chiếu sáng và tủ điều khiển cấp nguồn cho chiếu sáng. - Nguồn cung cấp điện cho hệ thống đèn chiếu sáng sử dụng nguồn lưới điện hiện có của ngành điện, không phải đầu tư thêm trạm biến áp 22/0,4kV cấp nguồn. Các số liệu sơ bộ được xác định như sau: + Tổng chiều dài tuyến đường dây nổi cấp nguồn chiếu sáng: 11.200 mét + Tổng số cột đèn chiếu sáng bằng BTLT kèm cần đèn dự kiến: 322 bộ + Tổng số tủ điện cấp nguồn và điều khiển chiếu sáng thiết kế: 05 tủ		Hiện tại, dự án đã được Hội đồng tỉnh Khánh Hòa thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư tại văn bản số 3087/BC-HĐTĐ ngày 6/4/2025
5	Hệ thống điện chiếu sáng tuyến đường Tỉnh lộ 5 (đoạn từ Quốc lộ 1 đến UBND xã Ninh Tân)	Xã Nam Ninh Hòa	12.678	-Dự án được đề xuất đầu tư theo giải quyết kiến nghị liên quan đến đầu tư hệ thống điện chiếu sáng và vỉa hè các tuyến đường Quốc lộ và tỉnh lộ tại Công văn số 10465/UBND-KT ngày 19/9/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa. - UBND thị xã Ninh Hòa đề xuất đầu tư dự án tại Báo cáo số 555/BC-UBND ngày 21/11/2024 và Công văn số 5174/UBND ngày 21/11/2024. - Hiện trạng đường Tỉnh lộ 5 dài 22,5km, mặt đường bê tông nhựa rộng 8-10m. Điểm đầu giao với QL1 tại xã Ninh Lộc cũ, điểm cuối giao với QL26 xã Ninh Tây cũ. Tuyến đường đi qua 3 xã gồm xã Nam Ninh Hòa, xã Tân Định, xã Tây Ninh Hòa. - Tuyến đường Tỉnh lộ 5 chưa được UBND tỉnh, thị xã Ninh Hòa đầu tư hệ thống điện chiếu sáng giao thông. - Tình hình giao thông, mật độ lưu thông trên tuyến rất lớn, luôn phức tạp. Cần đầu tư điện chiếu giao thông để đảm bảo an toàn cho người và phương tiện lưu thông.	Đảm bảo an toàn giao thông về đêm cho người và phương tiện tham gia, góp phần nâng cao, đời sống tinh thần của người dân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và ổn định an ninh trật tự của địa phương.	Công trình hạ tầng kỹ thuật - cấp IV. Tổng chiều dài tuyến đường dây chiếu sáng 9.100m; lắp dựng 268 cột BTLT 10m với 268 bộ đèn Led công suất 140W-220V; dây dẫn cáp vặn xoắn hạ áp ruột nhôm bọc cách điện XLPE 0,6/1kV; bố trí 05 tủ điện cấp nguồn và điều khiển chiếu sáng trên tuyến.		Dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư Số 1781/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa
6	Hệ thống điện chiếu sáng tuyến đường Tỉnh lộ 6 (đoạn từ Quốc lộ 26 đến đường liên xã Thân - Trung - Thượng)	Xã Tân Định và xã Hòa Trí	7.455	- Dự án được đề xuất đầu tư theo giải quyết kiến nghị liên quan đến đầu tư hệ thống điện chiếu sáng và vỉa hè các tuyến đường Quốc lộ và tỉnh lộ tại Công văn số 10465/UBND-KT ngày 19/9/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa. - UBND thị xã Ninh Hòa đề xuất đầu tư dự án tại Báo cáo số 551/BC-UBND ngày 21/11/2024 và Công văn số 5147/UBND ngày 21/11/2024. - Hiện trạng đường Tỉnh lộ 6 dài 6,8km, mặt đường bê tông nhựa rộng 7m. Điểm đầu giao với QL26 tại xã Ninh Xuân cũ, điểm cuối giao với đường liên xã Thân - Trung - Thượng. Tuyến đường đi qua nhiều xã, phường trên địa bàn Ninh Hòa. - Tuyến đường Tỉnh lộ 6 chưa được UBND tỉnh, thị xã Ninh Hòa đầu tư hệ thống điện chiếu sáng giao thông. - Tình hình giao thông, mật độ lưu thông trên tuyến rất lớn, luôn phức tạp. Cần đầu tư điện chiếu giao thông để đảm bảo an toàn cho người và phương tiện lưu thông.	Đảm bảo an toàn giao thông về đêm cho người và phương tiện tham gia, góp phần nâng cấp đời sống tinh thần của người dân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và ổn định an ninh trật tự của địa phương.	Công trình hạ tầng kỹ thuật - cấp IV. Tổng chiều dài tuyến đường dây chiếu sáng khoảng 6.800m; lắp dựng 194 cột BTLT 8,5m với 194 bộ đèn Led công suất 110W-220V; dây dẫn cáp vặn xoắn hạ áp ruột nhôm bọc cách điện XLPE 0,6/1kV; bố trí 03 tủ điện cấp nguồn và điều khiển chiếu sáng trên tuyến.		Dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư Số 1782/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư (dự kiến)	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Ghi chú
7	Hệ thống điện chiếu sáng tuyến đường Tỉnh lộ 8 (đoạn từ Quốc lộ 26 đến giao với Tỉnh lộ 5).	Xã Tân Định	7.848	-Dự án được đề xuất đầu tư theo giải quyết kiến nghị liên quan đến đầu tư hệ thống điện chiếu sáng và vỉa hè các tuyến đường Quốc lộ và tỉnh lộ tại Công văn số 10465/UBND-KT ngày 19/9/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa.. - UBND thị xã Ninh Hòa đề xuất đầu tư dự án tại Báo cáo số 554/BC-UBND ngày 21/11/2024 và Công văn số 5173/UBND ngày 21/11/2024. - Hiện trạng đường Tỉnh lộ 8 có mặt đường bê tông nhựa rộng 7m. Điểm đầu huyện Khánh Vĩnh, điểm cuối giao với QL26 xã Ninh Xuân. Tuyến đường đi qua 3 xã gồm xã Nam Ninh Hòa, xã Tân Định, xã Tây Ninh Hòa. - Tuyến đường Tỉnh lộ 8 chưa được UBND tỉnh, thị xã Ninh Hòa đầu tư hệ thống điện chiếu sáng giao thông. - Tình hình giao thông, mật độ lưu thông trên tuyến rất lớn, luôn phức tạp. Cần đầu tư điện chiếu giao thông để đảm bảo an toàn cho người và phương tiện lưu thông.	Đảm bảo an toàn giao thông về đêm cho người và phương tiện tham gia, góp phần nâng cae, đời sống tinh thần của người dân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và ổn định an ninh trật tự của địa phương.	Công trình hạ tầng kỹ thuật - cấp IV . Tổng chiều dài tuyến đường dây chiếu sáng khoảng 6.800m; lắp dụng 206 cột BTLT 8,5m với 206 bộ đèn Led công suất 110W-220V; dây dẫn cáp vặn xoắn hạ áp ruột nhôm bọc cách điện XLPE 0,6/1kV; bố trí 03 tủ điện cấp nguồn và điều khiển chiếu sáng trên tuyến		Dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư tại Số 1783/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa
II	**HỖ TRỢ CẤP XÃ**						**202.000**	
1	Nghĩa trang Bắc Vân Phong	xã Tu Bông	130.000	Theo định hướng phát triển, khu vực Suối Hàng, xã Vạn Khánh (cũ), nay là thôn Tiên Ninh, xã Tu Bông được quy hoạch một khu Nghĩa trang Bắc Vân Phong, có diện tích khoảng 30,52 ha (gồm 02 khu: Khu vực I -14,33ha và Khu vực II-16,20 ha) để phục vụ nhu cầu mai táng của Nhân dân các xã cánh Bắc thuộc huyện Vạn Ninh (cũ) và thực hiện cải táng khi di dời mồ mã, giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án trọng điểm, phát triển các khu đô thị cao cấp khu vực Bắc Vân Phong. Cụ thể, năm 2025 địa phương đang tập trung thực hiện giải phóng mặt bằng để thực hiện Dự án Khu đô thị Cồ Mã, diện tích 235,4 ha; số lượng mồ mã cần di dời khoảng 1.400 mộ. Từ năm 2026 trở về sau, tiếp tục thực hiện Dự án Khu đô thị cao cấp xã Tu Bông (2.579 ha)....nên số lượng mồ mã cần di dời tương đối lớn. Tuy nhiên, hiện nay các nghĩa trang hiện có tại địa phương không còn quỹ đất trống, cấp thiết cần phải đầu tư xây dựng 01 khu nghĩa trang với đầy đủ các hạng mục cần thiết để phục vụ nhu cầu như đã nêu trên, đảm bảo theo định hướng quy hoạch của Khu kinh tế Vân Phong đã phê duyệt, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái.	- Xây dựng khu nghĩa trang đầy đủ các công trình hạ tầng kỹ thuật để phục vụ nhu cầu mai táng của nhân dân các xã phía Bắc Vân Phong và thực hiện cải táng khi di dời mồ mã, giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án trọng điểm, phát triển các khu đô thị cao cấp khu vực Bắc Vân Phong. - Quy hoạch phát triển khu vực nghĩa trang theo mô hình hiện đại, đảm bảo yêu cầu phát triển kinh tế xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái.	* Dự kiến quy mô đầu tư khu I: - San lấp mặt bằng Khu 1 diện tích khoảng: 143.300 m2. - Phần công trình hạ tầng; Phần công trình dân dụng; Phần công trình cấp nước; Phần công trình cấp điện và điện chiếu sáng. * Quy mô đầu tư khu II: - Diện tích đầu tư, diện tích san lấp mặt bằng Khu 2 khoảng: 162.000 m2. - Phần công trình hạ tầng; Phần công trình dân dụng; Phần công trình cấp nước; Phần công trình cấp điện và điện chiếu sáng.	130.000	
2	Cải tạo hệ thống thu gom nước thải các tuyến đường chính	Phường Phan Rang	72.420	Thực tế đầu tư hệ thống thu gom nước thải nhằm hạn chế tình trạng xả thải trực tiếp ra môi trường, giảm ô nhiễm nguồn nước, không khí và đất, việc này rất quan trọng tại các khu vực đô thị, khu dân cư đông đúc. Việc đầu tư hệ thống thu gom xử lý nước thải là nội dung quan trọng trong quy hoạch phát triển đô thị, góp phần nâng cao chất lượng hạ tầng kỹ thuật và đạt các chỉ tiêu phát triển bền vững theo định hướng của địa phương.	Dự án đầu tư hoàn thành góp phần đảm bảo công tác vệ sinh môi trường, nâng cao chất lượng đời sống cho người dân trên địa bàn phường; tạo tiền đề phát triển đề án xây dựng đô thị thông minh giai đoạn 2025- 2030	Trên 38 tuyến đường chính, tổng chiều dài 42,6 Km (thu gom 2 bên tuyến đường)	72.000	

PHỤ LỤC II.10
TỔNG HỢP NHU CẦU ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2026-2030
LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 9 năm 2025 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư (dự kiến)	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Ghi chú
	TỔNG SỐ						**1.026.000**	
I	**CẤP TỈNH QUẢN LÝ**						**26.000**	
1	Xây dựng Trường Chính trị tỉnh đạt chuẩn	P.Bảo An	26.000	Đầu tư Trường chính trị đạt chuẩn để đào tạo các cán bộ, công chức, viên chức khu vực Nam Khánh Hòa, tránh việc phải di chuyển ra trung tâm xa xôi, ảnh hưởng công việc.	Xây dựng Trường chính trị tỉnh Ninh Thuận (cũ) đạt chuẩn theo Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư	Khu giảng đường B1; Làm mới hệ thống thoát nước mưa, hệ thống thoát nước thải; Chỉnh trang khuôn viên, cây xanh; Xây dựng nhà đa năng; Đầu tư một số trang thiết bị	26.000	
2	Dự án Nhà khách Tỉnh Khánh Hòa	Phường Nha Trang	500.000	Tại Văn bản số 6358-CV/VPTU ngày 20/8/2024 kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đề xuất điều chỉnh, sửa đổi Nghị quyết số 35-NQ/TU ngày 22/12/2023 của Tỉnh ủy, Theo đó dự án Nhà Khách tỉnh Khánh Hòa được bổ sung vào danh mục đầu tư công trọng điểm giai đoạn 2023-2025	Với mục tiêu phát triển Khánh Hòa thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2030, việc đầu tư xây dựng Nhà khách tỉnh Khánh Hòa nhằm nâng cấp cơ sở vật chất và chất lượng dịch vụ để đón tiếp khách trung ương, khách quốc tế, các đoàn công tác của các bộ, ngành về làm việc tại Khánh Hòa. Ngoài việc phục vụ các hoạt động chính trị, nhà khách còn tổ chức các sự kiện văn hóa, hội thảo và triển lãm, đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng	Đầu tư xây dựng mới Nhà khách tỉnh với quy mô theo tiêu chuẩn 4 sao; các hạng mục công trình phụ trợ, kiến trúc cảnh quan, cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho hoạt động của Nhà khách.		
3	Dự án Sửa chữa, cải tạo ký túc xá sinh viên Nha Trang	Phường Bắc Nha Trang	43.000	Đầu tư vào việc sửa chữa, cải tạo ký túc xá sinh viên Nha Trang là một bước đi quan trọng và thiết yếu đối với sự phát triển của hệ thống giáo dục tại Khánh Hòa, đặc biệt là trong bối cảnh nhu cầu sinh viên ngày càng gia tăng. Dự án không chỉ đáp ứng nhu cầu chỗ ở cho sinh viên mà còn góp phần nâng cao chất lượng sống của sinh viên, tạo điều kiện thuận lợi cho họ trong việc học tập và sinh hoạt. Đồng thời, dự án cũng có tác động tích cực đến sự phát triển chung của tỉnh và nền giáo dục đại học trong khu vực. Việc đầu tư và triển khai dự án này sẽ là một bước đi quan trọng, đóng góp vào việc xây dựng một môi trường học tập hiện đại, an toàn và bền vững cho thế hệ sinh viên tương lai.	Đảm bảo an toàn sử dụng và chống xuống cấp các hạng mục công trình, đồng thời tăng thêm vẻ đẹp mỹ quan, đảm bảo an ninh, đáp ứng phục vụ tốt nhu cầu thiết yếu về ăn, ở, học tập, sinh hoạt của khu ký túc xá dành cho sinh viên, học sinh trên địa bàn thành phố hiện tại và phát triển trong tương lai.	- Quy mô đầu tư theo Quyết định số 1582/QĐ-UBND ngày 10/6/2025 về chủ trương đầu tư dự án: - Sửa chữa hư hỏng do sự cố hỏa hoạn tại khu A. - Sửa chữa, cải tạo khu B, khu C, khu D. - Sửa chữa cải tạo nền sân và đường giao thông nội bộ. - Hệ thống đấu nối nước thải. - Hệ thống thoát nước mưa. - Sửa chữa, cải tạo cổng tường rào, nhà bảo vệ.		
II	**HỖ TRỢ CẤP XÃ**						**1.000.000**	**Rà soát lại danh mục**

PHỤ LỤC II.11

TỔNG HỢP NHU CẦU ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2026-2030
LĨNH VỰC BẢO ĐẢM XÃ HỘI

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 9 năm 2025 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Điểm địa thực hiện	Tổng mức đầu tư	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh	Ghi chú
	TỔNG SỐ		**212.304**				**88.000**	
1	Nâng cấp, tôn tạo tổng thể Nghĩa trang liệt sĩ Hòn Dung	Nghĩa trang liệt sĩ Hòn Dung	70.000	Nghĩa trang liệt sĩ Hòn Dung (Nghĩa trang cấp tỉnh) là nơi an nghỉ của trên 700 liệt sĩ trên mọi miền đất nước, được đầu tư xây dựng trên triền đồi Hòn Dung với địa hình là đồi núi phức tạp, với nhiều hạng mục đã được xây dựng từ năm 1988 đến nay, mặc dù thường xuyên được nâng cấp sửa chữa, tuy nhiên vì các hạng mục đầu tư đã lâu nên vẫn tiếp tục xuống cấp và thiếu đồng bộ. Đồng thời, hàng năm Nghĩa trang liệt sĩ Hòn Dung đón tiếp các đòn khách trong và ngoài tỉnh, các thân nhân các liệt sĩ đến thăm viếng và tham qua, tuy nhiên mỹ quan và cơ sở hạ tầng của Nghĩa trang vẫn chưa phù hợp và đảm bảo,...	Đầu tư nâng cấp, tôn tạo tổng thể Nghĩa trang liệt sĩ Hòn Dung từng bước khang trang bền đẹp, đáp ứng nhu cầu và mong muốn của các tầng lớp nhân dân, thể hiện là công trình có ý nghĩa lịch sử, chính trị văn hóa nhằm tôn vinh tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ.	-Xây mới cụm nhà quản trang, sảnh đón, sân đỗ xe (bao gồm phá đá). - Xây mới phù điêu nghệ thuật. - Cải tạo đường giao thông nội khu. - Xây mới bờ ta luy. - Cảnh quan: công viên sân vườn, cây xanh. - Xây mới tường rào phía Tây, phía Bắc và phía Nam. - Phá dỡ nhà quản trang hiện trạng.	70.000	Được UBND tỉnh chỉ đạo tại các văn bản: - Thông báo số 69/TB-UBND ngày 01/3/2022 của UBND tỉnh về việc thông báo kết luận của Phó chủ tịch UBND tỉnh Đinh Văn Thiệu về việc đầu tư xây dựng công trình Sửa chữa, nâng cấp Nghĩa trang liệt sĩ Hòn Dung, xã Vĩnh Ngọc, thành phố Nha Trang - Thông báo số 399/TB-UBND ngày 30/8/2024 của UBND tỉnh về việc thông báo kết luận của đồng chí Đinh Văn Thiệu, Phó chủ tịch UBND tỉnh tại buổi làm việc với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về công tác 8 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ các tháng cuối năm 2024.
2	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị tại Trung tâm Điều dưỡng và Chăm sóc Người có công tỉnh Khánh Hoà	Trung tâm Điều dưỡng và Chăm sóc Người có công tỉnh Khánh Hoà	17.226	Do công trình gần biển nhiều hạng mục công trình và trang thiết bị đã xuống cấp nhanh chóng và không đảm bảo cho đơn vị hoạt động	Nhằm đảm bảo tốt công tác chăm sóc và nuôi dưỡng người có công cách mạng. Đồng thời đáp ứng nhu cầu hoạt động của đơn vị	- Mua sắm trang thiết bị phụ vụ chăm sóc điều dưỡng - Sửa chữa, nâng cấp khu điều dưỡng 7 tầng và khu điều dưỡng 10 tầng. - Sửa chữa hạng mục PCCC - Sửa chữa các hạng mục phụ trợ (Máy phát điện dự phòng 630kvA, thang máy, cổng, tường rào,…)	17.000	- Quyết định số 1007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 30/8/2023 về việc phê duyệt Quy hoạch hệ thống cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng thời kỳ 2021-2030. - Quyết định số 318/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 29/3/2023 về việc Phê duyệt quy hoạch tỉnh Khánh Hoà thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050,
5	Sửa chữa, nâng cấp hệ thống điện 03 pha tại Nghĩa Trang Liệt sĩ Ninh Thuận		1.000	Hiện nay hệ thống điện 3 pha tại Nghĩa trang Ninh Thuận đang bị hỏng 2 pha, chỉ còn lại 1 pha đang hoạt động. Nếu không kịp thời sửa chữa, khi pha còn lại bị sự cố thì toàn bộ hệ thống điện sẽ ngừng hoạt động, ảnh hưởng đến công tác chiếu sáng, an ninh (camera giám sát), và các hoạt động quản lý tại Nghĩa trang.	Nhằm đảm bảo an toàn và hiệu quả trong hoạt động quản lý Nghĩa trang đáp ứng nhu cầu và mong muốn của các tầng lớp nhân dân, thể hiện là công trình có ý nghĩa lịch sử, chính trị văn hóa nhằm tôn vinh tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ.	Sửa chữa, nâng cấp hệ thống điện 03 pha	1.000	Dự án được triển khai trong khuôn viên hiện có của Nghĩa trang
3	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa và mua sắm trang thiết bị tại Trung tâm dịch vụ việc làm Khánh Hòa	Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Khánh Hoà	4.078	Nhiều hạng mục công trình được xây dựng nhiều năm đã xuống cấp không đảm bảo hoạt động của đơn vị	Đáp ứng nhu cầu hoạt động của đơn vị	- Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc 3 tầng. - Cổng tường rào phía trước, - Đầu tư sàn giao dịch điện tử khu vực miền trung, tây nguyên phục vụ du lịch. - Sửa chữa hạng mục PCCC		Đề nghị rà soát lại
4	Xây mới Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh		120.000	Cơ sở hiện nay xây dựng đã lâu, với diện tích nhỏ không đáp ứng quy mô tỉnh mới	Nhằm đáp ứng cơ sở vật chất và đảm bảo hiệu quả tư vấn giới thiệu việc làm cho người lao động, cung cấp thông tin thị trường lao động, và thực hiện các chính sách bảo hiểm thất nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp trong việc tuyển dụng và quản lý lao động, nhu cầu nhân lực thị trường sau khi sáp nhập tỉnh	- Khối nhà hành chính - Khối nhà tư vấn và giới thiệu việc làm - Khu nhà trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp và lưu trữ hồ sơ - Các công trình phụ trợ (cổng tường rào, sân đường nội bộ, hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống cấp thoát nước,…)		Đề nghị rà soát lại

PHỤ LỤC II.12

TỔNG HỢP NHU CẦU ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2026-2030
LĨNH VỰC VĂN HÓA VÀ THỂ THAO

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 9 năm 2025 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư dự kiến	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô dự án	Ghi chú
	TỔNG SỐ		**3.969.622**				
I	**CẤP TỈNH QUẢN LÝ**		**3.969.622**				
1	Dự án Tu bổ di tích Xưởng quân giới Đồng Trăn	Diên Khánh	2.500	Tu bổ phục hồi di tích lịch sử	Bảo tồn và phát huy giá trị di tích; phục vụ tốt công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng cho các thế hệ mai sau, đồng thời phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương	Bảo quản, tu bổ, phục hồi các hạng mục như: Bia di tích; tôn tạo xây mới các hạng mục phụ trợ: Cổng tường rào; trụ cờ; nền sân; đèn chiếu sáng; trồng cây xanh và lư hương	Đã được Hội đồng thẩm định tại BC số 3175/BC-HĐTĐ ngày 09/6/2025
2	Dự án Hệ thống chiếu sáng tại di tích Tháp Bà Pô Nagar Nha Trang	Nha Trang	25.000	Hệ thống đèn chiếu sáng tại khu di tích Tháp Bà Ponagar đã xuống cấp, hư hỏng mất an toàn khi sử dụng cần được đầu tư để đảm bảo an toàn, cảnh quan khu di tích và phục vụ khách đến thăm quan	Xây dựng hệ thống chiếu sáng cho khu di tích Tháp Bà Pô Nagar theo hướng hiện đại kết hợp tạo điểm nhấn cho đô thị về đêm và tạo điểm nhấn kết nối với cụm công trình dọc bãi biển thành một tổng thể hài hòa cho đô thị. Ánh sáng có tính chất sang trọng hiện đại tiết kiệm điện năng tiêu thụ. Hệ thống được điều khiển và giám sát linh hoạt, phù hợp với các kịch bản hoạt động ngày thường, ngày cuối tuần, sự kiện và lễ hội.	Mua sắm, lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng tại khu di tích Tháp Bà Ponagar	UBND tỉnh đồng ý chủ lập Báo cáo chủ trương đầu tư Chiếu sáng tại di tích Tháp Bà Pô Nagar Nha Trang tại công văn số 7383/UBND-XDNĐ ngày 13/6/2025
3	Chùa Pháp Hải	Ninh Hòa	3.500	Tu bổ phục hồi di tích lịch sử	Bảo tồn và phát huy giá trị di tích; phục vụ tốt công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng cho các thế hệ mai sau, đồng thời phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương	Bảo quản, tu bổ, phục hồi các hạng mục như: Chính điện – Tiền tế, Nhà Đông, Nghi môn, Án phong, Trụ cờ, Tường rào, Nền sân, Nhà bếp và Nhà vệ sinh; Phòng chống mối mọt.	
4	Đình Mỹ Trạch	Ninh Hòa	4.500	Tu bổ phục hồi di tích lịch sử	Bảo tồn và phát huy giá trị di tích; phục vụ tốt công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng cho các thế hệ mai sau, đồng thời phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương	Bảo quản, tu bổ, phục hồi các hạng mục như: Chính điện – Tiền tế, Nhà Đông, Nghi môn, Án phong, Trụ cờ, Tường rào, Nền sân, Nhà bếp và Nhà vệ sinh; Phòng chống mối mọt.	
5	Đình Vĩnh Điềm	Nha Trang	4.500	Tu bổ phục hồi di tích lịch sử	Bảo tồn và phát huy giá trị di tích; phục vụ tốt công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng cho các thế hệ mai sau, đồng thời phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương	Bảo quản, tu bổ, phục hồi các hạng mục như: Chính điện – Tiền tế, Nhà Đông, Nghi môn, Án phong, Trụ cờ, Tường rào, Nền sân, Nhà bếp và Nhà vệ sinh; Phòng chống mối mọt.	
6	Nhà làm việc Bác sĩ Yersin	Cam Lâm	10.000	Tu bổ phục hồi di tích lịch sử	Bảo tồn và phát huy giá trị di tích; phục vụ tốt công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng cho các thế hệ mai sau, đồng thời phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương	Bảo quản, tu bổ, phục hồi các hạng mục, Nền sân, Nhà vệ sinh; Phòng chống mối mọt.	
7	Khu mộ A.Yersin	Cam Lâm	10.000	Tu bổ phục hồi di tích lịch sử	Bảo tồn và phát huy giá trị di tích; phục vụ tốt công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng cho các thế hệ mai sau, đồng thời phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương	Bảo quản, tôn tạo cảnh quang…	
8	Đình Vĩnh Phú	Ninh Hòa	4.500	Tu bổ phục hồi di tích lịch sử	Bảo tồn và phát huy giá trị di tích; phục vụ tốt công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng cho các thế hệ mai sau, đồng thời phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương	Bảo quản, tu bổ, phục hồi các hạng mục như: Bia di tích; tôn tạo xây mới các hạng mục phụ trợ: Cổng tường rào; trụ cờ; nền sân; đèn chiếu sáng; trồng cây xanh và lư hương	Thực hiện theo Nghị quyết số 34-NQ/TU ngày 22/12/2023 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về phát huy giá trị di sản
9	Đình Chấp Lễ	Ninh Hòa	4.500	Tu bổ phục hồi di tích lịch sử	Bảo tồn và phát huy giá trị di tích; phục vụ tốt công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng cho các thế hệ mai sau, đồng thời phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương	Bảo quản, tu bổ, phục hồi các hạng mục như: Chính điện – Tiền tế, Nhà Đông, Nghi môn, Án phong, Trụ cờ, Tường rào, Nền sân, Nhà bếp và Nhà vệ sinh; Phòng chống mối mọt.	
10	Đình Đại Cát	Ninh Hòa	4.500	Tu bổ phục hồi di tích lịch sử	Bảo tồn và phát huy giá trị di tích; phục vụ tốt công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng cho các thế hệ mai sau, đồng thời phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương	Bảo quản, tu bổ, phục hồi các hạng mục như: Chính điện – Tiền tế, Nhà Đông, Nghi môn, Án phong, Trụ cờ, Tường rào, Nền sân, Nhà bếp và Nhà vệ sinh; Phòng chống mối mọt.	

	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư dự kiến	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô dự án	Ghi chú
11	Mộ Thượng thư Nguyễn Xuân Thục	Ninh Hòa	4.500	Tu bổ phục hồi di tích lịch sử	Bảo tồn và phát huy giá trị di tích; phục vụ tốt công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng cho các thế hệ mai sau, đồng thời phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương	Bảo quản, tu bổ, phục hồi các hạng mục như: Chính điện – Tiền tế, Nhà Đông, Nghi môn, Án phong, Trụ cờ, Tường rào, Nền sân, Nhà bếp và Nhà vệ sinh; Phòng chống mối mọt.	các giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch bền vững tỉnh Khánh Hòa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Công văn số 8959/UBND-KGVX ngày 13/8/2024 về thống nhất danh mục các dự án ưu tiên tu bổ giai đoạn 2024 - 2025
12	Biệt thự Cầu Đá	Nha Trang	23.000	Tu bổ phục hồi di tích lịch sử	Bảo tồn và phát huy giá trị di tích; phục vụ tốt công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng cho các thế hệ mai sau, đồng thời phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương	Bảo quản, tu bổ, phục hồi các hạng mục, Phòng chống mối mọt.	
13	Đình Lăng Bình Tây	Ninh Hòa	4.500	Tu bổ phục hồi di tích lịch sử	Bảo tồn và phát huy giá trị di tích; phục vụ tốt công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng cho các thế hệ mai sau, đồng thời phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương	Bảo quản, tu bổ, phục hồi các hạng mục như: Chính điện – Tiền tế, Nhà Đông, Nghi môn, Án phong, Trụ cờ, Tường rào, Nền sân, Nhà bếp và Nhà vệ sinh; Phòng chống mối mọt.	
14	Miếu Thiên Hậu Hải Nam	Nha Trang	4.500	Tu bổ phục hồi di tích lịch sử	Bảo tồn và phát huy giá trị di tích; phục vụ tốt công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng cho các thế hệ mai sau, đồng thời phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương	Bảo quản, tu bổ, phục hồi các hạng mục như: Chính điện – Tiền tế, Nhà Đông, Nghi môn, Án phong, Trụ cờ, Tường rào, Nền sân, Nhà bếp và Nhà vệ sinh; Phòng chống mối mọt.	
15	Đình Đắc Nhơn (cấp Quốc gia)	PhườngĐô Vinh	5.000	Tu bổ phục hồi di tích lịch sử	Bảo tồn và phát huy giá trị di tích; phục vụ tốt công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng cho các thế hệ mai sau, đồng thời phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương	1. Đình có hiện tượng sụt lún nghiên về hướng Bắc và tường công Tam Quan (Cổng chính) bị nứt, bể. 2. Cửa Tam Quan của Hậu tẩm bị mối mục hiện đã không còn chắc chắc. 3. Xin xây mới 01 phòng 80m² để nhân dân có chỗ dâng lễ vật, trong Tế, giỗ hàng chu kỳ và có nơi Lễ sinh, Thứ vị nghỉ trong ngày Tế lễ…..	
16	Đình Khánh Nhơn (cấp Quốc gia)	xã Vĩnh Hải	5.000	Tu bổ phục hồi di tích lịch sử	Bảo tồn và phát huy giá trị di tích; phục vụ tốt công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng cho các thế hệ mai sau, đồng thời phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương	Đầu tư sửa chữa hệ thống mái Nhà Chánh điện bị dột; hệ thống cửa đi Nhà Tiền hiền, nhà Ngũ hành bị mối mọt ăn, hư hỏng; hệ thống hoa văn của di tích bị bong tróc,	
17	Miếu Xóm Bánh (cấp quốc gia)	Phường Phan Rang	3.000	Tu bổ phục hồi di tích lịch sử	Bảo tồn và phát huy giá trị di tích; phục vụ tốt công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng cho các thế hệ mai sau, đồng thời phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương	Trùng tu, tôn tạo các hạng mục cấp thiết như: - Nhà tiền hiền. - Vách tường, văn hoa tứ linh - Cổng tam quan.	
18	Đình Văn Sơn (cấp quốc gia)	Văn Hải	3.500	Tu bổ phục hồi di tích lịch sử	Bảo tồn và phát huy giá trị di tích; phục vụ tốt công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng cho các thế hệ mai sau, đồng thời phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương	Trùng tu, tôn tạo các hạng mục cấp thiết như: Nhà tiền hiền; Nhà đãi nữ bị mọt ăn; Nhà tư thơ tư hoá (nhà trù) bị sập hoàn toàn; Cổng tam quan.	
19	Đình Tấn Lộc (cấp quốc gia)	Tấn Tài	2.000	Tu bổ phục hồi di tích lịch sử	Bảo tồn và phát huy giá trị di tích; phục vụ tốt công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng cho các thế hệ mai sau, đồng thời phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương	Trùng tu, tôn tạo các hạng mục cấp thiết như: Mái ngói nhà Trù nứt ngang không còn kết nối với kết cấu toàn mái ngói; Cửa sổ nhà Tây hỏng một bộ	
20	Đình Tri Thủy (cấp quốc gia)	Xã Tri Hải	3.000	Tu bổ phục hồi di tích lịch sử	Bảo tồn và phát huy giá trị di tích; phục vụ tốt công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng cho các thế hệ mai sau, đồng thời phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương	Trùng tu các hạng mục cấp thiết các hạng mục: Đình Trung, Đình Tây; Nhà Tiền Hiền	
21	Miếu Đông Sơn	Văn Hải	2.000	Tu bổ phục hồi di tích lịch sử	Bảo tồn và phát huy giá trị di tích; phục vụ tốt công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng cho các thế hệ mai sau, đồng thời phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương	Trùng tu các hạng mục cấp thiết như: Chánh điện mái ngói hư hỏng; Mái ngói nhà tiền hiền hư hỏng; Vòng thành, áng phong, nhà đông, nhà tây.	
22	Đình Đông Giang	Đông Hải	3.000	Tu bổ phục hồi di tích lịch sử	Bảo tồn và phát huy giá trị di tích; phục vụ tốt công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng cho các thế hệ mai sau, đồng thời phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương	Trùng tu các hạng mục cấp thiết như: Nhà tiền hiền và Nhà Chánh điện xuống cấp, xụp lún 1 bên, mái ngói, rui mè hư hỏng, xuống cấp. Vách tường rạn nứt, hệ thống cửa hư hỏng nặng.	Báo cáo số 1061 ngày 28/10/2024 của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh về Danh mục các di tích ưu tiên đầu tư trùng tu tôn tạo trên địa bàn tỉnh trong thời gian đến

	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư dự kiến	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô dự án	Ghi chú
23	Đình Nhơn Hội	Đô Vinh	3.000	Tu bổ phục hồi di tích lịch sử	Bảo tồn và phát huy giá trị di tích; phục vụ tốt công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng cho các thế hệ mai sau, đồng thời phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương	Trùng tu các hạng mục cấp thiết: Mái ngói Chánh điện; Mái ngói nhà tiền hiền; Vòng thành, án phong, nhà đông, nhà tây; Cổng tam quan bị bong tóc	(Ninh Thuận cũ)
24	Đình Tây Giang	Đông Hải	3.000	Tu bổ phục hồi di tích lịch sử	Bảo tồn và phát huy giá trị di tích; phục vụ tốt công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng cho các thế hệ mai sau, đồng thời phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương	Trùng tu các hạng mục cấp thiết: Nhà tiền hiền và Nhà Chánh điện xuống cấp, xụp lún 1 bên, mái ngói, lui mè hư hỏng; Vách tường rạn nứt, cửa hư hỏng nặng	
25	Đình Nhuận Đức	Phước Hữu	2.000	Tu bổ phục hồi di tích lịch sử	Bảo tồn và phát huy giá trị di tích; phục vụ tốt công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng cho các thế hệ mai sau, đồng thời phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương	Trùng tu các hạng mục cấp thiết: Thay mới mái đình thần; Xây dựng vách nhà bếp của di tích; Tu sửa hoa văn đã bị gãy đổ; Sửa nền nhà thần đã bị sùi, mục.	
26	Đình Sông Pha	Xã Lâm Sơn	3.000	Tu bổ phục hồi di tích lịch sử	Bảo tồn và phát huy giá trị di tích; phục vụ tốt công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng cho các thế hệ mai sau, đồng thời phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương	Trùng tu, tôn tạo các hạng mục bị xuống cấp: chánh điện, tiền hiền nhà khách. Xây tường rào xung quanh, xây dựng lại cổng Đình, Bê tông hóa đường vào Đình, xây dựng hệ thống mương thoát nước, xây dựng nhà vệ sinh	
27	Núi Tà Năng	Các xã: Phước Trung, Phước Thành, Phước Đại và Phước Chính	20.000	Hiện nay tại các vị trí Hang X93, Hang 403 chỉ mới thực hiện cắm các bảng với thông tin hết sức sơ lược, chưa đầy đủ thông tin nêu bật hết ý nghĩa, tầm quan trọng của các vị trí cấu thành nên di tích lịch sử Núi Tà Năng. Cần đầu tư tôn tạo để phát huy hết giá trị của di tích.	Bảo tồn và phát huy giá trị di tích; phục vụ tốt công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng cho các thế hệ mai sau, đồng thời phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương	Thực hiện các hạng mục: San lấp tạo mặt bằng , trồng cây xanh làm điểm dừng chân, bãi gửi xe cho khách đến tham quan, nghiên cứu học tập. - Xây dựng tuyến đường kiên cố từ Thôn Tà Lú 3 (xã Phước Đại) đến chân núi Tà Năng và phát quang don dẹp, nâng cấp tuyến đường mòn tiếp giáp đường bê tông dưới chân núi đi các điểm di tích: hang 403 đến hang X93; Xưởng giấy… - Dựng bia đá tại các điểm di tích Hang 403; Hang X93; Xưởng giấy… - Tôn tạo lại Trạm 403; Hang X93; Xưởng giấy… - Lắp đặt hệ thống đường điện từ thôn Tà Lú 3 đi đến các điểm như: Nhà dừng chân, trạm dịch vụ...	
28	Dự án Đầu tư sân khấu, trang thiết bị âm thanh, ánh sáng cho Nhà hát nghệ thuật truyền thống	phường Nha Trang	20.000	Thực trạng hiện nay là các trang thiết bị phục vụ biểu diễn nghệ thuật của Nhà hát nghệ thuật truyền thống đã cũ kỹ, bị hư hỏng nhiều, cũng như không đáp ứng được quy mô biểu diễn cho các lễ hội và sự kiện lớn	Thực trạng hiện nay là các trang thiết bị phục vụ biểu diễn nghệ thuật của Nhà hát nghệ thuật truyền thống đã cũ kỹ, bị hư hỏng nhiều, cũng như không đáp ứng được quy mô biểu diễn cho các lễ hội và sự kiện lớn	Đầu tư trang thiết bị âm thanh, ánh sáng, hệ thống sân khấu biểu diễn văn hóa nghệ thuật quy mô lớn với sức chứa 10.000 – 20.000 người lấy mô hình của sân khấu Quảng trường 2/4	
29	Dự án Đầu tư máy móc, trang thiết bị tại Bảo tàng tỉnh	phường Nha Trang	15.000	Thực trạng hiện nay cơ sở vật chất tại Bảo tàng tỉnh đã bị hư hỏng và xuống cấp cần được quan tâm đầu tư để đảm bảo hoạt động chuyên môn của Bảo tàng tỉnh	Thực trạng hiện nay cơ sở vật chất tại Bảo tàng tỉnh đã bị hư hỏng và xuống cấp cần được quan tâm đầu tư để đảm bảo hoạt động chuyên môn của Bảo tàng tỉnh	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa các hạng mục Nhà làm việc, nhà kho, phòng trưng bày,…	
30	Dự án Đầu tư nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị cho Thư viện tỉnh	phường Nha Trang	20.000	Thực trạng hiện nay cơ sở vật chất tại Thư viện tỉnh đã bị hư hỏng và xuống cấp cần được quan tâm đầu tư để đảm bảo hoạt động chuyên môn của Thư viện tỉnh	Thực trạng hiện nay cơ sở vật chất tại Thư viện tỉnh đã bị hư hỏng và xuống cấp cần được quan tâm đầu tư để đảm bảo hoạt động chuyên môn của Thư viện tỉnh	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa các hạng mục phòng làm việc, kho chứa sách, phòng độc giả, hội trường,…	
31	Dự án Cơ sở hạ tầng Khu di tích tháp Poklong Garai	phường Đô Vinh	123.812	Đảm bảo cơ sở hạ tầng kỹ thuật và cơ sở vật chất tại khu di tích	Bảo tồn và phát huy giá trị di tích; phục vụ tốt công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng cho các thế hệ mai sau, đồng thời phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương	Đầu tư, nâng cấp các hạng mục giao thông; Sữa chữa, cải tạo khu vực bãi đỗ xe; Sửa chữa, cải tạo hạ tầng khu vực di tích tháp.	

	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư dự kiến	Sự cần thiết đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô dự án	Ghi chú
32	Dự án Bảo quản, tu bổ, tôn tạo di tích quốc gia đặc biệt tháp Hòa Lai	xã Thuận Bắc	140.000	Đảm bảo cơ sở hạ tầng kỹ thuật và cơ sở vật chất tại khu di tích	Bảo tồn và phát huy giá trị di tích; phục vụ tốt công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng cho các thế hệ mai sau, đồng thời phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương	Đầu tư cơ sở hạng tầng nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng và phát huy truyền thống văn hóa của người Chăm, nâng cao năng lực phục vụ cho du khách: Đường vào khu hành chính và cầu qua kênh chính Bắc; Khu hành chính quản lý tháp Hòa Lai: Khu trưng bày - bán hàng lưu niệm; Khu vực bãi đậu xe khách; Tượng điêu khắc; ...	Nghị quyết số 162/2024/QH15 của Quốc Hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035
33	Dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng để bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể "Nghệ thuật làm gốm của người Chăm" tại làng nghề gốm Bàu Trúc, xã Ninh Phước	xã Ninh Phước	200.000	Làng nghề gốm Chăm Bàu Trúc, xã Ninh Phước là một trong những làng nghề gốm cổ của khu vực Đông Nam Á còn tồn tại đến ngày nay; làng nghề nổi tiếng với những sản phẩm gốm đặc thù, được chế tác bằng tay, không bàn xoay và nung thủ công với nhiều biểu tượng hoa văn, họa tiết phong phú mang đậm bản sắc văn hóa Chăm.	Bảo tồn và phát huy giá trị di tích; phục vụ tốt công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng cho các thế hệ mai sau, đồng thời phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương	Xây dựng không gian trưng bày sản phẩm và trình diễn nghệ thuật làm gốm phục vụ du khách; Con đường trưng bày sản phẩm gốm Chăm đặc sắc; Cải tạo và bảo tồn không gian cảnh quan khu vực hồ Bàu Súc; Xây dựng khu sản xuất gốm quy mô lớn tạo điều kiện cho nghệ nhân làm gốm và lao động địa phương; Một số hạng mục khác nhằm bảo tồn và phát huy nghề làm gốm truyền thống tại làng nghề gốm Bàu Trúc	
34	Dự án Đầu tư Khu liên hợp thể thao tỉnh Khánh Hòa	xã Suối Hiệp	3.000.000	Xây dựng Khu liên hợp thể thao tỉnh Khánh Hòa có quy mô cấp khu vực, phục vụ nhu cầu rèn luyện thể chất và giải trí cho người dân và là nơi tổ chức thi đấu các giải thể thao cấp quốc gia và quốc tế.		65 ha (theo dự thảo quy hoạch chung thành phố Nha Trang), sân vận động 30.000 chỗ ngồi	Theo Kế hoạch số 11023/KH-UBND ngày 23/10/2023 về đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công trọng điểm trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023 - 2025
35	Dự án Xây dựng Bảo tàng A.Yersin	phường Nha Trang	90.000	Bảo tồn, tuyên truyền, phát huy di sản văn hóa danh nhân	Bảo tồn, tuyên truyền, phát huy di sản văn hóa danh nhân	Diện tích 4.000m2	
36	Dự án Xây dựng Bảo tàng tỉnh Khánh Hòa	phường Nha Trang	120.000	Xây dựng Bảo tàng tỉnh Khánh Hòa là nơi bảo quản, trưng bày các tài liệu, hiện vật về lịch sửu, văn hóa của tỉnh nhằm đáp ứng nhu cầu về nghiên cứu, học tập, tìm hiểu, tham quan của các tầng lớp nhân dân, du khách trong và ngoài nước	Xây dựng Bảo tàng tỉnh Khánh Hòa thành một trung tâm hiện đại và khoa học trong bảo quản, trưng bày các tài liệu, hiện vật ... nhằm đáp ứng nhu cầu về nghiên cứu, học tập, tìm hiểu, tham quan của các tầng lớp nhân dân, du khách trong và ngoài nước góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là ngành du lịch – một trong những ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh nhà.	Xây dựng mới Bảo tàng tỉnh	
37	Dự án Lịch sử ghi danh chiến tích Tiểu đoàn Bộ binh 610 tại khu vực núi Đá Trắng, thôn Như Ngọc, xã Phước Hữu	xã Phước Hữu	8.310	Theo nguyện vọng của các đồng chí Cựu chiến binh nguyên là cán bộ, chiến sĩ Tiểu đoàn Bộ binh 610 mong muốn xây dựng Công trình ghi danh chiến tích tại địa điểm diễn ra trận đánh đầu tiên của Tiểu đoàn vào ngày 27/12/1967.	Ghi danh chiến công, chiến tích tại địa điểm diễn ra trận đánh và sự hy sinh của cán bộ, chiến sĩ Tiểu đoàn Bộ binh 610 anh hùng đối với sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc trên quê hương Ninh Thuận, tuyên truyền, giáo dục truyền thống lòng yêu nước và tri ân thế hệ đi trước.	Đầu tư và xây dựng mới toàn bộ với các hạng mục: Khối đài chính; Cổng, tường rào; Nhà bảo vệ; Nhà vệ sinh; Bãi đỗ xe; Hệ thống điện chiếu sáng, cấp thoát nước;Sân đường, cây xanh; Chống sét; Bờ kè chống sạt lở	
38	Dự án Tượng đài "Chiến thắng Ninh Thuận mùa Xuân 1975"	xã Phước Hữu	65.000	Đây là công trình có ý nghĩa lịch sử, văn hóa lâu dài nhằm tôn vinh giá trị chiến thắng Mùa Xuân 1975, giáo dục truyền thống cách mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh; vì vậy công trình cần được xây dựng với quy mô, diện tích phù hợp, đảm bảo chất lượng, xứng tầm, hài hòa giữa các yếu tố lịch sử, văn hóa, nghệ thuật, giáo dục truyền thống cách mạng; đồng thời góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.	công trình cần được xây dựng với quy mô, diện tích phù hợp, đảm bảo chất lượng, xứng tầm, hài hòa giữa các yếu tố lịch sử, văn hóa, nghệ thuật, giáo dục truyền thống cách mạng; đồng thời góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương	Khu tưởng niệm; Lối lên đài tưởng niệm; Hồ bán nguyệt, phù điêu đá ghép; Quảng trường; Khu căn tin giải khát, khu vệ sinh công cộng;Bờ kè chống sạt lỡ, mương thoát nước; Nhà Bảo vệ; Điện nước tổng thể; Cầu qua suối Giò Tá; Lối đi bộ; Bãi đỗ xe; Bãi cỏ, cây xanh; Chống sét; 30 đèn đá chiếu sang; Đào đất, san lấp mặt bằng.	
II	**HỖ TRỢ CẤP XÃ**						**Rà soát lại dự án**